

Số 216 - Tháng 11/2019

Nguyệt San

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Dien Dan Giao Dan, Inc.
Non-Profit Organization #2455155
7864 Westminster Blvd.
Westminster, CA 92683, USA

714-894-5826

Website: www.DienDanGiaoDan.com
Email: toabaoddgd@yahoo.com

Linh Hướng

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

Cố Vấn Pháp Luật

L.S. Trần Đình Định

Nhóm Chủ Trương

Nguyễn Xuân Hân, Lê Tinh Thông,
Nguyễn Văn Huệ, Trần Ngọc Vân,
Nguyễn Đức Tuyên, Nguyễn Trường Khoan, Kim Loan,
Trần Tấn Toàn, Hoàng Quý, Lê Văn Trang,
Trần Quang Tuyên, Nguyễn Khoa Khương,
Nguyễn Văn Bách, Đinh Lưu Nhã, Lê Thiên,
Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Tất Hạnh,
Nguyễn Đức Chuyên, Laura Trần, Trần Văn Cáo,
Nguyễn Văn Quát, Nguyễn Văn Liêm, Đinh Thái Sơn,
Trang Đài, Nguyễn Mạnh Chí, Ngô Đình Lượng.

Tòa Soạn

Chủ Nhiệm:
Nguyễn Văn Liêm
Đinh Thái Sơn, Phụ Tá

Chủ Bút:
Mặc Giao
Trang Đài, Phụ Tá

Tổng Thư Ký:
Charlie Nguyễn Mạnh Chí.
Joseph Ngô, Phụ Tá

Trị Sự

Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Mạnh Thường,
Nguyễn Đức Chuyên,
Nguyễn Thị Thêu, Đỗ Trí Tuệ,
Trần Văn Cáo, Nguyễn Văn Quát, Hương Thu,
Trần Quang Tuyên, Phạm Bá Cát, Đỗ Trí Tuệ

Ban Biên Tập

Trần Phong Vũ, Nguyễn Đức Tuyên, Trần Hữu Khắc,
Nguyễn Tiến Ich, Lê Tinh Thông, Lê Thiên,
Nguyễn Chính Kết, Thanh Hiền, Phạm Minh Tâm,
Đỗ Mạnh Tri, Nguyễn Tiến Cảnh, Minh Võ,
Phạm Hồng Lam, Trà Lũ
Trang Đài Glassey-Trần Nguyễn

Trình Bày

Pax Trịnh

Trong Số Này

Thường Xuyên

Thư Tòa Soạn..... ĐGD 2
Hộp Thư Độc GiảĐGD 4

Chủ Đề

- Viết Từ Canada: Khó Chơi Với MỹMặc Giao 21
- CIA Colby: JFK Lật Đồ Ông Diệm Là Lỗi Lầm Chiến Tranh Tệ NhấtNguyễn Nghĩa 29
- Cuộc Đảo Chánh 1 Tháng 11 Năm 1963 Lật Đồ Tt Ngô Đình Diệm Và
Chế Độ Đệ I VNCH..... Lê Mạnh Hùng 35
- Làm Cách-MạngPhạm Minh-Tâm 43
- Cao Xuân Vỹ- “Lời Nói Của Người Trí Thức Trước Khi Lìa Đờ”Phong Trần 45
- Những Điều Chưa Biết Về BS Trần Kim Tuyên, Phụ Trách Tinh Bảo
Thời TT Ngô Đình Diệm.....Trần Trung Chính 52
- BS Trần Kim Tuyên Chạy Khỏi Việt Nam Không Nhờ Điệp Viên CS Phạm Xuân Ân59

Tôn Giáo

- Đức Thánh Cha Phanxicô Cừ Hành Lễ Phong Thánh Cho 5 Chân Phước Hồng Thủy 6
- Tiểu Sử 5 Vị Chân Phước Được Tuyên Thánh
Ngày Chúa Nhật 13/10/2019 Tại Vatican.....J.B. Đặng Minh An Dịch 9
- Ý Nghĩa Tháng Các Linh Hồn.....Dòng Cát Minh Việt Nam 12
- Hội Đồng Giám Mục Việt Nam14
- Đức Cha Giuse Nguyễn Năng Được Bổ Nhiệm Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Sài Gòn20
- Giải Đáp Giáo Lý: Các Bí Tích Của Giáo Hội Công Giáo
Có Nguồn Gốc Kinh Thánh Không ?LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân 86
- Tin Mừng Giữa Dòng Đời: Mặc Khải Về Thiên Đường Và Địa Ngục Trần Việt Cường 92
- Cộng Đoàn Nhỏ, Công Hiến Không Nhỏ Lê Thiên 95

Thời Sự

- Lượm Lặt Đó Đây..... Trần Phong Vũ 60
- Phản Ứng Chậm, Hanoi Sẽ Mất Ân..... Trần Nguyễn Thao 68
- Bác Trọng.....71

Thông Tin, Văn Hoá, Xã Hội, Linh Tinh

- Pháp Xâm Lăng Và Phản Ứng Của Dân Việt.....Phạm Hồng Lam 75
- Câu Chuyện Nước Đức: Nói Với Bạn Về Tự Do.....Phạm Hồng-Lam 82
- Hậu Quả Của Việc Tin Vào Bói Toán.....Trần Mỹ Duyệt 99
- Đồi Nước MưaTrangđài Glassey-Trần Nguyễn 101
- Lá Thư Canada: Lễ Tạ Ôn 2019Trà Lũ 104
- Thơ Gió Chướng Cuồng Phong107
- Thụy Khuê, Khi Con Tim Không Còn Giữ Được Định Tĩnh.....Nguyễn Nguyễn 108
- Trang Y Học: Đột QuyBác Sĩ Ngô Đình Tân 111

Giá Biểu Một Năm

- Hoa Kỳ
Đọc giả thường: 50MK
Đọc giả ân nhân: 60MK trở lên
- Canada: 70MK
- Âu Châu: 80MK
- Á và Úc Châu: 80MK

■
Cauc Năi Dieãn

La Puente, CA:

Nguyễn Nôuc
(626) 917-7487

Los Angeles, CA:

Nguyễn Ngọc Chaanh
(626) 810-6346

Milpitas, CA:

Phaím Viên Tôoong
(408) 946-4027

Riverside, CA:

Nôa Taãm
(909) 272-3446
Traàn Huy Thoáng
(929) 788-4637

San Diego, CA:

Phaím Viên Hoãi
(619) 516-3573 (619) 261-1250

San Jose, CA:

Nguyễn Ninh Sang
(408) 230-6418

San Francisco/ Oaland, CA:

Nguyễn Viên Hiệp
(510)363-8964

Stockon, CA:

Nguyễn Anh Quyù
(209)952-3914

Denver, CO:

Leà Viên Giàuo
(303) 761-0072

Florida:

Leà Ngọc Thanh
(561) 249-4201

Georgia:

Buôi Mai Quoaç Tuaãn
(770) 507-3247

Indiana:

Mt. Nguyễn Ninh Caãn
(260) 755-0774

Chicago, IL:

Nguyễn Thôi Khaii
(773) 478-1128

Louisville, KY:

Nguyễn Viên Nang
(502) 375-0284

Wichita, KS:

Leà Viên Thaonh
(316) 655-7118



Trong lịch phụng vụ của Giáo Hội Công Giáo, tháng 11 hàng năm có nhiều lễ kính. Trước hết là Lễ Các Thánh vào ngày mùng một, vinh danh các vị đã sống một đời thánh thiện và nay đang được hưởng hạnh phúc bên Chúa. Ngày mùng hai là Lễ Các Linh Hồn (Lễ Các Đẳng), cầu nguyện cho những linh hồn đang được thanh luyện sớm được về bên Chúa. Toàn tháng 11 được dành để cầu nguyện cho các linh hồn, trong đó có ông bà, cha mẹ, anh chị em, họ hàng xa gần và bạn bè của mỗi người chúng ta. Những linh hồn này đang ở một nơi được gọi là luyện ngục. Nghe hai tiếng luyện ngục khiến chúng ta nghĩ tới một nhà tù nơi tù nhân được tội luyện cho trở thành một cái gì khác trước khi được ra tù. Đức tin dạy ta Chúa nhân từ không hành hạ con cái nhưng dự trù những phương pháp giúp con cái thanh tẩy những bụi nhơ để trở nên trong trắng trước khi đến trình diện Chúa, để xứng đáng được sống với Chúa và trở nên một phần sự sống của Chúa. Cầu nguyện, xin lễ là động thái hiệp thông giữa người sống và người chết, giữa cõi nhân gian và cõi vô hình với ước vọng việc thanh tẩy được thực hiện hữu hiệu và mau chóng hơn để những người thân yêu của chúng ta sớm được về bên Chúa. Vì thế không thể dùng tiền để mua chuộc. Chỉ có lời cầu nguyện hiệp thông và lòng thành mới có kết quả. Tiền xin lễ hay xin cầu nguyện chỉ là chút tâm thành chuyển cho những vị chức sắc trong đạo thay ta, giúp ta và cùng ta cầu nguyện theo ý định ta xin. Cầu nguyện cho những người đi trước chúng ta cũng là củng cố niềm tin vào lời Chúa hứa “Ta sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết”

Tháng 11 còn có Lễ Kính Các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Ngày 19-6-1988, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị đã long trọng cử hành lễ phong thánh cho 118 vị Tử Đạo Việt Nam tại quảng trường Thánh Phêrô, La Mã. Số 118 chỉ là con số tượng trưng. Thực tế có hàng vạn người đã chịu chết vì đạo và hàng trăm ngàn người đã bị đánh đập, tù tội, chạy trốn và bị “phân sáp” (từng người trong gia đình bị tách riêng ra giao cho một gia đình không Công giáo canh chừng). Tất cả chỉ vì không chối bỏ Đức Tin. Đức Tin kiên cường, bền vững đã chiến thắng bạo tàn. Đạo Công Giáo chẳng những không mai một mà còn sinh hoa kết trái dồi dào trên khắp mọi miền đất nước, kể cả những vùng nằm trong chế độ hà khắc cộng sản từ năm 1945. Điều lo ngại hiện nay, như Lời Chúa nói, là “Không biết lúc Ta trở lại, còn có ai tin không?”

Tháng 11 cũng là dịp đất nước Hoa Kỳ mừng Lễ Tạ Ôn (Thanksgiving) để tạ ơn Chúa cho những người di dân đầu tiên từ châu Âu tới đất mới lập nghiệp, tìm sự sống và được tự do thờ kính Chúa theo cách riêng của mình. Qua bao gian khổ, Hoa Kỳ hiện nay đã trở thành cường quốc số 1 thế giới.

Marrero, LA:

Traàn Vaèn Bình
(504) 348-1346
Ngoà Taùm
(504) 368-0055

Kenneer, LA:

Nguyeãn Nình Nghieãm
(504) 254-1150

Boston, MA:

Phaïm Duy Lyù
(617) 265-7934

Brooklyn, MN:

Traàn Ngoïc Baùì
(763) 315-3942

Kansas City, MO:

Nguyeãn Lồu
(816) 231-2413

Durham, NC:

Nguyeãn Sồong
(919) 361-5472

Lincoln, NE:

Traàn Vaèn Trồ
(402) 438-4415

Las Vegas, NV:

Phan Vaèn Syồ
(702) 221-1688

Cincinnati, OH:

Francis Nình Khuầì
(513) 227-4711

Oklahoma:

Leà Minh Khoài
(405) 759-3645

Tulsa, OK:

Ngoà Thiềãn Tích
(918) 437-6253

Nguyeãn Minh Tuấãn
(918) 627-2046

Portland, OR:

Ngoà Trồồong James
(503) 591-0871

Nồaon Troing Thu
(714) 642-8365

Philadelphia, PA:

Nguyeãn Nồuc Phong
(215) 329-0538

Arlington, TX:

Traàn Vaèn Minh
1-866-246-3702

Arkansas:

Leà Thiềãn Hoầong
(479) 471-7238

Austin, TX:

Phaïm Trí Thồuc
(512) 832-6408

Irving, TX:

Nồaon Thanh Huồong
(972) 790-2216 / 3500

Houston, TX:

Kim Mai
(281) 970-4903

Công trạng của những người đến trong giai đoạn đầu đã được củng cố bằng sức lực và tài ba của những người đến sau, thuộc đủ mọi sắc tộc trên hoàn cầu. Vì thế, khi tạ ơn Chúa, người Mỹ cũng nên nghĩ tới việc chia xẻ cơm áo, mái ấm, công việc cho những người nghèo ở khắp nơi tìm đến đất Mỹ. Không thể đóng cửa để chỉ sống với nhau trong sự dư thừa hoang phí và nhắm mắt trước những nỗi đau của đồng loại. Dĩ nhiên mọi sự phải có luật lệ. Nhưng luật lệ mà không có từ tâm sẽ chỉ là những điều cấm đoán. Xin Thiên Chúa tiếp tục ban phúc lành cho Hoa Kỳ. God bless America!

*

Tháng 11 cũng là tháng tưởng niệm Tổng Thống đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm bị sát hại và chế độ Đê I Việt Nam Cộng Hòa bị sụp đổ. Điều cay đắng là người ta đã giết một người yêu dân, yêu nước và giết sập một chế độ được hình thành giữa trăm ngàn nỗi khó khăn của đất nước. Dù vậy, chế độ ấy đã đem lại an ninh, tự do, no ấm và tiến bộ cho nhân dân miền Nam. Tới bây giờ, mọi người đã biết ai là thủ phạm giết chết nguyên thủ và chế độ Đê I Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta không muốn kể tên và khơi lại hận thù. Không nên “dĩ oán báo oán” mà nên “dĩ ân báo oán”. Có điều cần rút kinh nghiệm là không nên quá tin tưởng và trao thân gửi phận cho một đại cường nào. Họ rất tích cực giúp đỡ chúng ta khi chúng ta đi cùng đường và có cùng mục tiêu với họ. Nhưng khi họ đổi đường và thay đổi mục tiêu, nếu chúng ta không đổi theo họ, họ sẽ bỏ rơi chúng ta, không cần quan tâm tới số phận của đồng minh cũ. Kinh nghiệm này không chỉ xảy ra năm 1963 ở Việt Nam, nhưng đã xảy ra dài dài, vẫn đang xảy ra và sẽ còn xảy ra ở nhiều nơi khác. Khó có thể trách ai đã trao thân nhầm người tình để thay lòng đổi dạ, vì người tình giống như con cáo khoác áo choàng của cụ bà hiền dụ để lấy lòng tin của cô bé choàng khăn đỏ. Nếu cô không nhờ bà giúp thì chó sói sẽ ăn thịt cô liền. Cô nhờ bà thì cũng chết, nhưng được chết chậm hơn. Cá lớn nuốt cá bé. Đó là luật đời.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã yên nghỉ từ 56 năm qua. Nhân dân Việt Nam không quên Tổng Thống. Lịch sử sẽ nhắc đến Tổng Thống với những sự thật được chứng minh, những vu khống, dối trá sẽ hiện nguyên hình. Đất nước gặp giai đoạn điêu linh. Tổng Thống cùng chia sẻ số phận với toàn dân. Xin Tổng Thống khẩn cầu Ông Trên cho quê hương Việt Nam sớm thoát khỏi giai đoạn cùng khốn mà Việt Nam đã phải chịu đựng quá lâu. ♦

Ý Cầu Nguyện

*“Qua lời bầu cử của các Thánh Tử
Đạo cha ông chúng con, Xin Chúa
xót thương ban cho dân tộc Việt
Nam mau thoát ách cộng sản vô
thần và sự xâm lược của Tàu cộng
đang mạnh tâm thôn tính đất nước
chúng con.”*



Marrero, LA:
Trần Văn Bình
(504) 348-1346
Ngô Tám
(504) 368-0055
Kenneer, LA:
Nguyễn Đình Nghiêm
(504) 254-1150
Boston, MA:
Phạm Duy Lý
(617) 265-7934
Brooklyn, MN:
Trần Ngọc Bái
(763) 315-3942
Kansas City, MO:
Nguyễn Lưu
(816) 231-2413
Durham, NC:
Nguyễn Sương
(919) 361-5472
Lincoln, NE:
Trần Văn Trị
(402) 438-4415
Las Vegas, NV:
Phan Văn Sỹ
(702) 221-1688
Cincinnati, OH:
Francis Đình Khải
(513) 227-4711
Oklahoma:
Lê Minh Khôi
(405) 759-3645
Tulsa, OK:
Ngô Thiện Tích
(918) 437-6253
Nguyễn Minh Tuấn
(918) 627-2046
Portland, OR:
Ngô Trường James
(503) 591-0871
Đoàn Trọng Thu
(714) 642-8365
Philadelphia, PA:
Nguyễn Đức Phong
(215) 329-0538
Arlington, TX:
Trần Văn Minh
1-866-246-3702
Arkansas:
Lê Thiên Hoàng
(479) 471-7238
Austin, TX:
Phạm Trí Thức
(512) 832-6408
Irving, TX:
Đoàn Thanh Hùng
(972) 790-2216 / 3500
Houston, TX:
Kim Mai

Hộp Thư Độc Giả



Ông Nguyễn Văn Huân, MN

... Kính xin Nguyệt San cho tôi được vinh dự, hãnh diện là Độc Thiệt Báo có đầy đủ Tin Việt Đạo, Đòi...

Kính chúc toàn thể Quý vị và Gia đình được Bằng an, Mạnh Khỏe, Hạnh phúc...

Thưa ông Nguyễn Văn Huân,

Cám ơn ông đã viết những lời thư di dõm. Những chia sẻ đầy khích lệ của ông làm cho các cộng tác viên thiện nguyện, thường trực của tờ báo thêm nghị lực vác Thánh Giá trên đường theo Chúa. Xin Chúa chúc lành cho ông và bảo quyền.

Ông Đoàn Quốc Việt, CO

... Lại một năm trôi qua và tháng các Linh Hồn sắp tới. Ngày chằm dứt đệ nhất Cộng Hòa Nam Việt Nam lại về nhắc nhở mọi người đừng quên sự bội phản của Đồng Minh và bọn phản tướng đã sát hại vị Tổng Thống khai sáng nền Cộng Hòa... Cuộc đảo chánh làm mất chánh nghĩa và chủ quyền quốc gia, dẫn đến những trận chiến khốc liệt mà hậu quả mất nước 1975 là tất yếu... Quý Báo cần có những bài viết, những chứng từ làm sáng tỏ lịch sử đã bị bưng và thù bóp méo bao năm qua để trả lại chính sử cho hậu thế

... Xin thấp nén hương lòng nguyện cầu cho hương linh cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và các quân, dân, cán, chính đã vì Quốc vong thân...

Thưa ông Đoàn Quốc Việt,

Một trong các chủ đề của báo tháng mười một hằng năm bao gồm các bài viết về nền Đệ nhất Cộng Hòa và người khai sáng ra nó; về cuộc binh biến do ngoại bang mua chuộc sát hại vị Tổng Thống đã vì quốc vong thân. Lịch sử sẽ trả lại công đạo cho nền đệ nhất Cộng Hòa và Di sản của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm sẽ tồn tại với thời gian.

Ông Nguyễn Bài, CA

... Xin nhờ Diễn Đàn Giáo Dân giúp đạo đạt một vài ý kiến đến hàng Giáo Sĩ Việt Nam, xin quan tâm hơn nữa đối với Giáo Hội và Dân Tộc Việt Nam, bằng cách:

1/ Chính hàng Giáo Sĩ phải sống thái độ chính trị như Tông Huấn Người Tín Hữu Giáo Dân của Giáo Hội từng khuyến khích hàng chục năm trước.

2/ Cổ động khuyến khích giáo dân cầu nguyện cho các Giáo Hội còn sống dưới các chế độ độc tài, vô thần, cách riêng cho Dân Tộc Việt Nam.

3/ Lên tiếng mạnh mẽ khuyến khích giáo dân VN hải ngoại dấn thân hơn trong việc yểm trợ các công cuộc đấu tranh bên nhà để Việt Nam sớm có Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền.

Thưa ông Nguyễn Bài,

Cám ơn Ông Trưởng Ban xã Hội Cộng Đoàn St. Barbara, Hoa Kỳ đã tiếp xúc và gửi gắm mối quan tâm hằng mong có dịp được chia sẻ và đạo đạt lên các

đáng bản quyền.

Thưa Ông, từ gần 20 năm qua, Diễn đàn Giáo Dân, luôn theo đuổi cùng một hướng đi như nguyện vọng của ông. Cách chọn tin, loan tin và nội dung các bài nhận định của các tác giả chuyên nghiệp đều thể hiện đề nghị số 2 và 3 của ông.

Về đề nghị số 1, qua Hộp Thư Độc Giả này, chúng tôi tin rằng các Giáo Sĩ là độc giả thường xuyên của ĐĐGD sẽ thấy được nguyện vọng của tất cả giáo dân chúng ta.

Xin ông vận động thêm độc giả cho ĐĐGD để sứ vụ loan báo Tin Mừng được lan rộng.

Bà Đình Thị Mươi, GA

... Tôi ở Tiểu Bang xa Cali mà nghe tin tức vùng quận Cam sao mà lộn xộn thế? Quý Báo có thể cho độc giả khắp nơi biết sự thể được không...? Kính chúc Quý Báo mạnh tiến trên trên đường phục vụ Giáo Hội và Quê Hương...

Thưa bà Đình Thị Mươi,

Trong khuôn khổ của Hộp Thư, chúng tôi xin vắn tắt đôi điều:

1. Tình trạng xáo trộn, chia rẽ, lộn xộn trong các Cộng Đồng và Hội Đoàn Việt Nam xảy ra khắp nơi, không riêng gì Quận Cam, được mệnh danh là thủ phủ người Việt Quốc Gia. Nguồn gốc của tình trạng này phát xuất từ nghị quyết 36 của VC được các tòa Đại sứ, Lãnh sự triệt để thi hành bằng mọi cách, mọi thủ đoạn.

2. Một số người đã lọt bấy gian manh, quỷ kế của Việt cộng, tiếp tay cho chúng phá rối các Cộng Đồng, Đoàn Thể nhằm làm suy yếu tiềm năng chống lại chế độ độc tài, độc đảng, độc ác, toàn trị.

3. Cho dù bọn VC và tay sai có quậy phá ra sao thì lần ranh Quốc / Cộng vẫn không suy xuyến. Ngọn Cờ Vàng chính nghĩa vẫn tung bay khắp thế giới và Hải Ngoại vẫn là hậu cứ cho công cuộc tranh đấu chống bạo quyền CS trong nước.

THƯ TÍN

Ông Phạm Lương, TX

Cám ơn ông đã gửi lệ phí và tiền sách

Ông Vũ Văn Khải, PA

Tòa Soạn đã nhận thư kèm lệ phí và tiền sách "Mười Năm Thái Hà & Tòa Khâm Sứ"

Ông Nguyễn Khanh, VA

Tòa Soạn đã nhận check ông gửi lại. Xin Chúa chúc lành.

Ông Nguyễn Văn Vang, CA

Chân thành cảm ơn những lời cầu chúc của ông. Mong ông giới thiệu cho Độc Giả mới. Tòa Soạn đã nhận lệ phí hai năm.

CÁM ƠN QUÝ ĐỘC GIẢ ĐÃ GỬI LỆ PHÍ

Ông Nguyễn Lâm, CA

Ông Nguyễn Kiệm, TX

Ông Nguyễn Truyền, DC

DS. Nguyễn Văn Bách, CA

Ông Trần Ngãi, FL

Ông Nguyễn Văn Cẩm, IA

Ông Phạm Đình Khuông, CA

Ông Trần Đông, FL

Bà Nguyễn Dung, KS

Ông Nguyễn Công Thành, UT

DS. Trần Ngọc Vạn, CA

BS. Vĩnh Chánh, CA

Ông Nguyễn Văn Nho, SC

Ông Trần Cung, KS

Ông Ngô Văn Tuệ, CA

Ông Đinh Hữu Tuyên, CA

Ông Nguyễn Khắc Tấn, CA

Ông Nguyễn Peter Quý, CA

Ông Nguyễn Trọng Chương, CA

Lưu Ý: Xin quý độc giả coi ngày đáo hạn lệ phí trên góc phải label của bao thư gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin gửi check đề

"Diễn Đàn Giáo Dân" kèm theo tên họ và số ký danh ID của độc giả, in trên góc trái của label để khỏi lẫn lộn; hoặc cắt miếng label kèm vào thư.

Đa tạ.

Đức Thánh Cha Phanxicô cử hành lễ phong thánh cho 5 chân phước

Trong Thánh lễ phong thánh cho ĐHY Newman và 4 nữ chân phước, ĐTC nêu lên 3 bước của hành trình đức tin: khẩn cầu, bước đi và tạ ơn. ĐTC nhắc rằng cầu nguyện là thuốc chữa lành con tim, hành trình đức tin là hành trình cùng nhau và hãy biết tạ ơn Chúa và cảm ơn nhau.

■ **Hồng Thủy - Vatican**



Sáng Chúa nhật 13/10, trước hàng chục ngàn tín hữu hiện diện tại quảng trường, ĐTC Phanxicô chủ sự Thánh lễ tuyên phong hiển thánh cho 5 chân phước: ĐHY John Henry Newman người Anh, nữ tu Giuseppina Vannini người Ý, nữ tu Mariam Thresia Chiramel Mankidiyan người Ấn Độ, nữ tu Dulce Lopes Pontes và cuối cùng là nữ giáo dân Maguerite Bays.

Thánh lễ phong thánh diễn ra giữa kỳ Thượng Hội đồng Giám mục về miền Amazon nên đã có hơn 50 Hồng y và 250 Giám mục đồng tế với ĐTC. Ngoài 250 linh mục phụ trách cho rước lễ, 2300 linh mục đồng tế ngồi kín một phần quảng trường.

Phái đoàn các quốc gia

Hiện diện tại Thánh lễ có một số phái đoàn của các nước. Trước

tiên là Tổng Thống Ý, ông Sergio Mattarella, và đoàn tùy tùng. Tiếp đến là Thái tử Charles dẫn đầu phái đoàn Anh quốc. Phái đoàn Brazil được hướng dẫn bởi Phó Tổng thống Hamilton Martins Mourao. Bên cạnh đó còn có Phó Tổng thống Đài Loan Trần Kiến Nhân, Bộ trưởng Giáo dục Ai Len, ông Joe McHugh, cố vấn liên bang Thụy Sĩ, bà Karin Keller Stutter, và các đoàn tùy

tùng.

Đồng tế chính với ĐTC trong Thánh lễ hôm nay là các vị đại diện các quốc gia nguyên quán của các tân hiến thánh. Cha Ignatius Harrison của Anh; Đức cha Lauro Tisi của Ý; Đức cha Mar Pauly Kannookadan của Ấn Độ; Đức cha Murilo Krieger của Brazil; và Đức cha Charles Morerod của Thụy Sĩ.

Nghi thức phong thánh

Sau khi hát Kinh Chúa Thánh Thần, ĐHY Angelo Becciu, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh, được tháp tùng bởi các thỉnh nguyện viên án phong thánh, đến trước ĐTC và xin ĐTC phong thánh cho 5 chân phước. Sau đó ĐHY Becciu tường thuật sơ lược tiểu sử của 5 chân phước sắp được phong thánh.

Sau kinh cầu Các Thánh, ĐTC đã đọc công thức phong thánh: đề tôn vinh Chúa Ba Ngôi, đề cao đức tin Công giáo và gia tăng đời sống Kitô hữu, bằng quyền của Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta và của các thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô và của chính chúng ta, sau khi đã suy tư và cầu xin sự trợ giúp của Chúa và nghe ý kiến của các anh em Giám mục của chúng tôi, chúng tôi tuyên bố và xác định các chân phước John Henry Newman, Giuseppina Vannini, Mariam Theresia Chiramel Mankidiyan, Dulce Lopes Pontes và Maguerite Bays là hiến thánh và ghi tên các ngài vào sổ bộ các thánh, truyền rằng các ngài được tôn kính bởi toàn thể Giáo hội. Nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Thánh lễ tiếp tục với phần phụng

vụ Lời Chúa Chúa nhật XXVIII Thường niên.

Bài giảng của ĐTC

Trong bài giảng, dựa trên lời tuyên bố của Chúa Giêsu “lòng tin của anh đã cứu chữa anh”, ĐTC nhấn mạnh đến 3 bước trong hành trình đức tin mà những người phong cùi đã thực hiện.

Bước thứ nhất: Kêu cầu

Trước hết là kêu cầu. Những người phong cùi ở trong hoàn cảnh rất tồi tệ, không chỉ khốn khổ vì căn bệnh nhưng còn bị loại trừ bởi xã hội. Vào thời Chúa Giêsu, những người cùi bị xem là ô uế và phải tách rời khỏi cộng đoàn. Thánh Luca diễn tả điều này khi nói “họ dừng lại ở đằng xa” (xem Lc 17,12). Tuy thế, họ lại “kêu lớn tiếng” (câu 13). ĐTC nói: *“Họ không để mình bị tê liệt bởi sự loại trừ của xã hội và họ kêu lên cùng Thiên Chúa, Đấng không loại trừ bất cứ ai. Đây là cách họ rút ngắn những khoảng cách, vượt qua sự cô độc: không đóng kín trong chính mình và trong sự đau khổ của mình, không nghĩ đến những phán xét của người khác, nhưng kêu cầu Chúa, vì Chúa lắng nghe tiếng kêu của người đơn độc.”*

Tất cả chúng ta cần được chữa lành

Từ thái độ của những người phong cùi, ĐTC nhận định rằng mọi người chúng ta đều cần được chữa lành. *“Chúng ta cần được chữa lành khỏi sự mất lòng tin vào bản thân, vào cuộc sống, tương lai; khỏi nhiều nỗi sợ hãi; khỏi những tật xấu mà chúng ta là nô lệ; khỏi sự khép kín, lệ thuộc và gắn chặt với các “games”, tiền bạc, tivi, điện thoại di động, sự phán xét của người khác. Chúa giải thoát và chữa lành trái tim, nếu chúng ta cầu khẩn Ngài, nếu chúng ta nói với Ngài: ‘Lạy Chúa, con tin rằng Chúa có thể chữa lành con; xin chữa lành con khỏi sự khép kín của mình, xin giải thoát con khỏi sự xấu xa và sợ hãi, lạy Chúa Giêsu.’”*

Bước thứ hai là bước đi

ĐTC nhắc rằng những người phong cùi không được chữa lành khi họ đứng trước Chúa Giêsu nhưng là khi họ bước đi: “Đang khi đi thì họ được sạch” (câu 14). Họ được chữa lành khi họ đi lên Giêrusalem, nghĩa là một hành trình đi lên. Trong cuộc sống, chúng ta được chữa lành khi đi lên, bởi vì nó hướng lên cao. ĐTC nói: *“Đức tin đòi hỏi một hành trình, đòi đi ra, nó tạo nên những điều kỳ diệu nếu chúng ta đi ra khỏi sự tiện nghi chắc chắn, nếu chúng ta rời khỏi những bến cảng yên tâm, những tổ ấm thoải mái của chúng ta. Niềm tin gia tăng cùng với món quà và phát triển cùng với rủi ro. Đức tin tiến triển khi chúng ta tiến bước với niềm tin vào Chúa. Đức tin bước đi với những bước chân khiêm nhường và cụ thể, cũng như hành trình khiêm nhường và cụ thể của những người phong cùi và ông Naaman tắm ở sông Giordan trong bài đọc thứ nhất”. Và ĐTC nhấn nhủ: “Điều đó cũng đúng với chúng ta: chúng ta tiến bước trong đức tin với tình yêu khiêm nhường và cụ thể, với sự kiên nhẫn hàng ngày, khi cầu khẩn*

Chúa Giêsu và tiến bước”.

Hành trình đức tin “cùng nhau”

ĐTC cũng nói về một khía cạnh của hành trình đức tin, đó là “cùng nhau”, như những người phong cùi họ đi cùng nhau và được chữa lành. Đức tin là bước đi với nhau, không bao giờ đơn lẻ. Sau khi được chữa lành, chỉ có một người trở lại tạ ơn Chúa. Chúa Giêsu có vẻ ngạc nhiên và hỏi: “Còn 9 người kia đâu?” (câu 17) Đường như Chúa đòi người duy nhất trở lại chịu trách nhiệm về những người khác. ĐTC nói: *“Đúng thật đó là nhiệm vụ của chúng ta – của chúng ta, những người đang ở đây để cử hành “Thánh Thể”, nghĩa là “tạ ơn” – chăm sóc những người đã dừng bước, những người lạc đường. Chúng ta được mời gọi là người chăm sóc bảo vệ các anh chị em ở xa. Chúng ta cầu nguyện cho họ, chúng ta chịu trách nhiệm về họ, được mời gọi trả lời họ, yêu thương quý trọng họ. Anh chị em muốn phát triển trong đức tin? Hãy chăm sóc một người anh em, một người chị em ở xa”.*

Bước cuối cùng là tạ ơn

“Đức tin của anh đã cứu anh” (câu 19). Người này không chỉ được lành sạch mà còn được cứu độ. Điều này cho chúng ta thấy điểm đến không phải là sức khỏe, được khỏe mạnh, nhưng là gặp gỡ Chúa Giêsu. ĐTC nói: “Ơn cứu độ không phải là uống một ly nước để giữ sức khỏe, nhưng là đi đến nguồn mạch, đó là Chúa Giêsu. Chỉ mình Ngài giải thoát khỏi sự dữ và chữa lành trái tim, chỉ có cuộc gặp gỡ với Ngài cứu độ, làm cho cuộc sống trở nên

đầy đủ và tươi đẹp.”

Hãy nhớ nói lời cảm ơn

Người phong cùi được chữa lành đã diễn tả niềm vui bằng cách lớn tiếng ngợi khen Chúa, sắp mình, tạ ơn (xem các câu 15-16). ĐTC mời gọi các tín hữu tự hỏi: *“Chúng ta là những người có đức tin, chúng ta sống những ngày sống như một gánh nặng phải chịu đựng hay như một lời khen ngợi dâng lên Chúa? Chúng ta vẫn quy vào chính mình và chờ đợi để xin ân sủng tiếp theo hay chúng ta tìm thấy niềm vui của mình trong việc cảm tạ? Tạ ơn không phải là vấn đề lịch sự mà là hành động đức tin”.* ĐTC nói tiếp: *“Lạy Chúa, cảm ơn Chúa” khi thức dậy, vào ban ngày, trước khi đi ngủ là cách tốt nhất giữ cho trái tim tươi trẻ. Vì vậy, trong gia đình, giữa vợ chồng: hãy nhớ nói lời cảm ơn. Cảm ơn là từ đơn giản và hữu hiệu nhất”.*

Sự thánh thiện hàng ngày

ĐTC kết thúc: *“Cầu xin, bước đi, tạ ơn. Hôm nay chúng ta tạ ơn Chúa về các tân hiệp thánh; các ngài đã bước đi trong đức tin và giờ đây đang chuyển cầu cho chúng ta. Ba vị là các nữ tu và tỏ cho chúng ta thấy rằng đời tu là một hành trình yêu thương trong những ngoại biên của cuộc sống của thế giới. Còn thánh Maguerite Bays, một thợ may, cho chúng ta thấy lời cầu nguyện đơn giản, sự chịu đựng kiên nhẫn, sự trao ban âm thầm thì có sức mạnh dường nào: qua những điều này, Chúa đã chiếu tỏ sự huy hoàng Phục sinh nơi chị thánh. Đó là sự thánh thiện hàng ngày mà thánh Hồng y Newman đã nói: “Người Kitô hữu có sự an bình sâu sắc, thâm lặng, ẩn giấu mà thế giới không nhìn thấy. [...] Kitô hữu vui vẻ, dễ dãi, tốt bụng, hiền lành, lịch sự, thật thà, không đoán xét; không dối trá, ... với ít điều khác thường hay nổi bật nên nhìn thoáng qua, họ giống như một người bình thường (Parochial and Plain Sermons, V, 5).*

Cuối Thánh lễ, ĐTC chào tất cả mọi người hiện diện, đặc biệt những người thuộc các gia đình thiêng liêng của các tân hiệp thánh. Đặc biệt ngài chào các đại diện của Liên hiệp Anh giáo và cảm ơn sự hiện diện của họ. ♦

Kính mời

Quý Độc Giả vào thăm Trang Nhà Diễn
Đàn Giáo Dân:

diendangiaodan.com

Nơi lưu trữ báo viết và báo hình Diễn Đàn
Giáo Dân

Có nhiều Link và bài vở hữu ích

TIỂU SỬ 5 VỊ CHÂN PHƯỚC ĐƯỢC TUYÊN THÁNH NGÀY CHÚA NHẬT 13/10/2019 TẠI VATICAN

■ J.B. Đặng Minh An dịch

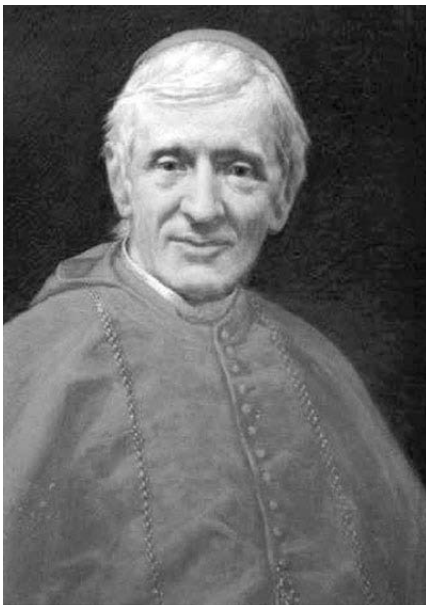
Sáng Chúa Nhật 13 tháng Mười, 2019, tức là Chúa Nhật thứ 28 mùa Thường Niên, Đức Thánh Cha Phanxicô chủ sự Lễ Tuyên Thánh cho 5 vị Chân Phước tại quảng trường Thánh Phêrô.

Trong phần đầu lễ, sau khi cộng đoàn kết thúc kinh cầu xin Chúa Thánh Thần. Đức Hồng Y Giovanni Angelo Becciu là Tổng Trưởng Bộ Phong Thánh và các cáo thỉnh viên trong các vụ án phong thánh sẽ tiến lên trước Đức Thánh Cha để thỉnh cầu ngài ghi vào sổ bộ các Thánh các Chân Phước John Henry Newman, Mariam Thresia, Giuseppina Vannini, Dulce Lopes Pontes và Margarita Bays để các ngài có thể được kêu cầu như thế bởi tất cả các tín hữu Kitô.

Sau lời thỉnh cầu này, Đức Hồng Y sẽ lần lượt đọc tiểu sử các vị Chân Phước.

Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt ngữ tiểu sử chính thức của các vị sắp được tuyên thánh mà Đức Hồng Y Becciu sẽ đọc, theo văn bản của Văn Phòng Các Nghi Lễ Phụng Vụ của Đức Giáo Hoàng.

Tiểu Sử Đức Hồng Y John Henry Newman, người Anh



JOHN HENRY NEWMAN
(1801-1890)



GIUSEPPINA VANNINI
(1859-1911)



MARIAM THRESIA CHIRAMEL MANKIDIYAN
(1876-1926)

trở thành một trong những người cổ vũ chính cho phong trào này, cũng như tìm cách phục hồi các khía cạnh Công Giáo trong Anh giáo. Năm 1845, bắt kể môi

Đức Hồng Y John Henry Newman chào đời trong một gia đình Anh giáo ở thành phố Luân Đôn vào ngày 21 tháng 2 năm 1801. Khi lên mười sáu tuổi, ngài bắt đầu

theo học tại Đại học Oxford. Ngài trở thành giáo sư tại trường đại học Oriel và được phong chức linh mục Anh giáo. Sau đó, ngài tham gia Phong trào Oxford, và



DULCE LOPES PONTES
(1914-1992)



MARGUERITE BAYS
(1815-1879)

trường thù địch với Công Giáo vào thời điểm đó, Newman đã trở thành một người Công Giáo dưới sự hướng dẫn của Cha (nay là Chân phước) Dominic Barbieri.

Ngài được thụ phong linh mục Công Giáo tại Rôma vào năm 1847, và năm 1848 ngài thành lập Dòng Anh Em Thuyết Giảng do Thánh Philip Neri khởi xướng ở Birmingham, Anh quốc. Rồi ngài thành lập thêm một trường đại học Công Giáo ở Dublin. Newman tiếp tục cuộc sống của mình trong Dòng Anh Em Thuyết Giảng với tư cách là một nhà văn sung mãn và một mục tử được nhiều người yêu mến. Năm 1879, Đức Giáo Hoàng Lêô thứ 13 tấn phong Hồng Y cho ngài. Ngài chọn khẩu hiệu của mình là “Cor ad cor loquitur” (Trái tim nói với trái tim). Mặc dù là một Hồng Y, ngài không muốn được tấn phong Giám mục, và được sự cho phép đặc biệt của Đức Giáo Hoàng, ngài tiếp tục cư trú tại Birmingham. Ngài vẫn ở đó, trong Dòng Anh Em Thuyết Giảng mà ngài đã thành lập, cho đến khi qua đời vào ngày 11 tháng 8 năm 1890.

Đức Hồng Y Newman đã dành phần lớn cuộc đời của mình để đóng góp đáng kể cho đời sống tri thức của Giáo Hội, cả với tư cách là một người Anh giáo và một người Công Giáo. Cho đến nay, ngài vẫn là một trong những người có ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển tư tưởng thần học Công Giáo và được coi là một tiên tri, đặc biệt liên quan đến chủ đề hình thành lương tâm đúng đắn. Đức Hồng Y Newman đã muốn ghi trên bia mộ của ngài những từ ngữ tóm tắt hành trình đức tin của mình, đó là “Ex umbris et imaginibus in veritatem” - “Ra khỏi bóng tối và ảo ảnh tiến vào chân lý”. Năm 1958, án tuyên thánh cho ngài được mở ra và năm 1991, ngài được tuyên Bậc Đáng Kính. Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã tuyên chân phước cho Đức Hồng Y Newman tại Birmingham vào năm 2010.

Tiểu Sử Chân Phước Giuseppina Vannini, người Ý

Chân Phước Giuseppina Vannini, vị sáng lập Tu hội Nữ Tử Thánh Camilô, chào đời tại Rôma vào ngày 7 tháng 7 năm 1859. Cha mẹ ngài là ông Angelo và bà Annunziata Vannini. Ngài được rửa tội vào ngày hôm sau tại Nhà thờ Thánh Andrea delle Fratte và được cha mẹ đặt tên là Giuditta Adelaide Agata. Năm mới lên bảy tuổi, cha mẹ qua đời, ngài trở thành trẻ mồ côi nhưng Giuditta tìm được một mái nhà nơi các Nữ Tử Bác Ái. Bị thu hút bởi tiếng gọi của Chúa, mà cô đã cảm nghiệm vào ngày rước lễ đầu tiên, Giuditta muốn hiến dâng cuộc đời mình cho Ngài nhưng không thể vào tu viện vì sức khỏe kém.

Một cuộc gặp gỡ được Chúa quan phòng đã diễn ra với Cha (nay là Chân Phước) Camillian Luigi Tezza. Cuộc gặp gỡ này đã mở đường cho Giuditta từ bỏ chính mình để hiến dâng hoàn toàn cho Chúa. Vào ngày 17 tháng 12 năm 1891 tại Rôma, cô tâm sự với cha giảng tĩnh tâm rằng cô đau khổ vì thất bại không thể đi tu. Cha Tezza đề nghị cô thành lập một Tu hội dành riêng cho việc phục vụ người bệnh. Sau hai ngày cầu nguyện, Giuditta đồng ý, và nói thêm rằng cô không có khả năng gì ngoài việc muốn từ bỏ chính mình cho Chúa Quan Phòng với lòng con thảo.

Vào ngày 2 tháng 2 năm 1892, trong nhà nguyện và cũng là nơi Thánh Camilô qua đời, Tu hội Nữ Tử Thánh Camilô đã ra đời. Giuditta nhận tên mới là Sơ Giuseppina và ba năm sau, vào ngày 8 tháng 12 năm 1895, cô khẩn trôn và sau đó được bầu làm

Bề Trên Tổng Quyền của Tu hội mới.

Mẹ Giuseppina Vannini qua đời tại Rome vào ngày 23 tháng 2 năm 1911 và được Thánh Gioan Phaolô II tuyên phong Chân Phước vào ngày 16 tháng 10 năm 1994. Cuộc sống thánh thiện của Mẹ Giuseppina Vannini dạy chúng ta, ngay cả ngày nay, thông qua Tu hội mà Mẹ thành lập, cách thức để làm chứng một cách đơn sơ và cụ thể cho tình yêu và lòng thương xót của Chúa đối với người nghèo, người bệnh tật và đau khổ, trong niềm xác tín rằng “mỗi lần anh em làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất của Ta đây, là anh em đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25:40).

Tiểu Sử Chân Phước Mariam Thresia Chiramel Mankidiyan, người Ấn Độ

Mariam Thresia Chiramel Mankidiyan sinh ngày 26 tháng 4 năm 1876 tại Puthenchira, là con thứ ba trong số năm người con trong một gia đình Công Giáo. Cô đã nhận được một nền giáo dục Kitô từ mẹ mình. Với lòng nhiệt thành về đạo thiêng liêng, cô đã được rước lễ lần đầu khi lên chín tuổi, là lứa tuổi rất sớm để được rước lễ lần đầu vào thời đó.

Thresia muốn cống hiến hết mình cho cuộc sống của một ẩn sĩ, nhưng gia đình cô đã phản đối. Được Chúa ban cho một sự nhạy cảm sâu sắc và lòng trắc ẩn đối với những người đau khổ và các gia đình đang trong hoàn cảnh khó khăn, cô đã đứng về phía người nghèo, người bệnh, người hấp hối và người bị loại trừ. Cô bước ra ngoài xã hội để gặp những người gặp khó khăn về gia cảnh và đến thăm nhà tất cả mọi

người, không phân biệt đẳng cấp hay tín ngưỡng. Trần đầy tình yêu mãnh liệt dành cho Chúa, cô đã nhận được thị kiến, các trạng thái xuất thần và những dấu thánh. Đức Cha John Menachery hiểu được ước muốn hiến dâng hoàn toàn cho Thiên Chúa của cô, nên vào năm 1913 đã cho phép cô xây dựng một tu viện ẩn dật, sau này trở thành trụ sở của một Tu hội có tên là “Cộng đoàn Thánh Gia”, và được khánh thành vào ngày 14 tháng 5 năm 1914.

Đức Cha đã bổ nhiệm Thresia là Mẹ Bề trên của cộng đoàn này. Danh tiếng và hương thơm thánh thiện và các hoạt động tông đồ của Mẹ đối với các gia đình đã thu hút nhiều phụ nữ trẻ tận hiến trong Tu hội mới, theo thời gian Tu hội đã tăng trưởng về số lượng với một sức sống mãnh liệt trong lời cầu nguyện và đền tội. Mọi người từ mọi tầng lớp đã tuôn đến với Mẹ, đặc biệt là để giải quyết các vấn đề gia đình.

Mẹ qua đời vào ngày 8 tháng 6 năm 1926 do một vết thương ở chân, vì bị tiểu đường, vết thương đã trở nên nguy hiểm. Hương thơm thánh thiện của Mẹ Mariam Thresia lan truyền nhanh chóng và ngôi mộ của Mẹ đã trở thành một địa điểm hành hương. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyên Chân Phước cho Mẹ vào ngày 9 tháng 4 năm 2000. Nhiều gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn và các cặp vợ chồng hiếm muộn đã nhận được những ơn nhờ lời chuyển cầu của Mẹ.

Tiểu Sử Chân Phước Dulce Lopes Pontes, người Brazil

Dulce Lopes Pontes, nhũ danh Maria Rita, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1914 tại San Salvador de

Bahia, trong một gia đình giàu có, đặc trưng bởi niềm tin Kitô mạnh mẽ và lòng bác ái mãnh liệt. Từ nhỏ cô đã nổi bật với sự nhạy cảm tuyệt vời đối với người nghèo và người đang gặp cảnh quần bách.

Sau khi hoàn thành bậc Đại Học, cô dâng mình cho Chúa trong Tu hội Truyền giáo Đức Mẹ Thiên Chúa Vô nhiễm Nguyên tội, liên kết với Dòng Anh Em Hèn Mọn, trong đó cô làm y tá và giáo viên. Được khích lệ bởi một lòng ao ước truyền giáo mãnh liệt, Chị Dulce dần thân sâu sắc trong việc giáo dục cho các công nhân, nhưng trên hết là giúp đỡ và chăm sóc cho những người nghèo, người đau yếu và những người bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Công việc bác ái của Sơ Dulce đã có kết quả cụ thể là việc hình thành một mạng lưới các dịch vụ xã hội và các Mái ấm San Antonio. Lòng bác ái của Sơ Dulce thấm đậm tình mẫu tử và đầy dịu dàng. Sự cống hiến của Sơ cho người nghèo có nguồn gốc siêu nhiên và Sơ đã được ban cho những năng lượng và tài nguyên cần thiết để mang lại sự sống cho một hoạt động phục vụ đáng ngưỡng mộ.

Những tháng cuối đời của Sơ Dulce được đánh dấu bởi những bệnh tật mà Sơ đã can đảm đối diện với một tâm lòng thanh thản và sự phó thác hoàn toàn mọi sự trong vòng tay Chúa. Vào ngày 13 tháng 3 năm 1992, Sơ Dulce qua đời tại San Salvador de Bahia, giữa một một danh tiếng và hương thơm thánh thiện tuyệt vời. Vào ngày 3 tháng 4 năm 2009, Đức Thánh Cha Bênêđictô 16 đã công nhận những nhân đức

(xem tiếp trang 13)

Ý Nghĩa Tháng Các Linh Hồn

Tháng mười một vẫn được dành riêng cho các linh hồn. Người Công Giáo nói chung rất quan tâm đến những ai đã ra đi, mong rằng người thân quá cố của mình được chia sẻ hạnh phúc với Thiên Chúa tình yêu. Đây là một ước muốn rất đẹp, rất tình người. Người Công Giáo được khuyến khích thực hiện những điều thiết thực, ví dụ như xin Lễ, đọc kinh cầu nguyện, làm việc lành phúc đức,... để “an ủi” những người đã ra đi mà còn đang vướng mắc một vài trở ngại nào đó khiến họ chưa hoàn toàn chia sẻ vinh quang và hạnh phúc với Chúa. Có một vài điều cần được lưu ý khi thực hiện những việc bác ái này. Thứ nhất, việc xin Lễ không phải để “mua phần rỗi” cho những người đã qua đời. Thiên Chúa không cần tiền của con người. Và lại, hãy nghe Chúa Giêsu “Nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh em, Đấng ngự trên trời, lại không ban những của tốt lành cho những kẻ kêu xin người sao?” (Mt 7:11). Tấm lòng của Thiên Chúa bao la đến nỗi không ngôn từ nào có thể diễn tả hết được, làm sao lại có thể chịu thua tấm lòng của con người?! Những đóng góp vẫn được gọi là “xin Lễ” là một chia sẻ thiết thực để các Thừa tác viên trong Hội Thánh có phương tiện để mục vụ. Đó là một nghĩa cử rất đẹp, rất tình người vì nó diễn tả tình liên đới trong cộng đoàn con cái Chúa và cộng đồng nhân loại.



Thứ hai, “Luyện Ngục”, như cách dịch chữ purgatorium hay purgatories từ Tiếng La Tinh, không phải để chỉ một tình trạng đau khổ bị hành hạ đau đớn như có nhiều người vẫn tưởng. “Luyện Ngục” không phải là một nơi chốn của đau khổ, mà là một tình trạng chưa trọn kết hợp trong vinh quang và hạnh phúc với Thiên Chúa. Những người trong tình trạng này đã hưởng vinh quang và hạnh phúc của Thiên Chúa rồi, nhưng một cách nào đó vẫn chưa trọn vẹn. Họ sống trong vui mừng vì biết chắc chắn rằng họ sẽ kết hợp với Chúa trọn vẹn một lúc nào đó. Thứ ba, về vấn đề “Hoả Ngục”, Giáo Hội Công giáo chưa bao giờ khẳng định có một ai cụ thể đang ở trong Hoả ngục. Giáo Hội luôn cảnh giác và thúc giục con cái mình sống trong tinh thần tỉnh thức để lúc nào Chúa đến thì hân hoan chào đón Người

để Người đem mình vào hạnh phúc viên mãn. Như vậy, luôn luôn có chỗ cho hy vọng, ngay cả đối với tội nhân xấu xa nhất. Và như thế, không ai có quyền lên án và kết luận về vận mệnh của người khác. Tiếng nói cuối cùng thuộc về Thiên Chúa. Cuối cùng, những ai quan tâm đến “luyện ngục” sẽ thắc mắc không biết ý nghĩa của Tháng Các Linh Hồn là gì. Những việc mình đang làm như xin Lễ, cầu nguyện, làm việc bác ái,... sẽ có lợi gì cho những người đã qua đời? Câu trả lời rất đơn giản nếu tất cả các việc trên được đặt trong chiều kích hiệp thông và nhập thể. Tất cả công trình tạo dựng của Thiên Chúa hiệp thông sâu xa trong Người. Đây chính là ý nghĩa rất đẹp, rất tuyệt vời của mối dây liên kết nhân loại mà Giáo hội vẫn gọi là “mầu nhiệm Các Thánh thông công”. Tất cả mọi người được nối kết và chia

sẽ với nhau trong chính sự sống của Thiên Chúa nơi cuộc đời của mình và của anh chị em mình. Cho nên khi người này làm một việc tốt, đóng góp một hy sinh, tất cả mọi người trong cộng đồng hiệp thông ấy đều được chia sẻ. Chính Thiên Chúa đã đích thân khẳng định điều ấy qua Ngôi Lời nhập thể là Chúa Giêsu: “Mỗi lần các người làm [điều tốt] cho một trong những anh chị em bé mọn

nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính ta vậy.” (Mt 25:40) Ngược lại, khi một ai đó trong cộng đồng hiệp thông ấy làm một việc gây tổn thương đến người khác, mọi người đều bị ảnh hưởng ít nhiều. Cho nên, việc làm thiết thực nhất cho những ai đã qua đời là giúp họ khôi phục lại những gì họ đã làm tổn thương, và giúp họ làm những gì họ chưa làm được khi còn sống ở đời này.

Làm như thế ta sẽ giúp xoa dịu nỗi đau vất vả, nỗi trần trụi họ vẫn còn đang mang vác. Làm như thế ta sẽ giúp họ đi vào hạnh phúc với bình an trọn vẹn trong Thiên Chúa, Đấng đã dùng phương thể nhập thể để dạy con người về ý nghĩa của hiệp thông. ♦

Dòng Cát Minh Việt Nam
(Viet, O.Carm)

TIỂU SỬ 5 VỊ CHÂN PHƯỚC...

(tiếp theo trang 11)

anh hùng của Sơ Dulce và vào ngày 22 tháng 5 năm 2011, ngài đã tuyên phong Chân Phước cho Sơ.

Tiểu Sử Chân Phước Marguerite Bays, người Thụy Sĩ

Marguerite Bays sinh ngày 8 tháng 9 năm 1815 tại La Pierraz de Siviriz ở bang Fribourg (Thụy Sĩ). Khi lên tám tuổi, cô đã được Thêm Sức và khi lên mười một tuổi được Rước lễ lần đầu [Ở một số nước trẻ em được Thêm Sức trước khi được Rước lễ lần đầu. Hiện nay, ở Mỹ có 12 giáo phận cho trẻ em chịu phép Thêm Sức trước khi rước lễ lần đầu]. Khoảng mười lăm tuổi, cô được học nghề thợ may, một nghề nghiệp mà cô theo đuổi trong suốt cuộc đời. Dù không có cơ hội sống tận hiến trong một dòng tu, Marguerite đã chọn cuộc sống độc thân, cống hiến hết mình cho gia đình và giáo xứ.

Năm 1860, anh trai của cô, Claude, là người quản lý trang trại của gia đình, kết hôn với Josette là một công nhân làm việc

cho gia đình cô. Josette không che giấu sự ghét bỏ mạnh mẽ đối với Marguerite. Tuy nhiên, Marguerite vẫn tiếp tục phục vụ gia đình, đáp lại những lời lăng mạ với lòng bác ái. Thái độ của cô cuối cùng đã cảm hoá được người chị dâu nhận ra những sai trái của mình. Mỗi ngày, Marguerite đều tham dự thánh lễ, và xem đó là thời khắc quan trọng nhất trong ngày của cô. Vào các ngày Chúa Nhật, cô luôn Châu Minh Thánh Chúa trong một thời gian dài, đi Đàng Thánh giá và lần chuỗi Mân côi. Với một lòng nhiệt thành tuyệt vời, cô đã cống hiến cho việc dạy giáo lý cho các trẻ em, và đào tạo chúng về đời sống tôn giáo và luân lý. Cô cũng giúp các cô gái trẻ chuẩn bị cho tương lai làm vợ và làm mẹ.

Ở tuổi ba mươi lăm, vào năm 1853, cô đã trải qua một cuộc phẫu thuật vì bệnh ung thư ruột. Băn khoăn với cách thức chăm sóc cần thiết cho mình, cô cầu xin Đức Trinh Nữ Maria hoặc là chữa lành hoàn toàn cho cô hoặc là để cô đau khổ theo cách thức

có thể thông phần trong Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu. Lời cầu nguyện của cô đã được nhậm lời hoàn toàn vào ngày 8 tháng 12 năm 1854, chính là ngày mà Đức Giáo Hoàng Pius IX tuyên bố tín điều Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội. Từ ngày đó, cuộc sống của Marguerite đã được liên kết với Chúa Kitô khổ nạn. Năm vết thương của Chúa Kitô chịu đóng đinh xuất hiện trên cơ thể cô, và vào mỗi ngày thứ Sáu đúng ba giờ chiều, cũng trong tất cả các ngày Tuần Thánh, trên thân xác Marguerite đã tái hiện lại những đau khổ của Chúa Giêsu từ vườn Giếtsimani đến đồi Canvê. Theo nguyện vọng của cô, cô đã qua đời vào đúng ngày lễ Thánh Tâm, ngày 27 tháng 6 năm 1879. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tuyên Chân Phước cho cô vào ngày 29 tháng 10 năm 1995.

Source:UFFICIO DELLE CELEBRAZIONI LITURGICHE della
Celebrazione: Santa Messa con il Rito della Canonizzazione [13 ottobre 2019]

© 2019 - VietCatholic Network -
Designed by J.B. Đặng Minh An



HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM



THƯ CHUNG GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC BẠN TRẺ

1. Anh chị em thân mến,

Chúng tôi, các Giám mục thuộc 27 Giáo phận, tham dự Đại hội XIV tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng, xin gửi lời chào thân ái trong Chúa Kitô đến toàn thể Dân Chúa, đặc biệt các bạn trẻ. Đại hội là cơ hội để chúng tôi nhìn lại những hoạt động của các Giáo phận và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Giám mục, chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm và bàn thảo với nhau những kế hoạch mục vụ để có thể phục vụ Dân Chúa cách tốt đẹp hơn. Cũng vì thế, vào lúc kết thúc Đại hội, chúng tôi muốn gửi đến anh chị em một vài suy tư và định hướng mục vụ cho Giáo hội Việt Nam trong những năm tới.

Trong ba năm qua, chúng ta đã thực hiện chương trình “*Mục vụ gia đình*”. Cảm ơn anh chị em đã đồng lòng hưởng ứng lời mời gọi của Hội đồng Giám mục bằng những nỗ lực hành động cụ thể. Tạ ơn Chúa vì chương trình mục vụ đã đem lại nhiều hoa trái cho các gia đình, nhất là các gia đình trẻ gặp khó khăn, cũng như giúp cho người trẻ chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân gia đình.

2. Các Kitô hữu trẻ luôn là mối quan tâm đặc biệt của toàn thể Giáo hội. Để thể hiện mối quan tâm này, Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XV họp tại Rôma vào tháng 10 năm 2018 đã bàn về chủ đề “*Giới trẻ, đức tin và việc phân định ơn gọi*”. Từ những kinh nghiệm, suy tư và đề nghị trong Thượng Hội đồng, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành tông huấn “*Chúa Kitô đang sống*” (*Christus vivit*), trong đó ngài khắc họa Dung nhan sống động, tươi trẻ và gần gũi của Chúa Kitô Phục sinh đang sống giữa chúng ta. Người là bạn của người trẻ và mong ước kết thân với họ để giúp họ sống tuổi trẻ cách sung mãn, lớn lên trong sự thánh thiện, dần dần phục vụ xã hội và Giáo hội.

Cùng chung những thao thức ấy, chúng tôi quyết định chọn chủ đề **Mục vụ Giới trẻ** cho Giáo hội Việt Nam trong ba năm tới (2020 - 2022).

Trình thuật Đức Giêsu hiện ra và đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmaus là trình thuật truyền cảm

hứng cho Thượng Hội đồng Giám mục thế giới về người trẻ. Đấng Phục sinh đã đồng hành, lắng nghe, đặt câu hỏi và giải thích cho hai môn đệ đang buồn sầu thất vọng, giúp họ hiểu chương trình cứu độ của Thiên Chúa đối với nhân loại. Đó không chỉ là câu chuyện của 2.000 năm trước, nhưng còn là cuộc gặp gỡ của ngày hôm nay và mãi mãi về sau. Vì thế, hành trình Emmaus đã trở thành khuôn mẫu của mục vụ giới trẻ; theo đó, đồng hành với giới trẻ cần được thực hiện theo ba bước: (1) lắng nghe cuộc sống của người trẻ; (2) cùng với người trẻ phân định thánh ý Chúa dưới ánh sáng của sứ điệp Tin Mừng; (3) giúp người trẻ hành động để sống tuổi trẻ cách phong phú.

A- Lắng nghe: Thuận lợi và thách đố đối với người trẻ tại Việt Nam hôm nay

3. Tại Việt Nam, gia đình vẫn là “trường học đầu tiên”, nơi đó các Kitô hữu trẻ đón nhận những bài học căn bản cho đời sống làm người và làm con cái Chúa. Ngoài ra, sống trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, giới trẻ có nhiều cơ hội học hành, làm việc, sinh hoạt cộng đồng, du lịch, mở rộng giao lưu gặp gỡ, có những hoạt động phong phú trong lãnh vực văn hóa, thể thao.

Bên cạnh đó, người trẻ cũng phải đối diện với những thách thức của thời đại mới. Hiện tượng di dân vừa đem lại những hiệu quả tích cực vừa gây nhiều hệ lụy tiêu cực trong đời sống gia đình và xã hội. Thế giới kỹ thuật số vừa là một phương thế rất hữu hiệu cho việc truyền thông và thiết lập các mối tương quan, nhưng cũng là nguyên nhân gây nên nhiều tác hại cho bản thân người trẻ. Ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân và trào lưu hưởng thụ đã làm cho nhiều người trẻ lạc hướng và rơi vào lối sống buông thả, sống ảo, sống vội, sống dừng dừng vô cảm và vô trách nhiệm. Một số khác lại lún sâu vào những cám dỗ của thời đại như nghiện ngập, buôn bán ma túy, hôn nhân thử, đồng tính, phá thai. Bạo lực ngày càng gia tăng với mức độ nguy hiểm nghiêm trọng.

B- Phân định: Ôn gọi và sứ mệnh của người trẻ

4. Trong bối cảnh trên, không ít người trẻ băn khoăn đi tìm ý nghĩa và hướng đi đích thực cho đời sống. Cũng như Chúa Kitô đã công bố Tin Mừng cho những người trẻ Emmaus, ngày nay Giáo hội cũng muốn gửi đến các bạn trẻ sứ điệp cao cả của Tin Mừng: Thiên Chúa là Cha luôn yêu thương các bạn, Chúa Kitô đã cứu độ các bạn, ngày hôm nay Người vẫn đang sống, vẫn đồng hành với các bạn như một người Bạn thân thiết. Tuổi trẻ là ân sủng và quà tặng mà các bạn cần đón nhận với lòng biết ơn và sống sung mãn chứ không lãng phí, hãy phát huy các khả năng Chúa ban để trở nên một người trưởng thành toàn diện.

Hơn thế nữa, “tuổi trẻ còn là một phúc lành cho Giáo Hội và thế giới” (Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 134). Thật vậy, người trẻ không chỉ là đối tượng phục vụ của Giáo hội, mà còn là chủ thể phản ánh Đức Giêsu Kitô giữa lòng nhân thế; không chỉ là tương lai mà còn là hiện tại của thế giới, họ đã và đang góp phần làm phong phú thế giới (x. Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 64).

Người trẻ làm phong phú Giáo hội và thế giới bằng nhiều cách, trước hết bằng việc nên thánh: “Hương thơm thánh thiện tỏa ra từ đời sống lành thánh của biết bao người trẻ có thể băng bó các vết thương của Giáo hội và của thế giới, và đưa chúng ta trở lại với tình yêu viên mãn mà chúng ta đã được kêu gọi từ thuở đời đời” (Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 50). Đồng thời, các bạn trẻ cũng thể hiện sự thánh thiện qua việc sống đức ái trong gia đình và trong xã hội. Nhiều người trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động giáo xứ hoặc dấn thân vào các hoạt động bác ái xã hội. Các phong trào vì môi trường ngày càng phổ biến mà thành phần đông đảo là người trẻ. Tất cả làm nên sức sống trẻ trung của Giáo hội, đồng thời là sự dấn thân cụ thể để Phúc âm hóa xã hội và thế giới, mở rộng Triều đại của Thiên Chúa (x. Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 168).

C- Hành động: Đồng hành để giúp người trẻ thăng tiến và dấn thân

5. Theo hướng đi trên, chúng tôi mời gọi tất cả các thành phần Dân Chúa đồng hành với giới trẻ và đổi mới mục vụ giới trẻ. Những người tham gia mục vụ giới trẻ, đặc biệt các linh mục, cần đổi mới cách nhìn và cách tiếp cận người trẻ. Đức Thánh Cha Phanxicô nhận xét: “Người trẻ cảm thấy có một khoảng cách vơi vơi giữa những gì họ được học và thế giới họ đang sống. Những gì họ được dạy về các giá trị tôn giáo và luân lý không hề chuẩn bị cho họ khả năng chống đỡ trước một thế giới chế nhạo các giá trị ấy, họ cũng không học được cách cầu nguyện và thực hành đức tin khả dĩ đứng vững giữa nhịp sống vội vã của xã hội” (Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 221). Vì thế, thay vì áp đặt lên người trẻ một chương trình có sẵn, cần phải đồng hành và lắng nghe các bạn trẻ, giúp họ khám phá những khả năng và các đặc sủng

Chúa Thánh Thần đã ban, và tạo điều kiện thích hợp để người trẻ phát huy những khả năng đó. Mục vụ giới trẻ phải mang tính “hiệp hành”, nghĩa là có khả năng liên kết mọi thành phần dân Chúa trong một “hành trình chung” (Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 206). Nếu biết quan tâm đúng mức và hướng dẫn đúng cách, Giáo hội sẽ có những người trẻ vui tươi, can đảm, nhiệt tâm dấn thân cống hiến cho công cuộc Phúc âm hóa.

6. Chúng tôi đề nghị Chương trình Mục vụ Giới trẻ 3 năm (2020 - 2022) với các chủ đề sau:

- 2020: Đồng hành với người trẻ hướng tới sự trưởng thành toàn diện.
- 2021: Đồng hành với người trẻ trong đời sống gia đình.
- 2022: Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội.

Để thực hiện chương trình mục vụ trên, chúng tôi đề nghị:

a- Học hỏi:

- Tạo điều kiện cho người trẻ tiếp cận những tài liệu hữu ích của Giáo Hội như Youcat (*Giáo lý cho người trẻ*), Docat (*Giáo huấn xã hội cho người trẻ*), và Tông huấn “*Chúa Kitô đang sống*”; đồng thời, nên chú trọng hơn đến việc giúp phân định thiêng liêng cũng như tư vấn tâm lý cho người trẻ.
- Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Giám mục sẽ đồng hành với các Giáo phận và Giáo xứ trong việc soạn bản hướng dẫn học hỏi cho chương trình ba năm.

b- Cử hành:

- Giáo phận tổ chức Ngày Giới trẻ vào Chúa nhật Lễ Lá hằng năm hoặc một ngày khác phù hợp.
- Kết thúc 3 năm mục vụ, sẽ tổ chức Đại hội Giới trẻ toàn quốc.

c- Sống:

- Tạo điều kiện cơ sở vật chất và không gian phù hợp cho hoạt động giới trẻ như văn phòng mục vụ, phòng sinh hoạt, sân chơi thể thao, ca nhạc,...
- Trước tình trạng ngày càng đông các bạn trẻ rời làng quê đi học và làm việc ở các đô thị lớn, cần có sự phối hợp giữa giáo xứ nơi đi và nơi đến, bằng cách cấp chứng chỉ của nơi đi và hướng dẫn cho người trẻ gia nhập cộng đoàn địa phương nơi đến. Các Giáo phận có những người trẻ đến học tập và làm việc tại các trường Đại học, Cao đẳng, các công ty, xí nghiệp, cần bổ nhiệm các linh mục đặc trách đồng hành để giúp các bạn trẻ có khả năng hội nhập, sống và làm chứng cho Tin Mừng trong môi trường mới.
- Ứng dụng mạng xã hội vào công tác mục vụ giới trẻ. Nếu sử dụng tốt, mạng xã hội là phương tiện rất hữu ích để củng cố đức tin và kinh nghiệm thiêng liêng, cung cấp thông tin về mục vụ xã hội, trau dồi kiến thức và kỹ năng cần thiết để sống hiệp thông và loan báo Tin Mừng.

7. Trong Thư Chung này, chúng tôi muốn trình bày chi tiết hơn về chủ đề năm 2020: “Đồng hành với người trẻ trong tiến trình hướng tới sự trưởng thành toàn diện”. Trong Tông huấn “*Chúa Kitô đang sống*” (số 26-27), Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi các bạn trẻ chiêm ngắm tuổi trẻ của Đức Giêsu để lớn lên và trưởng thành cách toàn diện theo gương của Người: “Trong thời gian sống tại Nadarét, Đức Giêsu vâng lời cha mẹ, ‘lớn lên, thêm khôn ngoan và đầy ân sủng trước mặt Thiên Chúa và người ta’ (Lc 2, 52). Đức Giêsu đang ở trong thời gian chuẩn bị, và trong giai đoạn này, Người đi sâu vào mối tương quan với Chúa Cha và với tha nhân. Người không chỉ lớn lên về mặt thể lý, mà còn về tâm linh nữa. Trong những năm tuổi trẻ, Người đã ‘tự rèn luyện’, chuẩn bị sẵn sàng để thực hiện kế hoạch của Chúa Cha. Người đã hướng tuổi niên thiếu và tuổi trẻ của mình theo sứ mạng cao cả ấy”.

Dựa vào hướng dẫn trên, chúng tôi đề nghị các mục tử, những người làm công tác mục vụ giới trẻ, đặc biệt là cha mẹ, hãy đồng hành để giúp các thanh thiếu niên lớn lên và trưởng thành về thể lý, tâm lý, tâm linh, và phân định ơn gọi.

a- Thể lý: giúp người trẻ rèn luyện thân thể khỏe mạnh, giữ kỷ luật đối với chính bản thân, phòng ngừa các đam mê nguy hại như rượu, bia, ma túy, cờ bạc, nghiện game.

b- Tâm lý: giúp người trẻ tập luyện các đức tính nhân bản, đặc biệt tính trung thực, ý thức công bằng, lương tâm ngay thẳng, tinh thần trách nhiệm; tạo điều kiện để người trẻ có nhiều cơ hội sinh hoạt cộng đồng, nhờ đó hướng mở tới tha nhân, tập sống chung và làm việc chung với tinh thần liên đới, quảng đại, vị tha; mở các lớp kỹ năng sống về nhận diện giá trị bản thân, trưởng thành tâm lý và tính dục, phát triển tương

quan hài hòa với mọi người.

c-Tâm linh: giúp các bạn trẻ gặp gỡ và củng cố tình bạn với Chúa Kitô, Đấng đang sống, nhờ cầu nguyện với Lời Chúa, tôn thờ Thánh Thể, tham dự phụng vụ cách tích cực. Để thực hiện mục tiêu này, các mục tử và giáo lý viên cần canh tân việc dạy giáo lý cho giới trẻ bằng cách tổ chức các buổi tọa đàm, thảo luận theo chuyên đề, nhất là những vấn đề thiết thân với giới trẻ.

d- Văn hóa: không thể tách rời việc đào tạo tâm linh ra khỏi đào tạo về văn hóa. Đào tạo văn hóa đích thực là phát triển sự khôn ngoan, tức là tri thức nhân văn và phát triển nhân bản, chứ không chỉ tìm lợi ích vật chất và hiệu quả cụ thể tức thời (x. Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 223).

e-Phân định ơn gọi: người trẻ cũng cần được đồng hành và hướng dẫn trong việc phân định tiếng gọi của Thiên Chúa, kêu mời họ bước vào đời sống tu trì hoặc đời sống hôn nhân, để họ có thể đáp lại tiếng gọi của Chúa với tất cả tự do, ý thức đức tin và quảng đại dâng thân.

8. Kết thúc thư này, chúng tôi muốn ngỏ lời với tất cả các bạn trẻ Công giáo tại Việt Nam.

Các con rất thân mến,

Khi chiêm ngắm hai người trẻ trong hành trình Emmaus, Đức Thánh Cha Phanxicô viết như sau: “Chúa Giêsu cùng đi với hai môn đệ... Người bước vào trong đêm tối của họ. Khi lắng nghe Người, họ cảm thấy lòng ấm lên và trí sáng ra; khi Người bẻ bánh, mắt họ mở ra. Chính họ chọn đi trở lại ngay lập tức con đường vừa đi, để về với cộng đoàn và chia sẻ kinh nghiệm gặp gỡ Đấng Phục Sinh” (Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 237).

Như hai người trẻ trên đường Emmaus, các con hãy đến với Chúa Giêsu, tâm sự với Người trong cầu nguyện, lắng nghe lời Người trong Sách Thánh, đón nhận sức sống của Người trong Thánh Thể, nhờ đó biết nhìn cuộc đời với cặp mắt mới và nhận ra Chúa luôn đồng hành với các con.

Như hai người trẻ trên đường Emmaus, các con hãy đến với cộng đoàn Giáo hội ở nơi các con đang sinh sống, học hành, làm việc. Đức tin Kitô giáo luôn mang chiều kích cộng đoàn. Các con không sống đức tin một mình nhưng với cộng đoàn và trong cộng đoàn. Hãy tích cực tham gia các sinh hoạt của giáo xứ, hội đoàn, hoặc cộng đoàn Kitô hữu nhỏ; nhờ đó các con cảm nhận được sự nâng đỡ trong những lúc khó khăn, đồng thời học mở lòng ra trước nhu cầu của tha nhân.

Như hai người trẻ trên đường Emmaus, các con hãy mạnh dạn kể lại cho các bạn trẻ khác về kinh nghiệm đức tin của mình, kể bằng lời và bằng chính cuộc sống tốt lành của các con. Hơn ai hết, chính các con phải là tông đồ cho người trẻ, những người cùng trang lứa, sống trong cùng một thời đại và môi trường với các con. Được như thế, các con sẽ trở thành những sứ giả loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô Phục Sinh cho mọi người, đồng thời góp phần dựng xây quê hương và dân tộc Việt Nam thịnh vượng, công bằng và hạnh phúc.

Vào thời điểm sứ thần Gabriel truyền tin cho Đức Maria, Mẹ cũng là một người trẻ. Mẹ đã lắng nghe, suy đi nghĩ lại trong lòng, và quảng đại đáp lại tiếng Chúa kêu gọi. Và một khi đã thưa ‘Xin vâng’, Mẹ dần bước với tất cả tình yêu trung tín, kể cả trong những lúc khó khăn và thử thách nhất. Mẹ thực sự là mẫu gương và hơn nữa, là Ngôi Sao Hy Vọng, dẫn bước chúng ta vượt qua mọi gian nan thử thách để bước đi trên con đường của Tin Mừng. Chúng ta cùng hướng về Đức Maria với tâm tình cậy trông và yêu mến. Nguyện xin Mẹ luôn đồng hành và chúc phúc cho chúng ta.

Làm tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng

Ngày 4 tháng 10 năm 2019

đã ký

+ **Giuse Nguyễn Chí Linh**

Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam

+ **Phêrô Nguyễn Văn Khảm**

Tổng Thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam

đã ký

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV

BIÊN BẢN

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam họp Đại hội lần thứ XIV từ thứ Hai ngày 30/9/2019 đến thứ Sáu ngày 04/10/2019, tại Trung tâm Mục vụ giáo phận Hải Phòng, với sự tham dự đông đủ các giám mục của 27 giáo phận.

Hội Đồng Giám Mục hân hoan chào đón Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski, Đại diện Đức Thánh Cha tại Việt Nam; đồng thời lắng nghe Đức Tổng Giám mục trình bày Tựa Sứ “Các con là ánh sáng thế gian” (Vos estis lux mundi) của Đức Thánh Cha Phanxicô, cũng như thông tin về mối quan hệ song phương giữa Tòa Thánh và Nhà nước Việt Nam, và những thông tin khác.

Đại hội chúc mừng Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh, tân giám mục chính tòa giáo phận Đà Lạt; đồng thời tri ân Đức cha Antôn Vũ Huy Chương, thành viên của Hội Đồng Giám Mục mới được Tòa Thánh chấp nhận đơn từ chức.

Trong dịp Đại hội lần này, Hội Đồng Giám Mục đã thực hiện những việc sau đây:

1. Bầu Ban Thường vụ và Chủ tịch các Ủy ban trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2022.

Ban Thường vụ gồm có:

Chủ tịch: Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh

Phó Chủ tịch: Đức cha Giuse Nguyễn Năng

Tổng thư ký: Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Phó Tổng thư ký: Đức Tổng Giám mục Giuse Vũ Văn Thiên

Các Ủy ban trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gồm có:

1/ Ủy ban Giáo lý Đức tin

Chủ tịch: Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân

2/ Ủy ban Kinh Thánh

Chủ tịch: Đức cha Vinhson Nguyễn Văn Bản

3/ Ủy ban Phụng tự

Chủ tịch: Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn

4/ Ủy ban Nghệ thuật thánh

Chủ tịch: Đức cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi

5/ Ủy ban Thánh nhạc

Chủ tịch: Đức cha Aloisiô Nguyễn Hùng Vĩ

6/ Ủy ban Loan báo Tin Mừng

Chủ tịch: Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long

7/ Ủy ban Giáo sĩ - Chủng sinh

Chủ tịch: Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng

8/ Ủy ban Tu sĩ

Chủ tịch: Đức cha Cosma Hoàng Văn Đạt

9/ Ủy ban Giáo dân

Chủ tịch: Đức cha Giuse Trần Văn Toàn

10/ Ủy ban Truyền thông xã hội

Chủ tịch: Đức cha Giuse Nguyễn Tấn Tước

11/ Ủy ban Giáo dục Công giáo

Chủ tịch: Đức cha Phêrô Huỳnh Văn Hai

12/ Ủy ban Mục vụ Giới trẻ - Thiếu nhi
Chủ tịch: Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên

13/ Ủy ban Văn hóa
Chủ tịch: Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân

4/ Ủy ban Công lý - Hòa bình
Chủ tịch: Đức cha Giuse Nguyễn Đức Cường

15/ Ủy ban Mục vụ Gia đình
Chủ tịch: Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh

16/ Ủy ban Bác ái Xã hội - Caritas
Chủ tịch: Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu

17/ Ủy ban Mục vụ Di dân
Chủ tịch: Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn

18/ Đức cha Stêphanô Tri Bửu Thiên đặc trách Đối thoại liên tôn và đại kết.

2. Soạn thảo và công bố Thư Chung gửi cộng đồng Dân Chúa về định hướng mục vụ trong ba năm tới (2020-2022).

3. Quyết định Học viện Công giáo Việt Nam trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và vị Viện trưởng của Học viện do Hội Đồng Giám Mục bổ nhiệm.

4. Thảo luận việc tổ chức kỷ niệm 60 năm thành lập Hàng Giáo phẩm Việt Nam (1960 – 2020) và việc khánh thành Vương cung Thánh đường Đức Mẹ La Vang dự kiến vào năm 2020.

5. Chấp thuận cho thử nghiệm ba năm văn kiện “Hướng dẫn việc tôn kính tổ tiên” của Ủy ban Văn hóa.

6. Phê chuẩn bản dịch tiếng K’Ho Sách Các Bài Đọc Thánh lễ Chúa nhật (Mùa Thường niên) và ba Thánh lễ trọng (Lễ Chúa Ba Ngôi, Lễ Mình Máu Thánh và lễ Thánh Tâm).

7. Trao đổi về việc sáp nhập giáo phận Vinh và giáo phận Hà Tĩnh vào giáo tỉnh Huế.

8. Bàn thảo về tiến trình xin phong thánh cho Đức cha Lambert de la Motte, Đức cha François Pallu, Đức cha Jean Cassaigne cùng với các đấng tử đạo Việt Nam trong hồ sơ của Tòa thánh.

9. Lắng nghe các giáo phận và các Ủy ban trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chia sẻ:

- Ủy ban Giáo sĩ - Chung sinh trình bày về Hội nghị các Đại Chủng viện Việt Nam;
- Ủy ban Giáo dục Công giáo trình bày về sinh hoạt của Học viện Công giáo;
- Ủy ban Loan báo Tin Mừng trình bày hoạt động truyền giáo và việc thành lập các Hội Giáo hoàng truyền giáo tại Việt Nam;
- Ủy ban Mục vụ Di dân xin tiếp tục thử nghiệm văn kiện “Hướng dẫn Mục vụ Di dân” đến năm 2022;
- Ủy Ban Phụng tự thông báo việc in Sách Lễ Rôma và Sách Các Bài Đọc.
- Ủy ban Tu sĩ trình bày việc nghiên cứu “Quy chế hoạt động của các dòng tu”.

Hội Đồng Giám Mục ấn định Hội nghị thường niên kỳ I/2020 sẽ được tổ chức từ ngày 20 đến 24/4/2020.

Đại hội bế mạc trong niềm vui cùng với giáo phận Hải Phòng mừng lễ Đức Mẹ Mân Côi, Quan Thầy giáo phận, và Khánh thành Trung Tâm Mục Vụ của giáo phận vào sáng thứ Sáu ngày 04/10/2019.

Trung Tâm Mục Vụ giáo phận Hải Phòng, ngày 04/10/2019

Tổng thư ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

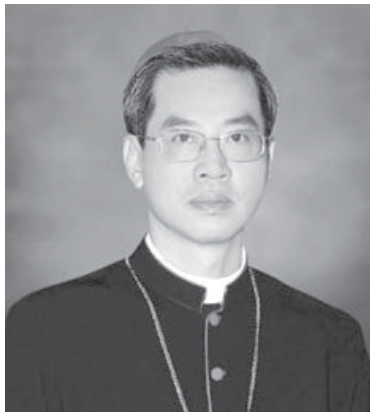
Đã ký

+ **Phêrô Nguyễn Văn Khảm**

Giám mục giáo phận Mỹ Tho

Nguồn: <http://hdgmvietnam.com> ♦

ĐỨC CHA GIUSE NGUYỄN NĂNG ĐƯỢC BỔ NHIỆM TỔNG GIÁM MỤC TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN



Ngày 19 tháng 10 năm 2019, Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski, Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore kiêm Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam công bố:

Đức Giáo hoàng Phanxicô đã bổ nhiệm **Đức cha Giuse Nguyễn Năng**, đang là Giám mục Giáo phận Phát Diệm, làm Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, Đức tân Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Năng cũng được bổ nhiệm làm Giám quản Tông toà Giáo phận Phát Diệm.

Tiểu sử Đức tân Tổng Giám mục Sài Gòn Giuse Nguyễn Năng

24/11/1953 : Sinh tại Phúc Nhạc, Yên Khánh, Ninh Bình (Gp. Phát Diệm)

1962-1970 : Tu học tại Tiểu chủng viện Thánh Giuse, Sài Gòn

1970-1977 : Tu học tại Giáo hoàng Học viện Thánh Piô X Đà Lạt

1977-1988 : Lao động tại giáo xứ Bạch Lâm, Gia Kiệm, Gp. Xuân Lộc

1989-1990 : Giúp xứ Thuận Hoà, Biên Hoà, Gp. Xuân Lộc

09/06/1990 : Thụ phong linh mục tại Xuân Lộc

1990-1998 : Chính xứ Thuận Hoà, Biên Hoà, Gp. Xuân Lộc

1998-2002 : Du học Roma, tốt nghiệp Tiến sĩ Thần học Tín lý

2003-2005 : Đặc trách Chủng sinh Giáo phận Xuân Lộc

2006-2009 : Giám đốc Đại chủng viện Thánh Giuse Xuân Lộc

25/07/2009 : Được Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI bổ nhiệm làm Giám mục Chính toà Giáo phận Phát Diệm

08/09/2009 : Lễ truyền chức Giám mục tại Phát Diệm

Chủ phong: Đức cha Đaminh Nguyễn Chu Trinh

Phụ phong: Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh và Đức cha Giuse Nguyễn Văn Yển

Châm ngôn giám mục: Hiệp Thông - Phục Vụ

19/10/2019: Được Đức Giáo hoàng Phanxicô bổ nhiệm làm Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Tp. Hồ Chí Minh kiêm Giám quản Tông toà Giáo phận Phát Diệm

Trong Hội đồng Giám mục Việt Nam, Đức cha Giuse Nguyễn Năng đã đảm nhận các chức vụ:
– Chủ tịch Ủy ban Loan báo Tin Mừng (2010-2013)
– Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức Tin (2013-2016)
– Phó chủ tịch Hội đồng Giám mục (2016-2019);
và trong Đại hội XIV vừa diễn ra tại Giáo phận Hải Phòng, Đức cha Giuse Nguyễn Năng đã được bầu lại vào chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng Giám mục, nhiệm kỳ 2019-2022.

Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ

Nguồn: Văn Phòng Hội Đồng Giám Mục



Mạc Giao

KHÓ CHƠI VỚI MỸ

anh đứng sau hỗ trợ nên phải nhờ cậy Mỹ. Mỹ trở thành anh hùng cứu khốn phò nguy, cầm cờ tự do dân chủ chiêu dụ các nước đi theo. Mỹ trở thành cảnh sát quốc tế, chỗ nào có lộn xộn là có mặt cảnh sát. Phải công nhận nếu không có Mỹ thì cộng sản đã sơn đỏ cả thế giới từ lâu rồi. Đó là lý do hầu hết các nước không cộng sản, cả chính phủ lẫn dân, dù không ưa Mỹ nhưng vẫn phải giữ liên hệ đồng minh với Mỹ. Trong khi đó, dân các nước cộng sản lại khoái Mỹ mà không dám nói. Họ tin chỉ có Mỹ mới có thể tháo bỏ xiềng xích và đem lại tự do cho họ. Cứ nhìn cảnh dân chúng nồng nhiệt đón chào các tổng thống Mỹ ở Hà Nội và Sài Gòn là rõ.

Đến thời Tổng Thống Donald Trump, người ta thấy chơi với Mỹ lại càng khó hơn. Với chủ trương “Nước Mỹ trên hết”, ông Trump bắt đầu bảo vệ quyền lợi Mỹ bằng cách gây sự với hàng xóm láng giềng và những đồng minh lâu đời nhất: Canada, Mexico, các nước Tây Âu trong khối NATO. Ông đòi sửa lại các thỏa ước, đòi các đồng minh đóng thêm tiền, đánh thuế nặng hàng hóa của các nước này bán vào Mỹ. Ông đơn phương tăng thuế và ăn nói nặng lời với các đồng minh đã từng đổ xương máu cùng với Hoa Kỳ để bảo vệ tự do và đưa Hoa Kỳ lên hàng đầu thế giới, từ các thế chiến Thứ I, thứ II, đến chiến tranh Cao Ly và chiến tranh chống khủng bố ở Trung Đông. Cú mới nhất ông Trump nhắm vào châu Âu là tăng thuế trên các mặt hàng rượu, fromage (cheese), máy bay... Trong khi đó ông Trump có lấy được xu nào của Nga, của Bắc Hàn, của Iran, những nước thù nghịch với Mỹ? Riêng với Trung Cộng, ông Trump đánh thuế mạnh tay, Trung Cộng trả đũa và giảm bớt mua hàng Mỹ. Tính qua tính lại, Mỹ cũng chẳng được lợi bao nhiêu, lại còn nhúc nhích đầu trong việc điều đình chấm dứt thương chiến để tránh gây khủng hoảng kinh tế, tài chánh cho toàn thế giới.

Có người nói việc ông Trump gây thương chiến với Trung Cộng nằm trong chiến lược lớn là phá tan tham vọng bá chủ hoàn cầu của Tập Cận Bình. Nếu đúng như thế thì thật đáng ca ngợi. Thực tế, thương chiến chưa có dấu hiệu thắng bại, Biển Đông càng ngày càng bị Trung Cộng xác nhận chủ quyền, trong khi tàu Mỹ chỉ đi tuần tra khơi khơi, mặc cho Trung Cộng đưa tàu nghiên cứu và các tàu hải giám đi khắp vùng biển hình lưỡi bò mà Trung Cộng tự nhận là của họ. Mỹ tránh đưa chiến hạm tới nhưng nơi có tranh chấp: bãi Tư Chính, đảo Scarborough, khiến TT Duterte của Phi Luật Tân cũng phát nản

Làm kẻ thù của Mỹ sướng hơn là làm đồng minh với Mỹ! Câu này được loan truyền trong chính giới quốc tế mà tôi không nhớ tên người nói. Dĩ nhiên đó là một lối nói cường điệu nhưng cũng phản ánh khá nhiều sự thật. Chỉ cần kể vài thí dụ: Mỹ đã đơn phương cắt đứt bang giao với Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch, để Trung Cộng thay thế và chiếm ghế hội viên thường trực có quyền phủ quyết trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Mỹ đã hai lần chơi xấu Việt Nam Cộng Hòa: đứng sau lưng cuộc đảo chánh ám sát hai anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm năm 1963 và bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa năm 1975. Khi những đồng minh không làm theo ý Mỹ hay không còn cần thiết trong việc thực hiện chiến lược của Mỹ, Mỹ sẽ thay thế, bỏ rơi, thậm chí đẩy vào chỗ chết. Khổ nỗi, những đồng minh này hoặc quá tin tưởng Mỹ hoặc không đủ sức một mình chống chọi với kẻ thù có cả khối đàn

buông xuôi và tuyên bố không thể đấu tranh với Trung Quốc. Mỹ khuyến khích Đài Loan đòi độc lập với Trung Cộng và nhân đó bán hàng tỷ Đô la vũ khí tối tân, Mỹ ủng hộ cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ ở Hồng Kông nhưng lại bán hơi cay và dụng cụ đàn áp biểu tình cho cảnh sát Hồng Kông (1). Mỹ hô hào các nước trong Khối ASEAN liên minh với Mỹ để chống hành động bá quyền của Trung Cộng. Những nước này rất muốn nhưng không dám xiết chặt bàn tay với Mỹ vì sợ giữa đường Mỹ chơi trò thâu cáy, đem con bỏ chợ. Đó cũng là lý do Việt Cộng không dám buông Anh Ba để ôm Chú Sam.

Một vụ đâm sau lưng đồng minh của Mỹ mới xảy ra khi ông Trump ra lệnh rút quân Mỹ khỏi phía Bắc Syria. Vùng này được các đơn vị vũ trang của người Kurd trấn giữ để chống lại quân Hồi Giáo khủng bố ISIS. Người Kurd là một sắc dân có tới 35 triệu người, sống trong bốn nước Trung Đông, nhiều nhất ở Thổ Nhĩ Kỳ và Syria. Họ không có đất nước riêng, chỉ sống trên từng vùng lãnh thổ của các nước khác. Họ là nạn nhân của việc chia chác biên giới giữa các cường quốc và các quốc gia trong vùng. Vì không có một đất nước, người Kurd sống tập đoàn, rất đoàn kết, có tinh thần chiến đấu cao và là những chiến sĩ thiện chiến. Họ luôn luôn đòi một lãnh thổ riêng để được sống độc lập. Các quốc gia trong vùng không chấp thuận điều đó và luôn nghi ngờ họ là những thành phần khủng bố, gây bạo loạn. Thổ Nhĩ Kỳ là nước e ngại người Kurd nhiều nhất vì hai

bên đã có nhiều ân oán đẫm máu với nhau trong quá khứ.

Trong trận chiến diệt trừ quân khủng bố nhà nước Hồi Giáo (ISIS), người Kurd ở phía Bắc Syria đã tham gia liên minh Lực Lượng Dân Chủ Syria (SDF) có Mỹ đứng sau lưng. Quân đội Mỹ cũng có mặt, dù không đồng và không trực tiếp chiến đấu, nhưng đóng vai trò huấn luyện, tiếp liệu và yểm trợ. Với sự có mặt của Mỹ, quân khủng bố ISIS phải e dè và Thổ Nhĩ Kỳ cũng không dám tấn công người Kurd. Nay việc chiến thắng quân ISIS đã gần kề, người Kurd hy vọng Mỹ sẽ nhớ tới sự hy sinh của họ với 20,000 chiến sĩ bỏ mình mà dàn xếp cho họ một lãnh thổ để xây dựng một đất nước riêng. Nào ngờ vào đầu tháng 10-2019, TT Donald Trump ra lệnh cho 1,000 quân Mỹ rút khỏi Syria, bỏ mặc những người bạn Kurd đã từng chiến đấu với Mỹ và phục vụ quyền lợi Mỹ, bỏ mặc hàng triệu dân Kurd và dân tỵ nạn, bỏ luôn nhà tù giam 12,000 quân ISIS cho người Kurd lo. Nếu bọn khủng bố này sỏ lông, chiến thắng mà ông Trump khoe sẽ trở nên xa vời. Điều tệ hại nhất là Thổ Nhĩ Kỳ đã đưa quân tấn công người Kurd ở dọc biên giới Thổ và Syria.

Ngày 10-10-2019, khi quân Mỹ vừa rút đi, quân Thổ Nhĩ Kỳ mở 4 mũi tấn công vào hai thành phố biên giới Tel Abyad và Ras al Ain, pháo kích 181 mục tiêu của người Kurd. Kế hoạch của Thổ, được TT Erdogan khoe tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, là lập một khu vực an toàn dài 480km và sâu 30km dọc theo biên giới Syria sẽ do Thổ kiểm soát. Điều trớ trêu là Thổ cũng là đồng minh của Mỹ và cũng là hội viên NATO. Quyết định rút lui của ông Trump chẳng những là hành động phản bội đồng minh Kurd mà còn làm chia rẽ hàng ngũ đồng minh trong khối NATO. Các nước châu Âu hội viên NATO đã lên án quyết định của ông Trump, đồng thời cũng lên án Thổ Nhĩ Kỳ và ngưng bán vũ khí cho nước này vì tội tấn công người Kurd không có lý do chính đáng.



Người Kurd bồng bế con thơ chạy trốn những cuộc pháo kích của quân đội Thổ

Về phần ông Trump, lúc thấy quân Thổ tấn công người Kurd, ông đã đưa ra những bình luận có tính cách bào chữa nhưng rất cặn kẽ, ráo rắng đối với những nạn nhân

- Cuộc tấn công của Thổ nhắm vào người Kurd *“không liên hệ gì tới Mỹ”*
- *“Mỹ chẳng có quyền lợi gì trong việc bảo vệ người Kurd”*
- *“Đó chẳng phải là biên giới của chúng ta. Chúng ta chẳng nên mất mạng vì việc đó.”*
- *“Ở đó có nhiều cát lăm, để họ chơi với nhau”.*

Với hành động và lời ăn nói như trên, ông Trump lãnh đủ thứ búa rìu dư luận. Nhiều nghị sĩ và dân biểu đảng Cộng Hòa của ông cũng công khai chống quyết định rút quân của ông. Ngày 16-10-2019, Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ đã thông qua một quyết nghị lên án TT Trump về việc rút quân Mỹ khỏi Syria và để quân Thổ Nhĩ Kỳ tiến vào Syria tiêu diệt người Kurd. Số phiếu chấp thuận nghị quyết lên tới 354, phiếu không chấp thuận chỉ có 60. Như thế là gần 100 dân biểu đảng Cộng Hòa đã bỏ phiếu lên án TT Trump.

Ông Trump nổi giận phát điên phát cuồng, nhưng tình thế buộc ông phải có hành động nhằm xoa dịu dư luận chống đối. Ông lên tiếng bênh người Kurd và dọa *“xóa sổ kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ nếu*

nước này vượt quá giới hạn”. Ông cử Phó Tổng Thống Mike Pence đến thủ đô Ankara nói chuyện với Tổng Thống Erdogan. Bề gì TT Thổ cũng đã mở các cuộc tấn công người Kurd rồi, nhưng cũng phải vuốt mặt nể mũi Mỹ một tí để hy vọng tìm lại “những ngày xưa thân ái”. Ngày 17-10-2019, PTT Mike Pence tuyên bố Thổ đã thỏa thuận ngưng chiến và cho quân Kurd 120 giờ để rút lui khỏi những địa điểm họ đang chiếm giữ sát biên giới Syria và Thổ. Sau khi quân Kurd rút lui, Thổ sẽ chấm dứt mọi cuộc tấn công. Những biện pháp chế tài Mỹ nhắm vào Thổ cũng ngưng sau khi các cuộc tấn công chấm dứt. Được thế cũng tốt. Mỗi bên nhường nhịn nhau một tí để tiết kiệm xương máu. Nhưng khi máu vừa tạm ngưng đổ thì TT Erdogan đã tuyên bố hôm Thứ Bảy 19-10 là ông sẽ đập nát đầu những chiến binh Kurd trong vùng Đông Bắc Syria nếu họ không rút lui đúng thời hạn cho phép là ngày Thứ Ba 22-10. Xét cho cùng, bên thắng cuộc chính là Thổ Nhĩ Kỳ. Kể nhẩy vào lợi dụng tình thế để thay Mỹ là Nga. Từ nay tiếng nói của Nga về vấn đề Syria sẽ mạnh hơn, và tiếng nói của Mỹ sẽ yếu đi.

Nhìn vào giòng lịch sử cận đại và hiện đại, ta thấy tổng thống Mỹ nào cũng chủ trương “nước Mỹ trên hết”. Đó là lẽ đương nhiên. Chỉ khác là mỗi người thực hiện chủ trương này một cách khác nhau. Chính trị không có bạn. Tình cảm có rất ít. Hoa Kỳ nổi tiếng phản bạn vì Hoa Kỳ nhúng tay vào mọi nơi, mọi chuyện trên thế giới. Hoa Kỳ không thể chiều lòng mọi người, và có thể nói Hoa Kỳ coi người khác và những quốc gia khác chỉ như những công cụ giai đoạn để thực hiện những chính sách của mình. Khi cần thì vồn vã, ve vuốt, quà cáp ngập đầy. Khi hết cần hay khi muốn đổi ngựa giữa đường thì trở mặt lạnh lùng, bạn biến thành thù, bị ruồng rẫy là may, chống đối là đi vào chỗ chết. Tầm gương của hai nền Cộng Hòa Việt Nam đã chứng minh điều này.

Chúng tôi xin mời quý độc giả đọc bài dưới đây để có thêm ý niệm và dữ kiện về việc thành lập Đệ I Việt Nam Cộng Hòa. một công trình khó khăn trong tình trạng thù trong giặc ngoài. Chính Hoa Kỳ đã tích cực giúp công trình này lúc ban đầu, nhưng cũng chính Hoa Kỳ lại đứng sau lưng việc hạ bệ và lấy đi mạng sống của người đã tạo dựng nên chế độ dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam, Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

(1) Công ty Mỹ *Non-Lethal Technologies Inc.* ở Pennsylvania bán thiết bị chống bạo loạn và hơi cay cho cảnh sát Hồng Kông

SỰ THÀNH HÌNH CHẾ ĐỘ ĐỆ I CỘNG HÒA

Ngày 16-6-1954, Quốc Trưởng Bảo Đại từ Pháp ký quyết định bổ nhiệm Ông Ngô Đình Diệm làm thủ tướng thay thế Hoàng Thân Bửu Lộc.

Mười ngày sau, 26-6-1954, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm về Sài Gòn.

Ngày 7-7-1954, chính phủ Ngô Đình Diệm ra mắt quốc dân. Thủ Tướng kiêm bộ Quốc Phòng và Nội Vụ.

Ngày 20-7-1954, Hiệp Định Genève được ký giữa Pháp và Việt Minh.

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm nhậm chức được 13 ngày thì Hiệp Định đình chiến được ký kết ở Genève. Ông chỉ ra Hà Nội được một lần để thăm dân và tìm hiểu tình hình. Khi trở lại Sài Gòn, ông phải nhận lãnh một di sản nặng nề với đoàn quân viễn chinh Pháp từ Bắc rút vào Nam, những lực lượng võ trang của các giáo phái được Pháp trang bị vũ khí và cung cấp tiền bạc từ nhiều năm, lực lượng Bình Xuyên nắm cảnh sát công an Sài Gòn và các trung tâm ăn chơi đồi trụy háo ra tiền. Cao Ủy Pháp tại Việt Nam là Tướng Ely cấu kết với Đại Sứ Mỹ Collins tìm mọi cách làm khó ông Diệm trong mưu toan lật đổ tân thủ tướng. Thêm hai gánh nặng khác là khối gần một triệu người di cư và quân đội Quốc Gia rút từ Bắc vào, tuy tạo nhiều lo âu, nhưng lại là những lực lượng ủng hộ vững chắc đầu tiên cho tân chính phủ. Nhờ đó, Thủ Tướng

Ngô Đình Diệm đã dám có thái độ cương quyết với cặp Ely-Collins, dẹp loạn Bình Xuyên, phủ dụ các lực lượng giáo phái trở về quy phục chính phủ Quốc Gia (các tướng Trình Minh Thế và Nguyễn Thành Phương thuộc Cao Đài, các tướng Nguyễn Giác Ngộ và Trần Văn Soái thuộc Hòa Hảo, riêng tướng Lê Quang Vinh tự Ba Cụt cũng phát xuất từ hàng ngũ Hòa Hảo không chịu quy thuận, bị bắt và bị xử tử hình). Cuối cùng, Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower đã công khai tuyên bố ủng hộ chính phủ Ngô Đình Diệm ngày 8-3-1955, Pháp phải lần lượt trao trả chủ quyền, từ quân sự, tài chánh, ngoại giao và cả Dinh Norodom, dinh Toàn Quyền Pháp trước đây, được đổi tên thành Dinh Độc Lập.

Nhưng những khó khăn chưa hết. Để nắm quân đội với tư cách Thủ Tướng kiêm nhiệm Bộ Quốc Phòng, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm quyết định thay thế Tướng Nguyễn Văn Hinh bằng Tướng Lê Văn Ty trong chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực. Tướng Hinh là con cựu Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, thuộc phe thân Pháp. Tướng Hinh bất tuân lệnh, công khai phản đối Thủ Tướng trên đài phát thanh Pháp Á. Thủ Tướng liền ra chỉ thị ngày 11-9-1954 buộc tướng Hinh phải đi Pháp trong vòng 24 giờ. Tướng Hinh không đi, dùng những đơn vị quân đội trong tay đe dọa Dinh Độc Lập, hăm he đảo chánh. Tòa Đại Sứ Mỹ phải can thiệp, cho tướng Hinh biết nếu ông Diệm bị thay thế, Hoa Kỳ sẽ không viện trợ một xu nào cho miền Nam. Tòa Đại sứ mua vé máy bay mời tướng Hinh đi Manila nghỉ ngơi. Từ đó tướng Hinh bay sang Pháp.

Bảo Đại và phe thân Pháp chưa chịu để cho ông Diệm yên. Họ vận động thành lập và cho ra mắt ngày 3-3-1955 Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia gồm một số đại diện Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên, thêm một số nhân vật chính trị như Bs Nguyễn Tôn Hoàn (Đại Việt miền Nam), Bs Phan Quang Đán (đảng Dân Chủ), Hồ Hữu Tường v.v... Hộ Pháp Phạm Công Tắc của Cao Đài được Bảo Đại mời đứng đầu Mặt Trận. Ngày 21-3-1955, Mặt Trận gửi tới hậu thư đòi Thủ Tướng Diệm phải cải tổ nội các trong vòng 5 ngày theo sự phân phối nhân sự của Mặt Trận. Thủ Tướng Diệm tin vào những hậu thuẫn ông mới tạo được, trong đó có lời tuyên bố của Tổng Thống Mỹ Eisenhower ngày 8-3-1955 xác nhận việc ủng hộ chính phủ của ông, ông bác bỏ những đòi hỏi của Mặt Trận. Ngày 27-3-1955, ông ra lệnh cho Đại Tá Đỗ Cao Trí đánh chiếm bộ chỉ huy công an cảnh sát do Bình Xuyên trấn giữ.

Quốc Trưởng Bảo Đại lại tìm cách khác để loại Thủ Tướng Diệm. Ngày 28-4-1955, Quốc Trưởng gửi điện tín triệu Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và Tướng tân Tổng Tham Mưu Lê Văn Ty sang Pháp trình

diện và tường trình về tình hình trong nước. Đây là một hành động bí mật và nhân cơ hội này thay thế Thủ Tướng. Quốc Trưởng quyết chí hạ Thủ Tướng vì những lý do không tiện nói ra: Thủ Tướng đã cách chức người của phe thân tín với Quốc Trưởng là tướng Nguyễn Văn Hinh, đã dẹp Bình Xuyên làm mất lợi tức mỗi ngày một triệu đồng bạc Đông Dương (28,500 Mỹ Kim theo hối xuất thời đó) mà tổ chức này phải đóng hui chết cho ngài, và nhất là từ khi lên cầm quyền, Thủ Tướng Diệm không có tiền gửi sang Pháp cho Quốc Trưởng tiêu xài như ngài đòi hỏi. *“Ngài chỉ biết lo thương lượng về một số tiền năm ba triệu một tháng, đến nỗi ông Diệm phải sai em mình là ông Luyện đến gặp Ngài để xin khát cho năm ba hay sáu tháng”* (1)

Được lệnh Quốc Trưởng, Thủ Tướng Diệm biết nếu ông sang Pháp trình diện, Quốc Trưởng sẽ cử người khác thay thế ông lập tức, phá vỡ hết những gì ông đã xây dựng được trong thời gian đầu. Vì vậy, Thủ Tướng Diệm phải áp dụng chiến thuật hoãn binh, đánh điện xin khát ngày đi trình diện Quốc Trưởng với lý do công việc trong nước còn quá đa đoan. Không còn tin tưởng vào Bảo Đại, ông phải tìm hậu thuẫn ngay trong nước. Ông đã mời được 18 đảng phái và tổ chức cùng với các nhân sĩ đến họp để xin ý kiến. Ngày 29-4-1955, 52 đại diện cho 18 đảng phái, tổ chức và 34 nhân sĩ đã họp tại Dinh Độc Lập. Chỉ sau một ngày bàn luận, hội nghị đã đưa ra kiến nghị 3 điểm:

1 - Truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại

2 - Giải tán chính phủ Ngô Đình Diệm

3 - Ủy nhiệm chí sĩ Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ mới để trừng trị bọn phiến loạn Bình Xuyên, thu hồi chủ quyền quốc gia, yêu cầu triệt thoái quân đội viễn chinh Pháp và tổ chức bầu cử Quốc Dân Đại Hội.

Phong trào truất phế Bảo Đại được các chánh đảng và đoàn thể ký kiến nghị phát động mạnh mẽ. Họ đòi hợp thức hóa việc này bằng một cuộc trưng cầu dân ý. Cuối cùng, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã quyết định tổ chức cuộc trưng cầu dân ý vào ngày 23-10-1955. Kết quả: trong số 5.828.907 phiếu bầu, có 5.721.735 phiếu thuận truất phế Bảo Đại và đồng ý giao cho ông Ngô Đình Diệm chức vụ Quốc Trưởng. Tỷ lệ phiếu thuận là 98%.

Dựa trên kết quả cuộc trưng cầu dân ý, chính phủ Ngô Đình Diệm ban hành Hiến Ước Tạm Thời với những điều khoản chính như sau:

1/ Quốc Gia Việt Nam là một nước Cộng Hòa.

2/ Quốc Trưởng, đồng thời cũng là Thủ Tướng Chính Phủ, lấy danh hiệu là Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

3/ Một Ủy Ban được thiết lập để soạn dự án Hiến Pháp của Quốc Gia Việt Nam. Bản Hiến Pháp này sẽ được đưa ra trước Quốc Hội do dân bầu trước cuối năm nay.

4/ Trong khi chờ đợi Hiến Pháp được ban hành, các đạo luật và sắc lệnh hiện hữu vẫn được tạm thời áp dụng, ngoại trừ những điều

khoản nào trái ngược với chính thể Cộng Hòa.

Ngày 26-10-1955, trước hàng vạn đồng bào tụ tập trước Dinh Độc Lập, Tổng Thống Ngô Đình Diệm long trọng tuyên bố:

“Quốc Gia Việt Nam là một nước Cộng Hòa”

Cuộc trưng cầu dân ý 23-10-1955

Trưng cầu dân ý (referendum) là hỏi ý toàn dân về một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là hình thức dân chủ trực tiếp. Ý dân được thể hiện qua cuộc trưng cầu dân ý phải được thi hành không tranh cãi. Việc trưng cầu dân ý được ghi trong hiến pháp của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Vì vậy, cuộc trưng cầu dân ý 23-10-1955 hoàn toàn có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, có một số người phê bình việc này với những lý lẽ như sau:

1/ Cuộc trưng cầu dân ý do các đảng phái, tổ chức và một số nhân sĩ khởi xuất chỉ là một màn kịch do Ông Diệm dàn dựng, không phát xuất từ nhân dân, chỉ nhằm giúp ông Diệm tiếm quyền của Quốc Trưởng Bảo Đại.

Việc 18 đoàn thể đưa kiến nghị tổ chức trưng cầu dân ý chính là một hình thức bày tỏ ước muốn của nhân dân. Dù trong số 18 đoàn thể này, có vài đoàn thể hữu danh vô thực, nhưng đa số là những tổ chức có thực lực với nhiều đảng viên hay hội viên, phản ánh những khuynh hướng chính trị và tôn giáo tại miền Nam, như Mặt Trận Quốc Gia Kháng Chiến của Tướng Trình Minh Thế, Thanh Niên Quốc Dân Xã và Việt Nam Dân Chủ Xã Hội

Đảng thuộc Phật Giáo Hòa Hảo, Tập Đoàn Công Dân với khuynh hướng Công Giáo, Tịnh Độ Phật Giáo Đồ, Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam, Nghiệp Đoàn Ký giả Việt Nam, không kể hai tổ chức cơ hữu là Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia và Việt Nam Cần Lao Nhân Vị Cách Mạng Đảng. Ông Diệm và những người ủng hộ ông, vì không muốn tự mình đưa sáng kiến trưng cầu dân ý, đã khéo léo vận động được các đoàn thể quần chúng và chính trị đưa ra đòi hỏi này. Sau đó ông Diệm mới đóng vai trò làm theo ý dân. Cách duy nhất để thực sự biết dân có chấp nhận việc trưng cầu dân ý hay không là nhìn vào số cử tri đi bỏ phiếu. Với 5.828.907 người đã tham gia bỏ phiếu, một tỷ lệ rất cao so với dân số lúc đó (khoảng trên 12 triệu kể cả người già và người trẻ dưới 18 tuổi chưa có quyền bỏ phiếu), chứng tỏ nhân dân miền Nam tán thành cuộc trưng cầu dân ý.

2/ Không có tiếng nói của phe Bảo Đại trong cuộc vận động mà chỉ có một mình phe ông Diệm tự tung tự tác, số phiếu thuận quá cao tạo những nghi ngờ, truất phế Bảo Đại là cư xử vô ơn với Quốc Trưởng, người đã đưa ông Diệm lên làm thủ tướng.

Đây không phải là cuộc tranh cử giữa hai ứng cử viên mà là cuộc hỏi ý dân về tương lai của chế độ mà mỗi lãnh tụ tượng trưng cho một đường hướng khác nhau. Phía ông Diệm phải cố gắng vận động phiếu chấp thuận của dân càng nhiều càng tốt để, ngoài chuyện thắng, còn cần uy tín để giải quyết những khó khăn và thực hiện những chương trình



Cuộc mít tinh vận động trưng cầu dân ý trước chợ Bến Thành, Sài Gòn

hoạch định. Phía Cựu Hoàng Bảo Đại coi như đã chấp nhận thua trước vì không có gì biện minh cho sự tồn tại của mình, không có một đường lối, chính sách nào để bảo vệ và xây dựng miền Nam, chống cộng và dành chủ quyền toàn vẹn từ tay người Pháp. Hơn nữa, Quốc Trưởng cũng tự biết dân đã chán mình lắm rồi, có vận động cũng vô ích. Vì vậy không có một tiếng nói hay bài báo nào bênh vực, dù việc đó không bị cấm.

Dù vậy, kết quả cuộc trưng cầu dân ý với 98% phiếu thuận truất phế Bảo Đại và đưa ông Diệm lên hàng nguyên thủ quốc gia làm nhiều người ngỡ ngàng. Căn cứ vào tình thế, không ai nghi ngờ ông Diệm sẽ thắng, nhưng cũng không ai muốn thấy một tỷ lệ phiếu thuận quá cao như vậy. Đó là con số thôi phồng vô ích, làm giảm giá trị của cuộc trưng cầu dân ý. Sở dĩ có tình trạng này là vì các tỉnh trưởng địa phương muốn số phần trăm của tỉnh mình không thua tỉnh khác, muốn dâng thành tích để làm đẹp lòng Thủ Tướng. Theo những người thân cận, chính hai ông Diệm, Nhu cũng không bằng lòng về con số tăng bốc này. Nhưng biết làm sao bây giờ, chẳng lẽ lại đình chính kết quả? Chỉ cần kiểm phiếu thành thật, phiếu thuận cũng dễ dàng vượt quá 60, 70 phần trăm. Lý do dễ hiểu là dân có thấy Quốc Trưởng Bảo Đại làm gì cho họ đâu. Ngài lại ở xa đất nước, bao nhiêu năm không có một lời thăm dân. Dân chỉ thấy ngài bao che những người thân Pháp và đám giặc Bình Xuyên để đám này đóng hụi chết cho ngài, đòi chính phủ ông Diệm phải gửi tiền sang Pháp cho ngài tiêu xài. Khi những đòi hỏi của ngài không được thỏa mãn, ngài tìm mọi cách hạ bệ Thủ

Tướng Diệm do chính ngài mời chấp chánh. Chỉ có thể kết luận rằng tỷ số thắng quá cao là do bệnh thi đua thành tích, có thể xảy ra cho bất cứ chế độ nào nếu không có sự kiểm soát nghiêm chỉnh. Chuyện biết ơn hay vô ơn đối với một người là chuyện cá nhân. Việc quốc gia đại sự không thể đặt trên tình cảm cá nhân. Một khi quyền lợi quốc gia đòi hỏi, người yêu nước còn phải quên cả thân mình, nói chi tới chút ân nghĩa riêng tư. Cũng đừng quên chính Quốc Trưởng Bảo Đại đã tha thiết yêu cầu ông Diệm chấp nhận chức thủ tướng trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước và đã ký Sắc Lệnh 38/QT ngày 16-6-1954 cử ông Ngô Đình Diệm làm thủ tướng với toàn quyền hành động dân sự và quân sự. Sau cuộc trưng cầu dân ý, cựu Quốc Trưởng Bảo Đại không có một lời phản đối, chỉ trích hay một hành động nào cản trở việc thành lập chế độ Cộng Hòa tại miền Nam.

Hiến Pháp Đệ I Cộng Hòa 26-10-1956

Có thể nói lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, chúng ta có một Hiến Pháp tiến bộ, theo kịp thời đại, xác nhận đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, tam quyền phân lập, với những định chế nhằm điều hành một quốc gia có kỷ cương. Tuy nhiên, Hiến Pháp 26-10-1956 cũng có một số điều khoản gây nên sự chỉ trích về việc trao quá nhiều quyền hạn cho tổng thống, có thể dẫn đến độc tài cá nhân, như 1/ Tổng Thống bổ nhiệm các sứ thần (nên hiểu là trưởng nhiệm sở ngoại giao hay đại sứ) mà không cần sự chấp thuận của Quốc Hội (Đ. 35).

2/ Tổng Thống vì lý do khẩn cấp có thể ký sắc luật giữa hai khóa họp của Quốc Hội (Đ. 41).

3/ Trong nhiệm kỳ Lập Pháp đầu tiên, Tổng Thống có thể tạm đình chỉ sự xử dụng những quyền tự do đi lại và cư ngụ, tự do ngôn luận và báo chí, tự do hội họp và lập hội, tự do nghiệp đoàn và đình công để thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của an toàn chung, trật tự công cộng và quốc phòng (Đ. 98).

4/ Tổng Thống trực tiếp điều khiển chính phủ, không có thủ tướng. Như vậy là theo tổng thống chế, giống như Hoa Kỳ. Nhưng Hiến Pháp Hoa Kỳ dành cho Quốc Hội nhiều quyền hành hơn để kiểm soát và quân bình quyền hành của Tổng Thống.

5/ Lưu nhiệm Tổng Thống của cuộc trưng cầu dân ý sang chức vụ Tổng Thống đầu tiên theo Hiến Pháp, cũng như biến Quốc Hội Lập Hiến thành Quốc Hội Lập Pháp đầu tiên là một việc làm tùy tiện, không phù hợp tinh thần dân chủ.

Vấn đề 1, quả có sự lấn quyền Quốc Hội, nhưng không quá quan trọng vì không ảnh hưởng tới sự mất còn, thịnh suy của quốc gia. Và lại, theo ước lệ ngoại giao, đại sứ là đại diện một quốc gia và đại diện đích thân quốc trưởng tại nơi được cử đến. Vì vậy, quốc trưởng chọn lựa và bổ nhiệm người đại diện của mình không cần hỏi ý Quốc Hội cũng không có gì quá đáng, chỉ đáng tiếc là đại diện dân không được

có ý kiến về người được chọn để thay mặt quốc gia ở ngoại quốc.

Vấn đề 2, việc này chỉ xảy ra trong trường hợp khẩn cấp, do tình thế đòi hỏi, không thể chờ Quốc Hội tái nhóm để bàn thảo dự luật. Tuy nhiên, Quốc Hội có quyền chấp thuận hay bác bỏ sắc luật khẩn cấp do Tổng Thống ký trong khóa họp thường lệ tiếp cận.

Vấn đề 3, khi Tổng Thống có quyền tạm đình chỉ hầu hết mọi quyền tự do trong nhiệm kỳ Lập Pháp đầu tiên, toàn bộ Thiên thứ hai của Hiến Pháp coi như bị vô hiệu hóa. Điều này không thể chấp nhận khi quốc gia ở trong tình trạng bình thường. Nhưng trong tình trạng miền Nam lúc đó vừa trải qua và chưa hết những cơn xáo trộn có thể làm xụp đổ cả chế độ, nhất là bộ máy cầm quyền Cộng sản phía Bắc liên tục tìm mọi cách phá hoại và xâm chiếm miền Nam, Điều 98 này là một biện pháp phòng hờ, để Tổng Thống có đủ vũ khí pháp lý đối phó với tình hình khi cần, trừ khi lợi dụng điều này để củng cố quyền hành riêng.

Vấn đề 4, việc tổng thống trực tiếp điều khiển chính phủ không có gì đáng chê trách. Tùy theo viễn kiến tương lai và hoàn cảnh của đất nước mà các Dân Biểu Lập Hiến quyết định tổng thống chế hay đại nghị chế. Khi quyết định quốc hội một viện và tổng thống trực tiếp điều khiển chính phủ, các nhà lập hiến muốn giản dị hóa và hữu hiệu hóa guồng máy công quyền, vừa tiết kiệm thời giờ lấy quyết định, tránh những thủ tục rườm rà, vừa tiết kiệm nhân lực và tiền bạc.

Vấn đề 5, Nếu tổ chức bầu Tổng Thống và Quốc Hội Lập Pháp sau khi Hiến Pháp được ban hành thì đó là điều đẹp nhất. Tuy nhiên, có những lý do thực tiễn và pháp lý biện minh cho quyết định không tổ chức những cuộc bầu cử này. Về lý do thực tiễn, các định chế quốc gia theo tân Hiến Pháp cần được thành hình càng sớm càng tốt để bắt tay ngay vào việc. Việc gì cũng khẩn cấp, không thể tà tà thực hiện dân chủ kiểu nhà giàu chơi sang. Và lại, Tổng Thống mới được dân tín nhiệm trong cuộc trưng cầu dân ý, Quốc Hội cũng mới được dân bầu, nếu có bầu lại thì kết quả cũng không khác bao nhiêu, chỉ tốn thêm thời giờ và tiền bạc. Về lý do pháp lý, việc lưu nhiệm do những người đại diện dân quyết định và được viết trong Hiến Pháp, không phải sự áp đặt của Tổng Thống bằng nghị định hay sắc luật. Những người được lưu nhiệm cũng là những đại diện dân cử, đang hành xử chức năng.

Khó có thể đòi hỏi một hiến pháp phải toàn hảo ngay khi xuất hiện lần đầu. Không một hiến pháp nào không phải trải qua một hay nhiều lần tu chính. Hiến Pháp đệ I Cộng Hòa cũng không đi ra ngoài thông lệ đáp ứng nhu cầu tình thế và nhắm lãnh tụ để may áo như không ít quốc gia trên thế giới đã áp dụng. Cụ thể là trường hợp Tổng Thống Pháp Charles de Gaulle. Khi nền Đệ Tứ Cộng Hòa Pháp đi đến tình trạng bất lực trong việc điều hành quốc gia vì Quốc Hội chia thành nhiều phe phái, không kết hợp được một đa số ổn định, các chính phủ thay nhau lên xuống trong một thời

gian ngắn, Tổng Thống René Coty phải mời Tướng Charles de Gaulle lập chính phủ. Tướng de Gaulle nhận lời với điều kiện chính phủ ông được trao quyền viết một hiến pháp mới để đưa ra hỏi ý dân Pháp. Sau khi Hiến Pháp được chấp thuận cuối năm 1958, Thủ Tướng de Gaulle được bầu làm Tổng Thống của nền Đệ Ngũ Cộng Hòa Pháp và nhậm chức ngày 8-1-1959. Hiến Pháp mới được phe de Gaulle soạn thảo với mục tiêu ổn định sinh hoạt chính trị bằng cách tăng quyền cho hành pháp. Tổng Thống có quyền chỉ định thủ tướng và các tổng bộ trưởng không cần sự thỏa thuận của Quốc Hội như trước đây. Chỉ khi nào Quốc Hội có đa số phiếu bất tín nhiệm chính phủ, lúc đó Tổng Thống mới thay thủ tướng và thành lập nội các khác. Trước đây Quốc Hội bầu tổng thống, nay (sau cuộc trưng cầu dân ý năm 1962) tổng thống được dân bầu trực tiếp trong một cuộc phổ thông đầu phiếu. Như vậy uy tín và quyền hành của tổng thống sẽ mạnh hơn. Nhiệm kỳ của tổng thống cũng được tăng lên tới 7 năm và được tái cử. Dự luật Pháp thời đó đã bàn tán là chiếc áo Hiến Pháp 1958 đã được may cho vừa với vóc dáng của Charles de Gaulle, một anh hùng của nước Pháp thời đệ nhị thế chiến. Muốn nói gì thì nói, với chiếc áo này, Tổng Thống Charles de Gaulle đã đáp ứng được nhu cầu của tình thế trong khi vẫn tôn trọng những nguyên tắc dân chủ và quyền tự do lựa chọn của người dân. Từ đó nước Pháp đã đi vào con đường tiến bộ.

Để kết luận phần này, chúng ta có thể nói Hiến Pháp Đệ I Cộng Hòa đã mở đường cho việc xây dựng dân chủ và thành hình những định chế của một nhà nước dân chủ pháp trị. Dù có những bất toàn, Hiến Pháp này và việc thi hành Hiến Pháp đã đánh dấu việc khởi đầu tiến trình dân chủ hóa đất nước, một việc từ trước tới lúc đó chưa từng xảy ra. Không thể coi Hiến Pháp 1946 dưới thời chính phủ Hồ Chí Minh có giá trị khai mở con đường dân chủ. Hiến Pháp đó do những người đại diện đáng nghi ngờ soạn thảo và biểu quyết. Nội dung của Hiến Pháp thì đầy những hậu ý sửa soạn cho một chế độ độc đảng, độc tài. Thí dụ chủ tịch nước được bầu gián tiếp qua quốc hội mà lại có quá nhiều quyền hành, tam quyền không được phân biệt rõ rệt, ủy ban thường trực 15 người tiếm quyền của quốc hội, kể cả quyền biểu quyết luật và chấp thuận tuyên chiến hay nghị hòa khi quốc hội không họp. Ủy ban này cũng đã vội vàng ra quyết định cho quốc hội đình chỉ sinh hoạt trong thời gian vô hạn định với lý do thời cuộc, để ủy ban độc quyền diễn trò đại diện toàn dân. Có thể nói Hiến Pháp 1946 chỉ là một chiêu bài dùng để hợp thức hóa vai trò chủ tịch của Hồ Chí Minh và chế độ của ông ta. Chiêu bài này khi được dùng xong liền bị vứt bỏ không thương tiếc. Ngược lại, Hiến Pháp 1956 đã nói lên ước vọng của dân tộc, đã giúp xây dựng chế độ Đệ I Cộng Hòa, đem lại no ấm và thịnh vượng cho nhân dân miền Nam, dù trong tình trạng bị phá hoại từ nhiều phía. ♦

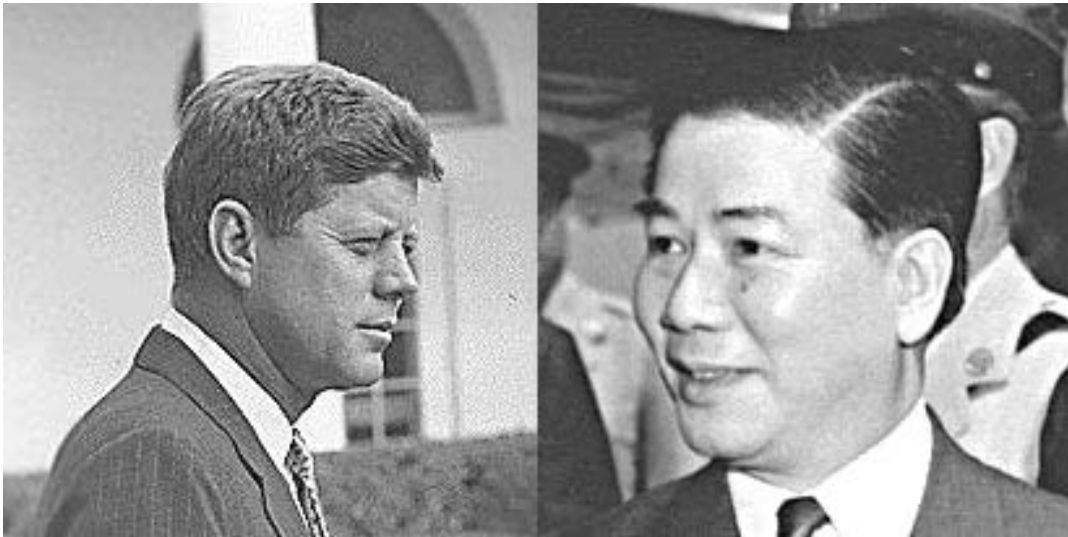
Mặc Giao

(1) Theo Huỳnh Văn Lang, *Nhân Chứng Một Chế Độ*, tr 383.
Tác giả xuất bản, Hoa Kỳ 2000.

CIA COLBY: JFK LẬT ĐỔ ÔNG DIỆM LÀ LỖI LẠM CHIẾN TRANH TỆ NHẤT

■ Nguyên Nghĩa

“Tôi cho sai lầm tệ nhất trong chiến tranh Việt Nam là việc lật đổ (Tổng thống Việt Nam Ngô Đình) Diệm do Mỹ bảo trợ khởi đầu từ sau “cuộc bạo loạn ở Huế (của Phật tử vào tháng 5 năm 1963).” (William Colby)



Tổng thống Kennedy, Tổng thống Ngô Đình Diệm

CIA Colby: Dumping Of Diem By JFK Worst War Error

“The Hue riot (by Buddhists in May 1963) led to what I consider the worst mistake of the Vietnam war: the American-sponsored overthrow of (South Vietnamese President Ngo Dinh) Diem.” (William Colby).

Vào ngày 15 tháng 12 năm 2016, Thư Viện CIA đã phổ biến bản văn của UPI với tiêu đề: *CIA Colby: JFK lật đổ Diệm là lỗi lầm chiến tranh tồi tệ nhất – CIA Colby: Dumping Of Diem By JFK Worst War Error. [...]*

Diệm bị lật đổ và bị giết trong cuộc đảo chính bởi các tướng lĩnh

miền Nam. Colby nói:

‘Câu chuyện về cuộc đảo chính đã được nói đến và không cần phải nhắc lại ở đây. Tuy nhiên, cuộc đảo chánh rõ ràng là có liên quan đến người Mỹ và quyết định được đưa ra xuất phát bởi Nhà Trắng, chứ không phải bởi cơ quan CIA’.

William Colby

Kennedy lúc đó là Tổng thống.

Colby đã lãnh đạo CIA tại Việt Nam trong nhiều năm, trước khi được bổ nhiệm làm giám đốc, ông ta (Colby) nói Diệm là người có khả năng chính trị để đánh bại Cộng sản chứ không phải các

tướng đã giết ông ta. Colby cho biết Nhà Trắng không hài lòng về điều này.

Đâu là nguyên nhân dẫn đến việc Giám đốc cơ quan CIA đã lên tiếng rằng

Diệm là người có khả năng chính trị để đánh bại Cộng sản chứ không phải các tướng đã giết ông ta.

Diem and not the generals who killed him had the political ability to defeat the Communists. (William Colby)

Phần trình bày sau tóm lược trích đoạn từ các văn kiện được giải mật và phổ biến bởi Bộ Ngoại

NEWS SERVICE

Date. 9 May

Item No. 1

Ref. No.

STRICTION II

The attached is from today's Star.

Colby: Dumping Of Diem by JFK Worst War Error

NEW YORK (UPI) — President John F. Kennedy committed the worst mistake of the Vietnam war, according to former CIA Director William Colby.

"The Hue riot (by Buddhists in May 1963) led to what I consider the worst mistake of the Vietnam war: the American-sponsored overthrow of (South Vietnamese President Ngo Dinh) Diem," Colby wrote in his memoirs, "Honorable Men," being published this month by Simon & Schuster.

Diem was overthrown and killed by a coup by South Vietnamese generals. Said Colby: "The story of the coup is well known and need not be repeated here. It is plain, however, that the American decision with respect to it was made by the White House, not by the CIA." Kennedy was president then.

Colby, for years a CIA leader in Vietnam before rising to the directorship, said Diem and not the generals who killed him had the political ability to defeat the Communists. Colby said the White House did not appreciate that.

COLBY SAID THE American-supported South Vietnamese, even after Diem's overthrow, won on the battlefield. He said the Communists took a beating in their famous Tet offensive of 1968 but domestic U.S. anti-war fervor turned it into a Hanoi triumph among the American people.

At the end, three years ago, when Saigon crumbled, Colby said it was the fault of the U.S. Congress.

"The tactical errors of the final days, of course, contributed to Saigon's fall, but I believe the root cause to have been the congressional signal of sharply reduced aid, with its inevitable effect in loss of morale and panic," he wrote.

Then-President Gerald R. Ford has asked Congress to provide money to keep Saigon's forces fighting. But Congress refused and the collapse ensued.

Colby's book says much else that may trouble believers in the anti-war movement. He also speaks uncomfortable words of Republicans, Democrats, the press and other sometime foes of the CIA.

Colby, before being fired by Ford, who wanted a fresh face at the head of the CIA following Vietnam and Watergate, suffered almost daily from attacks during the early 1970s' painting of the intelligence agency as something of a masked villain of U.S. life.

Some of Colby's looks back:

- Sen. Frank Church's investigation committee was accurate in saying it found no evidence that the CIA actually overthrew the late Chilean President Salvador Allende. But, said Colby, the CIA in 1970 "sought a military coup (against Allende), at the direct order of President Nixon." Nothing came of Nixon's order, however.

- Colby, without reservation, lists Otto John, the head of the West German CIA who defected to the Russians and then came back, as a Soviet agent, although John and his friends insists he was always pro-West.
- Colby also said he noted the Church committee in the Senate dealt gingerly with the late Kennedy's CIA dealings. Discussing the abortive pre-Colby CIA attempt to use the Mafia against Castro, Colby mentioned a woman who claimed intimate links to Kennedy.

"An amusing sidelight to this incident (the Church investigation) was the committee's own effort to protect the identity of a 'close friend of President Kennedy' who was also a 'close friend' of the Mafia figures involved — Judith Campbell Exner."

media

MDL MEA

file



Giám Đốc CIA Colby

Giao, bởi Thư Viện CIA và bởi hồ sơ Pentagon Papers lưu trữ tại Văn Khố quốc gia về chiến tranh Việt Nam, nhất là kế sách chống Cộng của hai ông Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu.

Bài viết trước, theo TS Kissinger:

Chúng tôi đã sẵn sàng ấn định ngày rút toàn bộ lực lượng của chúng tôi ra khỏi Việt Nam và Đông Dương như ông (Chu Ân Lai) đã đề nghị trước đây.[...] để lại tương lai cho người dân Đông Dương tự định đoạt. (Henry Kissinger)

Sự kiện trên đã chứng tỏ rằng điều mà TT Diệm lo lắng trước đó (1961) đã trở thành sự thật .

“... sợ rằng nếu tình hình xấu đi Mỹ có thể bỏ rơi Việt Nam. Nếu không có cam kết chính thức về mặt quân sự, họ có thể rút quân đi bất cứ lúc nào và do đó sự cam kết chính thức (về quân sự) thậm chí cũng rất quan trọng về mặt tâm lý.”

Tổng thống Ngô Đình Diệm

Đoạn văn trên được trích từ tài liệu của Bộ Ngoại giao phổ biến mấy năm gần đây, ghi lại chi tiết hơn là đoạn văn tại Văn Khố Quốc Gia (National Archives – Pentagon Papers – công bố năm 2011).

“Vào ngày 18, (Oct., 1961) Diệm nói rằng ông không muốn quân đội của Hoa Kỳ chiến đấu cho bất kỳ nhiệm vụ nào (trên lãnh thổ Việt Nam). Ông nhắc lại yêu cầu về một hiệp ước quốc phòng song phương, viện trợ nhiều hơn cho QLVNCH các thiết bị hỗ trợ chiến tranh.”

Theo tài liệu của Bộ Ngoại Giao, Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State – Saigon, October 1, 1961,

“Trong cuộc thảo luận dài với Đô đốc Feel, Tướng McGarr và tôi tối hôm qua, Tổng thống Diệm đã đưa ra câu hỏi. Ông yêu cầu về một hiệp ước quốc phòng song phương với Mỹ.[...] Mục đích của điện văn này là mong nhận được phản ứng sơ bộ cấp thời từ Washington về yêu cầu của Diệm (mà ông ta mô tả giống như hiệp ước song phương giữa Mỹ và Đài Loan).”[...]

Theo Foreign Relations of the United States, 1961–1963, Volume I, Vietnam, 1961- (174) Telegram From the Embassy in Vietnam to the Dept.of State- Saigon, Oct.18, 1961,

“Ngày 18 tháng 10 (1961) Tướng Taylor, Rostow và Cottrell yêu cầu Diệm cùng thảo luận với các quan chức Mỹ địa phương. Taylor mở đầu bằng cách giải thích lý do về nhiệm vụ của mình, vì quan tâm đến tất cả các hoạt động thuộc nhiều lĩnh vực trong thẩm quyền rồi đưa khuyến nghị lên cho Tổng thống Kennedy, là người sẽ đưa ra quyết định.

Đáp lại yêu cầu của Taylor về tình hình ở Việt Nam, Diệm đã nêu ra những lĩnh vực cần được phát triển. Điểm chính yếu là thiếu quân số trong quân đội Việt Nam. Ông nhấn mạnh, ngoài lực lượng vũ trang không đủ, còn cần được trang bị và huấn luyện lực lượng nhân dân tự vệ để bảo vệ các thôn ấp hầu ngăn chặn nguồn tiếp tế Việt Cộng tại nông thôn.[...]

Rostow đã hỏi liệu các khía cạnh chính trị bên trong và bên ngoài có thể được giúp đỡ hay không nếu nó được thể hiện rõ ràng với thế giới rằng đây là vấn đề quốc tế. Diệm không đưa ra bình luận trực tiếp về vấn đề này. Ông đưa ra hai khía cạnh chính của vấn đề:

(1) Người Việt Nam sợ rằng nếu tình hình xấu đi Mỹ có thể bỏ rơi Việt Nam. Nếu không có sự cam kết chính thức về mặt quân sự, họ có thể rút quân đi bất cứ lúc nào và do đó sự cam kết chính thức (về quân sự) thậm chí cũng rất quan trọng về mặt tâm lý.”

(2) Kế hoạch dự phòng nên được chuẩn bị... Mặc dù hiện tại Diệm vẫn chưa nói rõ ràng, dường như ông nói rằng ông muốn hiệp ước phòng thủ song phương [...]

ORTHODONTICS - BRACES

KEVIN NAM KIEU, D.D.S., M.S

Specialist in Orthodontics



chuyên môn:

- Niềng răng, chỉnh răng (răng có khe hở, khớp khềnh, mọc lệch, hàm hô, móm cần giải phẫu...)
- Chỉnh răng trẻ em bị nứt môi bẩm sinh (cleft lip/palate)

Tel: (714) 965-9553

Fax: (714) 965-9555

WARNER SQUARE

10130 Warner, Suite #1, Fountain Valley, CA 92708
(góc Warner & Brookhurst)

DENTISTRY



Le, Ngoc Bich D.D.S

Le, Emmy D.D.S



Trung Tâm Little Saigon

14364 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92843
(giữa chợ Quang Minh & Nam Hoa)

714-531-1088 * 714-531-2577

Trung Tâm Long Beach

Anaheim Dentistry
906 E., Anaheim St.,
Long Beach, CA 90813

562-491-5529 * 1-866-RĂNG ĐẸP

- Tổng Quát
- Cây Răng (implants)
- Niềng Răng Thẩm Mỹ
- Nhổ Răng Mọc Ngầm
- Nhổ Răng Cắm
- Mổ Nướu Răng
- 1 Hr. Zoom Bleaching
- Làm Các Loại Răng Giả

Tham Khảo Miễn Phí
Nhận Các Loại Bảo Hiểm PPO, Medical, Trả Góp
(Care Credit)

Open: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10am-6pm * Thứ Bảy: 9am-3pm
Đóng Cửa Thứ Năm * Chủ Nhật: Theo Hẹn

www.ledentalcenter.com

Theo “Foreign Relations of the United States, 1961–1963, Volume I, Vietnam, 1961 – Talk with Nhu, 19 October (1961)”.

“Ngô Đình Nhu mời tôi đến gặp ông ta vào sáng ngày 19/10 (1961). Tôi đã gặp Nhu trong văn phòng của ông ta ở Dinh Độc Lập. Nội dung ý kiến của Nhu, như sau [...]

Điểm yếu lớn nhất của Hoa Kỳ là thiếu vận động về tâm lý trên thế giới. Dường như không có sự thống nhất hoặc hành động về chủ đề này. Điều quan trọng là làm cho mọi người biết đến Hoa Kỳ đang muốn gì. Ví dụ, trong chuyến thăm Ma-rốc vào mùa hè này, tôi đã thấy sự thiếu sót gần như hoàn toàn về hoạt động tuyên truyền của Hoa Kỳ. Các nhà báo ở Rabat hỏi về cuộc họp của những người trung lập ở Belgrade. Sau khi đưa ra cho họ một số ý kiến thẳng thắn về những người trung lập, các nhà báo nhận xét: ‘Bạn đã cho chúng tôi thấy phía bên kia của mặt trăng’.

Thế giới tự do, bao gồm cả Chính phủ Việt Nam, đang hoạt động chống lại chủ nghĩa Cộng sản theo kiểu hành chính. Cách làm việc này không tạo ra một phong trào bình nghị. Không có phong trào bình nghị, không thể có hành động nhanh chóng. Chính phủ Việt Nam không có khả năng tạo ra một phong trào lớn, mặc dù nó đang phải làm nhiều việc.

Cách phương Tây tuyên truyền chống Cộng sản không thể tồn tại. Báo chí phương Tây thường tấn công phương Tây và đẩy phương Tây đến chỗ sai lầm. Đó là lý do tại sao mọi người ở đây đang chờ Đại tướng Taylor đi thăm, để tạo ra một cú sốc tâm lý cả ở miền Nam Việt Nam và miền Bắc Việt Nam. Chuyến thăm rất quan trọng từ quan điểm tâm lý.

Dư luận Việt Nam cho rằng nhiệm vụ của Tướng Taylor có sức mạnh quyết định, đó là điều mà tôi nhận ra là không đúng. Đó là lý do tại sao tôi nghĩ rằng nên có một quyết định gì đó trong thông cáo. Có lẽ bản tuyên bố có thể đặt ở dạng câu nói: Một cái gì đó cần làm ở Việt Nam, nhưng tôi không nói ngay bây giờ.[...]

Điểm mâu chốt trong học thuyết Cộng sản là niềm tin vào chiến thắng cuối cùng. Đó là điều cần thiết. Bạn không có thể tìm thấy điều này trong Thế giới Tự do. Mọi người dường như lo lắng trước viễn cảnh về sự chiến thắng của Cộng sản. Từ năm 1945, Thế giới Tự do đã nghĩ rằng họ có thể đánh bại Cộng sản bằng các giải pháp chiến lược. Chúng tôi muốn chiến đấu với Cộng sản đến khi chiến thắng. Điều này đúng như chúng tôi đã nói, ‘Để thắng cuộc chiến này, bạn cần phải chiến thắng’. Nhiều người nghĩ rằng điều này là dễ dàng và đây là quan điểm của phương Tây.[...]

Cộng sản ở miền Nam Việt Nam đang tiến hành chiến tranh một cách tàn bạo. Họ phụ thuộc rất nhiều vào việc khủng bố. Họ đang áp dụng học thuyết quân sự, chứ không phải học thuyết Mao Trạch Đông. Học thuyết Cộng sản hiện nay ở miền Nam Việt Nam dường như là: các chiến thắng chiến thuật sẽ tạo nên tình huống thuận lợi về chiến

lược. Các hoạt động chiến thuật không phải là chính trị, nhưng dẫn đến hy vọng chiến thắng. Điều này khiến dân số mất cân bằng, không có đủ thời gian để tự tổ chức phòng thủ.

Có nhiều sự thiếu thống nhất trong lực lượng Cộng sản ở miền Nam Việt Nam. Một số cán bộ Cộng sản không đồng ý với chính sách khủng bố của Hà Nội. Nhưng, họ không thể thoát ra được. Họ quá tin vào Chủ nghĩa Cộng sản. Đây là những người hầu hết đã tham gia cuộc chiến tranh 1945-1954. Trong cuộc chiến đó, họ được dân chúng yêu mến. Bây giờ, do chiến dịch khủng bố, họ sợ hãi và ghét bỏ. Nhiều tù nhân, và những người Cộng sản đào thoát, đã nói về điều này. Người Việt Nam chúng tôi không áp dụng cùng một học thuyết về các chiến thắng chiến thuật. Chúng tôi đang chuẩn bị những trận chiến quyết định.[...]

Về nội dung bản văn phổ biến trên Thư viện CIA, còn ghi lại đoạn văn của ông Colby như sau:

“Những gì tôi cho là sai lầm tồi tệ nhất trong chiến tranh Việt Nam: Đó là việc lật đổ (Tổng thống Việt Nam Ngô Đình) Diệm do Mỹ bảo trợ khởi đầu từ sau “cuộc bạo loạn ở Huế (của Phật tử vào tháng 5 năm 1963)”

“The Hue riot (by Buddhists in May 1963) led to what I consider the worst mistake of the Vietnam war: the American-sponsored overthrow of (South Vietnamese President Ngo Dinh) Diem.” [8] William Colby, ‘Honorable Men’

(© 2019 DCVOnline)◆

CUỘC ĐẢO CHÁNH 1 THÁNG 11 NĂM 1963 LẬT ĐỔ TT NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ CHẾ ĐỘ ĐỆ I VNCH

■ Lê Mạnh Hùng

Trong suốt tuần cuối của tháng 10, 1963, thành phố Sài Gòn hết sức căng thẳng vì những lời đồn đoán về đảo chánh và phản đảo chánh. Quyết tâm tránh những lỗi lầm xảy ra vào năm 1960 và tháng 8, 1963, các tướng lãnh âm mưu cuộc đảo chánh ra sức chuẩn bị và tìm cách vận động các đơn vị quân đội khác ủng hộ mình chống lại ông Diệm.

Trong khi đó, biết rằng các tướng lãnh đang chuẩn bị một cuộc đảo chánh để lật đổ anh mình, ông Nhu cũng đưa ra một kế hoạch phản đảo chánh mà ông gọi là Operation Bravo. Kế hoạch này bao gồm việc giả vờ bỏ ngỏ Sài Gòn để dẫn dụ các tướng lãnh âm mưu nổi lên trước khi cho quân quay trở về để đè bẹp các lực lượng nổi dậy này.

Trên nguyên tắc, kế hoạch này của ông Nhu hoàn toàn có thể thực hiện được. Một báo cáo của William Colby hôm 29 tháng 10 tại phiên họp của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ do chính Kennedy chủ tọa cho thấy trong số các đơn vị quân đội Việt Nam đóng chung quanh Sài Gòn, khoảng một phần tư trung thành với ông Diệm; một phần tư khác chống và số còn lại được coi như là trung lập. Theo Colby, yếu tố



Đại Sư Cabot Lodge, người quyết hạ bệ TT Ngô Đình Diệm

then chốt tùy thuộc vào thái độ của các đơn vị ưu tú nhất của quân đội Việt Nam bao gồm Lữ Đoàn Bảo Vệ Tổng Thống Phủ, các tiểu đoàn Lực lượng Đặc Biệt, Lữ đoàn Nhảy Dù, Lữ Đoàn Thủy Quân Lục chiến, không quân và một đơn vị thiết giáp. Một nửa những đơn vị này trung thành với ông Diệm trong khi nửa kia chống.

Nhân vật then chốt quyết định cuộc đảo chánh thành công hay thất bại là tướng Tôn Thất Đính. Tướng Đính năm đó mới có 38 tuổi và được coi như là một người thân tín của ông Ngô Đình Cẩn, vốn nắm toàn quyền sinh sát tại miền Trung. Sự bảo trợ của ông Cẩn đã dẫn đến việc tướng Đính được thăng cấp mau lẹ trong quân đội và đã lên đến hàng thiếu tướng vào năm 1961 khi ông mới 35, vị tướng trẻ nhất trong quân đội Việt Nam. Được một phúc trình của CIA nhận định là một con người phù phiếm, tự đắc và đầy tham vọng, ông Đính đã đổi đạo sang Công Giáo để được thăng tiến.

Với tư cách là một tướng lãnh thân tín, tướng Đính được trao trách nhiệm chỉ huy Quân đoàn III bao gồm thủ đô Sài Gòn với trách nhiệm bảo vệ chống lại các cuộc đảo chánh. Tướng Đính, tướng Huỳnh văn Cao, tư lệnh Quân Khu IV ở phía nam Sài Gòn và đại tá Lê Quang

Tung, tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt được ông Nhu coi như là ba tấm lá chắn chống lại các cuộc đảo chánh.

Nhóm đảo chánh bao gồm tướng Dương văn Minh, một tướng lãnh đã lập được nhiều chiến công, nhưng lúc về sau này đã bị gạt sang một bên vì bị nghi ngờ là không trung thành với ông Diệm; tướng Lê văn Kim, được coi như là vị tướng lãnh khôn ngoan nhất trong quân đội nhưng vào lúc đó cũng bị cho ngồi chơi xơi nước và tướng Trần Văn Đôn lúc đó đang làm tổng tham mưu trưởng. Hai tướng Nguyễn Khánh, tư lệnh Quân đoàn II và Đỗ Cao Trí, tư lệnh Quân đoàn I, cũng ủng hộ cuộc đảo chánh nhưng không đóng một vai trò nào vì ở quá xa.

Theo Stanley Karnow trong cuốn *Vietnam: A History* thì biết rằng cuộc đảo chánh không thể thành công nếu không có sự tham dự của tướng Đính, các tướng đảo chánh tìm cách lợi dụng lòng tham hư danh của tướng Đính bằng cách thổi phồng tướng Đính và xúi dục ông lên đòi ông Diệm chia sẻ với ông quyền lực chính trị. Hậu quả là tướng Đính đã lên gặp ông Diệm và đòi ông Diệm cho ông chức bộ trưởng nội vụ. Nhưng ông Diệm đã không những không chấp nhận cho tướng Đính chức vụ đó mà còn thẳng tay chinh ông Đính trước mặt một số đồng nghiệp và ra lệnh cho ông Đính lên Đà Lạt nghỉ ngơi.

Dù chuyện này có thật hay không, nhưng sự kiện là ông Đính sau đó đã đồng ý gia nhập vào nhóm đảo chánh tuy rằng ông vẫn được ông Nhu tin cậy và trao trách nhiệm lo tổ chức cuộc phản đảo chánh.

Hậu quả là tướng Đính được trao thêm quyền chỉ huy sư đoàn 7, tại Mỹ Tho, đơn vị trước thuộc quyền tướng Huỳnh Văn Cao nhưng nay được trao lại cho tướng Đính để hoàn thành hàng rào bao vây chung quanh Sài Gòn. Tướng Đính đã gọi đại tá Nguyễn Hữu Có xuống chỉ huy sư đoàn này. Ông Có ra lệnh cho chuyển tất cả các phà tại bến phà Mỹ Thuận sang bờ bắc sông Tiền, cắt đứt liên lạc đường bộ với miền Tây. Thêm vào đó, tướng Đính thuyết phục được ông Nhu dời Lực Lượng Đặc Biệt của đại tá Lê Quang Tung ra khỏi Sài Gòn với dự tính sẽ vinh quang quay về dẹp cuộc đảo chánh

Với tất cả những chuẩn bị đó, khi cuộc đảo chánh nổ ra vào ngày 1 tháng 11 các lực lượng của tướng Cao bị cô lập ở bên kia sông Tiền không có phà để qua sông trong khi lực lượng của đại tá Lê Quang Tung cũng bị mắc kẹt ở ngoài Sài Gòn. Các tướng lãnh đảo chánh cũng chuẩn bị để vô hiệu hóa các sỹ quan nào còn trung thành với ông Diệm để ngăn chặn họ không thể tham gia chống đảo chánh. Sáng ngày 1, với tư cách là tổng tham mưu trưởng, tướng Đôn mời nhiều tướng lãnh và đơn vị trưởng các đơn vị mà nhiều người không biết gì về cuộc đảo chánh này, đến họp tại Bộ Tổng tham mưu ở Tân Sơn Nhứt. Khi họ đến nơi thì những người bị nghi ngờ là còn trung thành với ông Diệm lập tức bị bắt giữ với tướng Đôn tuyên bố quân đội làm đảo chánh chống ông Diệm. Trong số những người bị bắt có các vị chỉ huy trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt, tư lệnh Không quân, và tổng giám đốc Cảnh sát. Việc bắt giữ này đã có tác dụng rất lớn giúp cho cuộc đảo chánh thành công vì những người này chỉ huy những đơn vị then chốt bên trong và chung quanh Sài Gòn có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp ông Diệm dập tắt cuộc đảo chánh. Hầu hết những người bị bắt sau đó đều đồng ý đi theo cuộc đảo chánh chỉ có đại tá Lê Quang Trung không chịu. Ông Tung sau đó đã bị nhóm đảo chánh xử tử.

Lúc 1 giờ 30 chiều ngày hôm đó các đơn vị nổi loạn bắt đầu tiến chiếm các cơ sở công quyền như đài phát thanh, bưu điện và lập các nút chặn chung quanh Sài Gòn phòng ngừa các đơn vị trung thành về giải cứu. Đến chiều thì chỉ còn có dinh Gia Long do Lữ Đoàn Phòng Vệ Tổng thống phủ bảo vệ là còn nằm trong tay ông Diệm. Trong những giờ phút sau đó, phe đảo chánh tìm cách thuyết phục ông Diệm từ chức và đi lưu vong ở nước ngoài, nhưng ông Diệm từ chối và tiếp tục kêu gọi các đơn vị trung thành với mình về giải cứu.

Đến lúc mặt trời lặn, Sư đoàn 5 của Đại tá Nguyễn văn Thiệu bắt đầu mở cuộc tấn công vào dinh Gia Long. Trong cuộc đảo chánh huy vào tháng tám, theo CIA, thì ông Thiệu được coi là trung thành với ông Diệm và ông Nhu. Đặc biệt, theo báo cáo của CIA, ông Thiệu là một người “*ủng hộ ông Nhu rất mạnh*”. Chính ông Thiệu đã cứu cho ông Diệm trong cuộc đảo chánh thất bại năm 1960 khi ông đưa quân Sư đoàn 7 lúc đó do ông chỉ huy về Sài Gòn. Theo Lucien Conein, một nhân viên của CIA đã từng hoạt động ở Việt Nam từ Thế chiến thứ hai, thì trong cuộc đảo chánh năm 1963 này ông Thiệu đầu tiên cũng

không hoàn toàn ủng hộ phe đảo chánh và chỉ nhảy vào sau khi thấy rằng Hoa Kỳ không còn ủng hộ ông Diệm như trước nữa.

Đến sáng sớm ngày 2 tháng 11, các lực lượng bảo vệ dinh Gia Long đầu hàng. Nhưng khi vào được dinh Gia Long rồi, các lãnh tụ đảo chánh bỗng bối rối khi thấy ông Diệm và ông Nhu không có mặt ở đó. Và những người Mỹ đi theo họ cũng bối rối không kém. Theo tướng Đôn, Conein, vốn có mặt tại bộ Tổng tham mưu trong suốt thời gian đảo chánh này, cứ nhắc đi nhắc lại “Hai người này đi đâu? Phải bắt giữ họ bằng bất cứ giá nào. Không đập trúng thì làm sao làm được trúng trúng”

Tất cả họ đều biết rằng nếu ông Diệm ra thoát được, ông có thể chạy tới những đơn vị trung thành ở các nơi khác hoặc là sang một nước láng giềng từ đó tìm cách quay trở lại chống chính quyền mới.

MỸ NHÚNG SÂU VÀO VIỆC NỘI BỘ VNCH

Những khuyến cáo của phái đoàn Taylor-McNamara được Kennedy chấp nhận vào ngày 5 tháng 10, 1963 và được Mỹ áp dụng coi như là căn bản của chính sách đối với chính phủ của ông Diệm. Trong những tuần sau đó, chính quyền Kennedy bắt đầu thực hiện chính sách làm “*những áp lực chọn lựa*” đối với chính phủ ông Diệm.

Thoạt đầu những áp lực này có vẻ mang lại một sự nhượng bộ nào đó từ phía hai ông Diệm - Nhu. Ông Nhu bắn tiếng với Lodge rằng ông sẽ rút lui hoàn toàn khỏi chính trường nếu Mỹ cũng đưa ra khỏi Việt Nam một số những điệp viên mà hiện đang tiếp xúc với “những kẻ phản bội tiềm tàng”. Ông Nhu nói “Ai cũng biết mấy tên này là ai”. Đồng thời ông Diệm cũng gởi cả bà Nhu lẫn Đức tổng giám mục Ngô Đình Thục đi ngoại quốc.

Nhưng khi đại sứ Lodge đến gặp ông Diệm tại dinh Gia Long mọi chuyện trở nên khó khăn hơn. Trong cuộc gặp gỡ ông Lodge cho ông Diệm biết về sự chống đối gia tăng đối với chính phủ Việt Nam tại Mỹ. Đại sứ Lodge nói thêm rằng “Theo quan điểm cá nhân của tôi, nếu không có một sự thay đổi nào về chính sách thì việc cắt viện trợ là một chuyện rất có khả năng xảy ra. Theo hồi ký của Lodge, đây là lần đầu tiên ông nói thẳng với ông Diệm rằng ông Nhu cần phải ra đi “Ông Nhu cần phải làm một chuyến đi dài, ít nhất tới tháng chạp mới nên trở về, sau khi Quốc Hội Mỹ bỏ phiếu thông qua xong Ngân sách chuẩn chi.”

Những đe dọa của đại sứ Lodge cùng với những chỉ trích ông Nhu từ phía những nhà báo và quan chức Mỹ đã khiến cho việc ông Nhu ra đi trở thành một vấn đề thể diện quốc gia đối với ông Diệm. Ông Nhu đã nói ông sẵn sàng rời bỏ chức vụ và nếu để từ từ có thể ông sẽ ra đi. Nhưng nay trước đòi hỏi công khai của Mỹ, ông Diệm quyết định nhất quyết giữ ông Nhu lại. Theo Scigliano, một quan chức Việt Nam thân cận với ông Diệm cho biết, ông Diệm từ chối không để cho ông Nhu đi là vì “dân Việt Nam sẽ cho rằng Mỹ đã bắt được ông phải làm chuyện đó. Ông không muốn bị người ta coi như là bù nhìn

hay là tay sai của Mỹ”. Trong hồi ký ông Lodge viết, ông Diệm trả lời rằng “Vấn đề không phải là ông Nhu mà là Mỹ. Nếu dư luận dân chúng Mỹ đứng như ngài nói, thì đó là công việc của ngài, thưa ngài đại sứ phải giải tỏa dư luận dân chúng Mỹ”. Trong suốt cuộc nói chuyện, Lodge nhận xét rằng, ông Diệm đã tỏ ra rất né tránh khi bị đặt cụ thể trước những đòi hỏi thay đổi của Mỹ, tuy rằng cuối cùng ông cũng hứa hẹn với Lodge rằng ông sẽ xét đến một cách nghiêm chỉnh đến tất cả những gì mà Lodge đưa ra.

Trước phản ứng đó của ông Diệm, chính quyền Kennedy bắt đầu áp dụng một số biện pháp dùng áp lực. Kennedy ra lệnh cắt ngân khoản viện trợ cho Lực Lượng Đặc Biệt của Việt Nam và trì hoãn việc vận chuyển gạo, sữa, thuốc là những món hàng được nhập cảng từ Mỹ theo chương trình Viện trợ thương mại hóa (Commodity Import Program - CIP) và cho triệu hồi John Richardson, người cầm đầu cơ quan CIA tại Sài Gòn, một người mà cả người Mỹ lẫn người Việt tại Sài Gòn đều biết là rất thân cận với ông Nhu. Kennedy cũng ra chỉ thị cho Lodge là tuy rằng “tránh không tích cực khuyến khích một cuộc đảo chánh” nhưng hãy “cấp bách bí mật tìm cách nhận dạng và tiếp xúc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đại sứ với những thành phần có thể trở thành lãnh đạo thay thế chính quyền Ngô Đình Diệm.”

Mặc dầu những chỉ thị trên cho Lodge là không được khuyến khích một cuộc đảo chánh, nhưng những hành động của chính quyền Mỹ đã làm rất nhiều đề hạ

thấp uy tín của chính quyền ông Diệm đối với những đối thủ chính trị của ông cũng như là khuyến khích các tướng lãnh trong quân đội trong việc tổ chức một cuộc đảo chánh mới. Một số những cố vấn cao cấp trong chính quyền Kennedy sau này đã cố gắng phủ nhận rằng những biện pháp áp lực đặt ra là nhằm để kích thích một cuộc đảo chánh. Tuy rằng hiểu theo một nghĩa chặt hẹp, họ có thể đúng. Báo cáo Taylor-McNamara đã công khai bác bỏ việc khuyến khích một cuộc đảo chánh và những biện pháp áp lực như cắt giảm viện trợ là chỉ nhằm để buộc ông Diệm thay đổi chính sách. Nhưng chính quyền Kennedy không phải là hoàn toàn không có trách nhiệm trong cuộc đảo chánh như những người biện hộ cho Kennedy vẫn khẳng định. Chính Hilsman sau này cũng phải công nhận “một số những chuyện chúng ta làm quả là đã khuyến khích một cuộc đảo chánh; một số những biện pháp chúng ta đề ra có mục tiêu là để áp lực ông Diệm dù rằng chúng ta biết là chúng có thể khuyến khích đảo chánh.”

Kennedy và các cố vấn của ông chắc chắn là không ngây thơ đến nỗi không biết rằng việc triệu hồi John Richardson, người mà các tướng lãnh âm mưu làm đảo chánh hồi tháng 8 e sợ là đã thông báo cho ông Nhu biết âm mưu này, cũng như là việc cắt giảm viện trợ, tín hiệu chính mà các tướng lãnh yêu cầu Mỹ làm để chứng tỏ Mỹ ủng hộ cuộc đảo chánh lại không khuyến khích những đối thủ của ông Diệm trong âm mưu của họ.

Ngày 5 tháng 10, với việc cắt giảm viện trợ được công bố, tướng Dương Văn Minh bắt liên lạc với Lou Conein, một nhân viên CIA vốn đã từng hoạt động tại Việt Nam từ những năm 1940 và đã từng cùng với Lansdale có công đưa ông Diệm lên. Tướng “big” Minh nhờ Conein chuyển đến đại sứ Lodge và chính phủ Mỹ yêu cầu Mỹ bảo đảm “*chính phủ Hoa Kỳ sẽ không ngăn chặn một cuộc đảo chánh mà các tướng lãnh Việt Nam dự trù thực hiện chống lại ông Diệm và sẽ tiếp tục viện trợ cho Việt Nam theo mức hiện nay một khi đảo chánh thành công*”.

Khi được Conein thông báo về âm mưu của tướng Minh, Lodge đã gọi ngay một điện tín về cho Kennedy yêu cầu được phép trấn an Tướng Minh rằng Hoa Kỳ sẽ không tìm cách ngăn chặn một cuộc đảo chánh và Mỹ sẽ tiếp tục giữ nguyên mức độ viện trợ cho một chính phủ quốc gia nào khả dĩ có được sự ủng hộ của dân chúng và tiếp tục chống lại sự xâm lăng của Cộng Sản.

Trong bức điện tín trả lời vào ngày 9 tháng 10, Kennedy ra chỉ thị cho Lodge hãy tiếp tục tuân thủ những chỉ thị trước, tức là “*tránh không tích cực khuyến khích một cuộc đảo chánh*” nhưng hãy “*cấp bách bí mật tìm cách nhận dạng và tiếp xúc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đại sứ với những thành phần có thể trở thành lãnh đạo thay thế chính quyền Ngô Đình Diệm*.” Nhưng chỉ thị có thêm hai điểm then chốt khác. Điểm thứ nhất “Tuy rằng chúng ta không muốn khuyến khích một cuộc đảo chánh, chúng ta cũng không muốn gây ra một ấn tượng là Hoa Kỳ chống lại một sự thay đổi chính phủ hoặc là Hoa Kỳ sẽ từ chối không viện trợ kinh tế và quân sự cho một chế độ mới nếu chế độ này chứng tỏ có một khả năng hữu hiệu hơn về quân sự, có được sự ủng hộ của quần chúng và cải thiện được quan hệ với Hoa Kỳ.” Còn điểm thứ hai là “về vấn đề cụ thể mà tướng Minh hỏi, ông nên xét đoán cẩn thận có nên có lập trường rằng trong hoàn cảnh hiện nay, ông chưa có thể trình bày đề nghị của tướng Minh lên cấp trên cho đến khi có những thông tin chi tiết cho thấy một khả năng thành công lớn. Trong hoàn cảnh hiện nay, những thông tin này vẫn còn chưa có.”

Nhận được điện tín của Kennedy với những dè dặt trong việc ủng hộ cuộc đảo chánh của nhóm Dương văn Minh, Lodge đã quyết định không đề ý đến những dè dặt trên. Ngày hôm sau, ngày 10 tháng 10, Lodge cho Conein thông báo với nhóm tướng lãnh đảo chánh (Minh, Đôn, Đính, Kim) rằng Hoa Kỳ sẽ không can thiệp để ngăn chặn cuộc đảo chánh cũng như sẽ tiếp tục viện trợ khi đảo chánh thành công. Với lời hứa đó, nhóm các tướng lãnh bắt đầu tích cực chuẩn bị.

Căng thẳng Mỹ Việt và sự sụp đổ của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa (1962-1963)

Cho đến giữa năm 1963, các giới chức Mỹ tại Sài Gòn, kể từ đại sứ Frederic Nolting và tướng Paul Harkins đều có một thái độ rất lạc quan về tình hình Việt Nam.

Trong các báo cáo của họ gửi về Washington hầu hết đều nhấn mạnh rằng, các biện pháp đề ra vào năm 1961 đang có kết quả, vấn đề là cần phải có thời gian và kiên nhẫn trước khi đạt được chiến thắng. Trong khi đó, chính quyền của ông Diệm, sau vụ đảo chính hụt của đại tá Nguyễn Chánh Thi vào cuối năm 1960 càng ngày càng rút lui vào một tường thành và chống lại những cố gắng của Mỹ để cải tổ chính trị. Tuy rằng để làm vừa lòng những đòi hỏi của Mỹ, ông Diệm có làm một số cử chỉ có tính hình thức như thành lập một Hội Đồng cố vấn kinh tế, nhưng **thay vì mở rộng chính quyền cho những người khác tham gia, ông Diệm lại siết chặt thêm nữa.**

Cuối năm 1962, Quốc Hội thông qua một đạo luật cấm mọi hình thức tụ tập, kể cả đám cưới và đám tang nếu không được chính quyền cho phép trước. Chế độ kiểm duyệt được tăng cường. Mọi chỉ trích đưa ra đối với ông Diệm hoặc gia đình đều bị trừng phạt. Vào đầu năm 1963, ông Diệm đã giận dữ cắt hợp đồng với nhóm Michigan State University vì một số người trong nhóm này khi trở về Mỹ đã viết những bài bị chính phủ Việt Nam nói là “không đúng, bất công và có tính xáo động”. Cũng trong thời gian này, ký giả Francois Sully của tạp chí Newsweek đã bị trục xuất vì viết bài đung đến bà Ngô Đình Nhu.

Việc trục xuất ký giả Francois Sully phản ánh một phần những khó khăn mà chính quyền ông Diệm gặp phải đối với báo chí quốc tế. Trái với những hình ảnh lạc quan của chính giới Việt Nam và Mỹ tại Sài Gòn, các ký giả quốc tế đại diện bởi David Halberstam của tờ *New York Times* và Neil Sheehan của thông tấn xã *United Press International (UPI)* lại đưa ra một hình ảnh khác. Tuy rằng chấp nhận mức độ quan trọng của việc ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản xuống miền Nam, họ chống lại những chính sách của chính phủ Mỹ để thực hiện mục tiêu này. Đặc biệt là sau trận Ấp Bắc, những bài báo chống lại chế độ của ông Diệm càng ngày càng nhiều. Họ lên án chính phủ của ông Diệm là tham nhũng, độc tài và làm mất lòng dân; chương trình Ấp Chiến Lược là một trò giả dối. Họ đưa ra những nghi ngờ về những báo cáo về tiến bộ quân sự, nói rằng chính phủ Việt Nam thổi phồng những con số thống kê; rằng quân đội Việt Nam “làm việc theo giờ hành chính”, tung ra những cuộc hành quân có lệ vào ban ngày rồi rút trở về doanh trại ban đêm. Theo họ, mặc dầu những can thiệp càng ngày càng gia tăng của Hoa Kỳ, cuộc chiến tại miền Nam đang tiến dần tới thất bại về tay Cộng sản. Và họ kết luận rằng cuộc chiến không thể nào thắng được nếu Hoa Kỳ tiếp tục theo đuổi chính sách “dại dột” “sống và chết cùng với ông Diệm” (sink or swim with Diem).

Halberstam, Sheehan và những đồng nghiệp được cung cấp tài liệu cho những bài chỉ trích đó từ những sỹ quan và viên chức cấp dưới của Mỹ. Sự **gia tăng một cách mau chóng những lực lượng Mỹ tại Việt Nam cùng với tầm mức can thiệp sâu đậm hơn vào các hoạt động của chính quyền và quân đội Việt Nam** đã tạo ra những căng

thẳng tại hầu như tất cả các cấp bậc giữa Mỹ và Việt. Những căng thẳng này có lẽ khó có thể tránh được vì tình trạng gia tăng quá nhanh số người Mỹ tại Việt Nam và những khác biệt về cung cách làm việc và bản chất xã hội giữa hai bên. Hiều động và thiếu kiên nhẫn, những người Mỹ mới sang này đung ngay vào với bản chất từ tốn vốn bao trùm hành chánh và quân đội Việt Nam. Hậu quả là nhiều người Mỹ tìm cách qua mặt phía Việt Nam và đi thẳng vào ngay với dân chúng tại các làng xã, nói một cách khác, thay vì hành động với tư cách cố vấn họ tìm cách nắm lấy quyền điều hành. Sự kiêu ngạo của những người Mỹ này là nguyên nhân chính tạo ra tình trạng căng thẳng giữa hai bên.

Những chỉ trích của báo chí cũng tạo ra những vấn đề cho chính phủ Kennedy, không muốn làm lộ ra bên ngoài sự can thiệp của Mỹ vào Việt Nam. Chính Kennedy đã tìm cách áp lực tờ *New York Times* chuyển Halberstam ra khỏi Việt Nam nhưng không thành công. Nhưng những lời chỉ trích của báo chí cũng làm cho chính quyền Kennedy hoài nghi về những báo cáo mâu thuẫn của tòa đại sứ và MACV. Đặc biệt, tháng 12, 1962, Mike Mansfield, cựu thượng nghị sỹ và là **một trong những người đầu tiên ủng hộ ông Diệm**, sang thăm Việt Nam theo yêu cầu của Kennedy và trở về với một báo cáo cực kỳ bi quan về tình hình. Trong báo cáo riêng gửi cho Kennedy, Mansfield so sánh vai trò của Mỹ giống như vai trò của Pháp trong cuộc chiến Đông Dương lần thứ nhất và nói thẳng



Orange County Commercial Printing

Web * Offset Printing

Orange County Commercial Printing (OCC Printing) is a minority-owned business located in Westminster, CA. We are a full service printing, design and archiving facility with a strong regional presence in the area. We specialize in producing a variety of weekly and monthly publications, business and college brochures, newspapers, yearbooks, hard and soft cover books and magazines. We work with several fully integrated printers, utilizing both coldset (newspaper) web and heatset web press lines for magazine printing, a complete design department for publications and web. Since 1985, OCC Printing has been an industry leader in personal customer service, high-quality printing, critical turnaround time and delivery.

- Newspapers and Magazines: Our Publishing Division produces an entire range of services needed by universities, colleges and private publishers. All our quotes include on-site delivery and 24-hour on-call consulting.
- Brochures: One of the most powerful marketing tools available to your business. Makes essential collateral for any business and give prospects information about your company and answer customer questions.
- Booklets: The perfect solution when you need a manual, an event program, or a directory. When paired with our Mailing Services, your printed booklets make a high impact direct mail piece.
- Catalogs & Schedule Programs: When you need to give out manuals, event programs, or product catalogs. When you need to give your customers or students a great deal of information that includes full color design and images, catalog or schedules printing is the ideal time-tested solution.
- Business Cards / Post Cards: Full color (both sides), an excellent way to make an impact on your customers and stand out from the crowd. With twice the printed area, you can take your business card message to an entirely new level. Use the front of your cards to include standard contact information and the back for detailed product information or sales promotions. We make business card printing easy and affordable all without sacrificing quality.

Problem Solvers • 100% Customer Committed
Professional • Relentless • Innovative

We are very proud of the caliber of our work and it would be our pleasure to serve you. Our integrity and dependability makes us number one.

14901 Chestnut Street, Westminster CA 92683

Tel: 714-892-1777 • Fax 714-892-3444

occprinting.com



Printing

**Graphic
Design**

Archiving

Consulting

Workshops

**Direct
Mailing**

MỘT VĂN PHÒNG BẢO HIỂM UY TÍN

TMIN

☑ NHIỀU HÃNG
BẢO HIỂM



☑ NHIỀU SỰ
LỰA CHỌN
ĐỂ TIẾT KIỆM

CẦN BẢO HIỂM XIN GỌI

877.741.2008

9741 BOLSA AVE., SUITE 206, WESTMINSTER, CA 92683

thường rằng **Hoa Kỳ có nguy cơ bị kéo vào một cuộc chiến giống như Pháp trước đây với một kết quả cũng vô vọng tương tự.**

Báo cáo của Mansfield đã làm cho tòa Bạch ốc dao động và Kennedy gọi ngay Roger Hilsman và Michael Forrestal, một nhân viên thân tín của tòa Bạch ốc sang Việt Nam với một sứ mạng tìm hiểu tình hình (fact finding mission). Báo cáo của phái bộ Hilsman - Forrestal vào đầu năm 1963 đưa ra một quan điểm giữa cái bi quan của những phóng viên báo chí và cái nhìn mâu thuẫn của các quan chức tòa đại sứ và MACV. Phúc trình của phái bộ đưa ra những dè dặt quan trọng về sự hữu hiệu của quân đội Việt Nam, đưa ra những khuyết điểm quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch Ấp Chiến Lược và công nhận rằng **chính phủ của ông Diệm càng ngày càng trở nên cô lập đối với quần chúng.** Tuy nhiên phúc trình kết luận rằng Hoa Kỳ và Việt Nam có triển vọng đang chiến thắng trong cuộc chiến tuy rằng cuộc chiến “có triển vọng kéo dài lâu hơn là chúng ta muốn” và chiến thắng này “tốn kém hơn cả về nhân mạng lẫn tiền bạc so với chúng ta dự trù”.

Mặc dầu một nhận định nói chung là bi quan, tuy rằng kết luận lạc quan một cách dè dặt, Hilsman và Forrestal cho rằng chính sách của Mỹ theo đuổi - sống chết với ông Diệm - là đúng và khuyến cáo chỉ nên có những thay đổi về chiến thuật để bảo đảm việc thực hiện được hữu hiệu hơn. Phúc trình của Hilsman và Forrestal làm tăng thêm những hoài nghi về sự chính xác của các báo cáo chính

thức về tiến bộ đạt được tại Việt Nam, nhưng vẫn còn giữ hy vọng rằng với những giúp đỡ của Mỹ, ông Diệm có thể đạt được chiến thắng chống cuộc nổi dậy của Cộng Sản tại miền Nam.

Vào cuối mùa xuân 1963, trong nội bộ phái bộ Mỹ tại Việt Nam bắt đầu có những bất đồng. Trong lúc tòa đại sứ và MACV vẫn còn tiếp tục tin tưởng và lạc quan - khi tướng Harkins đã dám khẳng định trong một hội nghị tại Honolulu vào tháng 4 rằng ông hy vọng rằng cuộc chiến có thể kết thúc vào dịp Giáng Sinh - thì cơ quan CIA tỏ ra bi quan và dè dặt hơn nhiều. Các báo cáo của CIA cảnh cáo rằng tình hình hãy còn mong manh và khó đoán được.

Trong khi đó, quan hệ giữa ông Diệm và Mỹ trở nên đặc biệt căng thẳng. Phía Mỹ gia tăng áp lực để buộc ông Diệm “*dân chủ hóa*”, đưa ra những cải tổ để **thu hút sự ủng hộ của dân chúng** trong khi ông Diệm ra sức chống lại, cho rằng những cải tổ Mỹ muốn chỉ có thể làm suy yếu chứ **không củng cố được chế độ của ông.** Ông Diệm và nhất là ông Nhu cũng thấy mình bị mắc kẹt trong một nan đề, họ biết rằng cần phải trông cậy vào sự hiện diện của Mỹ để ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản, nhưng chính sự hiện diện của Mỹ này lại mang lại một yếu tố mới, có tính hầu như quyết định ngăn chặn việc giải quyết tình hình. Đặc biệt, ông Diệm và ông Nhu cảm thấy e sợ về sự hiện diện càng ngày càng đông của các cố vấn Mỹ và những cố gắng của họ dành lấy quyền điều hành cuộc chiến. Như đã được Ellen Hammer kể lại trong cuốn sách “*Chết trong tháng mười một*” (*Death in November*), ông Diệm đã phản đối chính phủ Mỹ là xâm phạm chủ quyền của Việt Nam và tố cáo Mỹ là thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Ellen Hammer nhắc lại lời tâm sự của ông Diệm với đại sứ Pháp “Bao nhiêu là lính. Tôi có mời họ sang đâu. Họ chẳng có cả cái thông hành nữa.”

Tình trạng căng thẳng giữa hai bên cuối cùng đã nổ ra vào tháng 5, 1963 khi ông Ngô Đình Nhu chính thức một cách công khai đặt câu hỏi rằng liệu người Mỹ có biết họ làm gì tại Việt Nam hay không và đề nghị Mỹ cắt giảm quân số 5,000 người.

Tình trạng rạn nứt trong liên minh giữa Mỹ và chế độ của ông Diệm như vậy đã bắt đầu.◆

Lê Mạnh Hùng

[Source: http://www.viettidemagazine.net/index.php?option=com_content&task=view&id=1750&Itemid=50]

ĐỌC VÀ CỐ ĐÔNG
NGUYỆT SAN DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

LÀM CÁCH-MẠNG

■ Phạm Minh-Tâm

Vào thời phong-kiến xa-xưa, người ta có định-kiến rằng người lãnh-đạo một đất nước là người được xem như có “chân-mạng đế-vương”, được trời cao chọn sẵn cho ngồi trên ngai vàng để làm vua. Như vậy, vua được giao cho “thiên-mệnh” nắm quyền cai-quản một lãnh-thổ nào đó và có quyền-hạn bao-la trên bàn-dân bá-tánh trong phạm-vi giang-son này. Vì mọi người đều tin rằng ông vua này là con của trời, là thiên-tử, được trời cho cai-trị thiên-hạ nên tuyệt-đại đa-số dân tình cứ rầm-rập tuân-phục vì ai-ai cũng không dám trái mệnh trời. Cũng đồng thời, nếu một khi có ai đó vì muốn giành quyền tranh lợi mà lật đổ ngôi-vị vua, thì bị xem như kẻ phản-loạn, kẻ làm chuyện đại-ngịch bất-đạo vì không thuận theo thiên-ý. Rồi chẳng những ngay đương thời đã không được lòng dân, mà mãi về sau còn bị sử-sách gán cho tội danh là soán-vị. Lịch-sử nước ta có Hồ Quý Ly và Mạc Đăng Dung...đã bị ở trong cách nhìn này.

Song rất may vì cũng còn có ngoại-lệ. Đó là trong trường-hợp vua là hôn-quân, là bạo-chúa hoặc bất-tài, để đất nước lâm cảnh cùng đường mạt-vận, nhân-tâm đồ-thán thì lại cần phải phế bỏ ngôi vua, thay đổi triều-chính để thay vào đó là một minh-quân có thể đảm-đang một triều-đại mới tốt đẹp hơn. Và trong bối-cảnh



Cựu tướng Dương Văn Minh làm “cách mạng” lật đổ Đế I Cộng Hòa năm 1963 được lính Việt Cộng điều ra khỏi dinh Độc Lập năm 1975

đặc-biệt như thế, việc phế bỏ một ông vua, thay đổi một triều-đại lại được công-nhận là cách-mạng. Theo hướng nhìn này thì phải hiểu cách là thay đổi hoặc tước bỏ đi không dùng nữa; mệnh hay mạng là số trời định sẵn...Theo nghĩa này, cách-mạng là thay đổi mạng trời của một người hay một tập-đoàn lãnh-đạo một nước khi không chu-toàn “thiên-mệnh”. Là việc cần-thiết phải thay đổi nếu chế-độ không đem lại cho đất nước và dân-sinh cuộc sống tốt đẹp.

Dần dà về sau, ý nghĩa hai chữ “cách-mạng” được dùng chung-chung hơn, đơn-giản hơn như một sự cải-cách, đổi thay nào đó như cách-mạng quốc-gia, cách-mạng văn-hoá dân-tộc,

cách-mạng xã-hội, cách-mạng bản-thân, cách-mạng tư-tưởng...vân...vân...Còn trong lãnh-vực chính-trị thì hai chữ “cách mạng” bị lạm-dụng để chỉ chung về việc dùng vũ-lực chiếm chính-quyền; lật đổ người lãnh-đạo cũ và thay đổi guồng máy cai-trị đang có theo chủ-trương khác, mà không nhất thiết phải là tốt hơn hay giá-trị hơn.

Lịch-sử thế-giới đã có một số những cuộc cách-mạng lừng danh được nhắc đến như những biến-cổ trọng-đại mà ảnh-hưởng của nó không chỉ thu gọn nơi đất nước đã xảy ra nhưng cũng còn là một khúc rẽ, một bước chuyển mình chung cho một vùng hay một tiếng dội vang đến khắp nơi trên thế-giới. Chẳng hạn người ta

biết nhiều và hay nhắc đến cuộc cách-mạng năm 1789 ở Pháp, cuộc cách-mạng Tân-hội năm 1911 ở Trung-hoa hay cuộc cách-mạng tháng Mười năm 1917 lật đổ chế-độ Nga-hoàng.

Ở Việt-Nam, chữ cách-mạng chỉ được bắt đầu dùng nhiều từ đầu thế-kỷ 20 với cao-trào tranh-thủ độc-lập phát khởi. Người ta biết đến những nhóm này, tổ-chức khác quy-tụ những nhà cách-mạng ái-quốc chân-chính để mưu sự chống Pháp song chỉ với danh xưng là những đảng phái chính-trị như Việt-Nam Quốc-dân Đảng hay những phong-trào yêu nước như Phong-trào Duy-tân, Phong-trào Đông-du...

Tuy nhiên, cho dù con người có vì tham-vọng mà cưỡng-từ đoạt-lý đến đâu chẳng nữa thì hai chữ “cách mạng” đúng nghĩa phải được nhìn theo khía-cạnh đẹp của vấn-đề là cách-mạng đi đôi với tình-cảm lãng-mạn. Bởi vì bất cứ cá-nhân, tập-thể hay tổ-chức nào khi muốn làm một cuộc thay đổi đúng nghĩa “cách-mạng” đều mang trong tâm-hồn đầy tràn tình-cảm vị-tha; đều nhắm vào một viễn-ảnh tươi đẹp cho đời, cho người, cho giang-sơn tổ-quốc... Nghĩa là vì người hơn là vì mình.

Nhìn lại, ông Hồ Chí Minh và đảng cộng-sản Việt-Nam trước sau đều chỉ là những người được phong-trào cộng-sản quốc-tế đào-tạo cho cái “nghề” chuyên-môn làm cách mạng (révolutionnaires professionnels) với đủ loại thủ-đoạn đã thành bài-bản. Những bài-bản của họ đem thực-hành ở đâu cũng là cốt làm sao cướp cho được chính-quyền để áp-đặt chính-sách độc-tài toàn trị. Những người cộng-sản Việt-

Nam đã rập theo khuôn mẫu này để đặt cùm gông và xiềng xích cho cho dân-tộc Việt-Nam. Sau đó đã tự phong cho việc làm ấy là công cuộc cách-mạng và gần như muốn giữ độc-quyền hai chữ cách-mạng bằng cách đồng-hóa nghĩa này với những kiểu nói vô bằng như đạo-đức cách-mạng, tình-cảm cách-mạng và đặt ra tội-danh “chống phá cách-mạng” gán cho bất cứ ai không theo mình.

Cách đây 56 năm, tại Miền Nam Việt-Nam, một cuộc bạo-loạn chính-trị đã xảy ra ngày 01-11-1963 do Hoa-kỳ từ bên ngoài đứng chủ-đạo trực-tiếp qua Đại-sứ Henry Cabot Lodge, phối-hợp với một số nhân-sự trong nước cấu-kết nhau tiến-hành một cuộc chính-biến, thăm-sát Tổng-thống Ngô-Đình Diệm và làm sụp đổ hoàn-toàn nền Đệ Nhất Cộng-hoà. Đây là một biến-cổ lịch-sử vì những hệ-quả của nó mang tính lịch-sử, tạo hệ-lụy cho cả Miền Nam lẫn toàn cuộc đất nước khi đang ở vào thế tương-tranh mất còn với cộng-sản.

Những người đứng nhận việc thi-hành cuộc chính-biến này theo sách-lược của Hoa-kỳ, cũng đã một thời tự xưng danh bằng tên gọi cách-mạng 01-11-1963, cho dù chẳng làm nên được sự gì tốt đẹp đúng nghĩa thay đổi, mà còn tạo ra một cơn khủng-hoảng dai-dẳng với các biến-động chính-trị liên-tục và cho dù mang tên là đảo-chính hay chỉnh-lý thì cũng chỉ là do phe-phái triệt-hạ nhau.

Nếu so-sánh các giai-đoạn từ 1945 tới 1975, thì phải nhận rằng trong chín năm lãnh-đạo, cho dù bị mai-phục bởi đủ cả thù trong giặc ngoài nhưng cố Tổng-thống Ngô-Đình Diệm và chính-quyền Đệ Nhất Cộng Hoà đã đưa Miền

Nam Việt-Nam đi vào một thời-kỳ thịnh-vượng đáng kể. Đặc biệt là ngăn chặn được làn sóng xâm-lăng của cộng sản Miền Bắc. Sau cuộc bạo-loạn này, nhà cầm quyền Hà-nội đã leo thang chiến-tranh xâm chiếm Miền Nam

Hậu-quả trước mắt của cơn biến-loạn 01-11-1963 là đưa Miền Nam vào tình-trạng không còn được ngày nào ổn-định. Từ 1964-1967 đã có bốn chính quyền. Chính sự xáo trộn này tạo rất nhiều thuận lợi cho Việt-cộng bành-trướng ảnh-hưởng về quân-sự và dễ dàng hơn trên lộ-trình tiến chiếm Miền Nam. Chẳng thế mà như Nguyễn Hữu Thọ trong thành phần Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã xác-nhận: ***“Sự lật đổ Diệm là một món quà mà Trời ban cho chúng tôi...”***

Ngày 01-11 năm nay 2019, người viết nhắc đến câu nói của Nguyễn Hữu Thọ để củng-cố thêm một điều là cuộc bạo-loạn cách đây 56 năm không phải là món quà trời ban cho cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của ông này, mà vô-hình-trung là một thứ “hiến lễ” của những người thực-hiện lúc đó tiến dâng cho nhà cầm quyền cộng-sản, như bước mở đường cho cộng-sản dễ-dàng thôn-tính Miền Nam.

Bởi vì, cho dù đã hơn nửa thế-kỷ qua đi, bản-thân người viết vẫn còn nhớ từng nét về một Sài-gòn hỗn-loạn của những ngày sau cơn chính-biến với từng sự việc đầy bạo-lực và khủng-bố. Nơi này, một căn nhà bị mang danh là của phe đảng Cần-lao đang bị nhóm người mang gậy-gộc kéo đến đập phá. Góc phố kia một chiếc xe hơi bị đốt cháy vì chủ xe bị quy cho là tay sai Diệm Nhu. Ở đoạn

(xem tiếp trang 59)

CAO XUÂN VỸ- “LỜI NÓI CỦA NGƯỜI TRÍ THỨC TRƯỚC KHI LÀ ĐỜI”

■ Phong Trần

Như đã hứa, ông Cao Xuân Vỹ, sau ba lần vào cấp cứu và điều trị tại bệnh viện, đã vui lòng dành cho chúng tôi một cuộc phỏng vấn để cống hiến bạn đọc một số hồi ức và kỷ niệm của ông trong thời gian đi theo Việt Minh kháng chiến rồi về hợp tác với chính phủ Ngô Đình Diệm với tư cách là người phụ tá thân cận của ông Ngô Đình Nhu, bào đệ và là cố vấn chính trị của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

(Tòa soạn xin phép tác giả không đăng phần phỏng vấn về thời gian ông Cao Xuân Vỹ đi kháng chiến vì không hợp với chủ đề số báo này)

11. Hỏi: Khi nào thì ông gặp ông Ngô Đình Nhu? Đáp: Cuối năm 1953. Tôi vào Sài Gòn thì gặp lại ông Trần Chánh Thành. Ông Thành giới thiệu tôi với ông Nhu. Ông Thành vào Sài Gòn năm 1952 cùng một lượt với phần lớn trong số 36 nhà trí thức đã vào Liên Khu Tư để kháng chiến chống Pháp nhưng bất hợp tác với Việt Minh. Lúc gặp lại tôi thì ông Thành đang làm cho tờ báo Xã Hội của ông Nhu, đồng thời tập sự luật sư với Luật Sư Trương Đình Du...

12. Hỏi: Theo chỗ chúng tôi biết thì ông Ngô Đình Nhu từng có 5 nhiệm vụ quan trọng: một là dân biểu Quốc Hội, hai là Cố Vấn



Ông Cao Xuân Vỹ

Chính Trị của Tổng Thống, ba là thủ lãnh Thanh Niên Cộng Hòa, bốn là Tổng Bí Thư đảng Cần Lao Nhân Vị, và sau hết vào năm cuối cùng ông còn là chủ tịch ủy ban liên bộ về Ấp Chiến Lược. Vậy ông ấy có một lực lượng nhân sự nào đáng kể để giúp thi hành chừng ấy nhiệm vụ không? Ví dụ ông ấy có mấy văn phòng? Có bao nhiêu nhân viên được ăn lương? Đáp: Ông ấy chỉ có một mình thiếu tá Phạm Thu Đường làm chánh văn phòng, thường được gọi là chánh văn phòng ông Cố Vấn. Và dưới quyền thiếu tá Đường chỉ có 5 nhân viên, hầu hết tự túc. Không có ngân khoản nào dành cho ông Cố Vấn. Và phải nói thực khó hiểu là chính chức Cố Vấn này cũng chẳng được một văn kiện nào bổ nhiệm hay quy định nhiệm vụ. Thực tế ông Nhu chỉ giúp việc cho riêng ông Diệm với tư cách là phụ tá cho Tổng Thống. Người ta thấy việc ông làm thì gọi ông là Cố Vấn vậy thôi. Vì thế ông không có quyền hạn và nhiệm vụ gì chính thức. Còn về thủ lãnh Thanh Niên Cộng Hòa, thì ông chỉ thị cho chúng tôi, phải tự túc. Mọi đoàn viên đều tự nguyện và tự túc theo tinh thần cách mạng. Cho nên cũng chẳng có quyền lợi gì.

Về văn phòng dân biểu, ông cũng không có. Thực ra ông ấy rất ít đi họp Quốc Hội. Chỉ khi nào có vấn đề chính sách quan trọng như Ấp Chiến Lược chẳng hạn, hay vấn đề “Giáo Dục nhân bản”, vấn đề “kinh tế tư hữu cơ bản” v.v.. thì ông mới tới trình bày mà thôi. Cho nên mọi thứ một mình ông căng đáng. Tôi thật phục sức làm việc của ông Nhu.

13. Hỏi: Thế còn chức chủ tịch ủy ban liên bộ về Ấp Chiến Lược thì sao? Có văn thư nào quy định không? Đáp: Chức này thì có. Nhưng cũng chỉ là một thông tư của phủ Tổng Thống gửi đến các bộ, để việc ông chủ tọa các phiên họp Ủy Ban Liên Bộ được danh chính ngôn thuận. Ông Nhu quan niệm chương trình Ấp Chiến Lược là một cuộc cách mạng xã hội và chính trị, chứ không phải chỉ là một chiến lược để đối phó với sự xâm nhập và khủng bố của Cộng Sản mà thôi. Ông thúc đẩy các tỉnh trưởng khai hóa người dân quê theo tinh thần tam túc, nghĩa là tự túc về tư tưởng, tự túc về tổ chức và tự túc về kỹ thuật, để có thể làm chủ cuộc đời mình, làm chủ được xã hội, không bị lệ thuộc vào bên ngoài, vào ngoại bang. Ông đề rất nhiều thì giờ đích thân soạn những bài thuyết trình có tính lý luận cao dành cho các cấp lãnh đạo chính phủ và cán bộ cao cấp, chỉ cho họ cách thức đưa những tư tưởng cao vào đầu óc thường dân qua những hình ảnh và ngôn ngữ bình dân dễ hiểu. Mục đích của ông là tiến dần tới một xã hội có tổ chức cao, có đầy đủ các phương tiện truyền thông, giao tế, kinh tế, văn hóa cao trong đó mỗi con người, “mỗi nhân vị”, đều được quan tâm đồng đều,

chứ không biến con người thành những “cái đinh, con ốc” trong một guồng máy xã hội theo kiểu Cộng Sản. Ông tin tưởng rằng phương pháp đó về lâu về dài sẽ làm cho CS phải đầu hàng. Chứ không phải chỉ dựa vào những hàng rào giây kẽm gai. Dĩ nhiên ban đầu thì việc rào ấp là cần thiết để giữ cho Ấp Chiến Lược được an toàn trước sự phá hoại và tấn công của du kích CS. Quốc sách Ấp Chiến Lược mà thành công thì Cộng Sản sẽ thành cá bị tát ra khỏi ao, nằm trên đất.

14. Hỏi: Về đảng Cần Lao Nhân Vị, nó thành hình ra sao, và ai là những đồng chí cốt cán nhất của ông Nhu? Đáp: Hai người cùng với ông Nhu sáng lập ra đảng Cần Lao Nhân Vị là các ông Trần Quốc Bửu và Huỳnh Hữu Nghĩa. Nhưng ban đầu các ông không gọi tên đảng là Cần Lao mà gọi là đảng Công Nông. Nhưng vì không muốn gợi ý về cái liên minh công nông của Cộng Sản, nên về sau các ông đổi ra là Cần Lao. Còn về Nhân Vị thì sau nữa mới thêm vào theo đề nghị của ông Nhu. Ông Bửu, chủ tịch Liên Đoàn Lao Công có kinh nghiệm về đấu tranh nghiệp đoàn, đã quen ông Nhu khi còn ở bên Pháp. Và ông Huỳnh Hữu Nghĩa một tín đồ Cao Đài, là cố vấn chính trị của tướng Trình Minh Thế. Ông Nghĩa đã giúp ông Nhu chinh phục được tướng Thế, chứ không phải như có người Mỹ cho rằng ông Nhu có được ông Thế là nhờ đại tá Edward Lansdale. Ông Lansdale có can thiệp để quân của tướng Thế được hợp thức hóa và trả lương như Quân Đội Quốc Gia thì đúng. Người nào bảo Lansdale dùng tiền mua Tướng

Thế là cố tình xuyên tạc để hạ uy tín của một vị tướng kiên cường anh dũng, thanh liêm mà anh em ông Diệm rất quý trọng. Khi nghe tin tướng Thế tử trận Tổng Thống Diệm đã ngất xỉu. Điều này tướng Lansdale có ghi trong hồi ký.

Văn phòng Tổng Bí Thư đảng Cần Lao cũng do một mình Thiếu Tá Phạm Thu Đường quán xuyến, kiêm nhiệm.

15. Hỏi: Ông Ngô Đình Diệm có giữ vai trò gì trong đảng Cần Lao không? Đáp: Không. Ông ấy hoàn toàn ở ngoài và trên đảng Cần Lao. Với ông Diệm chỉ có Tổ Quốc và Quốc Dân. Tôi còn nhớ khoảng năm 1956, Tổng Thống gọi tôi vào bảo tôi lên cao nguyên đèo heo hút gió để quan sát nghiên cứu tìm ra những địa điểm thích hợp để lập các khu dinh điền, hòng đưa người kinh lên trấn giữ địa điểm mà ông bảo là vô cùng quan trọng về mặt chiến lược. Tôi thấy mình đi thì ông Nhu thiếu một trợ lý. Lại cũng hơi ngán cảnh cô đơn ở nơi xa lạ. Tôi bèn thưa với Tổng Thống: Công tác đoàn thể của ông Cố Vấn đang thiếu người. Tổng Thống nói: Đoàn thể gì. Đẹp. Tuy nhiên rồi ông cũng đầu dụ. Cứ đi đi. Thịnh thoảng tôi sẽ lên với anh... Cũng cần thêm rằng ông Diệm rất quan tâm đến vùng cao nguyên. Ông thường nói: giữ được cao nguyên thì giữ được miền Nam. Và ông tìm cách đưa nhiều cán bộ và những người dân có kinh nghiệm với Cộng Sản lên đó lập nghiệp.

16. Hỏi: Ông nghĩ gì về việc chính phủ Ngô Đình Diệm tổ chức trưng cầu dân ý truất phế ông Bảo Đại? Đáp: Nhiều người chê ông Diệm, là nhà Nho mà

bất trung, không giữ lời thề trung thành với cựu hoàng. Nhưng tôi thấy không đúng. Trước hết chính cựu hoàng bảo ông Diệm chỉ thề trước Thánh Giá trung thành với Tổ Quốc. Thứ nữa, khi cựu hoàng triệu ông sang Pháp, ông Diệm đã sẵn sàng lên đường, dù biết sang đó sẽ mất chức thủ tướng.

Nhưng chính nhóm liên khu Tư chúng tôi đã thuyết phục ông, gần như làm áp lực với ông, để ông bỏ ý định sang Cannes. Chúng tôi xúm vào yêu cầu ông ở lại lấy cơ tình hình không cho phép vắng mặt. Chúng tôi phải nói với thủ tướng rằng nếu Cụ bỏ chúng tôi lại mà đi một mình thì sinh mệnh chúng tôi ai sẽ lo? Chúng tôi đã bỏ tất cả vào đây là vì cụ, vì tin cụ sẽ bảo vệ phần đất tự do còn lại này, bảo vệ chúng tôi. Nay cụ nở lòng nào bỏ chúng tôi, bỏ đất nước này cho Thực dân, Cộng Sản? Rồi nhiều đoàn thể họp nhau lại đặt ông Diệm trước sự việc đã rồi là tự ý hạ bệ ông Bảo Đại. Cuộc trưng cầu dân ý của chính phủ Ngô Đình Diệm tổ chức sau đó chỉ là để hợp pháp hóa hành động của chúng tôi.

17. Hỏi: Có sử gia Mỹ bảo ngày 22 tháng 8 năm 1963, Thanh Niên Cộng Hòa đã tấn công chùa Xá Lợi cùng với Cảnh Sát và Lực Lượng Đặc Biệt. Điều này có đúng không? Đáp: Hoàn toàn bịa đặt. Tổ chức này không phải để dùng vào những việc như vậy. Nó là tổ chức phi vũ trang mà.

18. Hỏi: Sử gia Mark Mayor viết trong tác phẩm Triumph Forsaken rằng gần ngày đảo chính, tỉnh trưởng Định Tường báo cáo với ông Nhu rằng đại tá Có là phụ tá của tướng Đính rủ ông ta

làm đảo chính. Ông Nhu hỏi lại tướng Đính, thì tướng Đính xin đi chém đầu Có. Ông có biết vụ này không? Đáp: Không cần tỉnh trưởng Định Tường báo cáo thì ông Nhu đã biết rồi. Nhưng ông muốn cứ để vậy để theo dõi.

19. Hỏi: Khi ông cùng ông Nhu đi gặp Phạm Hùng ở Bình Tuy, ông Nhu có cho ông biết hai người họ bàn chuyện gì không? Đáp: Lúc ấy thì không. Chỉ biết chúng tôi cùng đến Quận Tánh Linh ở đây có một vùng do Cộng quân kiểm soát. Ban đầu cứ tưởng đi săn cọp như mọi khi. Nhưng đến nơi ông Nhu bảo chúng tôi ở ngoài, còn ông đi về phía trước độ vài trăm mét. Có Phạm Hùng chờ ở đó. Sau này về nhà tôi cũng không tiện hỏi ông Nhu. Nhưng qua những gì ông tự ý nói ra vào một lúc nào đó thì, nội dung câu chuyện trên một tiếng đồng hồ, gồm nhiều điều cho đến nay vẫn chưa được tiết lộ. Có một điều mà phía họ rất quan ngại, nếu không bảo là sợ, rất sợ chương trình Ấp Chiến Lược. Họ yêu cầu cho biết ai là người chủ trương và mục đích để làm gì? Ông Nhu trả lời: đó chỉ là một chủ trương của chính phủ nhằm bảo vệ sinh mạng và tài sản của người dân, ngăn ngừa sự xâm nhập, phá phách của du kích các ông... Các ông bảo cán bộ đừng tìm cách đánh phá làng xã, thì chúng tôi sẽ bỏ luật 10/59. Cán bộ các ông có thể về sống với dân lành tại các ấp... Về các điều kiện để hiệp thương thì nhiều lần Tổng Thống Diệm đã nói, phải có 6 giai đoạn:

- Bắt đầu bằng việc cho dân hai miền trao đổi thư tín tự do.

- Rồi cho dân qua lại tự do

- Thứ 3 là cho dân hai bên được tự do chọn định cư sang bên kia nếu muốn

- Thứ 4 mới đến giai đoạn trao đổi kinh tế. Ví dụ miền Nam đổi gạo lấy than đá của miền Bắc chẳng hạn.

- Qua được các giai đoạn đó rồi mới tiến tới hiệp thương.

- Và sau cùng là tổng tuyển cử.

Có lần ông Nhu tính với chúng tôi: Ông dự đoán rằng, nếu cho dân tự do chọn nơi định cư, thì căn cứ theo tình trạng về tự do dân chủ tồi tệ và kinh tế kiệt quệ của miền Bắc lúc ấy, sẽ có khoảng 3 triệu người dân sẽ dần dần vào định cư ở miền Nam. Vì vậy “mình” phải chuẩn bị đất cho dân. Ông cũng tính rằng hiện dân số miền Bắc có tới 23 triệu, trong khi dân số miền Nam chỉ có 17 triệu. Nếu có được 3 triệu dân Bắc vào định cư ở miền Nam thì dân số 2 bên sẽ cân bằng. Bầu cử tự do, với sự giám sát của Quốc Tế thì chắc mình sẽ thắng.

20. Hỏi: Lần ông tháp tùng ông Nhu đi dự lễ đăng quang của quốc vương Ma-rốc năm 1962, ông có cho biết là sau đó các ông đến Paris gặp ông Pinay, đại diện Tổng Thống Charles De Gaulle, bàn chuyện hiệp thương với ông Hồ. Lúc ấy có mặt giáo sư Bửu Hội không? Đáp: Dĩ nhiên là có. Vì Giáo sư Bửu Hội là đại sứ của VNCH ở Ma-rốc, và là bạn học với ông Nhu ở bên Pháp. Ông Bửu Hội lại từng là cố vấn cho Hồ Chí Minh. Nên trong việc này, có thể nói vai trò của ông Bửu Hội cũng quan trọng không kém ông Nhu. Ông Nhu và chúng tôi ở khách sạn Grillon cả tháng. Cuộc tiếp xúc xảy ra nhiều lần mà hầu như lần nào cũng có sự hiện diện của giáo sư Bửu Hội. Ông Nhu cho

NHÀ HÀNG MỚI KHAI TRƯƠNG

CHUNG's EXPRESS RESTAURANT

New restaurant in downtown Bremerton, WA
242 First Street, Bremerton, WA 98337
Tel: (360) 813-1620



NHÀ HÀNG Á ĐÔNG VỚI CÁC MÓN ĂN ĐẶC BIỆT:

- * Món Teriyaki đặc biệt của Chung's Teriyaki
- * Món Phở Việt Nam
- * Các Món Phở và Mì Xào
- * Các Món Bún
- * Chả Giò và Gỏi Cuốn
- * Bánh Mì có lò Sản Xuất tại Tiệm

OPENINGS HOURS:

Monday - Friday: 10:30 am - 2 pm and 4 pm - 8 pm
(closed between 2 pm - 4 pm)

Saturday: 11 am - 6 pm

Sunday closed.

Anh Nguyễn Chung, chủ nhân khá ái, đã thành công trong lĩnh vực Nhà Hàng từ năm 1988



Business Hours:

Mon-Sat: 11 AM - 9 PM

Sunday: 12 PM - 8 PM

CHUNG's Teriyaki

**3111 NW. Bucklin Hill Road,
Silverdale, WA 98383**

Tel: (360) 662-1205

- * Vietnamese Noodle Soup - Phở
- * Vermicelli Bowl - Bún
- * Appertizer - Khai Vị
- * Teriyaki Entrees



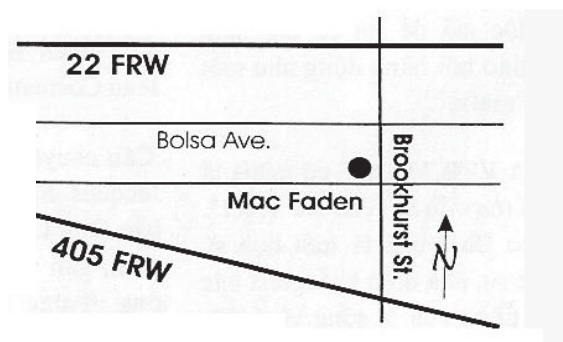
15471 BROOKHURST ST. WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 531-9800 Fax: (714) 531-9700



**THỰC PHẨM TƯƠI, NGON
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
PHỤC VỤ AN CẦN**

**THUẬN ĐƯỜNG ĐI
NHIỀU CHỖ ĐẬU XE**



BAN GIÁM ĐỐC SAIGON CITY MARKETPLACE KÍNH MỜI

biết lúc ấy ông Hồ Chí Minh đã nhờ ông Jean Sainteny xin Tổng Thống De Gaulle giúp. Ông Hồ biết là ông De Gaulle đang có chủ trương trung lập Đông Dương, lại hận Mỹ đã “hắt cẳng” Pháp. Ông Hồ nhờ Sainteny xin Tổng Thống De Gaulle can thiệp để tiếp xúc với Sài Gòn. Tổng Thống Pháp rất sốt sắng trong việc này. Sau chuyến đi này ít tháng thì xảy ra vụ ông Nhu “đi săn cọp” ở Tánh Linh.

21. Hỏi: Gần ngày đảo chính đại sứ Cabot Lodge có điện đàm với Tổng Thống Diệm. Lúc đó ông có ở bên cạnh Tổng Thống không? Đáp: Không.

22. Hỏi: Trong cuốn Nhớ Lại Những Ngày ở Cạnh Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cựu đại tá Nguyễn Hữu Duệ viết rằng ông ta xin phép Tổng Thống đem xe tăng thiết giáp lên bộ tổng Tham Mưu để bắt các tướng và dẹp đảo chính. Nhưng Tổng Thống không cho. Ông có biết chuyện này không? Đáp: Lúc ấy tôi đang ở bên Tổng Thống Diệm và ông Nhu tại dinh Gia Long. Chính tôi nghe điện thoại của ông Duệ và trình lên Tổng Thống.

Tổng Thống la tôi: Các anh muốn gì? Ở với tôi bấy lâu mà không hiểu ý tôi sao? Dân Nghệ An các anh chỉ thích làm loạn. Đem quân đội chống quân đội là cách bảo vệ tổ quốc hả?

Tôi thưa: Nhưng người ta đánh mình thì mình phải đánh lại chứ Tổng Thống. Chẳng lẽ để phải chết sao?

Ông quát lên: Chết thì đã sao.

Đúng, đối với ông chết thì đã sao. Nhưng đối với chúng ta thì cái

chết của ông là cái chết dần của miền Nam. Ông còn nói quân đội là để bảo vệ tổ quốc chứ không phải để bảo vệ cá nhân Tổng Thống.

Ông bảo tôi liên lạc với ông Trương Vĩnh Lễ, chủ tịch Quốc Hội yêu cầu cho triệu tập Quốc Hội để ông ra từ chức trước Quốc Hội, hòng tránh cảnh đổ máu. Nhưng tôi gọi ông Lễ 4 lần không được. Lúc ấy không phải chỉ có Lữ Đoàn xin lên tấn công tổng hành dinh của nhóm đảo chính. Mà còn có cả một đại đội biệt kích thuộc Lực Lượng Đặc Biệt đi hành quân ở Tây Ninh vừa về đến Sài Gòn cũng báo cáo là lực lượng phòng vệ của các tướng đảo chính ở Tổng Tham Mưu rất yếu, đại đội biệt kích xin phối hợp với 2 tiểu đoàn của Lữ Đoàn Phòng Vệ phủ Tổng Thống để đột kích vào bắt hết các tướng đảo chính. Tướng Nguyễn Văn Phú, lúc ấy còn là Thiếu Tá đã tiếp xúc với tôi về việc này. Nhưng như vừa nói. Tổng Thống không chấp thuận.

Viên đại úy đại đội trưởng Biệt Kích đề nghị cho lực lượng của Lữ Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng Thống có xe bọc thép dẫn đầu tiến tới bao vây bộ Tổng Tham Mưu, còn đại đội của anh ta sẽ đột kích bọc hậu từ phía sân vận động vào bắt sống các tướng. Tôi rất buồn bực và lấy làm khó hiểu tại sao ông cụ lại không cho đánh. Ông Nhu ngồi cạnh đó cũng chẳng nói gì.

23. Hỏi: Theo ông trong số các tướng lãnh lúc ấy ai có khả năng nhất? Đáp: Tôi hầu như không tiếp xúc với các tướng. Ngay cả Phó Tổng Thống cũng vậy. Hầu như chẳng bao giờ gặp. Nhưng

tôi có nghe ông Nhu nói ông Nguyễn Văn Thiệu, lúc ấy mang lon đại tá, là một tư lệnh (sư đoàn 5) giỏi nhất. Ông Nhu có nhận xét đó sau khi nghe ông Thiệu thuyết trình ở hội trường Suối Lồ Ô. Còn các tướng thì rất sợ Tổng Thống Diệm mỗi khi phải thuyết trình cho ông về tình hình an ninh. Bởi vì ông nắm vững tình hình và nhất là địa hình địa vật... địa lý của từng vùng. Kiến thức về quân sự của ông cũng rất uyên bác. Tôi được biết, khi mới về nước làm thủ tướng, ông đã yêu cầu tổng lãnh sự ở Hồng Kông mua cho ông tất cả tác phẩm của Mao Trạch Đông, Chu Đức, Lâm Bưu, Bành Đức Hoài để đọc và bắt ông Nhu phân tích nghiên cứu trình lên.

24. Hỏi: Nghe nói ông bà Nhu có một biệt thự đẹp lắm ở Đà Lạt. Ông có tới đó bao giờ không? Đáp: Ông nói đến cái biệt thự này, tôi lại nhớ tới cái ông luật sư Trương Phú Thứ ở Seattle. Ông ấy muốn tìm cách phong vận bà Ngô Đình Nhu mà không sao được. Chẳng rõ tại sao ông ta biết nhà tôi, tìm đến xin tôi giới thiệu với bà Nhu. Tôi biết đã từ lâu bà ấy ần dật không muốn báo chí nhắc tới. Nhưng tôi biết bà ấy hãy còn quyến luyến ngôi nhà hai phòng ngủ của một người Pháp, bỏ hoang đã lâu mà anh em chúng tôi hùn tiền mua cho ông bà ấy vào khoảng năm 1960, mà không đủ tiền sửa chữa, cho nên đến khi ông Nhu bị sát hại và bà Nhu sống lưu vong, cũng mới chỉ sửa được phần nửa. Tôi bảo ông Thứ hãy về Việt Nam, lên Đà Lạt chụp ảnh ngôi nhà ấy rồi mang theo sang Pháp, tìm cách đưa tấm hình đó tận tay

bà Nhu thì may ra bà ấy cho gặp. Thì quả thật chắc ông đã biết, ông Thứ đã viết một bài cho tờ Văn Nghệ Tiền Phong nói về bà Nhu ở tuổi gần bát tuần sống như một nhà tu ở Paris. Tôi mong ông Thứ có dịp phổ biến tấm hình này để độc giả thấy cái “ngôi biệt thự xinh đẹp” của ông bà Nhu.

25. Hỏi: Thống tướng Maxwell Taylor, Đại sứ Frederick Nolting và nữ ký giả Marguerite Higgins đều nói được Tổng Thống Diệm tiếp hơn kém khoảng 5 giờ đồng hồ. Ông có biết điều đó và có ý kiến gì không? Đáp: Lúc ấy nhiều người nói tổng thống tiếp khách lâu quá. Tôi có trình ông, bảo người ta phê bình tổng thống độc thoại!

Ông cười. Ông bảo: Người Mỹ họ ít hiểu về dân tộc mình về lịch sử của nước mình. Mình phải lợi dụng lúc họ chịu nghe để nói cho họ hiểu chứ. Máy người này đều chăm chú nghe tôi và đặt nhiều câu hỏi. tôi phải trả lời cho họ chứ.

26. Hỏi: Gần ngày đảo chính Tổng Thống có mời ông bà Đại Sứ Mỹ lên Đà Lạt nghỉ tại biệt điện của Tổng Thống và dự dạ tiệc thân mật. Ông có biết họ thảo luận về việc gì không? Đáp: Tôi có biết và nhớ là Tổng Thống đề nghị chính phủ Mỹ thông cảm những khó khăn của miền Nam và đừng ép ông phải cải cách gấp rút. Ông cũng hứa sẽ xem xét những đề nghị của chính phủ Mỹ một cách nghiêm chỉnh. Nhưng cần phải có thời gian. Phía ông Lodge thì nằng nặc đòi Tổng Thống phải đưa ngay ông Nhu ra ngoại quốc. Nhưng dĩ nhiên không bao giờ Tổng Thống nhượng bộ điều này

được.

27. Hỏi: Xin ông tha lỗi, ông là Phật tử chứ ạ? Và trong vụ Phật Giáo có ai nhờ ông làm trung gian để thương lượng giữa xếp giữa chính quyền và bên Phật Giáo đấu tranh không? Đáp: Phải, tôi là Phật tử đã quy y... – Ông vào phòng lấy ra một cuộn giấy mở cho tôi thấy tờ PHÁI QUY Y rồi nói tiếp – Tôi quy y với thầy Thích Minh Châu. Khi vụ Phật Giáo xảy ra tôi có ra Huế gặp thầy Thích Trí Thủ để nhờ thầy can thiệp với Thượng Tọa Thích Trí Quang... nhưng Hòa Thượng Trí Thủ nói bây giờ các thầy trẻ học thức nhiều, họ có đường lối riêng, các sư già chúng tôi nói họ không nghe. Nên không kết quả. Nhiều người khác cũng can thiệp nhiều ngả khác, cũng không hơn gì. Hồi ấy còn cả một ủy ban của chính phủ gồm nhiều Phật tử đứng đầu là phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ cố gắng dàn xếp. Nhưng bên Phật Giáo tranh đấu chỉ muốn lật đổ chính phủ thôi. Nên họ cố đưa ra những yêu sách không cách nào làm được. Tôi rất ân hận là không giúp gì được với tư cách là một Phật tử.

28. Hỏi: Theo ông thì ai có ý giết hai ông? Đáp: Theo tôi thì người ra lệnh trực tiếp là tướng Dương Văn Minh. Còn ông Minh có nhận lệnh ở trên nào không thì không biết. Sở dĩ tôi dám quả quyết ông Minh, là vì chính ông Minh sai cận vệ của ông ta là đại úy Nguyễn Văn Nhung cùng đi với tướng Mai Hữu Xuân, để “thi hành nhiệm vụ”(!). Và Nhung đã leo lên xe bọc thép trong đó có hai anh em Tổng Thống. Nhưng là một tay giết người không góm tay, y còn khắc dấu vào cán

dao găm mỗi lần giết được một người. Ngay tối mồng hai y còn khoe “con dao lịch sử” của y với con của tướng Đôn cơ mà. Đó là theo chính lời của tướng Đôn thuật lại trong Việt Nam Nhân Chứng. Còn tướng Xuân thì khi “đi đón ông cụ” về và ông cụ đã chết rồi, đã tới trước Dương Văn Minh giờ tay làm dấu, miệng nói: “Mission accomplie” (Nhiệm vụ hoàn thành). Cứ theo những lời trên của tướng Đôn, thì không nghi ngờ gì người chủ trương và ra lệnh giết hai ông là tướng Big Minh.

29. Hỏi: Thời gian quấy rầy ông đã quá dài. Nhất là trong lúc ông còn bệnh nhiều. Xin cảm ơn ông đã mất công trả lời những câu hỏi của chúng tôi. Và nếu có thể được xin ông cho một cảm tưởng chung về Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu. Đáp: Tôi cũng xin cảm ơn ông đã tốn công đi từ xa đến để cho tôi được có dịp nói lên vài điều trong số những gì mình còn nhớ được về thời gian dài phục vụ Đất Nước bên cạnh hai nhân vật lịch sử mà tôi hằng kính mến. Cứ mỗi lần nhớ đến hai cụ, tôi đều ngậm ngùi xót xa. Nhất là đối với cụ Diệm. Ông quá ngay thẳng, quá quân tử, quá rộng lượng, lúc nào cũng nghĩ tới làm cho dân được ấm no hơn. Vậy mà người ta nỡ hãm hại ông. Không phải chỉ có những ngày giỗ hai ông tôi mới khóc. Cụ Vũ dẫn con xúc động bắt tay tôi khi tôi từ biệt ra về...◆

Phong Trần

Những Điều Chưa Biết Về Bs Trần Kim Tuyền, Phụ Trách Tình Báo Thời Tt Ngô Đình Diệm



BS Trần Kim Tuyền

Anh Lê Văn Thái, người ta thường gọi là Thái trắng, cánh tay phải của bác sĩ Trần Kim Tuyền mà người ta cho là ông trùm mật vụ thời cụ Diệm. Chính thực cơ quan này có tên là Tổng ủy Chính trị, còn Thái trắng chính là đồ đệ của Nguyễn Lương Bằng, người đứng đầu phản gián của VM do Mỹ đào luyện khi chống Nhật. Mọi việc Phạm Xuân Ẩn là đều báo cáo với anh Thái Trắng. Khi chính quyền quân nhân nắm quyền, Thái trắng làm cố vấn cho Nguyễn Cao Kỳ; vì vợ Kỳ là Đặng Tuyết Mai là người em nuôi của vợ anh Thái (bà Tuyết) sau khi rời Đà Lạt về Saigon.

KQ Cung Thúc Cẩn con trai của Cung Đình Vận làm việc dưới trướng của Thái Trắng. Anh Lê Văn Thái đã quá vắng tại Mỹ cách đây chục năm, anh Thái cũng là

người gốc Nam Định, anh rất kín tiếng. Khi định cư vợ chồng anh Thái có viết thư hỏi thăm KL một lần.

Theo tôi biết CSVN đã bóc nhằng Phạm Xuân Ẩn để gây uy tín riêng cho Hanoi. Có dịp tôi sẽ trình bày Mỹ can thiệp vào VN như thế nào qua các chữ tắt biến vận theo thứ tự biến chuyển chính trị của từng thời gian can thiệp như MAP - MDAP- MAAG - MAVC và DAO - Mỹ là một quốc gia rất phân minh về tiền bạc do công dân Mỹ đóng thuế, tài chánh của chính quyền Mỹ phải phân minh để Quốc hội Mỹ chấp thuận. Tài chánh chi tiêu hay viện trợ đều theo chương trình có tên

Từ sau năm 2005, nhất là sau khi ông Phạm Xuân Ẩn qua đời, mỗi năm vào dịp 30 tháng 4, người ta lại đăng lại bài viết của ký giả Hoa Kỳ viết về ông cùng một số bài viết của một số tác giả khác (người Việt Nam và có lẽ là phía “bên thắng cuộc”). Những người viết về ông Phạm Xuân Ẩn đã khéo tặng ông danh xưng “người điệp viên hoàn hảo” và nêu bật thành tích của ông là đã cứu thoát bác sĩ Trần Kim Tuyền – Trùm Mật Vụ của chế độ VNCH – vào lúc Sài Gòn đang trong tình trạng “dầu sôi lửa bỏng” sắp sửa rơi vào vòng tay của bộ đội Cộng Sản Bắc Việt. Những gì đã được viết ra trong quá khứ thì không

sai và cũng không có gì “cường điệu” so với sự thật ; nhưng đó chỉ là hình ảnh của “hiện tượng” mà không phải là chi tiết của “bản chất” trong mối liên hệ “kỳ quặc” của “ điệp viên nhị trùng Phạm Xuân Ẩn” với ông trùm mật vụ Trần Kim Tuyền !!!

Cả 2 nhân vật Trần Kim Tuyền và Phạm Xuân Ẩn đều đã qua đời từ lâu, nhưng bác sĩ Trần Kim Tuyền kỳ bí hơn ông Phạm Xuân Ẩn vì bác sĩ Trần Kim Tuyền không để lại bất cứ chứng từ nào về cuộc tham gia chính trị của cá nhân ông, cũng như chưa bao giờ có ký giả nào đến “phỏng vấn” hay quay film về sự nghiệp của ông. Vì vậy tất cả những sự kiện sắp sửa được nêu ra trong bài viết này đều là những “lý đoán”, cho nên độc giả nào đòi hỏi người viết phải đưa ra những văn bản hay hình ảnh để minh họa hay dẫn chứng các sự kiện đã nêu thì người viết xin trả lời chung là “impossible”.

Thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo VNCH, chức vụ chính thức của bác sĩ Trần Kim Tuyền được bổ nhiệm là “Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị”, tuy nhiên không ai biết lương bổng hay quyền hạn của bác sĩ Tuyền như thế nào, lại càng không biết “trách nhiệm và phận sự” của Sở Nghiên Cứu Chính Trị mà bác sĩ Trần Kim Tuyền là Giám Đốc. Người ta cũng có thể dịch nhóm

chữ MẬT VỤ sang tiếng Anh là SECRET SERVICE (có nghĩa là dịch vụ bí mật), tuy nhiên theo thói quen sử dụng của người Mỹ, Secret Service chỉ giới hạn trong việc “bảo vệ các yếu nhân” của Hoa Kỳ. Trong khi đó, về phía người Việt, Mật Vụ có nghĩa là Công An, Lính Kín, Cảnh Sát Đặc Biệt... Trong phạm vi rộng rãi hơn, Mật Vụ cũng có thể là Phản Gián, Tình Báo Xâm Nhập, An Ninh, Đặc Vụ... theo nhận xét của người viết : Sở Nghiên Cứu Chính Trị là tiền thân của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo thời Đế nhị Cộng Hòa.

Tôi gọi bác sĩ Trần Kim Tuyền là nhân vật “Kỳ Bí” bậc nhất của VNCH vì những lý do sau đây :

1. Không ai biết rõ lý do nào bác sĩ Tuyền đã rời Sài Gòn từ 1962 để đi làm Tổng Lãnh Sự tại Cairo (Egypt).

2. Sau 1 tháng 11 năm 1963, cũng không ai biết bác sĩ Tuyền trở lại Sài Gòn vào thời điểm nào.

3. Không thấy bác sĩ Tuyền tham chính hay trở lại làm việc trong môi trường An Ninh - Tình Báo của VNCH.

4. Người ta đồn đoán là bác sĩ Tuyền làm việc “cho” CIA (dễ hiểu là bác sĩ Tuyền không phải là tỉ phú nên phải cần có phương tiện tài chánh để hoạt động) .

5. Việt Cộng có thói quen là bôi bác bôi xấu tất cả những “lãnh đạo của VNCH” với những bài viết có văn phong của những tên viết mướn vô học và thiếu giáo dục, dù những kẻ viết mướn này đã thành danh hay chưa thành danh. Cứ xem những tài liệu mà bọn đàn em của Lê Duẩn và Lê

Đức Anh công khai xuất bản để bôi riều và hạ nhục Đại Tướng Võ Nguyên Giáp thì đủ tỏ bọn Việt Cộng sẽ hạ nhục các cấp lãnh đạo của Việt Nam Cộng Hòa như thế nào. Tuy nhiên tôi không thấy bài viết nào đề cập đến bác sĩ Tuyền, không phải bọn chúng sợ uy lực của ông (VNCH đã sụp đổ thì uy lực bác sĩ Tuyền đâu có còn hiện hữu) mà là vì chúng không có bất cứ tài liệu về ông – dù là những tài liệu của Sở Nghiên Cứu Chính Trị hay của báo chí đề cập đến những thất bại hay thành công của ông !!!

6. Bác Sĩ Tuyền vẫn ở Sài Gòn hoạt động Tình Báo, đã tiếp xúc một cách giới hạn với một số ít nhân vật có ảnh hưởng lớn về mặt quân sự và chính trị, nhưng khi ông rời Sài Gòn vào ngày 29 tháng 4 năm 1975, phía bên Việt Cộng bị “chấn động”. Cũng không ai hiểu tại sao bác sĩ Tuyền lại chọn Anh Quốc (mà không phải là Hoa Kỳ) là nơi cư trú tỵ nạn, và rồi ông sinh sống ra sao cho đến ngày lìa đời khoảng 1999 - 2000 (nghĩa là gần 25 năm sau ngày 30 tháng 4 năm 1975).

Người viết không có tham vọng viết lịch sử hay bình luận về thân thế và sự nghiệp của bác sĩ Trần Kim Tuyền, do đó trong tầm giới hạn của trí nhớ, tôi cố gắng phác họa những dữ kiện rời rạc xuất xứ từ nhiều nguồn gốc khác nhau để độc giả có thể mừng tượng ra được những chiến công của chiến sĩ điệp báo Trần Kim Tuyền trong công cuộc đấu tranh gìn giữ sự sống còn của phần đất của người quốc gia trước sự xâm lăng bỉ ổi, trắng trợn và tàn nhẫn của bọn Việt Cộng (được sự yểm trợ toàn

diện của Đế Quốc Cộng Sản).

Năm 1959, tại Sài Gòn, học giả Hoàng Văn Chí đã xuất bản quyển sách với tựa đề Trăm Hoa Đưa Nở Trên Đất Bắc. Năm 1986, nhà báo Từ Nguyên phỏng vấn cụ Hoàng Văn Chí (bài phỏng vấn này được in trong tập san Tự Do số 50, đề ngày 16 tháng 11 năm 1986 và phát hành tại Bỉ - Belgium), trích đoạn :...*Tôi làm việc một mình. Tôi liên lạc được với một Ủy Viên trong Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến. Họ đi Hà Nội như đi chợ. Mỗi tuần họ cấp về Sài Gòn cho tôi tất cả báo chí xuất bản ở Hà Nội...*” – Hết trích.

Thực ra, cụ Hoàng Văn Chí chỉ nói một phần sự thật, toàn vẹn của sự thật như sau :

1/ Mạng lưới thu thập thông tin tình báo của Sở Nghiên Cứu Chính Trị do bác sĩ Trần Kim Tuyền lãnh đạo đã thu thập tất cả những báo chí xuất bản ở Hà Nội.

2/ Ủy Viên trong Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến là Ấn Độ (có một số nhân viên làm việc cho Tình Báo Hải Ngoại của Anh Quốc) – vì vậy họ đi Sài Gòn ra Hà Nội như đi chợ, nhân viên người Ấn Độ chỉ là người chuyển hàng chứ không phải là người đi thu thập sách báo in tại Hà Nội (người Ấn Độ không đọc được tiếng Việt).

3/ Người chuyển các sách báo in tại Hà Nội không giao hàng tại Sài Gòn mà giao hàng tại Rangoon (thủ đô Miến Điện) khi những người Ấn quá cảnh tại Rangoon trước khi máy bay đáp xuống New Dehli. Nhân viên của Sở Nghiên Cứu Chính Trị làm việc trong Tòa Đại Sứ VNCH

tại Rangoon mới chuyển hàng từ Rangoon trở lại Sài Gòn. Nói như cụ Hoàng Văn Chí, hàng giao tại Sài Gòn làm sao tránh được những con mắt dòm ngó của Việt Cộng nằm vùng?

3 điểm mà tôi vừa nêu trên chứng tỏ bác sĩ Trần Kim Tuyền đã làm việc với Tình Báo Hải Ngoại của Anh Quốc từ 1955: chúng ta nhớ lại rằng đích thân Tổng Thống Eisenhower bổ nhiệm Đại Tá Landsdale cầm đầu phái đoàn Tình Báo của Hoa Kỳ đi Sài Gòn vào năm 1953 để dọn đường cho một chính quyền được Mỹ “bảo trợ” nhằm thay thế chính quyền do người Pháp đã và đang “khuyh đảo” chính quyền miền Nam. Ông Landsdale không có tiếp xúc với chính giới miền Bắc và không đặt cơ sở hoạt động của CIA tại miền Trung và miền Bắc Việt Nam. Khi Thủ Tướng Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ngày 25 tháng 6 năm 1954 thì giải pháp chia cắt đất nước đã được bàn tán vì chiến trường Điện Biên Phủ sắp đến hồi kết thúc với sự thắng lợi nghiêng về phía Việt Cộng. Rồi Hiệp Định Đình Chiến giữa Pháp và Việt Minh được ký kết tại Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954 với 300 ngày giao thời để nhân dân miền Bắc có quyền lựa chọn “đi vào Nam” hay “ở lại miền Bắc”. Đây chính là khoảng thời gian mà bác sĩ Trần Kim Tuyền cộng tác với Sở Tình Báo Hải Ngoại Anh Quốc để thiết lập “mạng lưới tình báo” nhằm dò la tin tức của Bắc Việt.

Ngay sau khi liên danh John F. Kennedy và Lyndon B. Johnson đắc cử, các chính khách của Hoa Kỳ (bao gồm cả 2 đảng Cộng

Hòa và đảng Dân Chủ) đến Sài Gòn đàm đạo với Tổng Thống Ngô Đình Diệm, kín đáo đưa đề nghị Hoa Kỳ đem quân đội trực tiếp chiến đấu tại Việt Nam. Mọi người đều biết là Tổng Thống Ngô Đình Diệm thẳng thừng bác bỏ lời đề nghị này. Tình Báo Hải Ngoại của Anh Quốc biết rõ mục tiêu của Hoa Kỳ là dùng quân lực Hoa Kỳ để tiêu diệt tiềm năng chiến tranh của Bắc Việt và cũng biết rõ là Tổng Thống Diệm không cho quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam cho nên Hoa Kỳ chắc chắn “đốn bỏ” chương ngại vật là anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu. Vì không có thể lực nào cản trở được ý định của Hoa Kỳ, nên Cơ Quan Tình Báo Hải Ngoại của Anh Quốc khuyến cáo bác sĩ Tuyền nên “lánh mặt” khỏi Việt Nam vì nếu ở lại Sài Gòn, ở vào vị thế thân cận của ông, chắc chắn bác sĩ Tuyền sẽ bị giết. Đó là lý do, bác sĩ Trần Kim Tuyền xin đi làm Tổng Lãnh Sự tại Cairo và rời Sài Gòn từ 1962 (trước ngày 1 tháng 11 năm 1963 cả hơn một năm trời).

Sau khi Trung Tướng Nguyễn Khánh mở cuộc “chỉnh lý” vào ngày 31 tháng giêng năm 1964 để đảo chính Tướng Dương Văn Minh, bác sĩ Trần Kim Tuyền trở lại Sài Gòn và làm việc cho Tình Báo Hải Ngoại của Anh Quốc. Đành rằng vì sự quen biết trước, nên bác sĩ Tuyền làm việc cho Cơ Quan Tình Báo Hải Ngoại của Anh, nhưng bác sĩ Tuyền không làm việc cho CIA vì nguyên nhân thâm kín sau đây:

A. Làm việc với CIA thì phải trung thành với CIA, phải tuân

thủ những kỷ luật của chef CIA tại Sài Gòn, trong khi làm việc cho Cơ Quan Tình Báo Anh Quốc – dĩ nhiên phải “trung thành”, nhưng bác sĩ Tuyền được toàn quyền hành động – không chịu sự điều động cai quản của chef nào cả (vì Cơ Quan Tình Báo Hải Ngoại của Anh Quốc chỉ lấy tin tức chứ không nhúng tay vào các hoạt động chính trị của chính quyền Sài Gòn).

B. Bác sĩ Trần Kim Tuyền muốn bảo vệ mạng lưới thu nhận tin tức của riêng ông đã gây dựng từ 1955 ở ngoài Bắc. Họ là những chiến sĩ chống Cộng thật sự, nên họ trung thành với cá nhân của ông. Nếu bác sĩ Tuyền làm việc cho CIA, mạng sống của các chiến sĩ tình báo này (kể cả thân nhân trong gia đình) có thể bị lâm nguy vì **CIA có thể “bán” họ hầu đánh đổi lấy tù binh Mỹ** đang bị giam tại Hỏa Lò Hà Nội !!!

Tôi đoán chắc bác sĩ Trần Kim Tuyền không làm việc cho CIA vì nếu là nhân viên của CIA, ông và gia đình đã có tên trong “danh sách di tản”. Ngày 29 tháng 4 năm 1975, điệp viên nhì trùng Phạm Xuân Ân phải đưa bác sĩ Tuyền lên phi cơ trực thăng của “các nhà báo Mỹ” !!!

Theo như ông Phạm Xuân Ân kể lại: sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, bác sĩ Tuyền được một Thiếu Tá - mà bác sĩ Tuyền giới thiệu là người cháu – chở tới Văn Phòng của ông, nhờ ông đưa vào Tòa Lãnh Sự Mỹ để di tản... Tôi nhận thấy có những điểm “bất bình thường” như sau :

1. Bác sĩ Trần Kim Tuyền đến văn phòng ông Phạm Xuân Ân chỉ có

một mình, có nghĩa là vợ con và gia đình đã di tản trước rồi.

2. Ngày 29 tháng 4 năm 1975 là hạn chót cho người Mỹ di tản. Trong khi đó sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, hải quân VNCH vẫn còn trên sông Sài Gòn và bến Bạch Đằng, Dẫn chứng, qua cuộc điện đàm giữa Phó Đô Đốc Chung Tấn Cang và Tổng Thống Dương Văn Minh, tướng Cang hỏi Tổng Thống DVM có rời Sài Gòn hay không để ông chờ đón tại bến Bạch Đằng. Tổng Thống DVM nói ông không thể bỏ Sài Gòn được, nhưng xin cho gia đình của con gái và người con rể là Đại Tá Nguyễn Hồng Đài đi theo HQVN rời Sài Gòn. (Đại Tá Nguyễn Hồng Đài hiện ở Pasadena – Nam Cali). Tướng Cang nghe lời đầu hàng của Tổng Thống DVM trên hệ thống phát thanh, ông chỉ thốt ra được 3 chữ **THẮNG KHỐN NẠN !!!**

Bác sĩ Trần Kim Tuyền có thừa sức di tản bằng các phương tiện khác, nhưng ông đến gặp ông Phạm Xuân Ân để “nhờ vả” chỉ để test lại bài toán. Đó là nếu ông Phạm Xuân Ân trở mặt và không chịu giúp bác sĩ Tuyền rời khỏi Sài Gòn thì “đao phủ thủ” (là viên Thiếu Tá – mà bác sĩ Tuyền giới thiệu là cháu) sẽ hạ sát “điệp viên nhị trùng” ngay lập tức, rồi sau đó 2 người sẽ xuống tàu rời Sài Gòn ngay. Tuy nhiên, ông Phạm Xuân Ân dù đứng khác chiến tuyến, nhưng thông cảm cho “người bạn” đang lâm vào thế kẹt nên ông tận tình giúp. Cũng nhờ vậy, tôi đoán chắc rằng chính lòng trắc ẩn có tình người của ông Phạm Xuân Ân đã giúp ông sống còn, nếu không ngày 29

tháng 4 lại là ngày giỗ hàng năm của ông rồi còn đâu!!!

Tôi cũng đoán chắc là khi ông Ân lái xe đưa bác sĩ Tuyền đến địa chỉ số 39 đường Gia Long, “đao phủ thủ” vẫn lái xe gắn máy bám sát theo xe của ông Ân và chờ đến khi bác sĩ Tuyền lên được chiếc trực thăng, viên Thiếu Tá này mới trở về nhà của mình. Hiện nay chưa một ai xác nhận được lai lịch của vị Thiếu Tá đã chờ bác sĩ Tuyền đến văn phòng của ông Ân.

3. Trước ngày Tổng Thống Thiệu chịu trao quyền cho Tổng Thống Trần Văn Hương, *bác sĩ Tuyền đã mưu toan lật đổ Tổng Thống Thiệu*, vậy lý do nào ngày 29 tháng 4 năm 1975, bác sĩ Tuyền mới chịu rời Sài Gòn ?. Theo ý kiến của riêng tôi, bác sĩ Tuyền là vị chỉ huy có tinh thần trách nhiệm với thuộc cấp: ông đã dùng uy tín của ông để đưa các nhân viên và gia đình của họ rời khỏi Sài Gòn bằng nhiều phương cách khác nhau. Đồng thời ông cũng xóa các “dấu vết” trong mạng lưới tình báo của ông để Việt Cộng khi kiểm soát toàn thể Sài Gòn không thể mò tìm gây phiền toái và nguy hiểm cho những người vì nhiều lý do không thể rời khỏi Sài Gòn được.

Bên ngành Cảnh Sát Đặc Biệt cũng có trường hợp tương tự: Trung Tá Nguyễn Hữu Hải – nguyên Phụ tá Đặc Biệt của Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Quân Khu 2, khi di tản về tới Sài Gòn thì các tướng Huỳnh Thới Tây, tướng Nguyễn Văn Giàu... đã rời Việt Nam. Nhận thấy Văn Khố của Cảnh Sát Đặc Biệt vẫn còn nguyên, Trung Tá Hải đã ra

lệnh tiêu hủy và ông là sĩ quan cao cấp nhất của ngành Cảnh Sát Đặc Biệt đã bàn giao cho Việt Cộng tại Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia trên đường Võ Tánh tại Sài Gòn (Ghi nhớ : Biện Lý Triệu Quốc Mạnh – kẻ nằm vùng của Việt Cộng – được Tổng Thống DVM bổ nhiệm làm Giám Đốc Nha Cảnh Sát Đô Thành, nằm trên đường Trần Hưng Đạo chớ không phải được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Cảnh Sát nên Triệu Quốc Mạnh không biết gì về Văn Khố của Cảnh Sát Đặc Biệt). Trung Tá Nguyễn Hữu Hải bị Việt Cộng trả thù bằng cách giam giữ ông tới 17 năm, ông ra tù sau tướng Lê Minh Đảo và đưa thẳng sang Hoa Kỳ vào năm 1993 (tội của ông không được ghi trên văn bản nhưng Việt Cộng giam giữ lâu vì ông ra lệnh phá hủy các văn kiện tối mật mà chúng muốn biết).

4. Sau khi bốc Trung Tướng Trần Văn Đôn và bác sĩ Trần Kim Tuyền rời khỏi Sài Gòn, chắc chắn chiếc trực thăng chỉ đủ xăng bay ra Hạm Đội 7, phi cơ trên Hàng Không Mẫu Hạm nhưng tôi không rõ phi cơ chở 2 vị bay sang Thái Lan hay bay vào căn cứ Clark trên đất Philippines, chỉ biết rằng Trung Tướng Trần Văn Đôn thì đến Pháp định cư, còn bác sĩ Tuyền thì đến Anh định cư. Có lẽ Cơ Quan Tình Báo Hải Ngoại của Anh Quốc trả tiền “về hưu” cho bác sĩ Tuyền nên ông dùng số tiền này mua một motel nhỏ để dưỡng già: bác sĩ Tuyền vừa làm manager, vừa làm bồi phòng, vừa làm janitor, vừa đun nước sôi pha trà... cho khách, giống như một cao thủ võ lâm “rửa tay gói kiếm” trong các tiểu thuyết kiếm

Nhà Quàn **AN LẠC**

7441 Garden Grove Blvd. Unit # C, Garden Grove, CA 92841



- * Đầy đủ mọi dịch vụ cho Đám Tang
- * Có phòng rộng rãi, thăm viếng thuận tiện

Tel: (714) 489-5571

Bác Sĩ Nha Khoa **NGUYỄN MẠNH HÙNG, DDS**

- Cựu Giảng Viên Đại Học Nha Khoa, University of Southern California.
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa USC.
- Giải Thưởng Nha Khoa USC, International Program Award.

- Trám răng, lấy gân máu.
- Răng giả đủ loại.
- Điều trị bệnh nướu răng.
- Nhổ răng, giải phẫu nha khoa.
- Nha khoa trẻ em.
- Nha khoa phòng ngừa.
- Nha khoa thẩm mỹ:
 - Tẩy răng và Cosmetic Bond.
 - Tái tạo toàn hàm.



- Hội Viên Omicron Kappa Zeta Chapter (Hội các Nha Sĩ ưu tú Hoa Kỳ)
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn
- Cựu nội trú khu Giải Phẫu Hàm Mặt, Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Với sự cộng tác của:

**Bác Sĩ Nha Khoa
NGHIÊM THỊ ĐẠT, D.D.S.**

- » Tốt nghiệp Đại Học Nha Khoa USC.
- » Hội viên Omicron Kappa Upsilon.
- » Tốt nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Edinger	Brookhurst
Margo	
Mc Fadden	

Xin gọi lấy hẹn: **10AM - 7PM**
Monday through Saturday

714-839-3891

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

15671 Brookhurst St., Westminster, CA 92683

PARACEL Seafood

Nhà Hàng Tiệc Cưới HOÀNG SA



- **Mở cửa phục vụ khách hàng từ 11am đến 10pm, 7 ngày mỗi tuần**
- **CÓ LUNCH SPECIAL từ 11am đến 3pm**

- ❖ Nơi lý tưởng để tổ chức cưới hỏi với trên 500 chỗ ngồi.
- ❖ Nhà hàng Paracel đã được báo chí và giới sành điệu bầu là nhà hàng đẹp và sang trọng nhất quận Cam
- ❖ Có giá đặc biệt cho các hội đoàn, học sinh, sinh viên, Đại Nhạc Hội, Cải Lương và các Quân Binh chủng.
- ❖ Bếp chánh từng nổi tiếng tại Hồng Kông đảm trách
- ❖ Parking trên 500 xe, an toàn và rộng rãi.

ĐẢM TRÁCH TIỆC CƯỚI TẠI CÁC KHÁCH SẠN TRONG QUẬN CAM

15583-15589 Brookhurst St., Westminster, CA, 92683

Tel (714) 775-3077 Cell: 714-697-8614

hiệp của Trung Hoa.

5. Tôn Tử khi viết quyển BINH PHÁP cách nay hơn 2,500 năm, trong chương “Dụng Giáp”, ông có phân loại nhiều loại giáp điệp mà Tử Giáp có nghĩa là Giáp Điệp chỉ được dùng có 01 lần duy nhất. Tôi gọi bác sĩ Trần Kim Tuyền là Ông Trùm Hoàn Hảo (như tiêu đề bài viết này) vì sau khi giúp bác sĩ Tuyền rời khỏi Sài Gòn, điệp viên nhị trùng Phạm Xuân Ân đã bị bọn lãnh đạo của Việt Cộng nghi ngờ lòng trung thành, chúng vinh thăng cho ông Ân từ Đại tá lên Thiếu Tướng Tình Báo nhưng cô lập và không cho tiếp xúc với bất kỳ ai khiến ông bất mãn. Theo như tiết lộ của bà Irina trong tập Bút Ký Irina xuất bản hồi 1992 tại Hoa Kỳ, trước khi Liên Xô sụp đổ, bà Irina sang Việt Nam phỏng vấn ông Ân (vì bà là Trưởng Ban Việt Ngữ của đài

phát thanh Moscow), ông chưa chất nói : “ông chỉ có làm tình và làm báo, chứ ông không có làm tình báo” !!!

Bác sĩ Trần Kim Tuyền đã đẩy điệp viên nhị trùng Phạm Xuân Ân trở thành Tử Giáp nghĩa là vô hiệu hóa khả năng làm tình báo của ông Ân sau năm 1975. Bác sĩ Trần Kim Tuyền lia đời trước ông Phạm Xuân Ân chừng non 10 năm, nhưng bác sĩ Tuyền ra đi với tấm lòng thanh thản. Trong khi đó, ông Phạm Xuân Ân lia đời với tấm lòng buồn bực âm ứ, chẳng thể mà trong di chúc, ông dặn lại con cháu : “sau khi ông chết, xin đừng chôn chung với những người Cộng Sản ...”

Đọc Tam Quốc Chí, đoạn nói về Khổng Minh bị Tư Mã Ý bao vây mà trong thành chỉ còn vài trăm quân lính, Khổng Minh liền cho mở cửa thành, ngồi ở cuối đường

ngó thẳng vào thành, cầm quạt phe phẩy, vậy mà Tư Mã Ý không dám tiến quân, rồi sau đó cho lui binh. Mao Tôn Cương bàn rằng : ...Kế của Khổng Minh thành công vì Khổng Minh biết Tư Mã Ý là người suy tính cẩn thận. Mưu kế ấy sẽ trở nên thất bại nếu người vây thành là Trương Phi hay Hứa Chử thì không xong vì 2 ông tướng nóng nảy này cho dù biết có cả vạn binh phục kích đi nữa cũng không care !

Tương tự như vậy, chính vì quá hiểu biết tâm tư + tính tình của bọn lãnh tụ Việt Cộng nên bác sĩ Tuyền mới triệt hạ được khả năng làm “ điệp viên hai mang ” của ông Phạm Xuân Ân.

Xin gửi cả sự TÂM PHỤC lẫn KHẨU PHỤC đến bác sĩ Trần Kim Tuyền ♦

Trần Trung Chính

BS TRẦN KIM TUYẾN CHẠY KHỎI VIỆT NAM KHÔNG NHỜ ĐIỆP VIÊN CS PHẠM XUÂN ÂN

Bài trên đây cũng như các cơ quan truyền thông từ trước tới nay đều loan tin BS Trần Kim Tuyền trốn khỏi VN bằng máy bay Mỹ ngày 29-4-1975 là nhờ sự sắp xếp của điệp viên cộng sản Phạm Xuân Ân. Sự thật không phải vậy.

Trong một thư viết tay gửi từ Anh Quốc ngày 29-3-1977 cho nhà báo Trần Nguyên Thao, hiện là cây viết thường trực của Diễn Đàn Giáo Dân, BS Tuyền cho biết vào ngày 29-4-1975, ông chỉ ghé qua văn phòng của Phạm Xuân Ân. Sau đó ký giả Sutherland của báo Christian Science Monitor đã giúp ông thoát khỏi Việt Nam.

Với sự đồng ý của nhà báo Trần Nguyên Thao, chúng tôi xin chụp đoạn thơ của BS Tuyền nói về việc này và chữ ký của BS ở cuối thư

LƯỢM LẶT ĐÓ ĐÂY



■ **Trần Phong Vũ**

Tấm hình Lịch sử đang nói gì với người Việt yêu nước hôm nay?



Tấm hình chụp cổ Thủ Tướng Anh quốc Winston Churchill với lời ghi chú trên đây được gửi ra trên mạng trong nhiều ngày qua khiến người phụ trách mục này không khỏi suy nghĩ vì nó đang ứng vào hiện tình đất nước chúng ta. Hẳn rằng nó cũng đã lọt vào mắt xanh của những trụ tai to mặt lớn ở Bắc Bộ Phủ, và hy vọng sẽ giúp họ mở mắt để nhìn để nhìn ra sự thật chăng?. Mong lắm thay!

Do đâu hội thảo Bãi Tư Chính tậm trọt lọt?



Tọa đàm về bãi Tư Chính, diễn ra ở Hà Nội hôm 6/10/2019

Rốt cuộc, cái gì phải đến cũng đã đến. Hay chính xác hơn, bắt đầu đến. Đó là cuộc hội thảo khoa học về vùng biển Bãi Tư Chính và luật pháp quốc tế do Viện Nghiên cứu chính sách pháp luật và phát triển tổ chức tại Hà Nội vào ngày 6/10/2019. Điều mà nhiều trí thức phân biện và trí thức - cựu quan chức tham gia vào nhóm phân biện đã kiến nghị hay đòi hỏi từ nhiều năm qua về hình thành cơ chế đối thoại giữa đảng và trí thức, rốt cuộc đã lờ mờ hiện ra dưới hình thức hội thảo giữa ‘quân đỏ’ và ‘quân xanh’. Biến cố này không chỉ nhạy cảm về tính chủ đề - trong bối cảnh chiến dịch xâm phạm Bãi Tư Chính của Trung Quốc đã kéo dài quá ba tháng và còn chưa có dấu hiệu nào kết thúc, mà còn bởi yếu tố thành phần tham dự hội thảo. Ngoài những người chủ trì cuộc hội thảo như ông Hoàng Ngọc Giao - nhân sự thuộc một trong những hội đoàn nhà nước là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, còn có những cái tên cựu quan chức ‘thân chính quyền’ nhưng có tiếng nói phản biện như ông Lê Văn Cương - cựu viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược (Bộ Công an), là một trong số hiếm hoi cựu quan chức ngành công an dám tương đối thường xuyên trả lời phỏng vấn của đài RFA Việt ngữ (Á châu Tự do); ông Vũ Ngọc Hoàng - cựu Phó trưởng ban Tuyên giáo trung ương, là một trong những người đã thiết kế giàn giáo ‘kiểm soát quyền lực’ cho ‘Tổng tịch’ Nguyễn Phú Trọng, và mới đây đã có một bài viết yêu cầu chính quyền Việt Nam phải kiện Trung Quốc ra tòa án quốc tế; anh hùng lực lượng vũ trang Lê Mã Lương - người thường xuyên lên tiếng về ‘thoát Trung’...

Có thể xem những quan chức này là ‘**quân đỏ**’.
Còn về ‘**quân xanh**’, người ta có thể ngạc nhiên khi nhìn thấy những gương mặt Chu Hảo, Lê Đăng Doanh, Phạm Chi Lan, Nguyễn Khắc Mai, Nguyễn Trung, Nguyễn Bình, Nguyễn Đình Cống, Nguyễn Xuân Diện, Đào Tiến Thi, Phạm Việt Đào... Đa số những gương mặt này thuộc ‘nhóm 23’, gồm các trí thức và cựu quan chức mang tính phản biện,

Hỗn loạn tại HĐ Lập pháp buộc bà Carrie Lam phải dừng phát biểu

Một lần nữa phong trào biểu tình đòi tự do dân chủ ở Hồng Kông lại **đạt** thắng lợi. Bản tin của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) cho hay:

Sau nhiều lần cố gắng bước vào để đọc bài diễn văn hằng năm trước Hội đồng Lập pháp Hồng Kông, nỗ lực của Trưởng đặc khu Carrie Lam đã trở nên bất thành trước tiếng la ó, phản đối dữ dội của các nhà lập pháp thân dân chủ. Cuối cùng, cuộc họp bị buộc phải đình chỉ và nhà lãnh đạo Hồng Kông phải rời đi mà không hoàn thành bài phát biểu của mình.

Quốc Kỳ VNCH xuất hiện trên logo cảm ơn của người dân HK



**感謝國際支持
自由和民主
Thank You for Supporting
Freedom and Democracy**

PheSti/HKER/MTR/0050

Hạ Viện Mỹ thông qua luật cổ vũ nhân quyền Hồng Kông

Bản tin tổng hợp của hai đài phát thanh Việt ngữ RFI và VOA cho biết: Tiếp theo lời kêu gọi khẩn

thiết của dân Hồng Kông, Dự thảo “Luật Nhân Quyền và Dân Chủ Hồng Kông” (Hongkong Human rights and Democracy Act) đã được Hạ Viện Mỹ thông qua ngày 15/10/2019, dự kiến nhiều biện pháp trừng phạt Trung Quốc, nếu “các quyền tự do căn bản” của người dân Hồng Kông bị xâm phạm. Ngay lập tức, nhà cầm quyền Bắc Kinh đã miễn cưỡng phản ứng qua lời kêu gọi Washington “ngừng can thiệp vào công việc nội bộ” của Trung Quốc.

Tướng Hải quân HK gốc Việt tri ân bố mẹ bị thảm sát năm 1968

“Gửi đến bố và mẹ của tôi đang ở thiên đường. Con hy vọng đã làm bố mẹ tự hào. Con sẽ tiếp tục sống cuộc sống mà bố mẹ đã noi gương cho đến khi mất. Đó là cuộc sống của danh dự, cam đảm, trung thành, và gìn giữ di sản rạng rỡ cho con cháu.”

Trên đây là lời phát biểu của ông Nguyễn Từ Huân tại buổi Lễ thăng cấp Tướng dành cho ông diễn ra tại Thủ đô Washington DC hôm 10/10/2019. Phó đề đốc Nguyễn Từ Huân là vị tướng Hải quân Mỹ gốc Việt đầu tiên. Bố mẹ và năm anh em của ông đã bị thảm sát vào năm 1968 trong biến cố Tết Mậu Thân do phía Bắc Việt gây ra.



Sự kiện người con trai nhỏ của cô **Đại Tá** Nguyễn Từ Tuấn may mắn thoát chết và ngày nay trở thành một **tướng** lãnh gốc VNCH đầu tiên trong lực lượng hải quân Hoa Kỳ gợi nhớ tới trường hợp **tướng** Nguyễn Ngọc Loan xử tử tên Bảy Lốp, tức **đặc công** Nguyễn Văn Lém ngay giữa thủ **đô** Sài Gòn trong những ngày Tết Nguyên **Đán** Mậu Thân khiến dư luận kỳ vọng là người dân Mỹ sẽ hiểu được căn do sâu xa nào khiến tướng Loan hành động như vậy.

Trọng hay Phúc sẽ đi Mỹ?

Phạm Chí Dũng,

Trong một bài viết tiêu đề “Trọng hay Phúc sẽ đi Mỹ”, TS Phạm Chí Dũng, chủ tịch Hội các NBDLVN đăng trên Việt Nam Thời Báo thượng tuần tháng 10 cho rằng:



Ấn số trong phương trình ‘Nguyễn Phú Trọng đi Mỹ’ dường như đang lộ dần đáp án. Chỉ có điều, cái tên Nguyễn Phú Trọng không còn vị thế độc quyền gặp Trump. Từ cuối tháng 9 năm 2019, bắt đầu lộ lên thông tin bên lề chính trường Việt Nam về việc ‘Tổng tịch’ Nguyễn Phú Trọng gặp phải vấn đề khó khăn về sức khỏe nên sẽ khó có thể đi Washington gặp Tổng thống Trump, dự kiến vào tháng 10. Dấu hiệu gần nhất và dễ nhận ra nhất là Nguyễn Phú Trọng đã phải vắng mặt tại phiên họp Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York, Mỹ vào cuối tháng 9. Nếu cuộc gặp Trump - Trọng vào tháng 10 bị bỏ lỡ, Nguyễn Xuân Phúc là người có nhiều triển vọng sẽ thay thế trong cuộc gặp gỡ quan trọng này. Dư luận cũng không loại trừ khả năng chuyến đi Mỹ nếu thành công của Nguyễn Xuân Phúc sẽ đưa vị thế của ông ta trong nội bộ đảng sánh ngang với uy quyền một thời của người tiền nhiệm là Nguyễn

Tân Dũng. Và chính thức trở thành một đối thủ chính trị để đối chọi với tham vọng ‘ngồi, ngồi nữa, ngồi mãi’ của Nguyễn Phú Trọng, trong trường hợp Trọng bỗng nhiên ‘trẻ mãi không già’.

Lần Đầu Tổng/Tịch Trọng nhìn nhận có vấn đề về sức khỏe

Hôm 17-10. TS Phạm Chí Dũng đưa tin: Lần đầu tiên kể từ khi bị bạo bệnh trên đất của Ba Dũng, Tổng Bí Thư kiêm Chủ Tịch Nước tuyên bố:

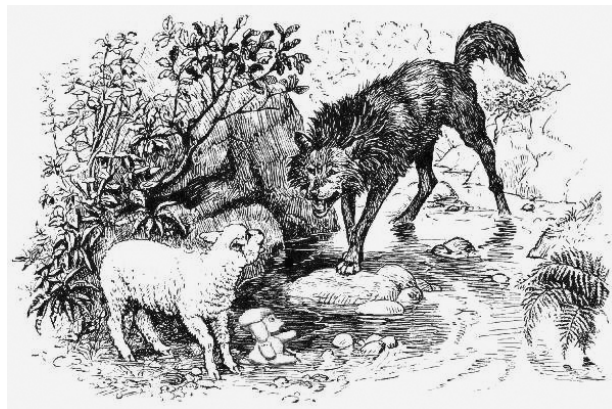
Tổng/Tịch Trọng lắng nghe ý kiến của cử tri. (Ảnh Ngọc Thắng, chụp từ màn hình



“Tôi sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe, năm nay 75 rồi, cũng đang là bệnh nhân” - ‘Tổng tịch’ Nguyễn Phú Trọng nói với các đại biểu thuộc đơn vị bầu cử số 1 khi ông ta tiếp xúc cử tri 3 quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Tây Hồ thuộc Hà Nội vào sáng ngày 15/10/2019.

Sau tuyên bố ‘chủ quyền’, Trung Quốc sẽ tấn công Bãi Tư Chính?

Với tiêu đề trên đây, tác giả Trường Sơn viết trên VNTB như sau:



Tuyên bố của Bộ Ngoại giao Trung Quốc vào

ngày 18/9/2019 **đòi** “Việt Nam phải chấm dứt các hoạt **động** khoan tìm dầu khí **đơn** phương tại Bãi Tư Chính” là chưa từng có, rất có thể là bước dọn **đường** dư luận **để** nhảy sang hành **động** tiếp theo: chiến tranh.

Nếu ngày càng nhiều quốc gia thờ ơ với vụ Bãi Tư Chính, đó sẽ là cơ hội để Bắc Kinh khuếch tán chiến dịch vận động các nước trong Liên Hiệp Quốc ủng hộ ‘chủ quyền’ của Trung Quốc ở khu vực này. Và nếu Trung Quốc đạt được một sự ủng hộ của một số nước nào đó, dưới dạng tuyên bố hoặc nghị quyết quốc tế, đó sẽ là cơ sở và tiền đề cực kỳ quan trọng để ‘Quân giải phóng nhân dân Trung Hoa’ tiến hành một chiến dịch quân sự tốc chiến xâm chiếm Bãi Tư Chính của Việt Nam. Tốc chiến trước khi Việt Nam khai thác hết dầu để nuôi đảng!

Cho tới lúc này Trung Quốc đã đạt được những mục tiêu ban đầu của chiến dịch này, không chỉ khiến nhiều quốc gia trên thế giới và dư luận quốc tế dần bớt mối quan tâm đến một Biển Đông giằng co nhàm chán, mà còn biến Bãi Tư Chính từ vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam thành nơi ‘tranh chấp không thể tranh cãi’.

Sài Gòn có kiểu mưa mới: “mưa cực đoan”

Văn Quang



Đây là cảnh “Mưa buồn chung cư” - Ảnh do VQ chụp.

Thật nực cười mỗi khi các quan gặp “vấn đề” hay việc quá tầm tay, vượt quá sự hiểu biết của mình trở nên khó ăn khó nói, khó giải thích với người dân bèn nghĩ ra một kiểu chơi chữ mới. Con mưa quá lớn ngày 26/9 vượt xa thiết kế hệ thống thoát nước của TP Sài Gòn (nay gọi là TP HCM). Theo Trung

tâm Chống ngập nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ngập lụt như trên là do trận mưa chiều ngày 26/9 là trận “**mưa cực đoan**”

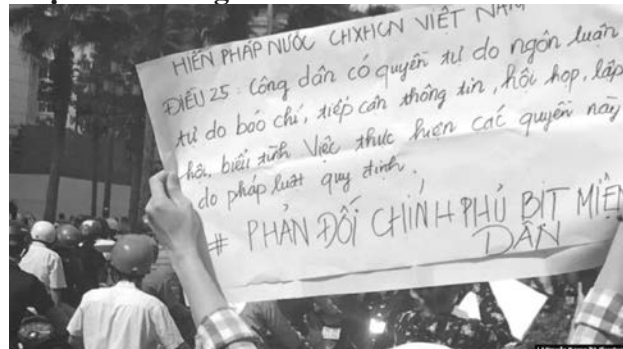
Lần đầu tôi mới được nghe cái kiểu mưa ấy. Ngồi nghĩ mãi không ra mưa cực đoan là thế nào.. Chữ nghĩa VN đâu có thiếu. Nào mưa rào, mưa xuân, mưa thu, mưa phùn, mưa bụi, mưa ngâu, mưa đèn cây, mưa lâm râm, mưa rả rích, mưa tí tách... không biết rồi đây cứ mỗi mùa mưa Sài Gòn sẽ còn có bao nhiêu kiểu mưa nữa. Có thể là mưa lang thang, mưa đột xuất, mưa đầu đường, mưa xó chợ cho đến khi làm sập mấy cái chung cư như chung cư tôi đang ở sẽ có thứ mưa đổ chung cư.

Đi tìm nguyên nhân mới biết các quan ngày nay thua các cụ thời xa xưa. Từ trận lụt lịch sử năm 2008 tại Hà Nội, ông Lê Doãn Hợp - Chủ tịch Hội Truyền thông số Việt Nam - nêu một thực tế “ngược đời”: Phố cũ, phố cổ không ngập; trong khi hầu hết các khu phố mới đều ngập và ngập dài ngày... Trận lụt lịch sử năm 2008 tại Hà Nội, chúng ta nên rút ra 3 bài học:

Một là: Phố cổ không ngập, chứng minh cha ông mình tuyệt vời. **Hai là:** Phố cũ không ngập chứng tỏ người Pháp cũng đáng để ta học tập. **Ba là:** Hầu hết các khu phố mới đều ngập và ngập dài ngày, khi các cơ quan chuyên môn của chúng ta hiện nay đông hơn, bằng cấp cao Đó mới chỉ là ba điều ông Chủ tịch Hội Truyền thông số Việt Nam tìm ra. Cái “thực tế đáng suy ngẫm” chỉ là cách nói “né đòn” của ông này thôi. Ông không dám nói thẳng ra là các quan nhà ta ngày nay dốt, bằng cấp đi mua, làm quan do bè cánh họ hàng kéo nhau vào làm đủ thứ dù mù tịt về chuyên môn..

Ai còn mơ màng ‘đảng ta sẽ thoát Trung’?

Phạm Chí Dũng VOA 4/10/2019



Ngay sau vụ Phạm Bình Minh không thốt nổi một

Di's PRINTING

An Express & Discount
Printing Company

Nhận mọi dịch vụ ấn loát từ đơn giản 1 màu đến nhiều màu

ĐẶC BIỆT: *In sách các loại với số lượng nhỏ, có máy
Digital Color, khách hàng không phải chờ đợi lâu.*

VIỆC LÀM CẦN THẬN - GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

10104 Westminster Ave. Garden Grove, Ca 92843

Tel: 714.636.7932

Email: Diusaprinting100@gmail.com



Tổ Hợp Luật Sư

MICHAEL FRANCIS SMITH & Associates

Với sự cộng tác của LS GEORGE HENDERSON

và nhiều Luật Sư có kinh nghiệm trong những ngành chuyên môn

27 NĂM KINH NGHIỆM VỀ TAI NẠN XE CỘ VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN

GARDEN GROVE Office: 14192 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

(trong khu Mái Ngói Xanh, trên lầu Thanh Thanh Food To Go, góc Brookhurst & Reading, giữa Westminster & Hazard)

SANTA ANA Office: 1665 E. 4th St., Ste 101, Santa Ana, CA 92701



CHUYÊN VỀ TAI NẠN XE CỘ, SỞ LÂM VÀ THƯƠNG TỔN CÁ NHÂN



**TAI NẠN: xe cộ, sở làm, nhà hàng,
siêu thị, bất cẩn y tế...**

**Luật sư có mặt tại văn phòng mỗi ngày để quý vị có thể
tham khảo trực tiếp. Chính Luật Sư Mỹ thương thảo với
hãng bảo hiểm và tranh cãi tại tòa.
Quý vị không phải trả lệ phí nếu không được bồi thường.**

Xin liên lạc

DŨNG PHẠM

Tốt nghiệp đại học tiểu bang California

Điện thoại: **714-636-1228**

Sau giờ làm việc xin gọi: **714-906-6440**

PHÒNG NHÃN KHOA

CRYSTAL VISION OPTOMETRY

Bác Sĩ **NGUYỄN ANH LINH, O.D.**

CHUYÊN MÔN:

- ✓ Khám mắt kỹ lưỡng và chẩn bệnh chính xác
- ✓ Cung cấp gọng kiếng thời trang: Nhật, Ý, Pháp, Úc...
- ✓ Có đủ loại contact lenses.
- ✓ Cắt kiếng tại chỗ (tròng mỏng và nhẹ, 2 tròng không lần)

TEL: (714) 531-9900

FAX: (714) 531-0236

NHẬN
Medi-care, Bảo
Hiểm, Visa,
Master Card và
American Express

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm

Thứ Bảy: 10am-4pm

Thứ Năm & Chủ Nhật: đóng cửa

Địa chỉ: 3801 S. Harbor Blvd., Ste C, Santa Ana, CA 92704



Nữ Bác Sĩ **PHAN MỸ DUNG** **Bác Sĩ LÊ PHAN STEPHANIE**

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

1693 Flanigan Dr., #100 San Jose, CA 95121

Tel: 408.274.3881

Y KHOA GIA ĐÌNH:

- Bệnh người lớn
- Bệnh trẻ em, chích ngừa
- Bệnh phụ nữ, sữa cữ mình, ngừa thai
- Khám định kỳ hàng năm, thử nghiệm PAP
- Thử máu, nước tiểu

*Nhận làm Bác Sĩ gia đình và nhận theo dõi em bé từ lúc mới sanh.

*Nhận Medical, Medicare, các loại bảo hiểm PPO, EPO, Valley Health Plan, HMO, Cover California

BÁC SĨ DUNG CÓ KHÁM SỨC KHỎE ĐỂ LÀM THẺ XANH VÀ QUỐC TỊCH.

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai, Ba, Năm, Sáu:
9AM-6PM
Thứ Tư, Thứ Bảy:
9AM - 1PM



NHẬN MEDICAL, BẢO HIỂM, TRẢ GÓP

V-MEX DENTAL

Bác Sĩ Nha Khoa

PHAN MỸ CHÂU

**Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of Southern California*

2820 Alum Rock Ave #30

San Jose, CA 95127

(Giữa Taco Bell và phố 54)

Tel. (408)937-5058

4600 Alum Rock Ave #6

San Jose, CA 95127

Tel. (408)258-1901

từ về Trung Quốc tại phiên họp Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York, Mỹ vào cuối tháng 9 năm 2019, hàng đàn công an Việt Nam đã được ‘tháo xích’ để canh chặn thô bạo hàng trăm người hoạt động dân chủ nhân quyền, không cho họ ra khỏi nhà vào ngày 1 tháng 10 năm 2019 - quốc khánh của ‘đảng anh’ Trung Quốc.

Thay vì tố cáo Trung Quốc gây hấn ở Bãi Tư Chính, Phạm Bình Minh chỉ áp ứng ‘các bên liên quan’ về căng thẳng ở Biển Đông mà không một lần dám nhắc đến cái tên tàu Hải Dương 8 hay kẻ nào đứng sau hoạt động thách thức của tàu này. Thái độ cúi đầu cam chịu ấy đã khiến Minh cùng sếp của ông ta là Nguyễn Phú Trọng bị mạng xã hội chỉ trích và lên án dữ dội.

Diễn đàn LHQ:

TT Trump công kích TQ và nói về dân chủ tự do của Hong Kong



Phát biểu trước Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York hôm 24/09, Tổng thống Donald Trump công kích Trung Quốc ‘ăn cắp, thủ đoạn’ và nói về dân chủ tự do của Hong Kong. Ông nói kể từ khi Trung Quốc được cho vào Tổ chức Thương mại Thế giới, lý thuyết nói rằng Trung Quốc sẽ thay đổi, dân chủ hơn, đã hóa ra là sai lầm. Nguyên tắc pháp quyền ở Trung Quốc không tiến bộ mà còn “sa sút”.

Theo tổng thống Mỹ, Trung Quốc là nền kinh tế thứ nhì thế giới mà vẫn nhận quy chế “quốc gia đang phát triển” là không công bằng. Ông gọi đó là cách Trung Quốc “lợi dụng hệ thống quốc tế”. TT Trump liệt kê lại các cáo buộc ông nêu ra từ mấy năm qua rằng Trung Quốc “đánh cắp sở hữu trí tuệ” của các

công ty Mỹ, dùng thủ đoạn để khai thác thế mạnh tiền tệ, Ông cũng cảnh báo Trung Quốc hãy tôn trọng hiệp ước đã ký với Anh Quốc về Hong Kong, và đảm bảo dân chủ, tự do cho Hong Kong, và Hoa Kỳ đang nhìn kỹ những gì Trung Quốc làm tại đó. TT Hoa Kỳ nhấn mạnh: **Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, có điểm chung là chỉ phục vụ quyền lợi của giới cầm quyền.**

“ĐỊT MẸ TÒA!”

thơ THÁI BÁ TÂN

(chỉ nửa bài) nhạc NGUYỄN HỮU TÂN

Một thằng ăn trộm chó
Ở Hưng Yên Vân Giang
Không may bị tóm được
Thế là dân cả làng
Xúm vào đánh rồi đá
Đến suýt chết, và rồi
Bị nhốt trong cũi chó
Dân hả hê “đáng đời”
Trong khi một thằng khác
Phó Thống Đốc Ngân Hàng
Một quan lớn của đảng
Vĩ đại và vinh quang
Làm thất thoát công quỹ
Mười lăm nghìn tỉ đồng
Lại không thấy dân chúng
Xúm vào đánh hội đồng
Hơn thế, cái thằng ấy
Được tòa xử tại gia
Tức là không có án
Thế đấy, “địt mẹ tòa!”
Vậy là dân đã trút
Cái hờn giận sự đời
Cái bức xúc xã hội
Không đứng chỗ đứng người
Ôi tư pháp nước ta
Chỉ đáng: “địt mẹ tòa!”
Ôi tư pháp nước ta
Chỉ đáng: “địt mẹ tòa!”
Tướng Vĩnh và tướng Hóa
bị tù chỉ bảy năm.
Thằng bé ăn trộm vịt
Cũng bị tù bảy năm.
Như thế là gì nhỉ?
Như thế là thằng tòa

*Có phân biệt đối xử
Giữa quan và dân ta.
Tội hai tên tướng áy
Đáng ngựa xéo voi dày.
Vậy sao, dân tự hỏi,
Tòa xử nhẹ thế này?
Tôi nghĩ, một, vì chúng
Có rất, rất nhiều tiền
Hai, và điều quan trọng,
Chúng có thể đảng viên.
Tòa sợ chúng đốt thẻ,
Làm bề mặt đảng ta.
Vì thế mà xử nhẹ
Xin lỗi, địt mẹ tòa!
*Làm tướng không chết trân,
Mà chết vì ăn tham,
Thì đó là tướng cướp.
Chỉ có ở Việt Nam.
Ôi tư pháp nước ta
Chỉ đáng “địt mẹ toà!”
“Ôi tư pháp nước ta
Chỉ đáng “địt mẹ toà!”
Ôi tư pháp nước ta
Chỉ đáng “địt mẹ toà!”*

Tiểu Lâm Viet

1.- Sài Gòn ngập chưa từng thấy
trong nhiều thập niên qua.
- Tại vì triều cường, vì mưa to.
- Tất nhiên là do triều cường , do
mưa nhưng khi xưa đâu có ngập
dữ vậy.
- Đúng vậy, cái chính là do con
người.
- Có lý. Tại sao thời Pháp, thời
Mỹ Ngụy, Sài Gòn không ngập
mà bây giờ thời CS lại ngập?
- Là vì thời CS, ao hồ kênh rạch
bị lấp để xây nhà thì chỗ đâu cho
nước thoát.
- Giá mỗi nhà sắm một cái lu thì
đâu đến nỗi.
- Nghĩ mà rầu, ngày xưa Sài Gòn
là Hòn Ngọc Viễn Đông còn bây
giờ là Hòn Non Bộ!

2. - Bác Tổng nói: “Đất nước có

bao giờ được như thế này chẳng”.

- Đúng vậy, nên rất đáng tự hào khi hộ chiếu VN được xếp hạng 90, thua cả Campuchia.
- Nghĩ mà rầu, hộ chiếu Nhật, Hàn, Sing được xếp hạng đầu, có thể đi hầu khắp thế giới mà không cần xin Visa, còn hộ chiếu VN thì bị hải quan người ta sẫm soi.
- Cũng vì hộ chiếu VN có giá quá nên 7 cái hộ chiếu VN mới bị vứt bỏ trong vụ chuyên cơ bà Ngân.
- Sao không thấy bác Tổng lên tiếng về vụ này?
- Chắc bác ấy vẫn còn mừng nên không nói lên lời.
- Ủa, sao lại mừng?
- Mừng, vì dù sao bà Kim Ngân vẫn chưa trốn!

3. - Sóc Trăng: Một phó chủ tịch xã bị cảnh cáo về mặt đảng vì trộm quần lót của cô hàng xóm.

- Biến thái, biến thái.
- Đi sâu vào quần chúng là đây!
- Trộm cả thầy bao nhiêu cái?
- Ông phó chủ tịch bảo không nhớ hết .
- Vậy chắc là nhiều lắm. Mà trộm cắp là phạm pháp, sao chỉ cảnh cáo?
- Loại này cần bị loại khỏi bộ máy chính quyền.
- Tay này nên cho về vườn mở shop bán quần lót.
- Mà ông ta trộm quần lót để làm gì?
- Chắc là để hàng ngày hít hà cho tâm hồn hưng phấn hầu phục vụ nhân dân tốt hơn! ♦

**Lưu Ý: Xin quý độc giả coi ngày đáo hạn
lệ phí trên góc phải label của bao thư
gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin gửi check
đề "Diễn Đàn Giáo Dân" kèm theo tên
họ và số ký danh ID của độc giả, in trên
góc trái của label để khỏi lầm lẫn; hoặc
cắt miếng label kèm vào thư. Đa tạ.**



■ Trần Nguyên Thao

PHẢN ỨNG CHẬM, HANOI SẼ MẤT ĂN.

Dù Hanoi muốn yên ổn trong thân phận chư hầu, nhưng quan thầy Bắc Kinh vẫn liên tục gia tăng áp lực buộc Hanoi ngừng liên doanh khai thác tài nguyên biển với các nước mà Bắc Kinh không chấp nhận. Trong hoàn cảnh này, nếu nhượng bộ Bắc Kinh như hai lần trước, Hanoi sẽ rơi vào hoàn cảnh “uất ức” đến phát điên, nhìn “đồng chí 4 tốt” công khai cưỡng chiếm túi tiền trước mắt! Hậu quả này sẽ đẩy Việt Nam vào cuộc khủng hoảng năng lượng, dẫn nền kinh tế dựa vào xăng dầu và điện khí để vận hành chuỗi nhà máy chế xuất ăn công bị tê liệt trong tương lai gần kề.



Tính đến 07 tháng 10, Bắc Kinh đã cho tàu HD-8 tiến hành 5 đợt khảo sát có pháo hạm yểm trợ với cường độ gia tăng thách thức Việt Nam. Khu vực khảo sát không còn giới hạn gần bãi ngầm Tư Chính tới Phúc Tần, mà đã kéo dài lên tận phía bắc giữa Quy Nhơn và Quảng Ngãi, trải dài hơn 220 hải lý, sâu thêm gần vào đất liền 4,7 hải lý, cách bờ biển Việt Nam chỉ khoảng 89,1 hải lý (165 km), hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam.

Giới chuyên gia cảnh báo : Nếu Hanoi để mất vùng biển này vào tay Phương Bắc cũng đồng nghĩa là tương lai Việt Nam sẽ không có biển. Một nguy cơ rất lớn với đất nước và Dân Tộc Việt Nam.

Bắc Kinh đã chuẩn bị đầy đủ cho một cuộc xâm lăng lâu dài : tàu cầu lớn nhất Trung cộng, có tên Lam Kinh, giàn khoan nước sâu Hải Dương 982, tàu thăm dò HD-08, với 28 chiến hạm lớn nhỏ thay nhau bảo vệ cho công cụ tìm kiếm, khai thác để sẵn sàng đóng chốt.

Dù cho Bắc Kinh xua quân xâm lăng ngay thềm lục địa Việt Nam, Hanoi vẫn nép mình mãi nguyên trong vai chư hầu ngoan ngoãn với giặc Phương Bắc. Ông Nguyễn phú Trọng, người cầm đầu quyền lực nhất Việt Nam tuyệt nhiên chưa dám nhìn nhận với Dân Tộc tình huống “Tổ Quốc lâm nguy”. Mà chỉ đưa ra chỉ dấu sẽ giải quyết vấn đề Biển Đông một cách “kiên quyết”, nhưng “khôn khéo”.

Trước đó, ông Trọng còn sai Phó Thủ Tướng Vương đình Huệ lên tiếng trong lễ quốc khánh thứ 70 của Trung cộng mới đây : *“mong muốn cùng thúc đẩy quan hệ Việt - Trung phát triển ổn định, lành mạnh và bền vững, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước”*! [1]

Hôm 15 tháng 10 lần đầu tiên Hanoi “lấy hết sức bình sinh”, qua lời Thứ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn quốc Dũng, tố cáo Bắc Kinh “vi phạm nghiêm trọng chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam, gây tác động tiêu cực cho an ninh khu vực” [2].

Vậy nếu Bắc Kinh đặt giàn khoan Hải Dương Thạch Du 982 trong khu vực Bãi Tư Chính, hoặc nằm ngoài khu vực này nhưng sát với lô

dầu 118 “Cá Voi Xanh” - túi dầu có tiềm năng đóng góp cho ngân sách Hanoi đến 20 tỷ Mỹ Kim, mà ExxonMobil dự tính liên doanh với Việt Nam sẽ khai thác, thì Hanoi sẽ phản ứng ra sao; hay cũng lại “*kiên quyết, khéo léo*” để rồi cuối cùng âm thầm nhượng bộ quan thầy như từng mất ăn và chịu nhục phải ngưng khai thác hai lô dầu 136.03 năm 2017, và 07.03 năm 2018, thuộc dự án Cá Rồng Đỏ ?

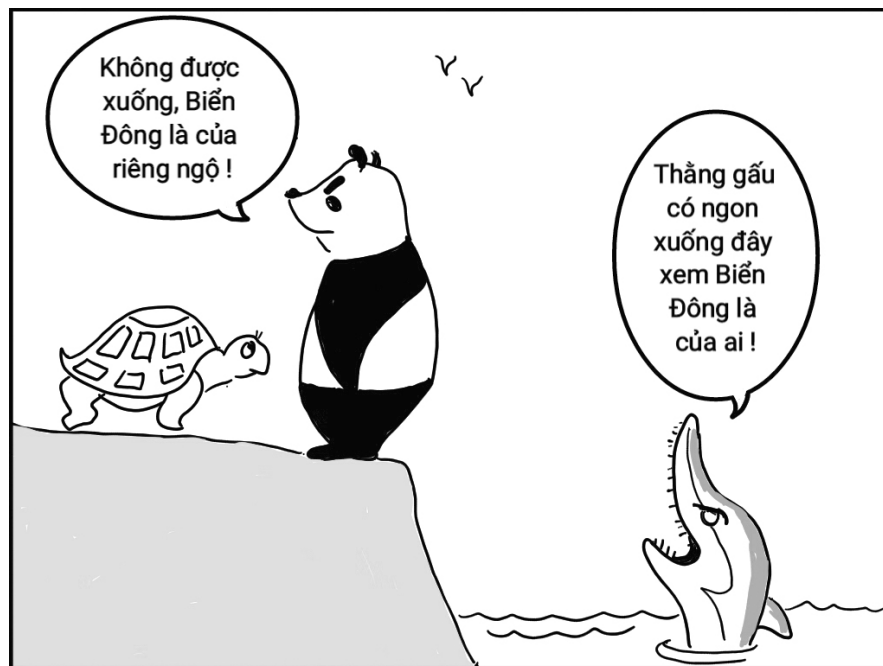
Theo Financial Times, cho tới nay, Việt Nam vẫn phụ thuộc rất nhiều vào than đá, dầu hỏa và thủy điện để sản xuất điện cho mọi nhu cầu, trong đó quan trọng hơn hết cho nền kinh tế cần xăng dầu để tạo ra điện giúp doanh nghiệp vận hành các nhà máy sản xuất ra hàng hóa.

Việc Bắc Kinh gây áp lực mạnh lên các hoạt động dầu khí ở Biển Đông đang buộc Việt Nam phải nhanh chóng phát triển về năng lượng tái tạo, mới bắt đầu từ năm 2018. Nếu chậm trễ, Việt Nam sẽ đối diện với nguy cơ thiếu hụt điện trong thời gian gần kề. Tình trạng này sẽ đẩy nhà cầm quyền phải chấp nhận những “tác động” địa chính trị. Khi đó, chính sách 3 không của Hanoi sẽ đương nhiên phá sản (*).

Trong hiện tại, Hanoi đang cố gắng tạo mọi điều kiện để tận hưởng lợi ích từ các công ty bỏ thị trường Hoa Lục chạy sang Việt Nam để tránh đòn thương chiến của Mỹ. Từ đầu năm đến nay, Hà Nội đã tìm mọi cách ngăn chặn hàng Trung cộng nhập khẩu bất hợp pháp vào Việt Nam, để tái xuất sang Hoa Kỳ:

Tháng 06/2019, Việt Nam đã áp thuế chống bán phá giá, từ 3,45% đến 34,27% đối với tấm tôn (còn gọi là thép phủ mầu) của Trung cộng.

Tháng 10/2019, thanh nhôm nhập



khẩu từ 16 doanh nghiệp Trung Quốc sẽ bị áp các mức thuế từ 2,49% đến 35,58%.

Trong năm 2018, nhập khẩu nhôm của Trung cộng vào Việt Nam đã tăng gấp đôi so với 2017, lên tới 62 ngàn tấn. Hoa kỳ điều tra và đưa đến kết luận : các mặt hàng này đã lẩn tránh thuế chống phá giá và thuế chống trợ giá, nên Hoa Kỳ đã quyết định áp dụng mức thuế 374,15%. [3]

Hanoi tăng thuế quan trên các mặt hàng của Trung cộng “tỵ nạn” thương chiến Mỹ sang Việt Nam, có thể là “giọt nước tràn ly” đưa đến quyết định Bắc Kinh xua quân sớm hơn xâm chiếm bãi Tư Chính để trả thù (?)

Thương chiến Mỹ-Trung mới đạt thỏa thuận “giai đoạn 1” hôm 11 tháng 10. Hai bên đồng ý trên một số việc như : hồi đoái và một số khía cạnh liên quan đến việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Mỹ duy trì mức thuế 25% nhắm vào 250 tỷ Mỹ Kim hàng của Bắc Kinh, thay vì nâng mức thuế đó lên thành 30% vào ngày 15/10/2019 như từng đe dọa. Đổi lại Bắc Kinh mua thêm hàng của Mỹ từ 40 đến

50 tỷ Mỹ Kim nông sản. Thỏa thuận ở giai đoạn 1 này được phía Bắc Kinh đưa ra phản ứng “chùng mực, khá thận trọng”.

Để thành hiện thực, một văn bản “*chi tiết*” sẽ được soạn thảo để hai bên duyệt xét trước khi chính thức được nguyên thủ hai nước thông qua trong thời gian hai phái đoàn cấp cao tham dự thượng đỉnh ở Chile, trong tháng 11 năm nay.

Trong tình hình thương chiến đang diễn tiến, Việt Nam có vẻ vẫn là thị trường đầu tư được nhiều doanh nhân ngắm nghía. Nhưng hạ tầng cơ sở, điện năng yếu kém, hành chánh rườm rà, tiền “bôi trơn” quá cao và nhân công ít được đào tạo chuyên nghiệp vẫn là những rào cản cho doanh nghiệp Kỹ thuật số thiên về công nghệ 4.0

Cựu Đại Sứ Anh Quốc tại Việt Nam, Warwick Morris mới đưa ra lời cảnh báo về lãnh vực này : “*Chính phủ [Việt Nam] phải biết rằng các nhà đầu tư lớn và nhỏ có thể ra đi rất nhanh nếu họ thấy mọi chuyện đi theo hướng thật lười, tham nhũng và quan liêu trở*

nên quá đả” [4].

Đến hết quý 2 năm 2019, Hanoi đã tung ra thị trường số tiền đồng rất lớn để mua vào 8.35 tỷ Mỹ Kim. Số ngoại tệ này được coi là quá 2% GDP (2% của 270 tỷ Mỹ Kim khoảng 5.4 tỷ Mỹ Kim). Trong trường hợp bị khám phá vi phạm luật thao túng tiền tệ của Hoa Kỳ, thì Hanoi phải tìm cách bán bớt ngoại tệ để khỏi bị liệt vào “nước thao túng tiền tệ” [5].

Hanoi khoe là ngoại tệ dự trữ hiện ở mức an toàn cho 3 tháng nhập cảng lên đến 70 tỷ Mỹ Kim. Phía chuyên gia cáo giác Hanoi in tiền bừa bãi, khoảng 2 triệu tỷ đồng mỗi năm để mua Mỹ Kim và tiêu xài hoang phí. Ngoại tệ thì bị bọn tham nhũng “rửa tiền” chuyển ra nước ngoài làm của riêng vô tội vạ. Các thông tin và số liệu về kinh tế tài chánh do Hanoi đưa ra từ trước đến nay hiếm khi có thể kiểm chứng, đưa đến dễ nghi ngờ.

Tổ chức Liêm chính Tài chính Toàn cầu (Global Financial Integrity-GFI) xếp Việt Nam vào loại quốc gia hàng đầu về hoạt động rửa tiền. Ngay sau đó, Bộ Ngoại Giao (03/10) đã gọi việc xếp hạng của GFI là “không chính xác, cũng như không phản ánh đúng thực tế và quyết tâm của Chính phủ Hà Nội trong việc phòng, chống rửa tiền” [6].

Tuy nhiên, Bộ Ngoại Giao VN quên rằng, giữa tháng 5 vừa qua Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) đã đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền ở mức “trung bình cao” trong các lĩnh vực như ngân hàng thương mại (NHTM), bất động sản, hệ thống chuyển tiền ngầm. Rủi ro rửa tiền cũng có mối liên hệ khăng khít với các loại tội phạm như tham nhũng, đánh bạc, lừa đảo... ở trong nước [7].



Do trả nợ chậm, hôm 9/10, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service đã thông báo về việc xem xét hạ mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia đối với các khoản vay bằng nội tệ và ngoại tệ của Chính phủ Việt Nam - hiện ở mức Ba3. Nếu Hanoi không trả nợ đúng hạn, thì lượng giá của Moody là “vết nứt” mở đầu sẽ dẫn Hanoi vào tình huống khủng hoảng tài chánh.

Hiện tượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) bừa bãi tại Việt Nam là mối lo lớn đối với nền tài chánh bị “tùng xẻo” từ bề. Được NHNN “bật đèn xanh” qua khối NHTM, từ nửa cuối năm 2018, cuộc đua phát hành trái phiếu đang diễn ra, sôi động nhất là khu vực bất động sản, từng gây chú ý không chỉ với lượng phát hành lớn mà còn đẩy lãi suất lên rất cao, đến 14,5%, gấp đôi lãi suất ngân hàng [8].

Có những trường hợp tiền bán TPDN thu về gấp 5 lần tổng số vốn doanh nghiệp đổ. Các trường hợp này dễ dẫn đến chủ doanh nghiệp ôm tiền đi mua Mỹ Kim, rồi chuồn êm. Lúc đó có tịch thu doanh nghiệp bán lấy tiền hoàn cho trái chủ thì cũng chỉ trả được chừng 20% số vốn của trái chủ đã bỏ ra trước đó.

Hậu quả của những việc vừa nói tạo ra khủng hoảng dây chuyền, không thể hàn gắn dễ như đang “hô khẩu hiệu, đổi mới, sáng tạo” vượt chỉ tiêu... với các số liệu vô bằng.

Khi tài chánh lâm nguy, thì số phận “chế độ chính trị” sẽ “line

up” ngay sau đó.

Ngay trong lúc hội nghị 11 đảng csVN diễn ra, thì cũng tại Hanoi trong hội thảo “Vùng Biển Tư Chính & Luật Pháp Quốc Tế”, Tướng Lê Mã Lương dựa vào nguyện vọng của nhiều trí thức Việt Nam đưa ra trước đó, đề cảnh giác : nếu Việt Nam không nhanh chóng sử dụng sức mạnh pháp lý khởi kiện nhằm chế ngự tham vọng từ phương Bắc, Việt Nam có thể bị rơi vào thế để Bắc Kinh ra tay trước, tấn công chiếm bãi Tư Chính.

Tại các diễn đàn khác nhau, nhiều thúc bách Việt Nam phải liên minh với Mỹ mới đủ sức mạnh chống lại Trung cộng. Đồng thời phải kiện Trung cộng và thả tù nhân lương tâm, thì lập tức lấy lại được niềm tin của nhân dân, có thêm sức mạnh trong ngoại mới giữ được vẹn toàn lãnh thổ.

Cho đến lúc này Hanoi vẫn đầy mạnh chủ trương trấn áp bắt bớ. Trong lúc các lãnh vực khác đều nằm trong tình thế rất khó khăn từ kinh tế đến ngoại giao và ngay cả nội bộ. Nhưng chưa có dấu hiệu gì đảng csVN muốn đáp ứng nguyện vọng của toàn dân. ♦

TNT, 19 Oct. 2019

[1] <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/chinh-tri/pho-thu-tuong-vuong-dinh-hue-du-ky-niem-quoc-khanh-trung-quoc-571641.html>

[2] <http://vi.rfi.fr/viet-nam/20191016-bien-dong-viet-nam-len-an-trung-quoc-vi-pham-chu-quyen-tai-hoi-nghi-asean>

[3] <http://vi.rfi.fr/viet-nam/20191003-viet-nam-danh-thue-nhom-nhap-khau-tu-trung-quoc>

[4] <https://www.bbc.com/vietnamese/business-49977677>

[5] <https://baomoi.com/nhnn-da-mua-vao-bao-nhieu-ngoai-te/c/32091040.epl>

[6] <https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-49925369>

[7] <https://haiguanonline.com.vn/ngan-hang-vat-bat-dong-san-co-nguy-co-rua-tien-cao-104961.html>

[8] <https://vnexpress.net/kinh-doanh/doanh-nghiep-dia-oc-dua-phat-hanh-trai-phieu-3945728.html>

(*) Không liên minh quân sự. Không cho bất kỳ quốc gia nào đặt căn cứ quân sự tại Việt Nam. Không sử dụng quan hệ song phương nhằm vào một quốc gia khác...

BÁC TRỌNG

Trong *Chuyện Kể Năm 2000*, tập II (nxb Câu Lạc Bộ Tuổi Xanh, California - U.S.A) nơi trang 254 có câu: “Đồng chí Tổng Bí Thư nói nếu nhìn một phụ nữ đẩy xe bò mà trong lòng không xúc động thì không còn phải là người cộng sản nữa.”

Đọc xong, tôi hỏi tác giả:

- Ông TBT nào nói thế?

Bùi Ngọc Tấn cười nụ:

- Thì ông nào mà chả nói thế!

Hoá ra, tất cả mọi đồng chí TBT đều *thương dân* cả. *Yêu nước* cũng thế, cũng là thuộc tính bất biến của những người Cộng Sản (nói chung) và quý vị TBT (nói riêng) theo như lời ông [Nguyễn Phú Trọng](#) nói với cử tri – vào hôm 15 tháng 10 năm 2019:

“Hiện nay có một số phần tử cố tình kích động, to tiếng lên, lên gân lên, ra vẻ ta là anh hùng, ra vẻ ta là yêu nước, vậy còn Trung ương Đảng, Chính phủ, Tổng bí thư không yêu nước à? Vô trách nhiệm à?”

Nếu chỉ xét thời gian phục vụ thì quả là đúng thế. Chả thế mà ông [Hồ Chí Minh](#) hy sinh làm Chủ tịch Đảng đến 24 năm trời, ông [Lê Duẩn](#) tại vị tới 25 năm, và ông [Trương Chinh](#) thì cũng chỉ dân vì nước mà phải nhận chức TBT đến hai lần lận.

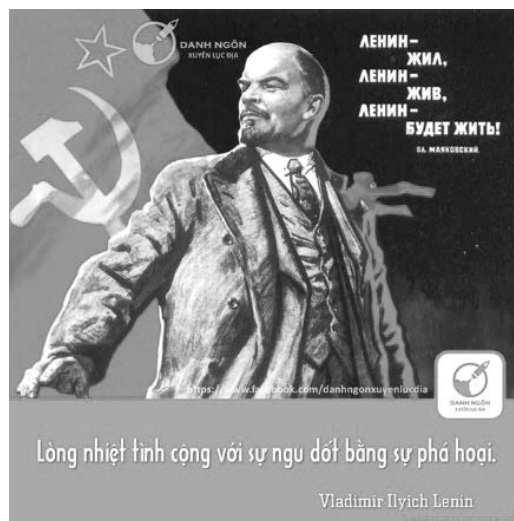
Nhiệt tình cách mạng của quý vị lãnh đạo cộng sản VN thực khó ai có thể chối bỏ. Tuy thế, cái cách yêu nước và thương dân của họ khiến cho thiên hạ phải ...đảo điên:

Chỉ riêng phong trào Cải Cách Ruộng Đất, do ông Hồ Chí Minh vẫn nhập cảng, từ nước lạ vào Việt Nam, đã khiến cho gần trăm ngàn nông dân bị hành hình. Ở bình diện quốc tế, cùng với Stalin, Mao Trạch Đông, Polpot, Lenin, Kim Nhật Thành, Kim Chính Nhật, Saddam Hussein... ông có tên trong danh sách (*History's Great Monsters*) tội phạm chống lại nhân loại.

Ông Lê Duẩn cũng thế, cũng có tên trong danh sách tội phạm chống lại nhân loại ở mức đại trà (massive crimes against humanity). Ông nổi tiếng là người chủ chiến: “*Ta đánh Mỹ là đánh cả cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc ...*” Cùng với Trường Ban Tổ Chức Trung Ương Lê Đức Thọ, Lê Duẩn còn đánh luôn đồng đảng cho đến mức te tua hay bầm dập. Dù cả hai ông đều đã chết, chiến tích của Cuộc Đấu Tranh Chống

Lòng nhiệt tình cộng với sự ngu dốt bằng sự phá hoại.

(Vladimir Ilyich Lenin)



Bạn Xét Lại vẫn còn sống âm ỉ trong lòng nhiều người dân Việt cho mãi đến hôm nay.

Tuy thời gian giữ chức TBT không dài nhưng ông Đỗ Mười vẫn để lại dấu ấn khó phai, qua hai trận đánh đẹp, có thể ghi thành sách: đánh tư sản ở miền Bắc (sau 1954) và ở miền nam (sau 1975) khiến hàng triệu lương dân kẻ phải lâm vào cảnh tán gia bại sản.

Ngoài những thành tích dị biệt có tính cách cá nhân (thượng dẫn) điểm chung nổi bật trong cách quản trị và điều hành của tất cả các ông TBT là đều khiến cho đất nước trở nên ... thiếu thốn và đói rách:

- *Một năm hai thước vải thô*

Làm sao che nổi cụ Hồ hỡi em?

- *Miếng thịt lợn chao ôi là vĩ đại*
Miếng thịt bò lại vĩ đại bằng hai

Dầu gội đầu dược thảo thiên nhiên CHÙM KẾT - HÀ THỦ Ô

Đã có bán tại USA,
Canada và Australia

HIGH QUALITY
MADE IN THE
USA
Since 1991



Giúp cho tóc ít rụng, sạch gàu, hết ngứa.
Mái tóc đẹp, óng ả, mượt mà.

"Từ Điển Tiếng Huế" BS Bùi Minh Đức M.D. xuất bản tại Hoa Kỳ, trang 91:
"...Chất "Saponin" của Chùm Kết (Bồ Kết) nuôi dưỡng chân tóc và giúp cho tóc
mượt đen, mềm mại. Dân Huế hay dùng trái Chùm Kết nấu nước để gội đầu cho
sạch và thơm. Ngày nay ở Mỹ cũng có cả một kỹ nghệ chế biến trái Chùm Kết,
làm sẵn vào chai bán để gội đầu, tốt hơn các chất hóa học gội đầu khác..."

Trang "Thẩm Mỹ Hàng Tuần" trong Việt Báo tại California Hoa Kỳ:
"...Ngọc Anh xài đã 6 tháng, điều nhận thấy rõ ràng là tóc rụng ít hơn so với lúc
dùng loại khác. Chùm kết được chế tạo tại California USA, chỉ cần một muỗng
nhỏ là đủ tạo ra bọt và sạch da đầu và làm chắc gốc tóc, do đó nó ngăn ngừa
được chứng gàu tóc thường đi kèm theo hậu quả làm rụng tóc..."

Sách "Dược Mộc tại Việt Nam" thuộc Hàn Lâm Viện Pháp:
"Quả Bồ Kết còn gọi là Chùm Kết đem phơi khô, nướng trên than hồng rồi nấu
thành nước gội đầu để trị chứng tróc da đầu và trị gàu rất hiệu quả."

Dầu gội đầu dược thảo thiên nhiên không có hóa chất độc hại cho nên thích hợp
với mọi loại tóc và có thể dùng hàng ngày.



2-in-1

Shampoo & Conditioner

- Promotes healthy hair growth
- Helps eliminate dry and flaky scalp
- Detangles and thickens hair.
- Nourishes follicles to prevent hair loss

855-848-8224 www.CHUMKET.com



MILE SQUARE DENTISTRY

15972 EUCLID ST. STE. F, FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 839-7660

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10am - 7pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm

Bác Sĩ Nha Khoa

CHRISTOPHER KHIEM NGUYEN, D.D.S.

Nha Khoa Tổng Quát và đặc biệt về thẩm mỹ (Porcelain Veneers, Bonding, Bleaching)

JENNI HA NGUYEN, D.D.S.

- Chữa trị các bệnh về răng và nướu
- Làm răng giả các loại
- Nha Khoa phòng ngừa cho người lớn và trẻ em
- Tiểu giải phẫu
- Săn sóc trẻ em để ngừa sâu răng và mọc răng lệch lạc
- Chữa trị theo kỹ thuật tân tiến hiện đại và phương pháp sát trùng tối đa để tránh bệnh truyền nhiễm

TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG
MÁY MÓC VÀ DỤNG CỤ TỐI TÂN

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO QUÝ VỊ
KHÔNG CÓ BẢO HIỂM



A DONG SUPER MARKET

Tọa lạc trong Asian Village - Làng Việt Nam, đối diện
Thương xá Phước Lộc Thọ với bãi đậu xe đã được tân trang
nên không còn bị kẹt xe như thời gian trước đây.



Á Đông Supermarket với 5 cái nhất:

- 👉 **Giá hạ nhất,**
- 👉 **Hàng tươi ngon nhất,**
- 👉 **Tiếp đãi ân cần nhất,**
- 👉 **Sạch Sẻ vệ sinh nhất,**
- 👉 **Chắc chắn quý khách sẽ hài lòng nhất.**



Siêu Thị Á Đông với những phiên chợ đêm:
Mở cửa hàng ngày đến 11 giờ khuya để phục vụ
quý khách bận rộn trong giờ làm việc ban ngày.

9221 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

714-999-5566 • fax: 714-657-7457 • E-mail: adsupermarket@yahoo.com



*Chanh, muối, cam, đường, lạc, đỗ, gạo, khoai
Tất cả những gì người có thể nhai
Đảng mó tới tự nhiên thành vĩ đại*

(NCT)

Thời chiến hay thời bình “miếng thịt” cũng đều như thế cả. Có khác chăng là chỉ ở mức độ “vĩ đại” mà thôi. Tuy thế, mãi cho đến khi giữa chức vụ TBT lần hai – từ năm 1986 cho đến khi nhắm mắt – Trường Chinh mới biết là “lương của công nhân viên chức chỉ đủ để sống cho mười ngày” và bèn hô hoán lên là: “Phải cứu giai cấp công nhân!”

Trường Chinh qua đời vào năm 1988, một phần ba thế kỷ đã qua, đất nước đã “sang tay” thêm nhiều đời TBT (thương dân – yêu nước) khác nhưng giai cấp công nhân vẫn chưa ... được cứu. Họ vẫn cứ phải chung đủ “14 loại thuế phí qua một quả trứng gà” y như đám nông dân, hay công nhân viên nhà nước vậy thôi.

Nét đặc thù hay độc đáo của triều đại Nguyễn Phú Trọng là đã tạo ra một giai cấp mới mà ông là ... tác nhân chính:



Ảnh: FB Nguyễn Thùy Dương

Chiều 18-1-2011, khi điều khiển phiên họp toàn thể của Đại hội Đảng lần thứ XI biểu quyết lựa chọn giữa “chế độ công hữu về tư liệu sản xuất” và “quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp”, ông Nguyễn Phú Trọng hứa với Đại hội “thiếu số sẽ phục tùng đa số”. Nhưng, tháng 5-2012, Ban Chấp hành Trung ương mà ông Nguyễn Phú Trọng là tổng bí thư vẫn quyết định duy trì “chế độ công hữu” với đất đai, “tư liệu sản xuất” quan trọng nhất.” (Huy Đức. Bên Thắng Cuộc, tập II. OsinBook, Westminster, CA: 2013).

Từ đó, Việt Nam trở nên một “cường quốc của dân oan.” Giới người này vật vạ, la lết, lang thang, vất vưởng trên khắp mọi nẻo đường đất nước hoặc “co dúm thút thít” trong mảnh đất (còn lại) mà diện tích chỉ đủ dựng một túp lều, kỳ dư đã bị thu hồi với giá đền bù “mỗi m2 bằng giá một... cốc bia” – theo như ghi nhận của blogger Đào Tuấn.

Từ Thủ Thiêm, dân oan Nguyễn Thùy Dương cho biết:

Người đàn ông trong ảnh đang ngủ dưới nền đường nhựa nhỏ. Bà con có biết vị trí đó là ở đâu không ạ ? Đó là trước con đường độc đạo đi vào cổng Thanh Tra Chính Phủ cụm 3 tại thành phố Hồ Chí Minh. Đề tôi kể bà con nghe vài kiếp người ở con đường độc đạo ấy .

Có một bà ngoại già hơn 80 tuổi sáng nào cũng đeo tấm bảng đòi nhà hơn chục năm qua . Bà là dân vô gia cư mất nhà do một chính sách chỉ có chính và sách

(xem tiếp trang 79)

Pháp Xâm Lãng Và Phản Ứng Của Dân Việt

■ **Phạm Hồng Lam**

Pháp Chiếm Việt Nam

Từ thế kỉ 16., người Âu, đặc biệt là người Bồ (Portugal) đã tới Việt Nam. Nhưng phải bước qua thế kỉ sau họ mới bắt đầu có những giao thiệp đều đặn. Thương gia và giáo sĩ thiên chúa giáo là hai thành phần chính trong những đoàn người đến lúc ban đầu này. Mối lợi buôn bán và nhiệt tâm truyền giáo là động lực đưa họ vào Đại Việt.

Nhưng rồi cuộc cách mạng kĩ thuật ở thế kỉ 18. và đầu 19. đã đưa Âu châu vào một kỉ nguyên mới: Kỉ nguyên Kĩ Nghệ Hoá. Nhờ có máy móc, nền sản xuất tăng nhanh. Bên cạnh, nhờ phát minh máy hơi nước, những đoàn thuyền hàng hải lớn xuất hiện, có sức chuyển tải hàng hoá đi xa. Và hậu quả của nền sản xuất mới này là chủ nghĩa đế quốc. Người Âu đua nhau đi tìm thuộc địa, nơi cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Họ ép triều đình Mãn Thanh kí hoà ước 1858, buộc Trung Hoa phải nhượng các đặc khu kinh tế và thương mại.

Riêng tại Việt Nam, sau nhiều lần thất bại trong việc điều đình tự do thông thương và giảng đạo, Pháp hoàng Napoléon III. quyết định cho đánh chiếm một căn cứ để mặc cả.

Tháng 7 năm 1858 tướng De

Genouilly điều động các chiến hạm Pháp và Tây-ban-nha từ Trung Hoa kéo xuống Đà Nẵng. Sở dĩ đánh Đà Nẵng, vì họ tin rằng, chỉ cần triều đình Huế đầu hàng là chiếm xong cả nước. Mà Huế không xa Đà Nẵng bao nhiêu. Nhưng sau 5 tháng dậm chân tại chỗ trên bán đảo Sơn Chà đầy chết chóc do sương lam chướng khí, Pháp phải rút lui.

Đà Nẵng khó nuốt. De Genouilly đổi mục tiêu, xuôi nam. Lí do: Miền Nam có nhiều sông, thuận lợi cho tàu chiến và có thể nhờ sông Cửu giao thông được với miền nam Trung Hoa, họ tưởng như vậy. Vùng này lại là vựa lúa, căn cứ hậu cần tốt. Hơn nữa Pháp phải chiếm gấp bất cứ một điểm nào ở Việt Nam, vì Anh lúc đó đã chiếm xong Ấn-độ và Miến-điện, đã dành được độc quyền thương mại ở Thái-lan và đang muốn dòm ngó Đông Dương.

Đầu 1859 Pháp nã đạn vào Vũng Tàu. Song cuộc tiến công phải khựng lại một năm. Số là vì các lí do sau: dân quân Việt chống trả mãnh liệt, Pháp đánh nhau với Ý tại Âu châu và họ phải cùng Anh trở lại Trung Hoa, để ép thi hành hiệp ước đã kí.

Năm sau (2/1861) Pháp chiếm đồn Kỳ Hoà. 12.000 dân quân giáo mác của tướng Nguyễn Tri Phương tan rã trước 4.000 tay

súng xâm lăng. Được thế, Pháp chiếm luôn ba tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Định Tường. Triều đình Huế phải kí Hoà Ước 1862, nhượng ba tỉnh bị chiếm, chấp nhận bồi thường chiến phí và cho Pháp tự do thông thương và giảng đạo.

Năm năm sau Pháp chiếm thêm ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Quan khâm sai Phan Thanh Giản chống không nổi, tuần tiết.

Cuộc tiến chiếm vết dầu loang ở miền Nam kéo dài 10 năm. Cho tới lúc này, chính quốc Pháp vẫn không có một chính sách thực dân rõ ràng và chính thức ở Việt Nam. Những cuộc đánh chiếm là do sáng kiến của một số võ quan với sự hỗ trợ bán chính thức của Bộ Thuộc Địa. Thị trường trung-hoa và lối vào thị trường đó mới là bận tâm chính của Pháp. Sau khi nhận ra rằng, chỉ qua sông Hồng mới vào Vân-nam được, Pháp mới tính chuyện thôn tính miền Bắc.

Và cơ hội đã tới, khi thống đốc Hà Nội Nguyễn Tri Phương không cho đoàn ghe tàu chở vũ khí của lái buôn Jean Dupuis dùng sông Hồng lên Vân-nam. Lãnh đạo Pháp ở miền Nam là Dupré phải đại úy Garnier dẫn gần 200 tay súng ra Bắc. Ngoại trừ Hà Nội, Nam Định và Hải Dương là còn chống trả đôi chút,

quân quan Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên đầu hàng giặc vô điều kiện: Tình trạng tinh thần quan quân miền Bắc hoàn toàn suy sụp. Huế lại phải kí hoà ước 1874 nhượng đứt miền Nam cho Pháp, cho Pháp dùng sông Hồng thông thương với Trung Hoa và chấp nhận tự biến thành thị trường tiêu thụ của Pháp. Đổi lại, Garnier rút khỏi Bắc.

Trong khi đó, sau thời gian tê liệt vì cuộc bại trận 1870 (do Đức đánh), quốc lực của Pháp khôi phục lần và người ta lại nghĩ tới việc mở mang thuộc địa. Bộ Thuộc Địa yêu cầu dứt điểm luôn miền Bắc để trọn vẹn hoá cuộc thực dân. Nhân cơ hội miền Bắc loạn lạc, đe dọa kiều dân pháp, toàn quyền Nam Kỳ Le Myre de Villers cử đại tá Henri de Rivière ra Bắc. Ông này đánh một loạt các tỉnh. Qua lời cầu cứu của triều đình Huế, Trung Hoa cho đổ hàng trăm ngàn quân tràn vào chiếm cứ một số tỉnh ở biên giới Bắc. Cùng với sự hiệp lực của quân Tàu, Nam quân đã giết được Rivière và 33 lính Pháp ở Cầu Giấy. Cái chết của Rivière khiến nghị viện Pháp chấp thuận (358 phiếu thuận, 50 chống) dự án chiếm Bắc Kỳ của nội các Jules Ferry. Pháp tăng quân đánh Huế. Cùng lúc vua Tự Đức mất, triều đình hỗn loạn vì khủng hoảng thừa kế. Huế thất thủ, phải kí hoà ước 1883, sau bổ túc thêm hoà ước 1884, chia Việt Nam thành ba kì: Nam Kỳ trở thành thuộc địa, Bắc và Trung Kỳ chịu qui chế bảo hộ của Pháp.

Cuộc chiến xâm lược kéo dài 24 năm chấm dứt. Pháp thống trị Việt Nam từ đây.

Phản Ứng Của Dân Việt

Phía triều đình

Suốt ¼ thế kỉ đó vua quan Việt chỉ loay hoay với câu hỏi: hoà hay chiến và ngồi nhìn cuộc xâm lăng như một định mệnh.

Bao nhiêu bản điều trần canh tân của các nhà nho yêu nước sáng suốt, để đưa đất nước thoát bế tắc, lần lượt bị vua quan bác bỏ. Nguyễn Lộ Trạch với „Thiên hạ đại thế luận“ kêu gào phải mau có một nền Chánh Giáo (nền giáo dục hữu hiệu như Nhật đã có), thì nước nhà mới mong không rơi vào nô lệ. Tham tri Phạm Phú Thứ, sau khi có dịp sang Pháp thấy sự tiến bộ của người, về điều trần xin mở khoa học hàng hải, dạy ngoại ngữ, bỏ bế quan toả cảng, khai mỏ. Quan Trần Đình Túc khuyến cáo nên mở rộng giao thương với nước ngoài. Đinh Văn Điền kêu gọi cải tổ việc binh, mời thầy tây phương tới huấn luyện. Quan Nguyễn Hiệp điều trần nên theo kinh nghiệm Thái-lan lợi dụng sự cạnh tranh quyền lợi giữa các thế lực, để giữ độc lập cho nước. Nổi bật nhất là Nguyễn Trường Tộ với 48 bản điều trần yêu cầu cải cách về mọi mặt ¹.

Nguyên do chính khiến vua quan Việt bất lực trước những chuyển biến thời cuộc và bảo thủ chống lại cải cách là vì ảnh hưởng của độc tôn Tống Nho.

Nho Giáo nguyên thủy (thịnh hành trước thời Khổng-tử và được ông hệ thống lại trong Ngũ Kinh và các học trò chép nhát trong Tứ Thư) không đề cao quân quyền, không chủ trương độc tài, mà trái lại cổ xúy dân chủ và

1 Trương Bá Cần, *Nguyễn Trường Tộ. Con Người Và Di Thảo*, 1988.

quyền cách mạng (quyền thay thế vua, nếu vua đi ngược lại ý dân): dân trọng, quân khinh. Nho phát triển đến cuối thời Chiến Quốc (tk. -III.) thì bị phái Pháp Gia, nhà Tần rồi nhà Hán xuyên tạc làm biến chất: Lòng hiếu thảo cha mẹ được cất nghia thành lòng trung với vua, dân chủ và quyền cách mạng biến mất, nhường chỗ cho quân quyền tuyệt đối, vua trở thành con trời.

Đến đời Tống, nhờ được Chu Hi (1130-1200) thêm vào phần siêu hình (rút từ Lão và Phật Giáo), Nho trở nên hoàn chỉnh và biến thành một thứ tôn giáo chiếm độc tôn vũ đài². Nho kể từ thời Chu Hi trở đi được gọi là Tống Nho (Neokonfuzianismus). Ngoài việc thêm phần siêu hình, Chu Hi còn cất nghia lại kinh điển và bóp méo thêm một đợt nữa. Nguy hiểm nhất, là ông cho rằng, có chân lí tuyệt đối, và chân lí này nằm sẵn trong kinh sách; chỉ cần thuộc lòng kinh sách là có thể tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Sách của Chu Hi được các triều đại Tàu và Việt đưa vào giáo trình thi bắt buộc. Hậu quả của Tống Nho là tinh thần giáo điều, cố chấp, cực kì bảo thủ, mê văn chương thi phú, tôn sùng kinh sách „thánh hiền“ mà bịt tai nhắm mắt với thời cuộc. Ngoài ra

2 Ở Việt Nam thứ Nho sau khi bị biến thể này, không hiểu sao, trở thành một tôn giáo, gọi là Khổng Giáo; người ta tôn Khổng-tử lên thành thần thánh, thành giáo tổ. Còn ở Trung Hoa thì Khổng-tử vẫn mãi chỉ là một vị thầy gương mẫu (vạn thế sư biểu) mà thôi; Ở Trung Hoa không có „đạo“ Khổng.

sự độc tôn Tống Nho cũng như nhu cầu đề cao thi cử của các triều đại tiếp nối đã làm mất tinh thần học uyên nguyên của Nho: thay vì học để *thành nhân*, thì học để thi đậu làm quan kiếm chỗ ăn trên ngồi trước.

Vua quan, sĩ phu Việt thừa hưởng tất cả những độc tố đó.

Nên khi tây phương tới, họ vẫn mãi mê với thi phú, gặp chuyện gì cũng ngoái cổ về mẹ Trung Hoa vĩ đại, nơi sản xuất ra vua Nghiêu vua Thuấn và gần đây về „bác Mao vĩ đại“, đỉnh cao trí tuệ của cách mạng vô sản.

Hãy nghe đại quan Võ Phạm Khải biện luận bác bỏ những yêu cầu cải cách:

„... *Ta nghe: Thừa xưa bắn Hậu Nghệ không dùng cây cung của Hậu Nghệ, giết Hạng Võ không phải dùng thanh kiếm của Hạng Võ, trừ giặc Hung nô đâu có cần ngựa tốt tên độc của Hung nô, mà chỉ dùng chước hay quân giỏi của nhà Hán, cũng như đánh Tần, Sở đâu đâu có cần dùng ngay giáp bên dao bén của Tần, Sở, mà chỉ dùng cây, gậy của Tề, Lương.*

Cổ ngữ nói: Thấy sự quái lạ, mình đừng thềm cho là quái lạ, tự nhiên sự quái lạ ấy tự hết; thấy cạp đừng sợ, tự nhiên cạp phải sợ mình. Nay các anh đừng tăng bốc người Tây dương là tài khéo, thì họ khoe khoang tài khéo với ai được“³.

Và lí luận của thái hậu Từ Dũ về việc gởi sinh viên du học:

„*Chưa đánh được thì hoà để chờ cơ hội. Chớ còn sự cho người*

3 Văn Hoá Nguyệt San. Số 63: 893/35

sang Âu châu học tập là việc không nên. Người Nhật đông di (mọi phương đông) nên mới học được với tây di. Chúng ta con Rồng cháu Tiên, nghìn năm văn hiến, há lại học thói mọi rợ được ư!“⁴

Vì thế mà khi gác tới, vua Tự Đức chỉ biết quần quýt bên mẹ, khiến ngư sử Vũ Duy Tân thất vọng:

„*Nhà cháy đến nơi, mà mẹ con chim én, chim sẻ ở đầu nhà vẫn còn mớm nhau, ra chiều vui vẻ tự cho là yên ổn lắm!“⁵*

Tướng Hoàng Diệu cho biết rõ hơn: Võ quan thì „*khiếp giặc mà bỏ đi*“ hoặc tìm quên trong chén rượu; quan văn thì „*theo gió mà tan rã*“, không làm nổi một bài thơ chống giặc:

Võ tướng tiêu sâu duy hữu tửu

Văn thân thoán lỗ cánh vô thi.

Thành ra, không lạ gì hầu hết vua quan Việt đã nhanh chóng chấp nhận cộng tác với chủ mới. Chính sự cộng tác này đã kéo theo sự sụp đổ của cả một hệ thống giá trị truyền thống nâng đỡ nền quân chủ: Trước mắt người dân vua không còn là Con Trời nữa, mà chỉ là công bộc của thực dân; quan lại hết là „cha mẹ“ dân.

Tất lại, việc phá sản nho giáo là căn nguyên chính cho sự băng hoại của nhà Nguyễn.

Kháng chiến Cần Vương

Trong khi triều đình không biết làm gì khi giặc tới, thì quân dân Việt đã tiến hành một cuộc kháng chiến tự phát rộng lớn.

Sáu tỉnh miền Nam mất, các quan lớn theo lệnh rút về Trung. Các quan nhỏ người rút về ẩn mình, người cùng với nho sĩ thôn quê mộ quân chống giặc. Kháng chiến nổ ra khắp nơi: „... *bao nhiêu người dân An-nam là bấy nhiêu trung tâm kháng chiến*“ (Léopold Pallu de Barrière). Mạnh và hữu hiệu nhất là lực lượng kháng chiến của Trương Công Định (1820-64), kéo dài 15 năm.

Cuộc kháng chiến ở Nam được nung nấu, nuôi dưỡng bằng những bài Hịch thiết tha, nẩy lửa, những bài Văn Tế và Thơ ngút ngàn yêu nước. Đặc biệt của nhà thơ mù Nguyễn Đình Chiểu. Có thể nói ông là cái loa của kháng chiến miền Nam:

Bớ các tổng làng ơi,

Chớ thấy chín từng hoà nghị mà tâm lòng địch khái nở phôi pha,

Chớ rằng ba tỉnh trọn vong mà công cuộc báo cừu nở bỏ,

...

Bảo nhau gắng sức lòng bền,

Đừng nghe chúng ra mà đầu thú

4 Như trên, 894/36.

5 Lãng Nhân. *Giai Thoại Làng Nho. Toàn tập*, in lần hai. Zieles 1984: 577.

*Chớ thấy Gò Công thất thủ mà ra mặt hại nhau
Đừng rằng Bến Nghé an cư mà đành lòng theo mọi
...*

*Chớ để xóm làng cho bạch quỷ vãng lai
Chớ để phần mộ cho tây dương phá hoại ...*

(Hịch kêu gọi đánh Tây của Nguyễn Đình Chiểu)

Ở Trung và Bắc, sau khi hiệp ước 1883/4 ra đời và đặc biệt sau khi vua Hàm Nghi bỏ cung xướng Hịch Cần Vương, kháng chiến nổ ra đều khắp. Trong 31 trung tâm kháng chiến có bốn lực lượng tiêu biểu nhất: Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê, Yên Thế.

Ba Đình (Thanh Hoá) với hơn 300 nghĩa quân đã cầm cự chống lại 4000 tay súng xâm lăng suốt 32 ngày đêm.

Bãi Sậy (Hưng Yên) kéo dài 7 năm. Sở dĩ kéo dài được như thế, là nhờ Nguyễn Thiện Thuật áp dụng nhuần nhuyễn lối đánh du kích: phân tán nhỏ, phục kích, chặn đường tiếp tế, tập kích đồn lẻ...

Hà Tĩnh nổi tiếng với Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo kéo dài 11 năm trời. Họ Phan đã gây điều đứng cho Pháp. Thực dân không những sợ sức mạnh vũ lực của quân dân Việt, mà nhất là nề sợ uy tín của ông. Tất cả các lãnh tụ kháng chiến đều bị Pháp và Nam triều gọi là „thổ phỉ“ (Pirate), riêng đối với Phan Đình Phùng thì không. Nhà cầm quyền sai quan Hoàng Cao Khải tới tìm mọi cách khuyến dụ ông, kể cả kêu gọi tới chữ hiếu đối với cha mẹ tổ tiên, nhưng ông đã khảng khái trả lời:

„Tôi chỉ có một ngôi mộ rất to phải giữ, đó là nước Việt Nam, người bà con rất to phải cứu, đó là mấy mươi triệu đồng bào. Về sửa sang phần mộ của mình, ai sẽ lo ngôi mộ cả nước? Về để cứu bà con, ai sẽ lo cho bao nhiêu triệu anh em khác?“⁶

Khi Hương Khê vỡ, Pháp đã hân hoan: „Lòng yêu nước của người Việt Nam (tới đây là) chấm dứt“!

Cuộc kháng chiến bền bỉ nhất ở Yên Thế với sự lãnh đạo của Hoàng Hoa Thám, kéo dài 27 năm (1885-1913).

Với việc tan vỡ Yên Thế, có thể nói, cuộc kháng chiến mang tính chất **tự phát, rời rạc, bảo hoàng** do tầng lớp nho sĩ truyền thống lãnh đạo chấm dứt.

Nguyên nhân thất bại

Cho mãi tới khi quyết định đánh chiếm Bắc Kỳ chính quyền Pháp đã không có chính sách thực dân rõ ràng tại Việt Nam. Vì thế cuộc xâm lăng đã kéo dài trên ¼ thế kỉ. 25 năm đó đủ để Nhật thực hiện cải cách và trở nên cường thịnh. Việt Nam cũng có 25 năm để cải biến số mệnh, nhưng vua quan Việt đã không làm gì.

Nho giáo phá sản lồi theo sự băng hoại của nhà Nguyễn. Băng hoại

này thể hiện một mặt nơi sự vong bản văn hoá⁷, mặt khác nơi óc kì thị địa phương của triều Nguyễn. Pháp mất 10 năm để chiếm Nam Kỳ, nhưng hai lần họ ra Bắc đều hầu như không gặp chống cự. Quan quân Việt không đánh. Thái độ này một phần được cắt nghĩa bởi sự vô chính sách ở Huế, một phần bởi nỗi chán chường của sĩ phu bắc hà. Nhà Nguyễn vẫn coi Bắc Hà như là một miền xa lạ, nguy hiểm, thường đề mặc dân tình ngoài đó vật lộn với giặc giã và nạn quan liêu. Các sĩ phu bị bạc đãi. Cả miền Bắc mệnh mông chỉ có hai trường thi, sau gom lại làm một. Quan chức gốc Bắc ít thành công trên đường hoạn lộ, thường bị đuổi hoặc phải cởi áo nửa chừng. Bạc đãi nuôi lòng căm phẫn. Có lúc bộc phát như ở Cao Bá Quát, có lúc âm ỉ như ở Vũ Duy Tân, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Hữu Độ... Thời Minh Mạng uy quyền nhà Nguyễn lên cao nhất, nhưng lại là thời loạn lạc nhất, hầu hết phát xuất từ Bắc

7 „*Vì chỉ học văn hóa hán tộc, mượn nền quốc học của Tàu... làm quốc học của mình, giới sĩ phu nước ta sùng mộ văn hóa tàu quá mức, coi Hán tộc là đàn anh, có khi coi là đồng chủng, nhận liễu tổ tiên mình là con cháu Vua Tàu, nên mất dần tinh thần dân tộc.*” (Hoàng Văn Chí, *Duy Văn Sử Quan*. 1990. Tr. 141). „*Quái gở nhất là trong các chiếu chỉ triều đình Minh Mạng gởi các tù trưởng người Thượng (ở Hội An, Quy Nhơn) thường kèm theo lời răn: Không được xuống miền xuôi quấy nhiễu Hán-dân. Hai chữ Hán-dân... (ám) chỉ tất cả người Việt miền xuôi.*” (Như trên, trang 143t.)

6 *Anh Hùng Nước Tôi*. MTQG GPVN xuất bản. 1986: 188.

(200 cuộc loạn trong vòng 20 năm).

Băng hoại nho giáo còn biểu lộ qua quan niệm chật hẹp của vua, quan và sĩ phu về tôn giáo. Khẩu hiệu kháng chiến „Bình Tây“ ở trong Nam khi ra Bắc trở thành „Bình Tây Sát Tả“ (đuổi Tây giết tín đồ ki-tô giáo). Khẩu hiệu nghịệt ngã đã khiến cuộc tham gia kháng chiến ở Trung và Bắc rời rạc, xã hội phân hoá (luong / giáo).

Và các nỗ lực kháng chiến truyền thống thất bại còn do *phương thức đấu tranh không phù hợp và mục tiêu thiếu linh động*.

Giáo mác và lòng yêu nước của dân quân Việt không không

thể cự lại được với vũ khí tối tân của đối phương. Các trung tâm kháng chiến đều mang tính tự phát, rời rạc, chỉ biết thuận tuý bạo động. Đã không có một nỗ lực liên kết đấu tranh nào và các lãnh tụ đã không đề ra được một chiến lược quốc gia bao quát và cụ thể, để vận động mọi tầng lớp nhân dân nuôi lòng đấu tranh và yểm trợ kháng chiến. Họ không nghĩ, muốn thành công, cuộc đấu tranh phải có tổ chức, phải có sự hậu thuẫn đều khắp và hình thái đấu tranh phải muôn mặt.

Thiếu viễn kiến chính trị và kế hoạch vận động quần chúng, nên chi phong trào Văn Thân Cần Vương ngụt tắt nhanh, khi vua hết còn uy tín đối với người dân. Sau khi Hàm Nghi bỏ cung, Pháp

dựng Đồng Khánh lên, thì dân không còn tin vào thiên mạng của vương quyền nữa. Đặc biệt kể từ 1894, khi Pháp dẹp bỏ ngân sách riêng của chính phủ Nam triều và trả lương cho từ vua chí quan, thì tất cả biến thành công chức của thực dân. Vua chẳng là con Trời nữa, mà là công bộc cho ngoại bang.

Giữa thế kỉ 19., tuy chống lại triều đình, Cao Bá Quát vẫn chưa dám đá động gì tới vương quyền. Cuối thế kỉ, qua ngòi bút của Nguyễn Khuyến, vua chỉ còn là một bù nhìn. Bước sang thế kỉ 20., Phan Chu Trinh đã dám mắng nặng lời vua Khải Định, Phan Bội Châu coi vua quan là „đồ chó chết“! ♦

BÁC TRỌNG

(tiếp theo trang 74)

là chính còn chữ tình thì tôi chưa thấy .

Một cô giáo đã nghỉ dạy sẽ ngồi kể bên bà ngoại . Trên ngực cô cũng đeo một tấm bảng đòi nhà , đòi con . Ở chế độ cũ gia đình cô thành lập trường tư thục ngay trên chính mảnh đất của mình . Thống nhất đất nước , chính sách thay đổi . Đất làm trường toàn bộ thuộc đất công . Họ thu hồi đất cô , cô ko đồng ý . Một buổi sáng năm 1997 trong lúc cô đang dạy học . Họ kéo rất đông đến nhà cô cưỡng chế . Con trai cô lên 9 tuổi bị bệnh nên nằm nghỉ ở nhà . Họ vẫn mặc đứa trẻ , họ lao vào cưỡng chế . Đứa trẻ sợ

quá lên con co giật đến khi mẹ về nó đã nằm đó . Người nó nóng ẩm dụi trên tay mẹ . Cô ôm con gào thét . Họ vẫn cưỡng chế . Họ đèn nhân mạng đứa nhỏ vài chục triệu rồi lấy nhà . Hơn 20 năm nếu đứa trẻ ngày ấy còn sống có lẽ đã trở thành một thanh niên vạm vỡ làm chỗ dựa cho mẹ già . Câu nói của cô từng ám ảnh tôi : - Sao họ ko giết cô chết luôn để cô sống chi mà đau khổ vậy ? Cô muốn ôm con cô Tôi cười với cô , nói : Cô ôm con một cái được không ? Cô ôm tôi rồi khóc , tôi vừa dỗ cô cũng vừa khóc . Cảm giác mình bắt lực đến tận cùng...

Thình thoảng có một cô người đen đui đội nón lá , ngực đeo tấm bảng trình bày nỗi oan khuất . Cô bị cướp đất , bỏ tù . Ra tù về đất mất , vô gia cư . Cô ngày chửi , trưa chửi , tối chửi . Vừa đi nhặt ve chai kiếm đồng tiền đắp đổi . Muốn biết lòng người lãnh đạo hãy nhìn số lượng dân oan sẽ rõ . Đừng hỏi ai yêu nước, ai không ?

Khi Lenin nói rằng lòng nhiệt tình cộng với sự ngu dốt bằng sự phá hoại – có lẽ – chính y không thể ngờ rằng tác phẩm bất hủ (Chủ Nghĩa Marxist Leninist Vô Định Muôn Năm) của mình sẽ tạo ra tình trạng ghề ít ỏi nhiều nên cái đít nó nhớ cái ghề – thế thôi – chứ có thằng, hay con, mà mẹ nào có nhiệt tình hay nhiệt huyết gì ráo trọi. ♦

**MINI MARKET**www.ChoTamBien.com

CHỢ TAM BIÊN

HEO BÒ GÀ DÊ & FAST FOOD

ĐẶC BIỆT: GIÒ, CHẢ, NAM CHUA, LÒNG HEO, BÊ THUI, CHÀ BÔNG (Làm bằng thịt tươi)

**Địa Điểm 1:**

**9550 Bolsa Ave. #115E,
Westminster, CA 92683**

(714) 548-4993

Open 7 days: 7:00 AM - 8:00 PM

Địa Điểm 2:

**9906 Westminster Ave. #B,
Garden Grove, CA 92844**

(714) 636-2222

Open 7 days: 7:00 AM - 9:00 PM



SKCGI

SK Education Consulting Group Inc

SK EDUCATION CONSULTING

Hãy tạo cho thế hệ con em chúng ta một tương lai tươi sáng khi chuẩn bị bước lên Đại Học!

HÃY ĐẾN VỚI CHÚNG TÔI VÌ

- * Nhiệm vụ của SK Education Consulting Group Inc là cung cấp cho khách hàng các phương thức tốt nhất để thực hiện hồ sơ Tài Trợ Đại Học và các dịch vụ Tư Vấn Đại Học toàn diện nhất.
- * Bao gồm các phương thức ghi danh đại học, lập kế hoạch, kiểm tra lại đơn từ và hoàn tất, theo dõi tiến trình xin tài trợ đại học, khiếu nại hồ sơ bị từ chối, và gia hạn lại hồ sơ xin tài trợ đại học.
- * Dựa vào bảng điểm cũng như xem xét tất cả quá trình học tập, các chuyên gia của chúng tôi sẽ giúp các em vào học tại các trường mà các em mong muốn.
- * Chúng tôi, tại SKCGI, hãnh diện khi được góp sức hoàn thành mục tiêu của quý vị.
- * Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực hết mức để đạt được kết quả tốt nhất cho quý vị.

9304 BOLSA AVENUE, WESTMINSTER CA 92683

PHONE: 714.725.7889 HOẶC 1-800.935.6350

WWW.SKCGI.COM

Câu Chuyện Từ Nước Đức



■ **Phạm Hồng -Lam**

Lời đầu: *Tự Do là hai chữ rất quan trọng trong xã hội và thế giới ngày nay. Nó là dấu chỉ nói lên một xã hội chính trị văn minh, một con người trưởng thành. Tự Do rất được đề cao, đến nỗi có một số bạn thanh thiếu niên công giáo lên tiếng không chấp nhận cách sống cứ “xin vâng” của tín hữu ki-tô giáo. Vì thế, một số điều luật của Giáo Hội và của Thiên Chúa đưa ra đều bị các bạn chống đối và bác bỏ. Rốt cuộc các chuẩn mực về luân lý cũng như các truyền thống của người công giáo cũng bị phủ nhận.*

Bài sau đây là phần đóng góp của một Nhóm trẻ (có 7 nhóm với 7 đề tài) trong một khóa Magis tại Đức. Hồ Thị Diệu Vân soạn chung với các bạn trong Nhóm.

Bạn thân mến,

Tôi đứng về phía Bạn và hiểu Bạn với những thắc mắc về Tự Do. Tại sao người Công Giáo phải “xin vâng” nhỉ? Không được quan hệ tính dục ngoài hôn nhân. Không được phá thai. Chớ lấy của người. Chớ làm chứng dối... Chớ làm điều này, chớ làm điều

Nói Với Bạn Về TỰ DO

nọ. Theo đạo Chúa thiết mắt tự do!

Những giới răn tích cực hơn thì cũng bảo hãy làm điều này, hãy làm điều kia. Phải đi lễ ngày Chúa nhật. Hãy cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống. Hãy nhường nhịn kẻ mất lòng ta. “*Nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa*” (Mt 5,39)...

Tại sao Bạn không được sống hoàn toàn theo ý riêng của Bạn, thích gì làm nấy? Sao con người bị bắt buộc phải hướng thiện? Có phải Thiên Chúa tước đoạt tự do của con người?

Mừng Bạn đang đối diện với một trong những vấn đề quan trọng nhất của con người: TỰ DO. Nhiều người lên tiếng đòi sống tự do, mà chẳng hiểu sống tự do là gì, họ chẳng biết họ đang đòi cái gì. Để tránh đi vào vết xe đổ của họ, trước tiên ta tìm hiểu xem tự do là gì.

Tự do là gì

Trong từ Hán Việt *tự do*, thì *tự* là *chính mình*, *do* là *tùy ý*. *Tự do* nghĩa là hành động theo ý mình, là khả năng bắt nguồn từ lý trí và ý chí, để hành động hay không hành động, làm việc này hoặc việc nọ; nhờ đó, con người có thể thực hiện những hành vi có ý thức và trách nhiệm.¹

Bạn biết không, giống như Bạn, từ xưa tới nay cả thế giới này đều quan tâm đến Tự Do. Suốt chiều dài lịch sử, những nhà triết học có những lập trường khác nhau. Augustinus, Rousseau, Kierkegaard và Sartre, họ cho rằng con người có ý chí tự do, có quyền tự mình đặt ra nấc thang giá trị cho riêng mình. Trong khi đó, Hobbes, Schopenhauer, Marx, Freud v.v., lại phản đối, cho rằng mọi sự đã được quyết định trước rồi, không hề có cái gọi là ý chí tự do.²

Trong khu rừng tư tưởng rậm rạp, xin giới thiệu với Bạn cách tiếp cận rất dễ hiểu của giáo sư triết học Nguyễn Khắc Dương. Ông chia tự do ra “tự do bên ngoài” và “tự do bên trong”.³

1 Phần đầu khái niệm “tự do” trong Từ điển Công Giáo, NXB tôn giáo, Tp. HCM, 2016, tr.956-957

2 Tham khảo “Con Người Thực Sự Có Tự Do Hay Không?” 06.02.2016. Tôma Phạm Ngô Hoàng Dũng, Học Viên Triết II Học Viện Thánh Giuse – Dòng Tên.

URL 05.09.2019: <https://dongten.net/2016/02/06/con-nguoi-thuc-su-co-tu-do-hay-khong/>

3 Các câu trích dẫn để trong ngoặc kép của bài này, nếu không ghi nguồn riêng thì là trích dẫn từ bài “Thiên Chúa và tự do của con người” của giáo sư Nguyễn Khắc Dương. URL 03.10.2019: <http://www.simonhoadalat.com/HO-CHOI/NamThanh/DucTin/62KhoaHoc-LyTri04.htm>

Tự do bên ngoài

Một ấm nước nấu sôi, hơi nước bốc lên không bị nắp ấm chặn lại, một dòng nước chảy từ trên núi xuống sông, ra biển mà không bị cản trở, đó là tự do bên ngoài. *“Tự do bên ngoài được hiểu là không bị bất cứ một cái gì bên ngoài cản trở, muốn làm gì thì làm. Tôi muốn nằm ngủ hay muốn cuộc đất hoặc muốn vào nhà người ta mở tủ họ lấy tiền xài chơi... đều làm được, không bị ai ngăn cấm, không bị ai cản trở cả... thế là tôi có tự do bên ngoài. Một người sống buông thả theo dục vọng, không bị điều kiện vật lý hạn chế, không bị luật lệ xã hội ngăn cấm, cũng được xem như là có tự do bên ngoài.”*

Như vậy Bạn thấy muốn có tự do bên ngoài thì phải đấu tranh về hai mặt. Xã hội chính trị thì lật đổ cường quyền áp bức. Khoa học kỹ thuật thì đấu tranh để phá tan những ngăn trở do vật lý tự nhiên. Ví dụ như xẻ núi làm đường, phát minh ra máy móc, viết phần mềm để họp nhóm, nói chuyện với người ở xa... Và phải học để chống ngu muội. Ở đây Bạn tìm ra lý do tại sao giáo dục có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực trong hành trình phát triển của con người đến tự do.

Nền giáo dục Á châu với “Tiên học lễ, hậu học văn” tạo ra những người vui vẻ, niềm nở, luôn quan tâm đến người xung quanh. Nhưng tôn trọng tập thể cũng làm cho người ta chùn bước trước những phát triển riêng tư, ít phát huy sở trường và tài năng, không dám vươn lên, không khơi dậy tìm tòi, không tự lập và không dám nhận định chỗ đứng của mình trong xã hội.

Giáo dục Âu châu khuyến khích phát triển mạnh mẽ cái tôi, phát huy óc sáng tạo, đòi hỏi các Bạn phải tự lập và tự tin, để bảo đảm cho sự thắng thế của mình, nhưng cũng dễ dàng dẫn các Bạn đến khuynh hướng ích kỷ, chỉ biết chính mình và không thiết nghĩ đến ai khác.

Lý tưởng nhất là một nền giáo dục dẫn đến tự do mà nhà văn và nhà triết học Nga L.Tolstoi đã hằng mơ ước: *“Nhà trường không phải như nơi ban phát chân lý và yêu cầu học thuộc, thẩm nhuần mà là môi trường mở về tri thức, tự do tư tưởng, là nơi cả thầy và trò cùng học lẫn nhau, cùng trao đổi, phản biện, tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng sự khác biệt. Đó cũng là nơi cùng với sự phát triển tự do về trí thức, năng lực và tư duy sẽ hình thành những con người biết sống, biết yêu thương, trung thực và chuộng công lí, chuộng lẽ phải.”*

Khi tự do bên ngoài bị mất trên diện rộng, ví dụ như một nước sống dưới chế độ độc tài, thì nền giáo dục của quốc gia đó cũng đẩy người ta vào đường một chiều do chỉ thị từ trên đưa xuống. Từ từ con người mất đi khả năng lựa chọn, quyết định, phát triển...

Diễn hình là công dân của Cộng hòa dân chủ Đức (DDR). Những cuộc nghiên cứu cho thấy nhiều người dân Đông Đức tuổi trung niên, so với những người cùng trang lứa bên Tây Đức, thì họ là những người lo sợ hơn, khép kín hơn. Óc sáng tạo, phát triển cá nhân và tinh thần cởi mở trước những điều mới mẻ đều bị chính quyền chèn ép. Kết quả là người dân của các tiểu bang bên Đông Đức rất e dè, ngại ngùng

trước những sự kiện mới và tư tưởng mới. Đặc biệt những người sống trong các vùng kiểm soát mạnh của Cơ quan tình báo Stasi lại càng thấy cuộc sống và những sinh hoạt của họ không nằm trong tầm tay của họ.⁴ Họ không có tự do bên ngoài.

Nhưng có những người bị mất tự do bên ngoài mà vẫn có tự do bên trong.

Tự do bên trong

Nhiều người của nước Đông Đức nói trên là những ví dụ sống động về việc bị mất tự do bên ngoài mà vẫn có tự do bên trong. Họ sống mà luôn bị kiểm soát và kèm kẹp. Bức tường Berlin là một biểu tượng của mất tự do. Không có tự do bên ngoài nhưng nhiều tài liệu cho biết không ít cá nhân và tập thể vẫn đấu tranh cách này cách khác. Nhiều nhóm quy tụ với nhau trong nhà thờ đề cầu nguyện. Họ luôn đấu tranh, luôn tin tưởng, luôn cầu nguyện, luôn bắt đầu. Nhờ vậy năm 2019 này nước Đức mới có thể kỉ niệm 30 năm thống nhất. Đức Thánh Cha Phanxicô, khi họp về hòa bình thế giới, đã công bố rằng bức tường Berlin sụp đổ nhờ lời cầu nguyện, chứ không bởi vũ khí.⁵

“Tự do bên trong được hiểu là con người có khả năng khởi đầu tuyệt đối, không bị tất định

4 Tham khảo „Ein Land, zwei Seelen“ – Một đất nước, hai tâm hồn. 09.06.2016. Jana Hauschild.

URL 03.10.2019 <https://www.spiegel.de/wissenschaft/mensch/ddr-buerger-persoennlichkeit-ein-land-zwei-seelen-a-1096449.html>

5 URL 04.10.2019: <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2019-09/dgh-phanxico-tuong-berlin-sup-do-hoa-binh-khong-bien-gioi.html>

bởi bất cứ cái gì trước đó, ngay cả đối với chính mình trong quá khứ cũng không. Tự do này không phải là ở chỗ muốn gì làm nấy, mà ở chỗ cái TÔI được hoàn toàn tuyệt đối lựa chọn muốn cái này hay cái nọ.”

Nếu tôi làm lỗi, thì đó là do TÔI mà thôi, như trong Kinh Cáo Minh ta vẫn đọc: *Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi* mọi đàng. Lỗi là của cái tôi trong hiện tại, chứ không tại bất cứ cái gì khác như ngoại cảnh, di truyền, thói quen, giáo dục... Sau khi làm lỗi, tôi vẫn còn kịp làm thánh, vì tôi có tự do bên trong, tức có khả năng khởi đầu tuyệt đối. Quá khứ tội lỗi không làm mất tự do bên trong của tôi.

Đây là ý nghĩa của việc sống giây phút hiện tại, của đường hy vọng mà đức Hồng y Nguyễn Văn Thuận diễn tả: *“Con quyết sống giây phút hiện tại... Chấm này nối tiếp chấm kia, ngàn vạn chấm thành một đường dài... Đường hy vọng do mỗi chấm hy vọng. Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng.”*⁶

Chính tự do bên trong là cái làm cho con người vượt lên trên tất cả mọi loài. *“Ngay cả sự toàn năng của Thiên Chúa cũng phải bó tay trước sự TỰ DO của con người. Sự chỉ ái của Ngài cũng đành bất lực trước sự TỰ DO của con người, khi mà con người chọn lựa trả lời KHÔNG trước ân sủng của Tình Yêu Thiên Chúa”.*

Bạn đã cùng tôi hiểu về tự do của con người. Bây giờ ta xem

nhận định đã nói bên trên, rằng theo đạo Chúa là mất tự do, có đúng không. Thiên Chúa có hạn chế tự do bên ngoài và tự do bên trong của con người không?

Thiên Chúa và tự do của con người

Vì nhiều ước muốn của Bạn, của tôi, bị các giới răn cản trở, nên ta có cảm tưởng rằng Thiên Chúa tước đoạt tự do của con người. Phải thừa nhận rằng sai lầm trong giáo dục làm cho các điều răn mang bộ mặt áp chế, đe dọa đối với những tâm hồn chưa trưởng thành.

Hình ảnh một bạn trẻ học lái ô tô có thể minh họa cho việc này. Các điều răn là biển báo giao thông để giúp ta đi cho đúng. Vì còn non yếu bỡ ngỡ nên bạn ấy thấy sợ hãi trước nhiều biển báo, lắm quy định và đầy bảng cấm. Nhưng không cô cậu nào muốn lái xe mà lại bảo luật giao thông lấy mất tự do. Khi đã thành thạo bon bon trên đường thì bạn thấy biết ơn các bảng báo đường của gấp, giảm tốc độ, đường cụt v.v. Chúng làm ra là để phục vụ con người. Ta đi đúng luật nhưng không cứng nhắc, mà luôn để ý người đang gặp khó khăn do lạc lối hay gặp sự cố nào đó, bằng cách ta đi chậm lại và ra dấu thông cảm, nhường cho họ. Nghĩa là ta không nô lệ trong luật, nhưng tự do trong luật vì yêu thương tha nhân.

Bạn ơi, như vậy các điều răn là để *“từ từ huấn luyện con người đi đến chỗ làm chủ lấy chính mình, để tự mình lựa chọn và trung thành với nấc thang giá trị làm tiêu chuẩn cho cuộc sống, để trở nên người tự do, bên ngoài không bị ngoại vật chi phối, bên*

trong không bị dục vọng lôi cuốn nhận chìm. Mới nhìn qua thì hơi mâu thuẫn, nhưng mục đích của răn đe chính là để hướng dẫn con người từ từ tiến lên trình độ tự điều khiển chính mình, không cần ai răn đe nữa. Tại sao như thế? Chính là vì con người có tự do (bên trong) vậy!”

Chẳng những không vi phạm đến tự do con người, các giới răn còn giúp con người nhận thức đúng để TỰ mình chọn lấy con đường sống hay con đường chết một cách có ý thức. Bạn và tôi không bị Chúa lấy mất tự do. Chúa dùng tiếng lương tâm và tiếng của giáo hội để nói với ta. Ta có quyền tự bịt mắt, bung tai, ngoảnh mặt lại đi vào chỗ chết mà! Thiên Chúa không ép buộc, cũng không hề dọa dẫm: Ngài chỉ nói rõ cho biết là hậu quả sẽ ra sao, rồi mong con người tỉnh ngộ mà thôi.

Ta thoát khỏi lệ thuộc bên ngoài nhờ Tình Yêu

Bạn có nhớ chuyện quan Phi-la-tô xử Chúa Giê-su không? Phi-la-tô có một tâm trí độc lập và bình tĩnh. Ông nhận ra rằng Chúa Giêsu vô tội. Thế nhưng, Phi-la-tô thất bại trong cách tìm lối giải quyết vấn đề. Ông thất bại vì thiếu can đảm, thiếu tự do, vì ông gắn chặt và làm nô lệ cho tham vọng và thành công bản thân. —

Quay lại câu chuyện những người Đông Đức cầu nguyện. Họ đã chịu đựng mất tự do bên ngoài hơn 28 năm, tức là hơn 10.220 ngày! Bao nhiêu người bị bắn chết khi đi tìm tự do, bao nhiêu người bị giam cầm, bao nhiêu gia đình bị chia cách... Bức tường Berlin sụp đổ và nước Đức thống nhất là một kết thúc có hậu của

⁶ “Năm chiếc bánh và hai con cá”. 1997. Nguyễn Văn Thuận. NXB Trái Tim Đức Mẹ, 1900 Grand Avenue, Carthage, MO 64836, USA. Trang 11.

tự do bên trong, của cầu nguyện và tin tưởng vào tình yêu Thiên Chúa.

Các thánh tử đạo Việt Nam hiên ngang, không sợ tù đầy, hành hạ, chết chóc, vì họ tin vào Thiên Chúa. Như thế họ tự do hơn nhiều so với những quan lớn ngồi trên ngai lo giữ cái ghế của mình.

Qua ba ví dụ trên ta thấy *“con người biết kính sợ Thiên Chúa thật, thì không còn sợ gì ở trần gian này nữa cả! Con người biết yêu mến Thiên Chúa thật, thì không còn cái gì ở trên trần gian này lôi cuốn nữa cả! Con người biết trông cậy ở Thiên Chúa thật, thì không còn ảo ảnh nào ở trên trần gian này quyến rũ được nữa cả! Con người nhận biết chân lý của Thiên Chúa thật, thì không còn bị mưu mô quỷ quyệt, miệng lưỡi xảo trá nào ở trần gian mê hoặc nữa cả!”*

Bạn ơi, nếu một người ở trần gian này không sợ gì, không bị gì lừa bịp, không bị một ảo tưởng nào huyền hoặc nữa, thì con người đó không phải là một con người hoàn toàn TỰ DO sao? Ước gì Bạn và tôi được là những người tự do như thế! Như cánh chim bay vút lên trời xanh!

Tình Yêu giải thoát khỏi mọi lôi cuốn bên trong

Bạn có biết câu tục ngữ Việt Nam “đói bụng đầu gối phải bò” không? Sở dĩ chúng ta nô lệ bên ngoài là chính vì bên trong chúng ta bị lôi cuốn bởi trăm nghìn dục vọng. Con người thật của ta, cái bản ngã sâu xa của ta vốn là tự do. Nhưng ta bị gông cùm trói buộc, bị đè nặng giam cầm trong một mạng lưới dày đặc do những định luật thể lý, tâm lý, xã hội gây nên.

Một ví dụ khác về dục vọng là câu chuyện người thanh niên giàu có trong Tin Mừng, người đã hỏi Chúa Giê-su: *“Làm sao để có sự sống đời đời?”* Khi Chúa bảo anh: *“Hãy bán tất cả những gì anh có cho người nghèo, rồi hãy theo Ta”* thì anh ta buồn rầu bỏ đi, bởi vì anh ta có nhiều của cải và không muốn từ bỏ cái “siêu thị” những gì mình thích.

Cuộc chiến đấu chống lại những cái muốn là một cuộc chiến đấu liên lỉ và vô cùng cam go. Thánh Phaolô cũng than thở: *“Sự lành tôi muốn, tôi không làm, còn sự dữ không muốn, tôi lại thì hành... Vô phúc thay con người tôi! Ai cứu tôi khỏi cái xác chết này?”* (Rm 7, 19.24).

Bạn biết không, cái tôi vị kỷ mạnh như trâu. Khi người nông dân kéo con trâu để cột dây thì khuynh hướng tự nhiên của con trâu là ghì lại, gồng lên để chống trả. *“Khi con người cố gắng tự giải thoát khỏi cái tôi vị kỷ thì cái tôi vị kỷ cưỡng lại, làm cho ta có cảm tưởng rằng các giới răn hạn chế sự tự do của ta. Thực ra, cái bị hạn chế, cái bị ngăn chặn, không phải là cái ta tự do thật, mà là cái tôi, một cái tôi vốn chỉ là tổng kết của mạng lưới định luật tất định đè nén, bóp nghẹt cái ta tự do thật.”*

Bạn đoán xem khi đưa con gặp nguy hiểm thì cái gì giúp người mẹ thắng nỗi sợ hãi để ra sức hành động cứu con mình? Đúng như Bạn nghĩ: Tình yêu! “Chính tình mẹ con, tình cha con, tình anh em, tình bằng hữu, tình quê hương, tình yêu nước, tình yêu khoa học, tình yêu nghệ thuật, tình yêu chân lý, tình yêu giai cấp v.v... đã giúp các bậc anh

hùng, thánh nhân, đủ sức phá tan tất cả xiềng xích gông cùm của mọi thứ lôi cuốn, dục vọng thấp hèn... Chính những tình yêu ấy là sức mạnh giải phóng các ngài.”

Các giới răn chỉ là huấn luyện viên tạm thời, hướng dẫn ta đến chỗ tự do hoàn toàn của Tình Yêu. Chính Tình Yêu giải thoát ta khỏi cái tôi vị kỷ.

Kết luận – Có thể chọn TỰ DO đích thực

Nhìn lại thì Bạn và tôi đã hiểu về tự do bên ngoài và tự do bên trong. Ta đã thấy các điều răn không lấy mất tự do, mà chỉ là những biển báo đường, những huấn luyện viên giúp ta đi đúng hướng. Đi đúng hướng nào? Hướng giữ được tự do hoàn toàn mà thăm sâu bên trong mà mọi người đều ao ước.

Nhưng các lôi cuốn bên ngoài quá mạnh! Và ai nói thân xác yếu đuối chứ thật ra nó mạnh lắm! Cuộc chiến đấu chống cái tôi vị kỷ rất cam go, đòi hỏi lòng kiên trì và sức mạnh không chỉ của riêng cá nhân.

Bạn và tôi phải làm sao đây? Tình Yêu sẽ giúp ta. Ở đây Bạn thấy chữ Tình Yêu viết hoa, vì tôi có ý muốn nói tới Tình Yêu của Thiên Chúa đó Bạn. Biết cuộc chiến ở thế gian này cam go nên Thiên Chúa đã gửi cho ta Tình Yêu của Ngài, Giê-su, và cộng đoàn! Xin giới thiệu với Bạn một mẫu gương, một con đường mà Bạn và tôi có thể đi theo. Bạn được tự do để quyết định theo hay không theo. Chú ý: Sẽ có nhiều điều răn và biển báo đó nghe Bạn!

Một lần kia, Chúa Giê-su đã
(xem tiếp trang 94)

GIẢI ĐÁP GIÁO LÝ

■ LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân



CÁC BÍ TÍCH của GIÁO HỘI CÔNG GIÁO có nguồn gốc KINH THÁNH không ?

Xin cha giải thích giúp những thắc mắc sau đây :

1- Các bí tích của Giáo Hội Công Giáo có nguồn gốc Kinh Thánh không?

2- Anh em Tin Lành chỉ tin có Kinh Thánh thôi.

Như vậy, nếu chỉ nghe lời Chúa trong Kinh Thánh thôi thì có đủ để được cứu rỗi hay không?

Trả lời :

1- Như tôi đã nhiều lần giải thích là không phải bất cứ điều gì Giáo Hội dạy đều có ghi trong Kinh Thánh.

Thí dụ các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai, (Immaculate Conception) Đức Mẹ Lên Trời cả hồn xác (Assumption) Ôn bất khả ngộ (Infallibility) của Đức Thánh Cha và của các Giám mục hiệp thông, Lễ kính các Thánh Nam nữ, Thánh Cả Giuse , các ân xá(Indulgences)...đều không có ghi trong Kinh Thánh.

Chính vì chỉ tin có Kinh Thánh (Sola Scriptura), nên anh em Tin Lành, nói chung, đã phê bình Giáo Hội Công Giáo về nhiều điều họ cho là thiếu căn bản Kinh Thánh. Họ phê bình như vậy là vì họ không biết rằng Giáo Hội Công Giáo, ngoài Kinh Thánh,(Scriptures) còn có Thánh Truyền,(Sacred Tradition) Mặc Khải(Revelation) và Quyền Giáo Huấn (Magisterium) là những nguồn chân lý mà Giáo Hội khai thác để dạy những điều mọi tín hữu phải tin và sống cho được lãnh nhận ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu.

Sau đây là bằng chứng về Thánh Truyền và Quyền Giáo Huấn của Giáo Hội đã được ghi lại trong Kinh Thánh Tân Ước:

Thứ nhất về Quyền Giáo Huấn, Chúa Kitô đã trao cho các Tông Đồ trước khi Người về trời như sau :

“Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi...và dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em...” (Mt 28: 20)

Về Thánh Truyền, Thánh Phaolô đã truyền cho môn đệ ngài là Timôthê như sau:

“ anh Timôthê, hãy bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho anh, tránh những chuyện nhảm nhí , trống rỗng , và những vấn đề tri thức giả hiệu. Có những kẻ , vì chủ trương cái trí thức đó, nên đã lạc mất đức tin. Chúc anh em được ân sủng.” (1 Tm 6: 20-21)

Hay rõ hơn nữa:

“ Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô-Giêsu , anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã trao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh Thần ngự trong chúng ta.” (2 Tm 1: 13-14)

Như thế đủ cho thấy là các Thánh Tông Đồ đã truyền lại cho các thế hệ nối tiếp cho đến ngày nay những giáo lý tinh tuyền của Kitô-Giáo, tức là của chính Chúa Kitô đã giảng dạy cho các Tông Đồ và cho dân chúng thời đó và được truyền lại cho chúng ta ngày nay qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu (Mystical Body) của

Chúa Kitô trong trần thế.

Riêng về các bí tích ,thì Giáo Lý của Giáo Hội đã nói rõ bảy Bí Tích mà Chúa Kitô đã ban cho Giáo Hội như phương tiện cứu rỗi cần thiết mà mọi tín hữu được mong đợi đón nhận với đức tin vững chắc và lòng mến nhiệt thành về những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các bí tích này. (x SGLGHC số 1210-1620)

Tất cả bảy bí tích này đều có nguồn gốc Kinh Thánh như sau:

1-Bí Tích Thánh Tẩy (rửa tội)

Trước hết, Chúa Giê su đã nói với một thủ lãnh Biệt phái tên là Ni-cô-đê-mô

đến thăm Chúa một đêm kia như sau:

Tôi bảo thật ông :

Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa

Nếu không được sinh ra bởi nước và thần khí.” (Ga 3:5)

Trước khi về Trời, sau khi hoàn tất công cuộc cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chết,sống lại và lên Trời, , Chúa Kitô cũng truyền cho các Tông Đồ những điều quan trọng sau đây:

“ Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa Cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần..” (Mt 28:19)

Hoặc :

“ Ai tin và chịu phép Rửa sẽ được cứu độ, còn ai không tin sẽ bị luận phạt.” (Mc16:16)

2- Bí Tích Thêm Sức
(confirmation)

Khi hiện ra với các Tông Đồ sau khi Người sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu đã thổi hơi vào các ông và bảo: **“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần,”** (Ga 20:22)

Lại nữa, hai Tông Đồ Phê rô và Gioan được cử đến miền Samari để gặp dân mới theo Đạo ở đây. Khi đến nơi, **“ hai ông cầu nguyện cho họ, đặt tay trên họ và họ nhận được Thánh Thần.”** (Cv 8 : 17)

3-Bí Tích Hòa Giải (penance, reconciliation)

Sau khi thổi hơi để ban Thánh Thần cho các Tông Đồ, Chúa Giêsu đã long trọng truyền cho họ thi hành thi hành mệnh lệnh sau đây :

“ Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha

Anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20: 23)

Lại nữa, trước khi chịu khổ hình thập giá chết và sống lại, Chúa Giê-su cũng đã trao cho Phêrô chìa khóa Nước Trời và quyền cầm buộc hay tháo gỡ như sau:

“ Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời: dưới đất anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất anh tháo gỡ điều gì trên trời cũng sẽ tháo gỡ như vậy.” (Mt 16: 19)

Quyền đó đã được trao lại cho các vị kế tục Phêrô cho đến ngày nay. Vì thế, Giáo Hội – qua Đức Thánh Cha là người kế vị Thánh Phê rô trong nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên của Chúa, có quyền ra vạ tuyệt thông= Anathema=Excommunication)

Và giải vạ này cho những ai bị vạ; cũng như ban ân xá (indulgences) để tha hình phạt hữu hạn (temporal punishment) cho người còn sống hay cho các linh hồn đang được thanh luyện nơi Luyện tội (purgatory).

Đây là điều các giáo phái Tin Lành không tin nên đã dă kích Giáo Hội Công Giáo cách vô căn cứ.

3- Bí tích Thánh Thể

Bí Tích quan trọng này đã được Chúa Giê su thiết lập trong Bữa ăn sau cùng với Mười hai Tông Đồ khi Người cầm bánh, dâng lời chúc tụng rồi bẻ ra trao cho các ông và nói: **“ anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy.Rồi Người cầm chén rượu, tạ ơn, trao cho các ông và nói : “ Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu giao ước đổ ra cho muôn người được tha tội.”** (Mt 26: 26-28; Mc 14: 22-24; Lc 22:19-20; Ga 6; 1 Cor 11: 23- 25)

Qua Bí Tích Thánh Thể, Giáo Hội tin có sự hiện diện thực sự (real presence) của Chúa Kitô dưới hai chất thể là bánh và rượu nho. Đây là điều anh em Tin Lành không tin. Vả lại, vì họ không có Chức Linh Mục (Priesthood) hữu hiệu nên họ không thể có Bí Tích Thánh Thể (The Eucharist) và các Bí Tích Hòa Giải (Reconciliation) , Sức dầu bệnh nhân (Anointing of the sick) và Bí Tích Truyền Chức Thánh (Holy Orders) là những Bí Tích chỉ có trong Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox



HỘI YẾM TRỢ ÁN TUYÊN THÁNH CHA TRƯỞNG BỬU DIỆP

13962 Seaboard Cir, Garden Grove, CA 92843, USA

Tel: (714) 949-7049

THÔNG BÁO

Vì nhu cầu giúp cho việc tuyên thánh cha Trương Bửu Diệp sớm được thành tựu, chúng tôi một số giáo dân thiện chí đứng ra thành lập HỘI YẾM TRỢ ÁN TUYÊN THÁNH CHA TRƯỞNG BỬU DIỆP và đã được chính quyền cấp giấy phép hoạt động của một hội vô vị lợi.

Văn phòng của Hội được đặt tại địa chỉ:

13962 Seaboard Cir., Garden Grove, California 92843

Tel: (714) 852-3891

Giờ mở cửa: 6 ngày một tuần từ 10:00am-5:00pm, đóng cửa ngày Chúa Nhật
Sự yểm trợ của quý vị sẽ được chuyển về Roma cho tiến trình Tuyên Thánh Cha Trương Bửu Diệp.

Trân trọng cảm tạ quý vị.
Ban Điều Hành



PHIẾU XIN KHẨN

Nhờ sự cầu bầu của Tôi Tớ Chúa: Cha Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp

Tên Thánh, Họ và Tên

Địa chỉ

Thành Phố Tiểu Bang

Điện thoại Email

Ý chỉ xin cầu nguyện:

Tôi xin dâng cho tiến trình Tuyên Thánh số tiền:

☐ _____ ☐ \$50.00 ☐ \$100.00 ☐ \$200.00 ☐ \$500.00 ☐ \$1,000 ☐ _____

Chi phiếu xin đề: “Án Tuyên Thánh Cha Trương Bửu Diệp”
và gửi về địa chỉ: 13962 Seaboard Cir., Garden Grove, CA 92843

Ana Pharmacy

Liên Khổng
Pharmacist

10191 Westminster Ave.
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 10:00AM - 4:00PM

(714) 530-3784

Manna Pharmacy

Susie Ngọc Phan
Pharmacist

10402 Westminster Ave. Suite C
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 9:30AM - 4:00PM

(714) 530-4133

- ❖ Nhận Medical và các loại bảo hiểm
- ❖ Tận tình hướng dẫn cách dùng thuốc chu đáo

- ❖ Giao thuốc tận nhà bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến thuốc

Bác Sĩ DƯƠNG KHỔNG TƯỚC, M.D.

Board Certified In Family Medicine

CHUYÊN KHOA

Toàn Khoa, Gia Đình, Bệnh Người

ĐIỀU TRỊ: Huyết áp, tiểu đường, cao mỡ, nhức mỏi, đau lưng, nhức đầu, mất ngủ, phong thấp, nhiễm trùng đường tiểu, ho kinh niên, suyễn khó thở, dị ứng, bệnh ngoài da, sùng phổi, bệnh tuyến giáp trạng, viêm ruột, bệnh tim, tiêu chảy

NHẬN

Medicare, Medical,
MSI, CalOptima và
các loại bảo hiểm
HMO, PPO

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 6PM
Thứ Bảy: 9AM - 2PM
Đóng cửa ngày Thứ Ba

(714) 899-2600

- ❖ Có xe đưa rước bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giúp làm đơn Medicare Part D
- ❖ Nhận làm bác sĩ gia đình, y khoa phòng ngừa
- ❖ Chích ngừa nhập học, du lịch

9009 McFadden Avenue, Westminster, CA 92683

(góc Magnolia & McFadden)

Churches) mà thôi; ngoài bí tích Rửa Tội mà đa số các giáo phái khác như Tin Lành và Anh Giáo (Anglican) đều có.

Nhưng nếu nhóm nào –như giáo phái Bahai Hullad), không làm Phép Rửa với nước và Công Thức Chúa Ba Ngôi (The Trinitarian Formula) thì bí tích không thành sự (invalidly) nên nếu giáo hữu của họ muốn gia nhập Giáo Hội Công Giáo thì phải được rửa tội lại.

5-Bí tích Sức dầu (Anointing)

Bí Tích này được ghi trong Thư Thánh Gia-cô-bê như sau:

“ Ai trong anh em đau yếu ư ? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy sau khi sức dầu nhân danh Chúa.” (Gc 5: 14)

6- Bí Tích Truyền Chức Thánh (Holy Orders)

Trong thư gửi cho môn đệ ngài là Timô-thê, Thánh Phaolô đã căn dặn như

Sau:

“ Vì lý do đó, tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, Đặc sủng anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh.” (2 Tm 1: 6)

Như thế việc đặt tay để xin ơn Chúa Thánh Thần là điểm chính yếu trong Nghi thức Truyền Chức Thánh Phó tế, Linh mục và Giám mục trong Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Đông Phương.

7- Bí Tích Hôn Phối (Matrimony)

Chính Chúa Giê su đã nhắc lại cho các Tông Đồ - và đặc biệt- là nhóm Biệt phái như sau về bí tích này:

“ Các ông không đọc thấy điều này sao: thửa ban đầu, Đấng Tạo Hóa đã làm ra con người có nam có nữ, và Người đã phán: “vì thế người ta sẽ lìa Cha mẹ mà gắn bó với vợ mình., và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp , loài người không được phân ly.” (Mt 19: 4-6)

Thánh Phaolô cũng nhắc cho tín hữu Ê-phê-sô về bí tích hôn phối như sau:

“ Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế , người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mầu nhiệm này thực là cao cả.Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng.” (Ep 5: 31-33)

Tóm lại , tất cả bảy Bí Tích đều có nguồn gốc Kinh Thánh, tức là đều bắt nguồn từ ý muốn của Thiên Chúa cho con người thi hành để cộng tác với Chúa trong Chương Trình sáng tạo và cứu độ con người nhờ Chúa Kitô cho đến ngày mãn thời gian.

II-Chỉ nghe Lời Chúa không thôi có đủ cho con người được

cứu độ không ?

Nghe lời Chúa qua Kinh Thánh là điều rất quan trọng và cần thiết cho mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội , vì **“ người ta sống không phải chỉ nhờ cơm bánh nhưng còn sống nhờ mọi lời từ miệng ĐỨC CHÚA phán ra.” (Mt 4: 4 ; Lc 4: 4; Đnl 7: 3;)**

Lời Chúa không những là thần lương nuôi sống linh hồn ta mà còn là đuốc sáng soi dẫn ta đi trên đường tìm kiếm Chúa và Vương Quốc bình an, hạnh phúc của Người, đúng như Phêrô đã tuyên xưng một ngày kia:

“Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai ? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời.” (Ga 6: 68)

Thánh Vinh 119, cũng ca tụng lời Chúa như sau:

“ Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước Là ánh sáng chỉ đường con đi”. (Tv 119: 105)

Như thế đủ cho thấy là việc nghe lời Chúa qua Kinh Thánh , qua Giáo Hội và trong chính lương tâm con người, là điều vô cùng cần thiết cho những ai muốn đi theo Chúa, muốn yêu mến Người và muốn được cứu rỗi để sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau: .

Tuy nhiên, chỉ nghe lời Chúa như anh em Tin Lành tin và quảng bá (Sola Scriptura) thì chưa đủ để lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô..Muốn đầy đủ hơn thì cần thiết cho ta phải lãnh nhận các Bí Tích rất quan trọng như Thánh Thể, Hòa Giải và Sức Dầu bệnh nhân ... là những phương tiện thông ban ơn Chúa dồi dào cho những ai muốn lãnh nhận ơn cứu

độ của Chúa Kitô nhờ **Hy Tế đền tội** mà Chúa đã dâng lên Chúa Cha trên thập giá năm xưa và nay còn tiếp tục dâng trên bàn thờ mỗi khi Thánh Lễ được cử hành.

Vì thế, khi tham dự Thánh lễ, chúng ta được lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô như Giáo Hội dạy trong Hiến Chế Lumen Gentium (Ánh Sáng muôn dân) sau đây:

“ Mỗi lần hy tế thập giá được cử hành trên bàn thờ, nhờ đó “Chúa Kitô, Chiên vượt qua của chúng ta chịu hiến tế (1 Cor 5, 7) thì công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện.” (LG 3)

Đó cũng là lý do tại sao Thánh Lễ được coi là **“ nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô Giáo”**. Nghĩa là không thể sống trọn vẹn đời sống Kitô Giáo mà không tham dự Thánh Lễ để vừa được nghe lời Chúa và nhất là được ăn thịt và uống máu Chúa Kitô là bảo chứng cho ta được sống đời đời như Chúa đã hứa:

“ Ai ăn thịt và uống máu Ta

Thì được sống muôn đời

Và Ta sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết.” (Ga 6: 54)

Mặt khác, là con người sống trên trần gian này, không ai có thể tránh được nguy cơ của tội lỗi đến từ ma quỷ, thể gian và xác thịt. Do đó, nếu không siêng năng chạy đến với Chúa qua bí tích hòa giải (xưng tội) thì làm sao nổi lại được tình thân với Chúa, sau khi lỡ sa ngã vì yếu đuối con người, vì ma quỷ và thể gian luôn cám dỗ với mọi dịp tội và gương xấu để lôi kéo ta ra khỏi thân tình với Chúa để làm nô lệ cho chúng và mất hy vọng được cứu rỗi ?

Chính vì biết con người còn yếu đuối và dễ sa ngã, nên Chúa Kitô đã dự trù sẵn phương thế hữu hiệu là ban cho chúng ta bí tích hòa giải để giúp ta trỗi dậy và lấy lại thân tình với Chúa mỗi khi lỡ sa phạm tội vì yếu đuối trong bản tính con người, và nhất là vì ma quỷ cám dỗ cho ta phạm tội khiến mất tình thân với Chúa

Và mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu.

Thật vậy, ai dám nói là mình không bao giờ phạm tội để không cần phải xưng tội để được tha thứ ?

Cũng không thể trực tiếp xưng tội với Chúa không cần qua trung gian của ai (linh mục) như anh em Tin Lành giảng dạy, vì Chúa Kitô đã trao quyền tha tội này cho các Tông Đồ mà người kế vị các ngài là các Giám mục và phụ tá của Giám mục là các linh mục trong toàn Giáo Hội. (Ga 20:23)

Do đó không thể cứ hát Alleluia và nghe lời Chúa không thôi như anh em Tin lành quảng bá thì sẽ thiếu đi phần quan trọng nữa là lãnh nhận các ơn ích thiêng liêng qua các bí tích mà Chúa Kitô đã thiết lập và ban cho Giáo Hội sử dụng để thánh hóa và ban ơn cứu rỗi cho con người cho đến ngày mãn thời gian.

Anh em Tin Lành không biết các Bí Tích quan trọng như Thêm Sức, (Confirmation) Thánh Thể (Eucharist), Hòa Giải (reconciliation) Sức Dầu bệnh nhân (Anointing of the sick)..nên không biết những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các Bí Tích này.

Kinh nghiệm thiêng liêng cho mọi người tín hữu chúng ta biết rằng : phải siêng năng cầu nguyện, nghe lời Chúa và luôn chạy đến với hai bí tích rất quan trọng và cần thiết là Thánh Thể và Hòa giải để được ăn uống Minh Máu Chúa, là linh dược nuôi sống linh hồn và cho ta sức mạnh cần thiết để đứng vững trong ơn nghĩa với Chúa cũng như lấy lại ơn nghĩa này sau khi lỡ sa phạm tội nặng hay nhẹ, vì yếu đuối của bản năng, nhất là vì ma quỷ - ví như **“ sự tử gằm thét rào quanh tìm mọi cách xé”** để mong sát hại linh hồn chúng ta, như Thánh Phêrô đã lưu ý. (1 Pr 5: 8)

Tóm lại, muốn thăng tiến trong đời sống thiêng liêng, muốn lớn lên trong tình yêu Chúa, và muốn được cứu rỗi thì phải sử dụng mọi phương tiện cần thiết nói trên, như nghe lời Chúa, cầu nguyện và siêng năng lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa giải là những phương tiện cứu rỗi vô cùng cần thiết mà Chúa Kitô đã ban cho chúng ta qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu của Chúa trong trần gian, có mặt và hoạt động cho đến ngày mãn thời gian, tức là ngày cánh chung hay tận thế. Amen

Ước mong những giải đáp trên thả mãn các câu hỏi đặt ra.

**Lm Phanxicô .Xaviê
Ngô Tôn Huân.**



Tin Mừng Giữa Dòng Đời

■ **Trần Việt Cường**

LTS.- Mục “Tin Mừng Giữa Dòng Đời” được mở ra trên Diễn Đàn Giáo Dân kể từ số 79 phát hành tháng 6 năm 2008. Phần lớn những bài đăng trong mục này được ghi lại từ những lời chia sẻ tóm kết mang tính bộc phát của BS Trần Việt Cường sau những buổi hội nhóm hàng tuần của liên nhóm Gioan Tiễn Hô thuộc PT Cursillo Giáo phận Orange. Những bài Tin Mừng chia sẻ trong phiên họp không theo Lịch Phụng Vụ và cũng không phải là những bài được lựa chọn, nhưng tuần tự nối tiếp cả bốn Phúc Âm Thư. Vì là nguyệt san, nên mỗi kỳ báo ĐĐGD chỉ có thể giới thiệu với độc giả một hoặc hai bài chia sẻ trong tháng mà thôi. Trong tương lai, nếu có điều kiện, loạt bài chia sẻ này sẽ được ấn hành thành sách.

Theo lời minh định của tác giả mục này thì đây chỉ là những cảm nghiệm cá nhân và không phải là những bài giải thích Phúc Âm theo tiêu chuẩn thần học.

Mạc Khải về Thiên Đường và Địa Ngục Người Giàu Có và Lagiarô

Luca 16 : 19-31

Có một nhà phú hộ kia vận toàn gấm vóc, lụa là, ngày ngày yến tiệc linh đình. Lại có một người hành khất tên là Lagiarô nằm bên cổng nhà ông đó, mình đầy ghẻ chốc, ước được những mụn bánh từ bàn ăn rớt xuống để ăn cho đỡ đói, nhưng không ai thèm cho. Những con chó đến liếm ghẻ chốc của người ấy. Nhưng xảy ra là người hành khất đó chết và được các Thiên Thần đem lên nơi lòng Abraham. Còn nhà phú hộ kia cũng chết và được đem chôn. Trong hỏa ngục, phải chịu cực hình, nhà phú hộ ngước mắt lên thì thấy đằng xa Abraham và Lagiarô trong lòng ngài, liền cất tiếng kêu la rằng : “Lạy cha Abraham, xin thương xót con và sai Lagiarô nhúng đầu ngón tay vào nước để làm mát lưỡi con, vì con phải quần quai trong ngọn lửa này”. Abraham nói lại : “Hỡi con, suốt đời con, con được toàn sự lành, còn Lagiarô gặp toàn sự khốn khổ. Vậy bây giờ Lagiarô được an ủi ở chốn này còn con thì chịu khốn khổ. Và chẳng, giữa các ngươi và chúng tôi đây đã có sẵn một vực thẳm, khiến những kẻ muốn từ đây qua đó, không thể qua được, cũng như không thể từ bên đó qua đây được”.

“Người đó lại nói : “Đã vậy , con nài xin cha sai Lagiarô đến nhà cha con, vì con còn năm người anh em nữa, để bảo họ, kẻo họ cũng phải sa vào chốn cực hình này”. Abraham đáp rằng : “Chúng đã có Môisen và các tiên tri, chúng hãy nghe các ngài”. Người ấy thưa : “Không đâu, lạy cha Abraham! Nhưng nếu có ai trong cõi chết hiện về với họ, thì ắt họ sẽ hối cải”. Nhưng Abraham bảo người ấy : “ Nếu chúng không chịu nghe Môisen và các tiên tri, thì cho dù kẻ chết sống lại đi nữa , chúng cũng chẳng chịu nghe đâu”.

Đây là một dụ ngôn khó hiểu và có thể gây nhiều tranh luận. Nhất là khi ta muốn cắt nghĩa dụ ngôn dưới cái nhìn hoàn toàn tri thức: Ông nhà giàu đâu có làm gì nên tội mà bị phạt quá nặng nề? Tại sao Thiên Chúa nhân từ có thể giam phạt con người trong lửa đốt? Tại sao lại có sự nhần tâm không cho xin một giọt nước trong cơn

nóng thiêu đốt?... Dụ ngôn này khó hiểu nếu ta cho đó là một câu chuyện có thật. Nhưng câu chuyện này không có thật mà là một dụ ngôn Chúa Giêsu dùng để mạc khải những chân lý về tình thương và hi vọng. Vì mọi sứ điệp của Tin Mừng, dù là trong những đoạn nói về hỏa ngục như trong dụ ngôn hôm nay, cũng đều ẩn chứa những dấu chỉ về tình

thương Thiên Chúa, và đều có sức đem lại cho tâm hồn ta niềm vui mừng và hi vọng.

Người phú hộ trong Tin Mừng khi chết đã phải xuống hỏa ngục vì đã không thực hành giới luật yêu thương trong cuộc sống dương gian. Theo tường thuật của dụ ngôn, hình như người phú hộ phải xuống hỏa ngục chỉ vì

không giúp đỡ Lagiariô. Người phú hộ đã không được vào Thiên Đàng chỉ vì thiếu tình thương. Đây là một lời cảnh tỉnh cho tất cả chúng ta. Có lẽ chúng ta cũng đang thiếu tình thương như người phú hộ, và đã không nhìn thấy những nỗi thống khổ của người chung quanh. Có lẽ ta chỉ xoay quanh những gì mình có để phục vụ cho chính mình như ông nhà giàu trong dụ ngôn: Xe nhà lỏng lẻo, quần áo sang trọng, yến tiệc linh đình.... Vấn đề chính của người phú hộ không phải là vì ông giàu có, nhưng là vì ông chỉ quanh quẩn lo cho chính mình và không còn có khả năng nhìn thấy tha nhân. Đặt mình làm trung tâm cuộc sống mà không màng gì tới người khác là mối nguy cơ của thân phận con người sau nguyên tội.

Sự kiện số phận đời đời của người phú hộ được quyết định trên căn bản tình thương nói lên một điều rất rõ: Niềm tin của chúng ta hoàn toàn dựa trên Tình Yêu. Chính tình thương sẽ quyết định số phận đời đời của ta. Thánh Kinh mạc khải Thiên Chúa là Tình Yêu Thương. Vì Thiên Chúa là tình yêu nên trước mặt Ngài, chỉ những gì mang ấn tín yêu thương mới được nhận biết.

Nhưng đòi hỏi của tình yêu là đòi hỏi triệt để nhất. Như trong dụ ngôn, ta không thấy người phú hộ kia làm chuyện gì sai luật pháp: ông ta chỉ xữ dụng tiền bạc của ông để hưởng thụ. Nhưng ông đã bị kết án vì đã không biết yêu thương, đã không nhìn thấy và giúp đỡ người nghèo khổ Lagiariô. Nếu ta nhìn kỹ, sẽ thấy trong thái độ sống của người phú hộ, có một sự nhần tâm: Ngày ngày yến tiệc linh đình, trong khi

Lagiariô chỉ muốn xin một miếng bánh dư thừa cũng không được. Trong dụ ngôn, người phú hộ đã nhần tâm và không để ý đến Lazarô đang nằm ngay trước cửa ngõ nhà ông. Trong cuộc sống, ta cũng có thể cùng đi trong cuộc đời với những người thân yêu trong gia đình mà không ngờ mình cũng đang có sự nhần tâm. Nhần tâm không để ý và nhìn ra những vấn đề của họ. Không để ý đến những vấn đề của người bạn đời, của con cái, anh chị em trong gia đình hay những người cùng ta đang sinh hoạt trong các đoàn thể. Bài Phúc Âm hôm nay mời gọi ta phải có con mắt của tình thương, mới có thể nhìn ra những vấn đề của người chung quanh.

Con người tự nhiên có lẽ ai cũng đều mơ ước có được một cuộc sống như người phú hộ: giàu sang, nhung lụa, yến tiệc linh đình. Nhưng cuối cùng thì tất cả mọi của cải và tiện nghi của trần gian đã không cứu rỗi được ông ta. Nhưng không phải đợi đến đời sau. Ngay tại đời này, những của cải trần gian cũng không cứu được ông. Vì ngay giữa những yến tiệc linh đình, ông cũng vẫn luôn cảm thấy một sự trống vắng, một nỗi cô đơn, một niềm vui không trọn vẹn.

Nỗi trống vắng cô đơn này biểu lộ rõ rệt nhất là khi ông đã chết. Khi đã chết, linh hồn hoàn toàn khát khao mong chờ Thiên Chúa, và sẽ ở trong một nỗi cô đơn, xa cách vô cùng tận nếu không được hiện diện với Thiên Chúa trong tình yêu. Và đó chính là hỏa ngục. Bản chất của hỏa ngục không phải là lửa mà chính là sự vắng bóng Thiên Chúa. Thật sự lửa chỉ đốt cháy được những sự vật hữu hình chứ không thể đốt được linh

hồn thiêng liêng. Tin Mừng đã diễn tả sự khát khao Thiên Chúa đến cùng cực này qua hình ảnh người phú hộ phải ở trong đồng lửa, chỉ mong được một giọt nước trên lưỡi cho dịu bớt nỗi khát khao. Ông không khao khát một giọt nước nhưng là đang khát khao chính Thiên Chúa tình yêu. Chỉ khi qua khỏi đời này, không còn bức tường ngăn chia của thân xác và vật chất, ta mới có thể hiểu được sự cần Thiên Chúa một cách tuyệt đối như vậy.

Tình trạng khốn khổ của người nghèo Lagiariô, nghèo và đầy bệnh tật, nằm bên vệ đường, mình đầy vết thương đau, lở loét, trong cô đơn cùng cực là biểu tượng của nỗi thống khổ của cả nhân loại. Mâu nhiệm đau khổ bao trùm cả kiếp người và không ai trong nhân loại có thể hoàn toàn tránh được. Và mỗi người trong chúng ta, ai cũng phải cảm nhận những khổ đau, dù ít hay nhiều trong cuộc sống. Và như thế Tin Mừng hôm nay liên quan đến tất cả chúng ta. Vì trong nỗi khổ đau của Lagiariô đã chứa ẩn một niềm hi vọng. Như trong dụ ngôn, Abraham đã nói với người phú hộ: Cả đời Lagiariô đã khổ sở, bây giờ anh ta được an ủi. Và như vậy, mọi đau khổ của nhân loại nói chung và của mỗi người chúng ta đều được mang niềm hi vọng. Đau khổ của con người được thánh hóa và mang giá trị cứu độ qua cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu.

Mạc khải về hỏa ngục là một mạc khải đầy mâu nhiệm. Sự từ chối của Abraham trước lời kêu cứu của người phú hộ đang xin một giọt nước cho bớt nỗi khổ đau có thể làm cho ta cảm thấy không yên tâm. Đối diện với mạc

khải về hỏa ngục, ta cần có thái độ khiêm tốn, cầu nguyện và lắng nghe. Ta chỉ có thể suy niệm bản chất của hỏa ngục chính là sự vắng mặt của Thiên Chúa Tình Yêu. Chính vì không có khả năng yêu thương mà người phú hộ đã không thể nhận được một giọt nước để dịu bớt cơn khao khát. Nếu cả đời ta không hề biết yêu thương thì ta không thể đi vào thiên đàng. Thiên đàng chỉ có một

ngôn ngữ là ngôn ngữ của tình thương. Không có tình thương ta sẽ trở thành người ngoài cuộc. Thiên đàng chỉ có một tần sóng là yêu thương, không có tình thương ta không có khả năng đón nhận.

Dụ ngôn trong Tin Mừng hôm nay dấu ẩn một niềm hy vọng cho mọi nỗi khổ đau ta sẽ phải đối diện trong cuộc sống vì chúng sẽ mang giá trị cứu độ khi

được kết hiệp với cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Cứu Thế. Dụ ngôn còn hàm chứa một sứ điệp khẩn cấp. Sứ điệp mà ông phú hộ trong dụ ngôn muốn nhờ Lagiarô về thông báo cho năm anh em mình: Hãy dùng mọi giây phút còn lại của cuộc đời mình để thực thi giới luật yêu thương.

Trần Việt Cường

Nói Với Bạn Về TỰ DO

(tiếp theo trang 85)

làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi dân chúng, và dân chúng lũ lượt đi theo Người. Người hiểu rằng, họ đến để tôn mình là vua của họ. Nhưng Giê-su đã rút lui một mình lên núi. Người đã không bị mê hoặc bởi thành công và bởi tiếng hò reo của đám đông. Người là con người tự do.

Khi đi tĩnh tâm trong sa mạc, Chúa Giê-su bị cám dỗ „đói bụng đầu gối phải bò“ và cũng bị cám dỗ về quyền lực (Lc 4,1-13). Nhưng Chúa Giê-su chiến thắng vì Người là người tự do hoàn toàn. Hoàn toàn tự do và vâng theo ý Thiên Chúa Cha, Người chịu chết trên thập giá. Chúa Giê-su trên thánh giá là mẫu gương cao cả nhất về tự do. Ngài đã một lòng tuân theo thánh ý Chúa Cha để phục hồi chức vị làm con cho mỗi người chúng ta.

Thôi Bạn tự tìm hiểu thêm đi. Bạn là người tự do mà! Để kết thúc, tôi xin tặng Bạn tâm tình của một bạn trẻ gửi cho tôi khi

suy nghĩ về tự do:

Tôi thích nhìn vào Chúa Giê-su là Đấng đến từ Thiên Chúa. Người hoàn toàn tự do, không bị lệ luật chi phối, không bị ảnh hưởng bởi người khác. Người đến để giải thoát con người khỏi “ách thống trị của ác thần” (1 Ga 5,19) để họ được tự do thật sự. Thánh Phao-lô đã thốt lên: “Tôi

thật là một người khốn nạn! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác phải chết này. Tạ ơn Thiên Chúa, nhờ Đức Giê-su Ki-tô” (Rm 7,24-25). Và chính Chúa Giê-su đã khẳng định: “Nếu Người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do” (Ga 8,35). Vậy tự do không phải là muốn làm gì thì làm nhưng là bước đi dưới sự hướng dẫn của Thần Khí, là làm cho con người có khả năng phục vụ sự thiện, làm điều công chính và đạt đến mức hoàn hảo khi quy hướng về Thiên Chúa, Đấng tự do đích thực. ♦

***Tích cực tham dự
chiến dịch
mỗi Độc Giả giới thiệu
thêm Độc Giả mới.***

CỘNG ĐOÀN NHỎ, CÔNG HIẾN KHÔNG NHỎ

■ Lê Thiên (Tháng 10/2019)

Năm 2017, chúng tôi có bài **“Cộng đoàn nhỏ, Bước vươn lớn”** giới thiệu một Cộng đoàn CGVN tại Tiểu bang New Jersey, nói lên sức sống của Cộng đoàn này về sinh hoạt Công giáo cũng như các sinh hoạt văn hóa dân tộc.

Nay nhân ngày giỗ thứ 20 (13/11/1999) của linh mục đáng kính Luca Phạm Anh Dụ, cựu Tuyên úy TQLC/VNCH trước 1975 và cũng là cựu Quản Nhiệm Cộng đoàn CGVN Giáo phận Brooklyn, Thành phố New York, chúng tôi hồi tưởng về một Cộng đoàn nhỏ thời đó: Cộng đoàn CGVN Anrê Dũng Lạc thuộc Giáo phận Brooklyn, New York. lúc bấy giờ nhân số không hơn trăm gia đình do Cố Linh mục Phạm Anh Dụ quản nhiệm.

Có người đồn đại rằng, là một cựu Tuyên Úy Biệt Động Quân, QLVNCH, Cha Phạm Anh Dụ quen cách điều hành kiểu quân sự cứng nhắc, ngài không nghe ai. Sự thật không phải vậy. Ngài thẳng thắn, nhưng thích tranh luận, và *“ai nói phải thì tôi nghe”*, ngài luôn quả quyết như vậy.

Quả thật, Cha già Dụ ít cười nhưng vui tính, cởi mở, hài hòa, tuy rằng không bộc sự “dễ dãi”, khiến ngài bị hiểu lầm. Trong thực tế, chính vì thái độ hòa đồng và luôn chấp nhận sáng kiến, chấp nhận đổi mới mà Cộng đoàn thu hút được

giới trẻ tham gia sinh hoạt sôi nổi, có cơ hội và điều kiện phát huy tài năng, sáng kiến của họ. Cộng đoàn Anrê Dũng Lạc hoạt động hiệu quả cả hai mặt tôn giáo lẫn truyền thống văn hóa dân tộc nơi xứ người.

Nhưng điều đặc biệt là Cha Luca Phạm Anh Dụ luôn chú tâm tới việc nuôi dưỡng và đào tạo tuổi trẻ cho tương lai Giáo Hội lẫn xã hội. Cha khuyến khích thanh thiếu niên VN trong Cộng đoàn hoặc chọn đời sống tu trì, hoặc nếu *“không đi tu được thì hãy, tiến thân, sống đời sống giáo dân gương mẫu”* giữa đời.

Tiếc thay, Cha Dụ coi sóc Cộng đoàn chẳng bao lâu thì ngày 13/11/1999 Cha lìa đời ở tuổi 72 (1927-1999) sau một cơn bạo bệnh. Cha ra đi, để lại đàn chiên

bé nhỏ lạc lõng, bơ vơ. Dầu vậy, tinh thần và cung cách giáo dục, đào tạo của Cha đã lưu lại dấu ấn lớn:

Cộng đoàn nhỏ Anrê Dũng Lạc Giáo phận Brooklyn, New York đã cống hiến cho Giáo Hội và xã hội ít nhất là 3 đóa hoa thơm.

Về mặt tôn giáo, có Đức Ông Gioan Baotixita **Phạm Mạnh Cường** và Linh mục Stêphanô **Nguyễn Mạnh Khả**. Về xã hội, có nữ Đại tá Không quân Hoa Kỳ **Đinh Trần Thanh Tâm**, chúng tôi mạn phép giới thiệu vắn tắt sau đây.

1. Đức Ông GB Phạm Mạnh Cường

Đức Ông GB Phạm Mạnh Cường sinh ngày 23.12.1973 tại Saigon. Vào thập niên 1990 là một thanh niên thường xuyên cùng gia đình



Nhận bản phong tước Đức Ông Cùng ĐGM James Massa, Brooklyn, NY từ ĐHY Francesco Coccopalmerio



cha mẹ tham gia sinh hoạt tại Công đoàn CGVN Anrê Dũng Lạc, Giáo phận Brooklyn, thành phố New York. Với ý chí nung nấu sẵn, lại được sự cổ vũ của Cha Luca Phạm Anh Dụ cùng ơn Chúa dẫn dắt, cậu Phạm Mạnh Cương gia nhập Chứng viện Brooklyn, NY đến năm 2001, lên 28 tuổi, Thầy Cương thụ phong linh mục thuộc Giáo phận Brooklyn, NY.

Năm 2006, Cha Phạm Mạnh

Cương được Bản quyền Giáo phận Brooklyn cử đi du học tại giáo đô Rôma. Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Giáo Luật tại Giáo Hoàng Học Viện Gregoriana năm 2011, cha Cương được bổ nhiệm vào Giáo Triều Roma, phục vụ tại Tòa Thánh trong Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Bản Luật.

Năm 2016, Cha Phạm Mạnh Cương được ĐGH Phanxicô ưu ái ban thưởng tước hiệu Đức Ông, một tước hiệu mà trước đó không lâu chính Đức Thánh Cha quyết định giới hạn việc ân ban cho các linh mục trẻ.

Đức Ông Phạm Mạnh Cương lúc bấy giờ chưa tròn 43 tuổi, nhưng đã trải qua 15 năm phục vụ trong sứ vụ linh mục.

Sự kiện Đức Giáo Hoàng ưu ái Cha Cương cách riêng đã được đông đảo bà con CGVN hân hoan đón nhận như là một dấu chỉ cho sự lưu tâm và gần gũi đặc biệt của Vị Cha Chung của Hội Thánh đối với các tín hữu Công Giáo Việt Nam.

Tại Rôma, ĐÔ Gioan Baotixita được giới tu sĩ VN tín nhiệm đề cử vào chức Chủ Tịch của Liên Tu Sĩ Việt Nam tại Roma, nhiệm kỳ 2017-2019. Trong cương vị này, ĐÔ Cương đã giúp đưa tổ chức Liên Tu sĩ VN thành một cộng đoàn lớn mạnh, trở nên mái ấm tinh thần cho hơn 400 linh mục, chủng sinh, tu sĩ nam nữ và giáo dân gốc Việt tại giáo đô Công Giáo.

Đầu tháng 9/2019, Đức Ông Phạm Mạnh Cương được bổ nhiệm trở về phục vụ Giáo Hội tại Hoa Kỳ nơi Giáo phận nhà (Brooklyn, NY). Nhưng, thật bất ngờ cho gia đình Giáo phận Brooklyn tại New York khi có tin Đức Ông Cương được Tòa Thánh tín nhiệm đề cử vào một chức vụ trọng yếu của Giáo Hội tại Thủ đô Washington, DC: **Trợ lý Nội vụ cho Đức Sứ Thần Tòa Thánh**, vị đại diện chính thức của Đức Giáo Hoàng tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Một lần nữa, Đức Ông trẻ tuổi Phạm Mạnh Cương lại vâng ý Bề Trên, hy sinh nguyện vọng riêng tư để chấp nhận bài sai đi đến “miền đất mới” – ngành ngoại giao Tòa Thánh tại nơi mà trước đây Đức Ông Cao Minh Dung là người Việt Nam đầu tiên giữ chức Tham tán ngoại vụ.

Tuy cuộc chuyển tiếp diễn ra âm thầm, vài giới chức trong Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ cùng các Linh mục, Tu sĩ, Cộng đoàn miền Thủ đô và các vùng phụ cận đã bày tỏ hân hoan được Đức Ông về phục vụ gần họ, mà địa chỉ hiện tại là: Rev. Msgr. John Cuong Pham, Apostolic

Nunciature of the Holy See, 3339 Massachusetts Avenue, NW Washington, DC 20008. Với ĐÔ Cương, bất cứ người Công giáo nào, đặc biệt CGVN nào cũng có thể liên lạc trực tiếp.

Theo chúng tôi biết, trong cương vị mới, Đức Ông Phạm Mạnh Cương sẽ không những là một cầu nối hữu hiệu giữa Toà Thánh và Giáo Hội tại Hoa Kỳ, mà còn là tiếng nói cảm thông, giúp liên kết Cộng đồng tín hữu Việt Nam tại Hoa Kỳ với các Bản Quyền địa phương và cả với Giáo Hội hoàn vũ. Vốn khiêm tốn, vui tươi, hòa nhã cùng kiến thức sâu rộng, Đức Ông Phạm Mạnh Cương liên tục được thỉnh mời chia sẻ, giảng tĩnh tâm trong các dịp lễ lớn của người CGVN tại Hoa Kỳ cùng nhiều nước khác. Chúng ta cùng tạ ơn Chúa và cầu nguyện để người con tiêu biểu một thời của Cộng đoàn Anrê Dũng Lạc New York “không bao giờ thiếu lửa trong nhiệt huyết” ngày càng thêm sức mạnh và khôn ngoan, giúp lan tỏa niềm vui của Tin Mừng trong bối cảnh xã hội và Giáo hội hôm nay.

Linh mục Stêphanô Nguyễn Mạnh Khả

Gương sáng thứ hai là Linh mục Stêphanô Nguyễn Mạnh Khả. Thầy Khả vốn là Chủng sinh *Tiểu Chứng Viện Simon Hòa năm 1969 cho đến Đại Chứng Viện Minh Hòa năm 1976 – 1978*, Giáo phận Đà Lạt. Không thể tiếp tục ơn gọi trên quê hương mình, Thầy vượt biên sang Mỹ, định cư tại phố Queens, thành phố New York.

Thầy Nguyễn Mạnh Khả sinh hoạt trong Cộng đoàn CGVN Anrê Dũng Lạc, Giáo phận

Brooklyn, NY, với tư cách là trưởng ban văn nghệ của Cộng đoàn. Tuổi trẻ ở đây mến chuộng Thầy về cả tài lẫn đức. Thầy cao lớn, nước da trắng hồng, ăn nói nhẹ nhàng, miệng luôn mỉm cười, đối xử bất thiệp, thân tình với mọi người, đặc biệt có óc tổ chức và nhiều sáng kiến khiến giới trẻ yêu thương, nể phục, luôn tôn Thầy Khả là bậc thầy, là sư phụ. (Rất tiếc, chúng tôi không có được hình ảnh của Cha).

Thầy Khả được Cha già Phạm Anh Dụ trao trọng trách trông coi giới trẻ trong Cộng đoàn. Nhắc lại thời kỳ này, Cha Stephanô Khả có lần tâm sự: *“Bấy giờ ‘cả bọn’ thanh thiếu niên chúng tôi sinh hoạt đạo đức với nhau thật vui và tốt đẹp trong tình yêu thương cộng đoàn nhờ cột trụ đức tin của Cha Cố và lòng yêu thương, chuẩn nhận, và yểm trợ của các phụ huynh.”* Rồi Cha xác quyết: *“Đoan chắc trong chúng tôi, không ai có thể quên khoảng thời gian sống đạo và sinh hoạt với nhau như vậy hết!”*

Quả thế, Cộng đoàn Anrê Dũng Lạc Brooklyn tuy nhỏ, nhưng giới trẻ trong Cộng đoàn gắn bó nhau mà không hề gây tiếng xấu về quan hệ nam nữ. Nhiều anh chị về sau thành vợ thành chồng với nhau, sống đời sống Công giáo tốt lành. Cụ thể trong gia đình thân sinh Đức Ông Phạm Mạnh Cương có hai anh em thành hôn với hai chị em ruột của một gia đình khác đều từng sinh hoạt trong giới trẻ Cộng đoàn.

Riêng thầy Nguyễn Mạnh Khả, do sẵn nuôi ý chí trở lại đời sống tu nơi xứ người, nay gặp được Cha già Dụ quý mến, nâng đỡ,

Thầy quyết tâm hơn. Sau khi Cha già Luca Phạm Anh Dụ qua đời, Thầy Khả tự mình tìm kiếm nơi tu hành thích hợp và Thầy đã chọn Dòng Ngôi Lời, trở thành linh mục của Dòng này – Lm Stêphanô Nguyễn Mạnh Khả, SVD.

Cha Nguyễn Mạnh Khả hiện là Giáo sư Đại Chủng Viện Ngôi Lời tại Tiểu bang Iowa, Hoa Kỳ và cũng đang là ngòi bút chủ lực của Nguyệt san Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp thuộc Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Hoài niệm về thời xa xưa của mình, Cha Stêphanô Khả tâm sự: *“‘Ơn Gọi Chủng Sinh’ của tôi tràn đầy trong suốt cuộc đời mình hơn là những giai đoạn khác sau khi đã chịu chức hay khăn dòng.”*

Một sự trùng hợp “thú vị”: 2 vị giáo sĩ xuất thân từ Cộng đoàn CGVN Anrê Dũng Lạc, Brooklyn, NY cùng mang tên lót (tên đệm – middle name) “MẠNH” – **Phạm MẠNH Cương, Nguyễn MẠNH Khả**. Phải chăng đó là dấu chỉ Sức Mạnh của đức tin và ý chí nơi hai vị?

Đại tá Không quân Đinh Trần Tâm

Sau hai ơn gọi Linh mục dâng mình phụng sự Chúa trong sứ mạng tông đồ mục vụ nêu trên, chúng tôi mạn phép giới thiệu gương mặt thứ ba thành viên của CĐCGVN Anrê Dũng Lạc, Brooklyn, New York. Đó là nữ giáo dân TRẦN THỊ THANH TÂM. Thanh Tâm sinh hoạt đặc lực trong hàng ngũ thanh-thiếu niên CĐCGVN cùng thời với hai vị giáo sĩ trên.

Sau khi tốt nghiệp Cử nhân khoa Đại học Long Island University, New York vào năm 1997, cô Thanh Tâm gia nhập Quân Đội Hoa Kỳ, binh chủng Không quân với cấp bậc Thiếu úy.

Năm 1999, cô Tâm lập gia đình với anh Đinh Minh Trung. Trần Thị Thanh Tâm chọn họ chồng với tên gọi mới là **Đinh Trần Tâm**.

Năm 2003, Đại úy Đinh Trần Tâm tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh.



Đinh Trần Tâm hiện sống hạnh phúc với chồng và 3 người con. Phu



quân của chị, anh Đinh Minh Trung hiện cũng phục vụ trong Không Lực Hoa Kỳ với tư cách “dân chính”.

Ngày 10/9/2019, *Trung tá* Đinh Trần Tâm nhận được nghị định thăng cấp *Đại tá* Không lực Hoa Kỳ. Được biết, lễ vinh thăng đại tá Đinh Trần Tâm sẽ được chính thức cử hành giữa tháng Sáu 2020. Chúc mừng nữ Đại tá Đinh Trần Tâm cùng phu quân và gia quyến.

Điều đáng trân trọng nơi nữ giáo dân một thời ở CDGVN Anrê Dũng Lạc Brooklyn, NY không phải ở bậc thang chức danh trong xã hội mà là ở chỗ vợ chồng Trung-Tâm sống triệt để tinh thần Công giáo và luôn nhiệt tình chiếu giãi tinh thần công giáo đến mọi người ở bất cứ nơi nào anh chị sinh sống, từ Mỹ tới Nhật rồi về Mỹ, từ Florida đến Washington State, lại sang Anh Quốc, và cả tại Mặt trận Trung Đông, ở xứ Kuwait (Trung Đông), rồi về Washington D.C... Đâu đâu tại

các nhà thờ Công Giáo, anh chị **TRUNG-TÂM** cũng là “*trung tâm*” của tinh thần dân thân tự nguyện: từ “*thừa tác viên Thánh Thể*” đến “*giáo lý viên*”, *đọc sách Thánh*... hỗ trợ các sinh hoạt thiếu nhi, cụ thể là đảm trách nấu ăn cho các em sinh hoạt. Các việc nhà đạo dành cho giáo dân ở các Cộng đoàn đối với anh chị không việc nào là hèn, không việc nào anh chị từ nan.

Chị Tâm tâm sự: “*Thời trẻ, sống trong Cộng đoàn Công giáo VN Anrê Dũng Lạc ở Brooklyn, NY,*

tôi đã được hun đúc tinh thần xông xáo ấy trong bầu khí thân thương đầy nhiệt huyết, giờ làm sao lơ là chảnh mắng được?”

Chính tinh thần đó bảo vệ anh chị Trung-Tâm và con cái anh chị vững vàng trong đức tin Công giáo, dũng cảm trong đời sống phát huy cái tốt, đẩy lùi cái xấu, chan hòa và hài hòa với tha nhân trong sứ mạng gieo vãi công bằng, bác ái.

ĩ ỉ ỉ

Người Công giáo Việt Nam hải ngoại nói chung và các thành viên một thời của Cộng đoàn CGVN Anrê Dũng Lạc Brooklyn, New York, Hoa Kỳ vui mừng và hãnh diện về những đóng góp tích cực của các vị nêu trên, đặc biệt tri ân cố linh mục **Luca Phạm Anh Dụ** (1927-1999), người đã trực tiếp dẫn dắt, tác động tới ơn gọi và sự lựa chọn của ba nhân vật thành đạt ấy.

Ngày 13 Tháng 11/2019 này đánh dấu 20 năm Cha Luca Phạm Anh Dụ đi vào cõi vĩnh hằng cõi. Tri ân vị mục tử công hiến trọn đời mình cho đàn chiên. Xin góp một lời cầu nguyện cho linh hồn Luca vinh phúc muôn đời.♦

Lê Thiên (Tháng 10, 2019)

**ĐỌC VÀ
CỔ ĐÔNG**
NGUYỆT SAN DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

HẬU QUẢ CỦA VIỆC TIN VÀO BÓI TOÁN

■ Trần Mỹ Duyệt

Cách đây hơn một tháng, chúng tôi nhận được lời mời tham dự một buổi đoàn tụ gia đình. Đây là một cuộc đoàn tụ tưởng như không bao giờ xảy ra sau 67 năm bạn tôi mất tích khỏi gia đình. Anh đã cho phép tôi ghi lại và phổ biến câu chuyện hy hữu này như một lời tạ ơn Thiên Chúa cho anh chị em của anh được gặp lại nhau, và cũng như một thông điệp gửi đến những ai đang tin vào bói toán.

Bạn tôi là nạn nhân của sự tin tưởng mù quáng vào bói toán. Bố của anh đã bỏ rơi và làm thình thịch anh bị bán đi lúc anh mới biết lẫy. Ông làm vậy vì muốn đổi lấy sự giàu sang và tính mạng của ông. Anh đã trôi dạt trên biên đời suốt 67 năm cho đến gần đây mới gặp lại những người thân. Sự thật về cuộc đời lưu lạc của anh chỉ được giải mã sau lần hội ngộ này. Cuộc đời anh nếu đem dựng lại thành phim thì đây là một cuốn phim xã hội với những tình tiết éo le đầy nước mắt, chờ mong, nhưng vô cùng hấp dẫn với hội kết thúc trong cuộc đoàn tụ chan hòa hạnh phúc.

Câu chuyện đoàn tụ của anh bắt đầu từ người con dâu của anh. Người con dâu này vì muốn tìm thêm tông tích gia đình của cô nên đã đi thử DNA. Trong khi cô mong ước tìm ra gia phả của mình về phía của cô, con trai anh cũng muốn thử DNA của mình luôn. Sở dĩ con trai anh làm thế,

vì muốn tìm ra nguồn gốc chủng tộc của mình. Tuy nhận mình là người Hoa, nhưng bạn bè và cả vợ của anh vẫn cho rằng anh là người Việt. Kết quả DNA của anh đã cho biết anh rõ ràng là người Việt Nam chứ không có một dính dáng gì đến người Trung Hoa. Tóm lại, anh là người Việt Nam.

Quá thắc mắc về kết quả DNA của mình, chiều hôm đó sau khi đi làm về, con trai anh đã hỏi lại anh là tại sao ba là người Hoa mà trong DNA của con không có một nhiễm sắc thể nào mang huyết thống Trung Hoa. Anh không có câu trả lời, nhưng vẫn cương quyết rằng mình là người Hoa vì cha mẹ là người Hoa. Và rằng anh còn một chị gái hiện nay vẫn còn thất lạc ở Hoa lục.

Không hài lòng với lời giải thích của ba mình, và với kết quả DNA sẵn có, con trai anh quyết tâm tìm cho ra nguồn gốc thực sự của mình. Anh muốn biết, anh là người Việt Nam hay là người Trung Hoa? Trong khi con anh âm thầm tìm kiếm nguồn gốc của mình, một sự trùng hợp ngẫu nhiên là một người nào đó có cha là người Pháp và mẹ là người Việt Nam cũng đang muốn tìm kiếm người thân mất tích cho mẹ mình qua ngả DNA. Gia đình người này cũng đang hy vọng tìm được người em trai của mẹ, người mà bà nói rằng đã thất lạc khoảng 67 năm về trước.

Với hy vọng sớm tìm ra nguồn cội

của mình cũng như của cha mình, một hôm con anh đã đưa về cho anh một chiếc hộp nhỏ và nói với anh nhỏ vào đó một miếng nước bọt. Tuy anh không biết để làm gì, nhưng nghe con nói thế nên anh cũng làm. Và như một phép lạ nhiệm màu, khoảng một tháng sau, vào một buổi trưa anh đang cắt tỉa mấy cây cảnh trong vườn bỗng nghe tiếng con anh gọi:

- Ba. Ba vô đây con có chuyện quan trọng muốn báo cho ba biết.

- Việc gì là việc quan trọng. Sao con đang làm lại bỏ sở về. Bộ con bị đuổi việc phải không?

- Không quan trọng đến việc làm của con, nhưng quan trọng đến ba kia.

Ngừng một lát, con anh nhìn anh bằng cặp mắt hết sức khó diễn tả, rồi chậm rãi nói với anh:

- Ba đã tìm ra được người thân rồi. Người đó là một người đàn bà, và là người Việt Nam.

- Có thật không? Ai cho con biết? Và làm sao có chuyện này vì ba là người Hoa mà.

Lúc này đến lượt vợ anh cũng nhập cuộc. Cả nhà quây quần, ngồi im nghe con anh giải thích:

- Ba còn nhớ không, khi vợ con thử DNA để tìm người thân bên đó, con cũng thử luôn để xác định xem mình là người Hoa hay người Việt, vì ba thì nói con là con cháu người Hoa, còn bạn bè con lại bảo con giống Việt. DNA

của con xác định con là người Việt Nam, nên con đã tò mò tìm hiểu về nguồn gốc của ba. Chiếc hộp con đưa cho ba gần tháng trước là chiếc hộp dùng để thử DNA. Con đã gửi mẫu DNA của ba đi, và kết quả cho biết ba cũng là người Việt chứ không phải là người Hoa.

Nhưng tin quan trọng hơn là ba đã tìm ra người nhà của ba nhờ DNA.

Không thể nào có chuyện đó. Anh cố gắng xua đuổi tư tưởng mình là người Việt. Tuy vậy, anh cũng lại nôn nóng muốn biết rõ sự thật. Anh giục con anh:

- Nói đi. Nói mau đi. Tại sao ba là người Việt và tại sao ba có người chị cũng là người Việt?

Ba từ từ nghe con kể:

- Khi con thử DNA cho ba, thì một người khác cũng thử DNA cho người mẹ vì bà có người em trai bị thất lạc khi còn rất nhỏ. Họ chỉ hy vọng vậy thôi, không ngờ, DNA của ba và của bà ấy trùng hợp và có nguồn gốc di truyền chính xác. Đây là kết quả của khoa học. Con và người bạn ấy vui lắm. Chúng con đã coi nhau như cousin sau khi có kết quả DNA, còn ba thì sắp gặp chị của ba. Chúng con đã dàn xếp cho ba và má nó gặp nhau vào tuần tới để nói chuyện.

- Nhưng ngoài DNA ra còn có gì làm bằng chứng?

-Thì ba có những hình ảnh hồi nhỏ của ba vẫn cho con xem đó. Ba không tin DNA thì biết đâu những tấm hình ấy cũng giúp ba. Cousin con cũng nói với má nó mang theo một ít hình gia đình từ trước đó.

Và ngày vui mừng đã đến, ngoài

kết quả của DNA, hai bên còn giữ được một tấm hình chụp khi anh mới biết lẫy. Tấm hình này không biết có phải là tấm hình định mệnh hay không, nhưng do ba má nuôi anh tặng lại cho người chú anh, và nó đã đến được tay mẹ ruột anh. Mẹ anh giữ nó rồi đưa lại cho chị anh. Riêng anh, mẹ nuôi anh cũng giữ tấm hình này, và bà đã trao lại cho anh để lưu lại trong album của gia đình. Hai tấm hình giống nhau vì là hai bản sao. Trước kết quả của DNA, và với tấm hình chụp anh hồi còn nhỏ, cả chị anh, người chồng Pháp của chị anh, người con trai của họ cùng với vợ con anh đã ôm nhau khóc vì vui mừng. Những bí ẩn về nguồn gốc gia đình, huyết thống, và chủng tộc của anh, cũng như lý do anh bị lưu lạc xa gia đình đã từ từ được giải mã.

Theo người chị của anh kể, anh sinh ra trong một gia đình Công Giáo đông con gồm 3 trai và ba gái. Anh là con trai út. Anh có hai anh, một chị và hai em gái. Gia đình anh sống trong một xứ đạo của người Bắc di cư năm 1954. Cha mẹ anh được mọi người trong xứ đạo nể trọng và được cho là đạo đức, tốt lành. Nhưng ngoài cái vẻ bên ngoài ấy, bố anh rất mê tín và tin vào bói toán. Chính vì vậy, khi anh vừa biết lẫy tức là khoảng 3 hoặc 4 tháng, ông đã nhất định từ bỏ anh. Lý do, vì anh là con trai thứ ba, mà theo lời thầy bói thì “tam nam bất phú. Tứ nữ bất bản”. Mạng số của anh không hợp với mạng của bố anh. Nếu giữ anh thì một trong hai sẽ phải chết.

Để tìm cách cứu con, thoát đầu, mẹ anh đã bàn với bố anh và đem anh cho một người chú. Nhưng không hiểu động lực nào, chú

anh lại bán anh cho một gia đình người Hoa không con tại Chợ Lớn.

Những gì người chị kể đã làm sống lại ký ức tuổi thơ anh. Anh nhớ lại hồi còn nhỏ gia đình anh là một gia đình người Hoa giàu, và chỉ có mình anh là đứa con duy nhất nên anh rất được chiều chuộng, nâng niu. Nhưng rồi khi anh lên 4 tuổi, cha nuôi anh làm ăn thua lỗ, bị phá sản. Ông buồn phiền sinh bệnh và chết. Mẹ nuôi anh đã tìm cách cứu lại phần nào số vốn làm ăn của cha nuôi anh. Bà đã đến từng người bạn trước đó làm ăn với chồng bà để nói chuyện tiền bạc, nhưng tất cả đều từ chối. Cuối cùng bà đã phải đem anh lang thang đó đây, làm thuê độ nhật. Những lúc túng quẫn nhất, bà chỉ mong xin được chút cơm thừa, canh cặn của chủ để nuôi anh mà cũng không ai cho. Tuy nghèo, nhưng mẹ nuôi anh vẫn không bỏ anh, và tìm mọi cách yêu thương, nuôi nấng anh.

Bản thân anh, anh cũng không nghĩ mình là người Việt Nam, vì sau khi nhận nuôi anh, cha mẹ nuôi anh đã làm giấy khai sinh lại, thay tên đổi họ của anh từ họ Nguyễn thành họ Lâm, và anh đã thành một đứa bé con của một cặp vợ chồng người Hoa trên giấy tờ và pháp lý. Vì được nuôi dưỡng trong một gia đình người Hoa và vì không biết mình bị thay tên đổi họ nên anh không hoài nghi gì về nguồn gốc người Trung Hoa của mình.

Tuổi thơ anh ít có ngày được cắp sách đến trường. Ngôi trường đầu tiên anh học là Trường Tiểu Học Nguyễn Thái Học ở vùng Chợ Lớn. Năm anh lên 8 tuổi, mẹ nuôi của anh lại phải gửi anh vô chùa!

(xem tiếp trang 103)

ĐỔI NƯỚC MƯA

■ Trang đài Glassey-Trầnnguyễn

Lúc Ba còn đi lính, Mẹ theo Ba đóng quân ở xa, nhưng Mẹ hay về thăm Ngoại trong thời gian Mẹ đang có thai Anh Hai với Chị Ba. Thấy Ngoại bán hủ tiếu mà phải đi đổi nước mỗi ngày, Mẹ bàn với Ba xây cái hồ để đựng nước mưa cho Ngoại xài. Quán hủ tiếu của Ngoại nổi danh, chung vách với thư quán của gia đình. Nhiều nhân vật có tiếng trong vùng thời đó đều ghé ăn. Ngoại phải mượn bốn người để phụ bếp, bung bàn, rửa chén. Ngoại đứng lo nê nê và trông coi trước sau, vừa tiếp khách vào tiệm ăn, vừa coi chừng thư quán. Ông Ngoại cũng hay đưa mấy người bạn từ thời kháng Pháp về chơi, ăn uống chuyện vãn tung bưng. Những ông dân cử cũng hay ghé, vì họ thân với ông Ngoại. Họ thích nghe Ông Ngoại bàn chuyện chính trị, và hỏi ý kiến Ông Ngoại về những dự tính của họ, nhất là khi họ chuẩn bị tranh cử. Nhiều người ăn xong, ghé qua tiệm sách, mua sách mới phát hành về đọc. Bao tử no hủ tiếu rồi, cũng phải cho cái đầu no chữ luôn. Bà Ngoại thì hay xí xoá, không lấy tiền khách quen đến ăn. Ông Ngoại thì hay lấy sách mới để tặng bạn. Ông Bà buôn bán kiểu đó mà vẫn không sập tiệm, cũng là nhờ trời giúp. Mẹ xây cái hồ thật lớn, nước đủ

xài quanh năm. Mái nhà lợp tôn, nên sau hai ba trận mưa đầu mùa thì sạch bong. Nước chảy qua máng xối vô hồ, trong vắt. Người ta nói hủ tiếu của Ngoại ngon cũng nhờ cái hồ nước. Ở mấy tiệm khác, người ta hầm xương bằng nước phong tênh. Nước lèo của Ngoại thơm và trong veo, ngọt thanh như nước mưa. Ăn vô, vừa khoái khẩu, vừa nghe nhẹ cả người. Ngoại lúc nào cũng giữ mọi thứ sạch sẽ, nên thực khách cũng quý bà chủ tiệm. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm. Tiệm Ngoại sạch bóng, bát Ngoại cũng sạch luôn. Khách đến ăn, gọi tô lớn tô nhỏ cũng đều thưởng thức đến hết.

Từ ngày Ba bị bắt đi sau cuộc đổi đời 1975, Ngoại phải về quê làm ruộng, canh tác mấy mẫu ruộng Ông Bà Có ngày xưa khai khẩn. Hồ nước lớn quá, chỉ mấy mẹ con tôi xài không hết, cái hồ cũng giúp thêm vào thu nhập của gia đình. Mỗi năm, tới mùa nắng, Mẹ lại cho người ta đổi nước để kiếm tiền đi chợ. Cuối mùa, không còn nước để đổi, nhưng thấy người ta cần nước uống, nhất là những người ở miệt xa, không có nước dự trữ, Mẹ cũng cho họ đổi ít đôi. Có nhiều gia đình ở xa lắc xa lơ, đi bộ cả hai tiếng mới tới nhà tôi. Mẹ thấy thương, nhất là biết họ nghèo, nên có khi, Mẹ cho không. Lòng từ tâm là điểm yếu của Mẹ

tôi. Mẹ hay thương người. Ai hỏi là Mẹ cho, nên có người cũng lợi dụng, có tiền mà không trả, muốn lấy nước không. Nhiều lần Anh Hai bức, nói mình hết gạo, đi ra chợ, có ai cho mình một lít gạo để đem về ăn đâu mà Mẹ lại hay cho người khác nước mưa. Mẹ nói, thà cho lắm, còn hơn là đánh mất cơ hội giúp một người túng bấn. Anh Hai lắm bả một mình, “Chưa biết họ túng hay mình bấn nữa!” Mẹ giả dờ không nghe, đi xuống bếp nấu cơm.

Năm nay hạn sớm. Mới tháng Chạp mà người ta đã tới hỏi đổi nước. Nghe nói mấy chỗ khác đổi một đôi 8 đồng, Mẹ lấy 5 đồng. Thật ra, Mẹ sụt giá vì thương người. Hồ nước nhà tôi sạch, Mẹ lại hiền hoà vui vẻ, nên nhiều người thích tới đổi. Nhà tôi lại ở gần ngã tư lớn, trên đường xe đồ liên tỉnh, nên rất tiện và dễ tìm. Ngày nào cũng có hàng lượt người gánh rau cải từ đồng Sơn Qui đem ra chợ bán, và đều đi ngang nhà tôi. Xe đồ ngày mấy lượt chạy ngang, tung bụi và tiếng còi xe tứ phía. Mỗi lần có xe chạy ngang, người đi bộ dạt vô hai bên lề, lấy tay áo che mặt để tránh bụi. Học trò đang mặc áo trắng bỗng chốc thành áo ngà.

Mẹ chẳng những đổi nước rẻ, mà còn cho thiếu chịu. Nhiều người đổi rồi, mấy tháng sau giả lơ không trả tiền. Mẹ cũng không



đi đòi, cứ nghĩ người ta còn túng. Anh Hai lại cảm râm. Mẹ lại phân bua. Có người muốn kiếm lời, đòi nước của nhà tôi rồi đem ra bán lại gấp rưỡi. Có người còn trữ lại, đến cuối mùa, bán gấp đôi. Mẹ không tính toán như người ta, nên cũng vô tình tạo công ăn việc làm cho họ. Hồ nhà tôi rộng. Mẹ có giữ lại đến cuối mùa nắng cũng không thiệt đi đâu. Nhưng hễ người ta hỏi thì Mẹ cho đổi. Hình như Mẹ chỉ muốn làm phước, dù chuyện kiếm thêm tiền cho gia đình trong lúc đó cũng rất cần. Bà Năm Náo ở đầu xóm hay mượn người đi gánh nước cho bà. Thấy Bà Năm lường công cô gánh nước mượn, Mẹ cho cô hai đôi nước để bù vào tiền công ít ỏi.

Nhưng tụi tôi bức Mẹ thì bức, nhưng không ghét mấy người đòi nước, trừ ông Đệ. Ông Đệ có xe bán nước ở cổng Sân Vận Động. Ngày nào ông cũng bán, vừa bán cho học trò ở Trường Trung Học Trương Định, vừa bán cho người đi tập thể dục trong sân vận động. Những ngày có trận đấu banh mà người ta gọi là đấu giao hữu, hội chợ Tết, một đoàn cải lương về dựng rạp để hát, hay một buổi

chiếu phim trong sân vận động, ông Đệ lại lười to. Ông bán không kịp, phải mượn thêm người giúp. Nhưng ông không bao giờ cười. Ngay cả những ngày ông bán đắt như tôm tươi, đếm tiền không kịp, ông cũng không cười. Không biết trong cuộc đời của ông, cái gì sẽ làm ông cười.

Tụi tôi ghét ông Đệ không phải vì ông không bao giờ cười. Cười hay khóc là chuyện của ông. Tụi tôi ức vì mỗi lần tới đòi nước, ông đều ém giá, mà lần nào Mẹ tôi cũng đều nhượng bộ. Đã vậy, khi lấy nước, ông còn tham lam, lấy hơn số nước ông đã trả tiền. Có lần, Mẹ nói, đòi nước giá này là rẻ gần phân nửa giá của người ta, nhưng khi ông nài nỉ quá, lại than phải lo cho Má ông đang bệnh, thì Mẹ tôi lại xuống giá thêm. Năm nay, Mẹ lại lấy giá rẻ tới 20 đôi nước cho ông.

Chị Ba bức lắm. Chị Ba mới bảy tuổi, học lớp Một, nhưng Chị Ba hay lo trong nhà như Anh Hai vậy. Không có Ba ở nhà, nên Anh Chị tôi lo cho Mẹ, không quấy quá và đòi hỏi như con nít ở tuổi đó. Mẹ hay chọc Anh Hai là chồng lớn, Chị Ba là chồng nhỏ của Mẹ. Tôi mới bốn tuổi, chưa được vào danh sách làm chồng của Mẹ. Chắc tại tôi chưa phụ giúp được việc gì trong nhà. Nhưng tôi hay đi theo Chị Ba, nên không chừng Mẹ sẽ cho tôi làm ‘chồng Út’ sớm thôi. Chị Ba nghe người lớn nói chắc ông Đệ mua nước nhiều về trữ, để cuối mùa bán giá cao, hoặc để xài

mà khỏi phải trả giá cao cuối mùa. Chắc ông đem về nhà cất trong lu. Ông Đệ có cái xe ba bánh để kéo xe nước. Ở trên thùng xe, ông để cái thùng phuy lớn. Cái thùng này ngày xưa đựng dầu, ông rửa sạch để đựng nước uống. Thời đó, lu hủ, bình thúng đều hiếm quý. Một cái thùng phuy như của ông Đệ làm được nhiều việc lắm. Thùng lủng nhiều chỗ. Chỗ nào lủng, ông lấy nhựa đường đen trét lên. Chắc như bấp. Cả cái thùng lõm chõm những chỗ vá, như những cái mã lồi.

Cái thùng phuy này luôn túc trực bên cái xe nước của ông Đệ. Nó là một dấu mốc gần như cố định ở cổng sân vận động, bên cạnh toà án. Mỗi lần đi ngang đây, tôi không nhìn cũng thấy nó trong tầm mắt, một cái vệt đen đen ở vệ đường. Xe nước của ông Đệ đắt khách, mà đa số là khách nam, nên tôi không thích nhìn. Ông Đệ nhỏ thó, gầy nhom, đen ngòm. Ông phải đứng cả ngày ngoài nắng để bán nước. Chẳng bao giờ thấy vợ con, anh em, cha mẹ của ông tới phụ, mà cũng không ai biết nhà của ông ở đâu. Ông cứ mình ênh năm này qua năm khác.

Sáng đó, Mẹ phải về phụ Ngoại làm ruộng, nên dặn hai chị em khi nào ông Đệ tới thì cho ông lấy 20 đôi nước. Trời chưa nắng lắm thì ông Đệ đạp xe ba bánh, đưa thùng tới lấy nước. Chị Ba dặn tôi, “Lần này, mình phải đếm kỹ, nếu không ông sẽ ăn gian như mấy lần trước.” Chị Ba leo lên giường, ngồi ở ngay mép, xếp bằng gọn gàng. Tôi mau mắn làm theo. Chị dặn tôi, “Mình phải đếm thiệt lớn. Lần trước, ông trả tiền 10 đôi, mà xách tới 15 đôi. Lần này, thế nào ông cũng ăn gian nữa.” Chị lập

đi lập lại chuyện ông ăn gian, vì chị ghét mấy người không trung thực. Chị đi học ‘giáo lý chui’ với các Soeur dòng Phaolô, nên chị đồng dạng dặn tôi, “Nói láo là có tội!”

Hai đứa ngồi ở mép giường canh chừng. Ông Đệ hứng nước xách từ phía nhà sau lên. Nhà chỉ còn mỗi cái giường và hai cái tủ đựng quần áo. Mỗi lần có người đổi nước, họ đi thọc từ nhà trước ra nhà sau, nối liền một cỗi, trông hươu trông hoác. Ông Đệ đi thiệt lẹ. Lần nào ông cũng hứng nước quá đầy, ông đi tới đâu thì nước

sóng sánh nhảy tung ra ngoài. Thường ai đổi nước cũng hứng tới chỗ tay nắm bằng gỗ, chỗ người ta xỏ cọng dây thừng hay dây dù vô để thọc vô đòn gánh. Ông Đệ thì luôn hứng tới nước tràn ra mới tắt vòi. Ông xách mới có bốn đôi nước thì đã tạo ra một con đường bằng nước từ cái hồ dẫn ra tới cái xe của ông, xuyên thẳng qua cái nhà chúng tôi. Chị Ba nói, ông phí phạm như vậy, mang tội.

Chị Ba đồng dạng ngồi đếm. Tôi ngồi nghe. Đêm tới đôi thứ 20, tưởng ông Đệ khoá thùng đập

đi, nhưng ông lại quay trở vô lấy tiếp. Chị Ba hỏi, “Cậu đã lấy đủ nước rồi. Trở vô làm chi vậy Cậu?” Ông Đệ tỉnh bơ, “Tao lấy thêm ít đôi, bù vô nước bị chặt ra ngoài lúc tao xách ra xe.” Chị Ba nhảy xuống chặn ông lại, thì ông lách qua một bên, tỉnh bơ trở vô hứng nước. Hai chị em tức quá, nhưng ông ngang ngược, đành ngồi ngó chịu trận. Con nít thời học-tập-cải-tạo và đi-kinh-tế-mới phải chịu nhiều ức hiếp như vậy, vì có cha có mẹ nhưng cứ như kẻ mồ côi.◆

HẬU QUẢ CỦA VIỆC TIN VÀO BÓI TOÁN

(tiếp theo trang 100)

Vì lớn lên trong môi trường như vậy, nên từ bé anh lúc nào cũng nghĩ mình là người Hoa, lúc nào cũng mơ ước có ngày được về đại mạc để cưới ngựa, bắn cung. Đại mạc là nơi anh luôn luôn ao ước để tới. Ngay bây giờ, anh vẫn thích nói về đại mạc, về đời sống du mục như những cảnh trong phim Anh Hùng Xạ Điêu của Kim Dung. Còn người chị mà má nuôi đã nhắc đến thật ra không phải là chị em ruột của anh, nhưng là người con gái mà cha mẹ nuôi đã để lại đại lục sau khi hiệp định Genève chia đôi Việt Nam năm 1954. Vào thời điểm đó, ông bà đang làm ăn ở Việt Nam nên không thể về lại Trung Quốc để đem người con gái ấy sang Việt Nam.

Riêng bố mẹ ruột của anh, theo lời chị anh kể, tuy nghe lời của thầy bói bỏ anh, nhưng ông cũng

không lọt qua sổ tử thần. Ông được biết đã bị bệnh và chết sau khi anh lưu lạc được hai năm. Mẹ đẻ của anh đã đau đớn, thương nhớ anh đến trầm cảm. Chị anh cho biết, hình ảnh của anh vẫn luôn ám ảnh mẹ anh trong suốt cuộc đời của bà, và cả trên giường bệnh. Trước khi nhắm mắt lìa trần, bà đã nói với các con cái của bà phải bằng mọi giá tìm được anh.

Hiện nay, các anh chị em của anh ngoài 2 anh ở Việt Nam, còn lại chị và hai em gái đều sống tại Hoa Kỳ. Tất cả đều rất vui mừng về cuộc hội ngộ này.

Thiên Chúa đã trả lời cho người mẹ đau khổ của anh sau nhiều năm bà đã khuất bóng.

“Bói ra ma, quét nhà ra rác.”

“Thừa tiền thì đem mà cho,

Đừng có xem bói đem lo cho

mình.”

“Thầy bói, thầy số, thầy đồng,

Nghe ba thầy ấy cái lòng không còn.”

Chúng ta có nên tin vào bói toán không? Câu chuyện của người bạn vừa kể trên là một trong nhiều câu chuyện mà kết quả đã làm đau khổ, tan nát hạnh phúc nhiều người, nhiều gia đình.

Thật ra quá khứ là do ta tạo ra. Hiện tại là của ta, do ta xây đắp. Và tương lai chắc chắn cũng là của ta. Vì tương lai là thành quả mà ta xây dựng từ trong mỗi giây phút của hiện tại. Chỉ có Thượng Đế là người biết rõ vận mệnh của đời ta, nhưng Thượng Đế lại để ta tự do quyết định vận mạng của đời mình. Ngài ở đó để chúc phúc và nâng đỡ ta. Ngài là Thượng Đế với trái tim nhân hậu. ◆



LỄ TẠ ƠN 2019

Tin thời sự quan trọng nhất trong tháng là kỳ bầu cử liên bang Canada lần thứ 43 sẽ diễn ra ngày 21 tháng 10 này. Bây giờ đang là thời gian vận động bận rộn nhất của 5 chính đảng: Đảng Tự Do, Đảng Bảo Thủ, Đảng Tân Dân Chủ, Đảng Người Quebec và Đảng Xanh. Hiện nay Đảng Tự Do (Liberal) đang nắm chính quyền với 177 ghế quốc hội, Đảng đối lập là Đảng Bảo Thủ (Conservative) với 95 ghế. Sau ngày bầu cử đảng nào nhiều phiếu nhất sẽ nắm chính quyền và đảng trưởng sẽ là thủ tướng. Xưa nay vẫn hai đảng Tự Do và Bảo Thủ đánh nhau lập chính phủ. Theo báo chí thì Đảng Xanh (Green) tức là đảng chú trọng về trồng cây xanh cho môi trường có thể sẽ lên tới hạng 3. Hiện nay chính quyền liên bang đang phát triển hệ thống dẫn dầu Trans Mountain từ Alberta sang miền British Columbia ở phía tây để bán dầu cho các hãng ngoại quốc nhất là Hoa Kỳ, nhưng dự án này bị nhiều người phản đối vì làm hại môi trường. Đề giải quyết vấn đề môi trường, bịt miệng đảng đối lập, cũng như vận động cho cuộc bầu cử sắp diễn ra, đảng cầm quyền hiện nay vừa ra thông cáo: Nếu tái đắc cử thì chính quyền đảng Tự Do sẽ cho trồng thêm 21 tỷ cây xanh trong thập niên sắp tới cộng với 600 triệu cây

xanh trồng hàng năm. Thủ tướng Trudeau đưa ra lời tuyên bố trồng nhiều cây này sau khi gặp cô Thụy Điển Greta Thunberg. Các cụ biết cô bé 16 tuổi này chứ. Cô bé tuy bệnh tật về thể xác nhưng tâm trí không hề bệnh. Cô thấy hầu như thế giới người lớn toàn cầu không mấy quan tâm tới việc biến đổi khí hậu, cho nên cô cất tiếng nói. Lời phát biểu của cô như có phép thần khiến cả thế giới đã lắng nghe. Cô đã được mời nói ở LHQ ngày 23 tháng Chín vừa qua, đã được Đức Giáo Hoàng chào đón ở Roma, đã được tuần báo Time số tháng 5 chọn đăng hình trên bìa báo, đã được thủ tướng Canada chào mừng ở Montreal trong cuộc diễn hành vì khí hậu. Vì cuộc gặp gỡ tuần hành này mà thủ tướng Canada làm dự án trồng 21 tỷ cây xanh. Xưa nay Canada vốn quý cây xanh, nhà ai có cây cao trên 20 thước mà muốn chặt thì phải xin phép chính quyền, các cụ có thấy nước nào mà bảo tồn cây xanh kỹ như vậy không? Chỉ tội cho quê hương VN, nghe nói ở VN bây giờ, CSVN cho chặt cây xanh không tiếc tay, nhiều người thấy những cây cao bóng mát bên đường bị chặt thì đều tiếc ngẩn ngơ. Chính vì chặt nhiều cây như vậy mà đầu tháng 10 này thành phố Hà Nội đã bị chìm trong bầu không khí mù mịt ô nhiễm, và mưa lụt làm Hà Nội biến ra Hà Lội.

Nhân nói tới Cô gái trẻ 16 tuổi Greta đang làm nên lịch sử, tôi liền nhớ tới anh Joshua Wong của Hong Kong. Tôi cho đây là một anh hùng kiệt xuất, anh dám lãnh đạo triệu người biểu tình đòi Tàu Cộng phải tôn trọng tự do dân chủ của người dân, anh đã được quốc hội Hoa Kỳ và nhiều yếu nhân thế giới đón tiếp trọng thể và lắng nghe. Thế nhưng CSVN vì bệnh TC nên đã lên tiếng miệt thị Anh. Tờ báo Quân Đội của VC gọi Anh là ‘*tên nhãi ranh mặt dơ mồm chuột không lo học hành mà đã bị bọn phản động nước ngoài giật giây, huỷ hoại mình là anh hùng dân tộc...*’ Thật là hết ý. Không ngờ VC hèn đến như vậy.

Cuối tháng 9, Toronto đã có mấy ngày xuống đường ủng hộ anh Joshua Wong và chống TC. Điều làm tôi giật mình nhất là ngày 28 tháng 9, ngày TC xin được kéo cờ trước toà nhà quốc hội Ontario. Đây là cột cờ danh dự, chỉ dành cho các ngày lễ đặc biệt. Bữa đó, TC kéo cờ Tàu lên nhưng lá cờ đỏ bị vướng ở giữa không kéo lên cao được, lá cờ ụp rũ như lá cờ tang! Tháo lên tháo xuống mãi mới xong. Ai cũng bảo đây là điềm gở. Rồi ngày 30 tháng 9, áp ngày quốc khánh TC, Tàu xin được kéo cờ trước toà đô chính, nhưng ông đô trưởng không tới dự lễ chào cờ vì ông ủng hộ dân biểu tình ở Hong Kong của Joshua

Wong. Cộng đồng VN với cờ vàng cũng đã tham dự với những đoàn người chống TC khác đứng đối diện với nhóm cờ đỏ.

Joshua Wong của Hong Kong và Greta Thunberg của Thụy Điển làm tôi nhớ tới lớp trẻ VN đang lên, cũng là những ngôi sao sáng hiện nay, như nhà văn trẻ mới 30 tuổi đoạt giải ‘Thiên Tài về Văn Chương Mỹ 2019’. Đó là Anh Vương Quốc Vinh tên Mỹ là Ocean Vuong. Anh là dân VN tỵ nạn chứ không phải sinh đẻ ở Mỹ. Anh lãnh giải thưởng 625.000 mỹ kim của Quỹ MacArthur.

Các bạn tôi cho biết hiện nay giới trẻ VN ở Mỹ học hành rất xuất sắc, được rất nhiều giải thưởng và lời ca ngợi. Chẳng hạn chỉ riêng hệ thống Đại Học California, California State University, có 3 ngôi sao này : Hickry Nguyen ở East Bay, Jennifer Phan ở Fresno, Amy Vu ở Fullerton. Các bạn trẻ này làm chúng ta hãnh diện và sung sướng quá. Đó mới chỉ là ở California thôi, chứ các nơi khác còn nhiều tinh hoa Việt lắm. Hãy cổ vũ lên các em. Hãy là những Greta của Thụy Điển và Joshua của Hong Kong.

Xin trở về phần thời sự. Tin số 2 là số người ở Mỹ vượt biên giới phía bắc sang Canada tỵ nạn gia tăng đáng kể. Từ đầu năm tới nay con số vượt biên này lên tới 39,705 người. Họ lên Canada phần lớn là những di dân đã trốn lậu vào Mỹ, hoặc làm ăn ở Mỹ không thành công nên sang Canada để thử thời vận mới. Nơi họ đến nhiều nhất là Toronto, và Vancouver ở miền tây. Theo báo ‘The Economist’ uy tín quốc tế công bố kết quả điều tra năm nay thì Toronto là thành phố an toàn nhất thế giới vừa về an ninh xã hội vừa về y tế bảo hiểm sức khỏe.

Tin thời sự tiếp theo vẫn là tin Cụ Trump bên Mỹ và cuộc bầu cử sắp diễn ra sang năm. Để vận động bầu

cử, đảng Dân Chủ đang cố gắng đánh ngã Cụ Trump với chiêu bài luận tội và truất phế. Bạn bè tôi ai cũng thắc mắc : quốc gia Mỹ hiện có bao nhiêu vấn đề cần phải bàn cãi như văn hóa, xã hội, kinh tế, quốc phòng mà họ không đem ra tranh luận mà chỉ nghe Đảng Dân Chủ chửi Cụ Trump trong khi Cụ làm được bao nhiêu kỳ công. Nhiều lắm, chỉ xin nói việc gần nhất là việc Cụ đọc diễn văn tại đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ngày 24 tháng Chín vừa qua. Thật tuyệt vời. Đây là một bài giá trị, đầy tính thuyết phục và hùng biện. Hội đồng đã vỗ tay bao nhiêu lần vì cụ nói có sách mách có chứng, ngôn từ trí thức và đầy chất văn hóa. Cụ kết bài với lời công khai ca ngợi Thiên Chúa và xin Thiên Chúa phù hộ nước Mỹ, God bless America.

Phe Dân Chủ nín thinh về bài diễn từ sáng giá này. Họ muốn tìm những điều sai để chỉ trích và để truất phế mà không tìm được.

Cũng trong dịp này, ngài ngoại trưởng ngoại giao kiêm phó thủ tướng VN Phạm Bình Minh có bài phát biểu. Ông nói tới Biển Đông, tới những rắc rối, có ý tố cáo Trung Cộng nhưng không dám nói rõ tên vì sợ. CSVN cũng không dám kiện TC nơi tòa án quốc tế, cũng vì sợ. Sao mà hèn thế ! Có tin nói rằng VC đang lấy lòng Ấn Độ để mong kéo Ấn Độ vào phe mình.

Nghe đến đây thì ông H.O. trong làng gior tay xin phát biểu : Tuần qua khi đọc tin này trên báo, tôi cảm giận giặc Tàu quá. Mà mỗi lần cảm giận Tàu Cộng, máu trên đầu bốc lên hừng hực, tôi thường bị mất ngủ. Giận và hận quá. Ông bỏ chữ ODP bèn lên tiếng : Mỗi lần thấy VC hèn với giặc như vậy, ai cũng giận, giận VC và hận TC. Để tránh mất ngủ, tôi xin mách anh một toa thuốc : Anh hãy lên mạng tìm các cuộc đấu võ của Cung Lê với các võ sĩ Tàu. Anh biết ông võ sĩ người Mỹ gốc Việt này chứ. Ông

này nổi tiếng gần như Mike Tyson. Trên mạng có những cuộc tỉ thí giữa nhiều võ sĩ quốc tế, Cung Lê có nhiều trận đấu rất đẹp mắt. Xem những trận Cung Lê hạ đo ván anh võ sĩ Tàu, mình thấy sướng và vui vô cùng. Sau Cung Lê còn Martin Nguyen, cũng nổi tiếng. Gần đây nhất, ngày 11.9.2019, trong giải Asia Championship, Võ Sĩ Nguyễn Trần Duy Nhất đã hạ đo ván ngay ở hiệp nhì anh võ sĩ vô địch của Tàu tên Huang Guang Wan. Thấy anh võ sĩ Tàu nổi tiếng này bị võ sĩ VN đánh bại, nằm bẹp trên sàn xuội lợ, cả đấu trường đã vỗ tay ca ngợi rất to và rất lâu, còn tôi thì vui mừng hết sức, bao nhiêu mệt nhọc tan biến ngay tức thì. Tôi có ghi vào CD, mỗi lần ghét và giận Tàu là tôi mở đĩa ra coi, các võ sĩ VN đánh gục Tàu đã mang lại niềm vui lớn và giấc ngủ rất ngon cho tôi. Xin mách các bạn toa thuốc ngủ thần diệu này nha.

Tới đây thì bà cụ B.95 trong làng lên tiếng xin lắng nghe kể chuyện VC và TC nữa vì bà cụ xưa nay bị dị ứng về đề tài này. Theo thói quen đã thành lệ, bà cụ cầu cứu anh John. Anh John bao giờ cũng chiều cụ, bao giờ anh cũng mang tiếng cười ra để làm tan đi những chuyện về cộng sản. Anh bèn khoe : Cháu vừa học được hai tiếng VN mới, nghe rất buồn cười. Tiếng thứ nhất là tiếng ‘*ca nô*’. Xưa nay tiếng ca nô, gốc tiếng Pháp *canot*, dùng để chỉ cái tàu máy nhỏ chạy trên sông. Thế mà báo chí khi nói về anh ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng từ trong nước ra hải ngoại hát, đã gọi anh ta là ca nô Đàm Vĩnh Hưng. Cháu tìm hiểu thì được biết đây là hai tiếng gọi tắt, từ ‘*ca sĩ gia nô*’, ý nói anh này là gia nô VC. Lấy chữ đầu và chữ cuối ghép lại. Vui ha.

Tiếng thứ hai là ‘*tổng tịch*’ để gọi ngài Tổng bí thư đảng kiêm chủ tịch Nguyễn Phú Trọng. Báo chí lấy chữ Tổng bí thư ghép với chữ chủ tịch, tiếng đầu ghép với

tiếng cuối thành Tổng Tịch, giống như từ ca nô trên . Cái tên tổng tịch này nghe buồn cười và hỗn láo quá vì dám xúc phạm tới nhân vật số 1 . Xưa nay tại VN chỉ có 2 người kiêm nhiệm vừa chức tổng bí thư vừa chức chủ tịch là Bác Hồ Chí Minh và Bác Nguyễn Phú Trọng. Nay có tên mới là Tổng tịch Hồ và Tổng tịch Trọng. Báo chí láo quá sức.

Ông bỏ chữ ODP trong làng liền lên tiếng, hai tiếng ca nô và tổng tịch vừa gặp đây không có gì là mới mẻ cả. Cứ xem cái tên Việt Minh của đảng CSVN thì rõ, vì ngay ban đầu, trong ngày thành lập đảng 19-5-1945, tên đảng là Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Chính các đảng viên đã chọn tên tắt là Việt Minh, lấy chữ đầu và chữ cuối ghép lại. Họ có thói quen nói tắt mà.

Cụ B.95 lại lên tiếng : Tôi kỵ nghe kỵ nói về CS, anh vẫn còn kể chuyện cười về CS. Anh sang đề tài khác đi. Anh John xin vâng và kể ngay : Nhân đang nói về sự nói tắt, cháu xin kể chuyện này không dính gì tới ca nô hay tổng tịch. Đó là trong tiếng Miền Nam của vợ cháu, khi nói về ngôi thứ ba, như ‘ông ấy’ thì người Nam nói ‘ông’, ‘bà ấy’ thì nói ‘bà’, ‘anh ấy’ thì nói ‘anh’, ‘chị ấy’ thì nói ‘chị’... thế nhưng không ai nói ‘em ấy’ là ‘em’, ‘cậu ấy’ là ‘cậu’ ; ‘con ấy’ là ‘con’ ! Lạ ha.

Cả làng tôi đã phá ra cười về cái lấu lỉnh của anh John. Thấy được khen nên anh John sinh hứng bèn nói tiếp : Lần trước khi bàn về lịch sử Việt Nam tôi có nói là ngày xưa ban đầu thì người đàn bà VN là vua đất nước, như bà Âu Cơ hay bà Trưng bà Triệu, và trong gia đình, đàn bà chỉ huy hết mọi sự, cho nên tên đồ vật đều có chữ CÁI chỉ phái nữ chứ không phải chữ CON (chỉ phái nam) như cái nhà, cái bàn cái ghế, cái đĩa con... Ngay tên anh con trai thì không phải chỉ đơn thuần gọi là ‘con trai’ mà là

‘cái anh con trai’. Hôm nay tôi xin tiếp nối cái ý đó, bàn về đàn bà làm chủ, để bàn về mấy tiếng có chữ ME.

- Khi bàn về ngôn ngữ chính của một nước, ta nói ‘*tiếng MẸ đẻ*’,
- Khi bàn về lãnh thổ quê hương, ta nói ‘*Đất MẸ*’,
- Khi bàn về sự giáo dục trong gia đình, ta nói ‘*Lời MẸ dạy*,’
- Trong ngôn ngữ bình dân, tiếng MẸ lúc nào cũng nói lên một điều êm ái, đáng yêu, như : *Mẹ tròn con vuông, Mẹ hát con khen, Mẹ già như chuối chín cây, Mẹ nuôi con bằng trời bằng bể...*
- Cũng trong ngôn ngữ bình dân, khi nói về cái gì quá sức, ta nói ‘*thấy MẸ*’ như *ngon thấy mẹ, đẹp thấy mẹ, hay thấy mẹ, vui thấy mẹ...*

Nói xong về tiếng MẸ, anh John xin kể chuyện cuối cùng : Cháu vừa đọc trên báo tháng Chín vừa qua tin này cũng nói về sức mạnh của đàn bà. Đó là chuyện ở Saigon, quận 8, có cặp vợ chồng sồn sồn kia đang ăn cơm thì một anh công an đến nhà đọc lệnh bắt chồng lên quận. Bà vợ là Nguyễn thị Hồng nghe xong thì tức quá, bảo anh công an là không lịch sự, không kính trọng bữa ăn của nhân dân. Hai bên lời qua tiếng lại chửi nhau. Bà Hồng tức quá, liền tiến lại gần anh công an, thấy anh không có khí giới, bà liền đưa tay bóp dế anh này, tức là bóp cụ Hồ của anh ta nói theo kiểu mấy dân Bắc Kỳ Ri Cờ hồi 1954. Anh này bị bóp đau quá đã thét lên rồi chạy ra xe. Chuyện chỉ có vậy, nhưng đây là kinh nghiệm về tự vệ cho phe các bà nha. Mình không có súng thì mình có 2 bàn tay, nhớ bóp cụ Hồ cho mạnh cho nhanh nha. Cam đoan thành công.

Phe các bà nghe xong thì cười rú lên. Phe liền ông trong làng không có ý kiến gì. Chị Ba Biên Hòa cười xong thì xin cụ Chánh tiên chỉ

làng lên tiếng. Cụ nói ngay: Thôi, xin chấm hết chuyện bóp Cụ Hồ. Tháng 10 này Canada có Lễ Tạ Ôn, chúng ta nhớ đội ơn Thiên Chúa đã cho chúng ta đến được xứ sở thần tiên này, và chúng ta nhớ nhắc cho con cháu biết ơn đất nước Canada đã tiếp rước và giúp đỡ chúng ta. Việc này làm lão nhớ tới chuyện người Da Đỏ. Họ chính là chủ nhân miền đất này. Theo sử, người da trắng từ phương xa đến đây đã được người Da Đỏ đón tiếp và giúp đỡ định cư. Sách còn ghi chuyện ông tây Jacques Cartier và đoàn tùy tùng đến thám hiểm đất Canada ở thượng lưu sông St-Laurent miền Quebec năm 1534. Ông gặp một nhóm người da đỏ tộc Iroquois thổ dân ở đây, ông liền cất tiếng hỏi, nhưng hai bên không hiểu nhau. Người da đỏ tưởng mấy ông da trắng này hỏi nhà mình ở đâu nên đã chỉ mấy túp lều của họ và trả lời ‘*Kanata*’. Kanata có nghĩa rằng cái nhà chúng tôi ở kia. Ông Cartier lại nghĩ miền này tên là Kanata, nhưng vì tai ông nghễnh ngãng ông đã ghi vào sổ là Canada. Tên quốc gia Canada có gốc từ đây.

Kể đến đây xong thì Cụ Chánh chỉ vào tôi , cụ vừa cười vừa nói: xưa nay nhóm của bác Trà Lũ này vẫn chủ trương người da đỏ có gốc VN, tổ tiên ngày xưa của họ chính là một số trong nhóm 50 con của Mẹ Âu Cơ . Mẹ dẫn các con lên núi, rồi tạt sang phía tây, khi đến eo biển Bering thì gặp đất Canada ngày nay. Tiếng Kanata mà họ vừa nói là tiếng Việt cổ, *Kanata* = *cái nhà ta*.

Chuyện này dài lắm, bao giờ có dịp, tôi sẽ xin kể và chứng minh hầu các cụ . Canada là đất của người Da Đỏ, là người anh em trong gia tộc Việt Nam chúng ta nha.◆

Toronto, mùa Lễ Tạ Ôn

TRÀ LŨ

THƠ GIÓ CHUỖNG CUỒNG PHONG

LÒNG VÀNG

Quận Bình Thạnh Sài Gòn hoa lệ
Có nhà thương chuyên trị ung thư
Bệnh nhân nghèo khó tràn vô
Nằm ngời la liệt để chờ thuốc men
Bệnh đã khổ còn thêm đói khát
Nào ai thương cho bát cơm no
Nhà thương, nhà nước phớt lờ
May thay có Bác “Ba Cu” động lòng
Vợ chồng bác bỏ công bỏ việc
Đã 5 năm mài miết giúp người
Thối cơm xào nấu tới bởi
Tặng năm trăm bữa cho người ốm đau
Không phải chỉ cơm rau thanh đạm
Còn thịt thà đình đám như ai
Bệnh nhân cứ xếp hàng dài
Được cư xử đủ tình ngoài nghĩa trong
Nghĩa cử đẹp động lòng người khác
Cũng tùm vô giúp bác một tay
Nhà nước mặc kệ “chúng bay”
Giúp nhau mà sống, ông đây ngồi cười
Cười vì khoái có người lo giúp
Ông rảnh tay lo chụp Đô la
Lòng vàng, không có bợn ta
Ai ngon cứ bỏ tiền ra cứu đời!



NHƯ CON TRẺ

Ông Trump tuổi đã bảy mươi ngoài
Việc nước, việc nhà vẫn tác oai
Nhưng nói và làm như con trẻ
Vỗ ngực tự khoe đệ nhất tài (1)

Ông dụ Hillary tái cử chơi
Hai ta lại vật nhau vài hồi
Gái già ỏn ẻn rằng “em chả”
Em mà ra nữa chết anh thôi

Cảnh sát Hồng Kông ông chiêu nường
Bán lựu đạn cay chống xuống đường (2)
Chặn lối Tự Do, đường Dân Chủ
Nhìn bầy tuổi trẻ thấy mà thương!

(1) Ông Trump tự khoe: “In my great and unmatched wisdom: Trong sự khôn ngoan vĩ đại và không ai sánh bằng của tôi”
(2) Công ty Mỹ Nonlethal Technologies Inc bán thiết bị chống biểu tình và hơi cay cho cảnh sát Hồng Kông

ĐỈNH CAO TRÍ TUỆ

Cảnh sát Nara xứ Mặt Trời
Đeo còng số 8 cho bảy người
Toàn là cháu “Bác” đi du lịch
Chôm chửa dọc đường chẳng hổ người

Nữ trang, mỹ phẩm thi nhau chớp
Dòng dõi Rồng Tiên chán mở đời!
Được nuôi được dạy thành ăn cướp
“Đỉnh cao” nào có sợ ai cười!

THỤY KHUÊ, KHI CON TIM KHÔNG CÒN GIỮ ĐƯỢC ĐỊNH TÍNH

■ **Nghiêm Nguyễn**

Thụy Khuê không phải là một cái tên xa lạ trong giới văn học nghệ thuật. Bà là một nhà báo, một nhà biên khảo và phê bình văn học. Những bài tiểu luận phê bình văn học, biên khảo của bà được nhiều người mến mộ, đánh giá cao, nhất là quyển “Nhân Văn Giai Phẩm và vấn đề Nguyễn Ái Quốc” do Tủ Sách Tiếng Quê Hương in và xuất bản là một công trình biên soạn khá công phu. Tuy nhiên gần đây với loạt bài “Quê Hương ngày trở lại” được viết sau khi bà về thăm Việt Nam khiến không ít người đọc mang tâm trạng hụt hẫng, thất vọng vô cùng về bà. Đọc loạt bài này người ta có cảm tưởng tác giả là một cán bộ CS hay một “dư luận viên” chứ không phải là một nhà phê bình có tầm vóc và uy tín trong văn đàn.

Trong bài viết thứ 3, “Quê Hương ngày trở lại, Nha Trang”, bà ấy viết:

“Trước khi về nước, tôi đã được đọc những bài báo mạng vô cùng khẩn cấp báo động việc người Tàu đang chiếm miền Nam, họ đã chiếm hết Nha Trang rồi, có một “phóng viên tại chỗ” chụp hình những cửa hàng trên bờ biển Nha Trang 100% là Tàu, y hệt như ở Hồng Kông hay Thượng Hải, vị “phóng viên” này còn cho biết, Nha Trang hiện đã cho tiêu tiền Trung Cộng. Ngoài những thông tin giật gân này lại còn có bài báo (vẫn trên mạng) mô tả chuyện người Hoa ăn thịt người,



Nhà báo Thụy Khuê

với chứng cứ đầy đủ: chụp hình mâm cỗ thịt người có món xào, món rán, món nấu ninh rựa mặn, kèm bên cạnh là ảnh cô kiểu mẫu chân dài tóc mượt, mắt bồ câu, trước khi bị chặt làm com.”

Bà là một nhà biên khảo không biết tại sao lại tìm đọc những thứ vớ vẩn, tầm phào đó. Nếu bà về thăm lại quê hương mà chỉ cốt để chứng minh cho mọi người thấy rằng Tàu không tràn lan khắp các thành phố Việt Nam, không có chuyện xẻ thịt một cô gái mất bồ câu ra làm bảy món và vân vân, thì thật phí công, tốn của một cách không đáng. Nhưng bài viết không dừng lại ở đó, bà hoan nghênh chuyện nhiều du khách người Tàu đến Việt Nam, nhờ họ mà bây giờ Nha Trang được phát triển, tiến bộ, tạo một số công ăn việc làm cho các phụ nữ.

«Những khách sạn và những resort mọc lên như nấm. Tất nhiên nhiều người không thích

vì cho rằng đã triệt tiêu quang cảnh cũ. Hoặc chê là làm bảy phá hoại môi trường. Tôi không rõ lắm về vấn đề sinh thái nhưng thấy rõ ràng những khách sạn, những resort này cung cấp công ăn việc làm, cho bao nhiêu thiếu nữ, không còn phải nhúng chân xuống ruộng bùn đầy đĩa cày lúa dưới nắng mưa, cũng không phải chạy sang Hồng Kông, Ma Cao kiếm chồng. Họ làm việc trong phòng lạnh của các khách sạn đắt tiền, thường thường mỗi em làm hai job, ở hai khách sạn khác nhau, lương đủ sống”.

Trong khi các cơ sở hạ tầng, trường học, bệnh viện.... còn rất thiếu thốn, ở những làng mạc xa xôi lớp học là những mái trường xiêu vẹo, tồi tàn, những đứa trẻ đi học quần áo rách rưới, không có được một đôi dép để mang, các bệnh viện bị quá tải, 2,3 người nằm chen chúc trên một giường thì có cần “những khách sạn, resort mọc lên như nấm” chỉ để phục vụ du khách và một thành phần thiểu số trong nước thừa tiền, lắm bạc. Hầu như ai cũng biết vì sự tham lam và ngu dốt của các quan chức CS, các nhà tư bản đồ mà tài nguyên, hệ sinh thái quốc gia, cảnh sắc thiên nhiên, mỹ quan của các thành phố đã bị tàn phá, hủy hoại một cách nặng nề bởi những khai thác, xây cất bừa bãi, tùy tiện, vô trật tự. Công ăn việc làm của một số người có đánh đổi được những sự tổn hại này hay không. Chẳng

lẽ một người giàu kiến thức như bà Thụy Khuê không hiểu được điều này?

Bà còn lên án hành động chống Tàu của người dân Việt Nam.

“Tôi thật không hiểu từ đâu phát xuất sự căm thù người Tàu hiện nay. Nói rằng từ vụ Hoàng Sa, Trường Sa ư? Chắc không hẳn thế. Tôi có người bạn quen biết đã hơn bốn mươi năm, anh vẫn thường chuyển cho tôi những thông tin giật gân, kiểu miền Nam đã bị Tàu xâm chiếm, trong nước bây giờ họ bán gạo plastique, Tàu đã chiếm xong Nha Trang, về nước ăn xoài thấy ngọt, hoá ra bên trong hộp bằng plastique, đừng có dùng nước mắm Phú Quốc, làm toàn cá thối Formosa, phải ăn nước mắm Thái Lan; chớ ăn bún, bánh tráng của Việt Nam bây giờ làm bằng plastique...”

Và biện minh cho hành động xâm lăng của Tàu một cách ầu trĩ, nông cạn

“Dĩ nhiên ta không quên việc người Tàu chiếm Hoàng Sa, nhưng một vùng có dầu hoả thì làm sao cản được lòng tham của con người? Côn Đảo chỉ có vị trí chiến lược và hải sản quý mà còn bị Anh chiếm. Hiện nay, ta không có phương tiện làm một cuộc chiến với Tàu, vậy phải tìm cách khác, tức là khai thác khả năng tiêu dùng của những du khách rùng rình đến từ lục địa Trung Hoa. Người Pháp đã làm và dường như Nha Trang cũng đang nhìn thấy khía cạnh ấy, ta nên khuyến khích hơn là đập đổ, tẩy chay.”

Chẳng rõ bà có giả bộ ngây thơ không biết rằng người dân Việt Nam chống Tàu không phải vì một vài lý do vớ vẩn như chuyện thực phẩm giả được chế biến từ plastic, nước mắm làm từ cá thối

Formosa.... Người dân Việt Nam chống Tàu vì những hành động hung hăng, ngang ngược ở biển Đông, vì những uy hiếp, dã tâm thôn tính Việt Nam của nhà cầm quyền Bắc Kinh trong khi chính phủ CSVN lại tỏ ra yếu hèn, nhu nhược. Dân chúng có thái độ bài bác người Tàu do những hành vi hống hách, vô văn hóa của những du khách Tàu khi sang Việt Nam. Không biết những lợi lộc, nguồn ngoại tệ thu được của các du khách đến từ Trung Hoa lục địa được bao nhiêu, nhưng những tác hại, những tệ nạn họ mang đến cho đất nước Việt Nam thật vô kể.

Trong bài “Quê Hương ngày trở lại, Huế”, bà Thụy Khuê không tiếc lời mạt sát thậm tệ các giáo sĩ Tây Phương, đổ lỗi là họ đã dẫn đường cho Pháp xâm chiếm VN.

“Do đó có thể nói, chính sách xâm lược nước ta, là sự kết hợp giữa chính quyền thực dân và giáo hội La Mã, bắt đầu từ thời Alexandre de Rhodes.”

“Nhưng những điều mà học sinh được học về Minh Mạng, đã bị lọc qua lăng kính sử gia thuộc địa, kể cả những người như Trần Trọng Kim và Phan Khoang cũng đều nhất loạt cho rằng: vì Minh Mạng giết đạo và bẻ quan toà cảng nên nước ta mới lạc hậu và sau này bị Pháp xâm chiếm, là hoàn toàn sai.”

Nếu chịu khó đọc lịch sử thì chúng ta biết rằng từ thế kỷ 15 chủ nghĩa thực dân đã được thành hình, những cường quốc châu Âu tiên hành xây dựng các thuộc địa của mình tại các lục địa khác, Theo đà phát triển về kinh tế, công nghiệp, chủ nghĩa này càng lúc càng bành trướng, các nước kém phát triển ở châu Mỹ, châu Phi, châu Á lần lượt trở thành các thuộc địa của các cường quốc Âu Châu. Cho nên có hay không

có các giáo sĩ Tây Phương, Pháp vẫn xâm chiếm Đông Dương bao gồm Việt Nam thực hiện chủ nghĩa thực dân của họ. Chính sách bẻ quan toà cảng và cấm đạo của các vua triều Nguyễn khiến Pháp có cái cớ để thi hành chương trình xâm lược này. Do cái nhìn hẹp hòi, thiên cận của các vua, quan triều Nguyễn mà bắt đầu từ vua Minh Mạng đã đẩy Việt Nam thành một quốc gia chậm tiến, lạc hậu, lỗi thời không theo kịp đà tiến triển văn minh của các nước tư bản phương Tây. Trong khi đó nước Nhật cũng ở hoàn cảnh tương tự như Việt Nam: kém phát triển, lạc hậu. Tuy nhiên nhờ có cái nhìn sáng suốt, sớm thức thời mà Minh Trị Thiên Hoàng đã biết canh tân, cải cách đất nước, đưa nước Nhật thành một quốc gia hùng cường.

Không những thế bà Thụy Khuê còn hần học phê phán, chỉ trích, chê bai các học giả thời đó như Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Trường Tộ.... đã có thái độ thân Pháp hay tiếp tay cho thực dân Pháp.

“Người Việt Nam đầu tiên và duy nhất đã buộc tội và mạt ly Minh Mạng nặng nề, vô cớ nhất là học giả Trương Vĩnh Ký trong cuốn Giáo trình Lịch sử An Nam (Cours d’ Histoire Annamite) (Saigon Imprimerie du Gouvernement, 1875, bản điện tử). Đến năm 1897, ông lại “xác định” thêm rằng Olivier de Puymanel và Le Brun, hai người lính Pháp vô học đã “xây” thành Gia Định bằng câu: “Vua dạy [báo] ông Olivier, ông Le Brun coi xây thành Gia Định”, mà không đưa ra bằng chứng nào.”

“Hồi trẻ, tôi được học về Nguyễn Trường Tộ, tôn sùng ông một cách quá đáng, học rằng: ông đã đưa ra hơn 50 bản điều trần mà vua Tự Đức và triều đình ngu

muội không nghe.

Nay già rồi, tôi đọc lại những bản điều trần của ông, không thấy điều gì đáng phục cả:

Những bản điều trần của ông, lập luận thiên Pháp rõ rệt, đệ lên vua sau khi nước ta đã mất ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, mà ông vẫn chưa tỉnh ngộ, ông vẫn tin tưởng vào “lòng tốt” của người Pháp, tin rằng chỉ biểu họ vài miếng đất và để họ tự do giảng đạo là xong. Ông khuyên vua nên “hợp tác” với Pháp, dùng giáo sĩ trong việc nội trị. Ông có ngây thơ quá không?”

Đọc những đoạn kết án trên người ta tưởng là của một cán bộ văn hóa CS. Mà biết đâu thật sự bà đã xanh vỏ, đỏ lòng. Những luận cứ mà bà đưa ra không biết có phải lấy từ tư liệu hay từ những lời tuyên truyền của CS hay không. Ngoại trừ vài cán bộ CS như Trần Văn Giàu, Nguyễn Huy Liệu... đã viết bài chỉ trích cho đúng theo chính sách của đảng, hầu như không ai phủ nhận những công lao to lớn mà học giả Trương Vĩnh Ký đóng góp cho nền văn hóa nước nhà. Ông là người đi những bước tiên phong trong công cuộc hoàn thiện, truyền bá chữ quốc ngữ rộng rãi. Ông đã góp phần đào tạo cho đất nước hàng ngàn trí thức trẻ và để lại cho kho tàng văn hóa dân tộc và nhân loại hơn 120 tác phẩm về nhiều chuyên ngành: ngôn ngữ, lịch sử, địa lý, pháp luật, kinh tế, chính trị, sinh học, văn học v.v... Những công trình này đã có tác dụng khai sáng cho thế hệ trẻ, mở mang sự hiểu biết: hiểu biết thiên nhiên, hiểu biết xã hội, hiểu biết con người.

Còn ông Nguyễn Trường Tộ là một người suốt đời một lòng vì đất nước. Trước đã tâm tâm lược Việt Nam của thực dân Pháp,

trong khi đất nước lại lạc hậu kém phát triển, ông nhiều lần gửi lên triều đình các bài điều trần giá trị, đề nghị chính quyền cải cách chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục... Rất tiếc do đầu óc bảo thủ, nhãn quan thiên cận, các vua quan triều Nguyễn đã không nghe theo.

Kết thúc loạt bài, bà Thụy Khuê có vẻ húng khởi, cổ vũ cho chuyện về thăm lại quê hương Việt Nam, ngược lại bà tỏ ý mai mỉa cho những ai không muốn về.

“Tôi có ông bác, lúc còn sống ông luôn luôn giơ tay lên trời thề: Khi nào còn cộng sản là tao không về. Tôi thăm nghĩ cộng sản là một lý thuyết, một chế độ, nó có đâu mình chân tay gì đâu mà bác thề với nó làm chi mất công, làm sao nó nghe được lời thề lũng nhai của bác, nhưng tôi không dám nói. Năm tháng trôi qua, ông vẫn triệt để giữ vững lời thề... Khi trút hơi thở cuối cùng, ông thều thào hai tiếng Ngõ Trạm, Ngõ Trạm...”

Tôi có bà bác rất giàu, sở hữu chín, mười căn hộ Paris, bà cũng không về nước vì sợ họ hàng con cháu xin tiền, dù sau này nhiều người bảo: Bây giờ chẳng ai xin tiền bác nữa đâu, họ còn bao mình đi ăn, đi chơi, là khác, nhưng bà không tin, bà vẫn sợ, rồi bà mất đi, cũng không mang theo được cái nhà nào cả. Trần Diệu Hằng có truyện ngắn rất hay: Chuyến xe về làng Đại Từ, kể chuyện một bà cụ di tản theo con cháu sang Mỹ, rồi bà bị Alzheimer, ngày ngày bà ra cửa gọi xích lô về làng Đại Từ... cho đến khi nhắm mắt.”

Thiết nghĩ về thăm VN hay không tùy theo ý thích, hoàn cảnh, lập trường của mỗi người, chúng ta nên tôn trọng, không nên bài bác. Xa quê hương ai mà không quay quắt nhớ, những người không muốn về hay không

thể về có những lý do riêng, nỗi khổ tâm của họ. Tuy nhiên khi về thăm lại quê hương, xin đừng vì những đãi ngộ đặc biệt, những dụ dỗ, hứa hẹn huyền hoặc, những lợi lộc riêng tư mà bị mờ mắt, quay ra xu nịnh, tăng bốc một chế độ đã và đang gây bao thống khổ, đau thương cho người dân. Thêm vào đó biện hộ cho những động thái hung hăng, ngang ngược của chính phủ Bắc Kinh trên biên Đông, những hành động vô văn hóa, vô pháp luật của du khách Tàu cũng như chỉ trích thái độ chống Tàu của người dân là chuyện khó có thể chấp nhận. Trong xã hội kim tiền trọng vật chất nhẹ về đạo đức tinh thần như xã hội VN hiện tại, việc giữ cho suy nghĩ, lập trường không bị chao đảo, định hướng đúng cho lối sống của mình không phải là việc dễ dàng ai cũng có thể làm được. Một nhà văn kỳ cựu, từng bị CS đầy đọa, giam cầm vì lập trường chống Cộng quyết liệt khi được hỏi ý kiến về chuyện này đã chia sẻ cảm nghĩ của mình: “đó là một thói quen đã trở thành nếp sống nguy hại không dễ xóa bỏ của người Việt chúng ta. Theo nhận định chủ quan, nếp sống đó là sự dễ dàng đáp ứng các cảm xúc bất chợt nông cạn thường nuông chiều xu hướng tự mãn vừa gây thơ vừa ngu xuẩn luôn nâng niu tính tự ái dân tộc mà hầu hết đều không thể xóa bỏ”. Ông có thêm lời khuyên: “...nỗ lực tự thắng mà mỗi người cần có để giữ vững định tính cho con tim và vun bồi mức trời dậy của huệ năng để hy vọng thoát vòng tối tăm hầu tìm nổi cách hành xử thích nghi đóng góp cho sự sống”. Có lẽ bà Thụy Khuê nằm trong số những kẻ mà con tim không còn giữ được định tính nữa rồi. Thật tiếc cho bà. ♦

Nghiêm Nguyễn



ĐỘT QUY

1. Đột quy là tên gọi nôm na của căn bệnh tai biến mạch máu não. Chứng bệnh này thường xảy ra trong giới cao niên tuổi 65 trở lên. Tuy nhiên tỉ lệ đột quy não nay tăng vọt nhiều nhất trong giới trung niên tuổi 45 tới 55. Đột quy là nguyên nhân hàng đầu của tàn tật và tử vong trên toàn thế giới. Đây là căn bệnh nghiêm trọng bệnh nhân cần được cấp cứu kịp thời để chuẩn đoán và điều trị.
2. Đột quy xảy ra khi động mạch não bị tắc nghẽn hoặc bị vỡ nhiều nguồn cung cấp máu tới, 1 phần não bị tắc đột quy hoặc suy giảm đáng kể gây tổn thương các tế bào não. Khi động mạch não bị biến động cứ sau 1 giây là 32000 tế bào não bị tổn thương.
3. Các triệu chứng của đột quy xảy ra đột quy như đau đầu nghiêm trọng, chóng mặt, nói ú ớ, mất mồm, bán thân bất toại, hôn mê. Khi người nhà có những triệu chứng trên đột quy xảy ra quý vị cần giúp người bệnh nằm nghiêng qua bên khỏe để tránh té ngã và chấn thương. Sau đó gọi ngay 911 để cấp cứu gấp và điều trị bệnh nhân kịp thời. Trong thời gian chờ đợi 911, quý vị không tự ý cho bệnh nhân bất kỳ loại thuốc nào.
4. Đột quy gồm 2 loại. Thông thường nhất là do nhồi máu não xảy ra trên 90% và loại 2 là do vỡ động mạch não chiếm khoảng 10%. Đột quy ão do nhồi máu não xảy ra khi động mạch não có mảng xơ mỡ đóng trên thành mạch, từ từ dày lên làm hẹp động mạch và hẹp dần cho đến lúc tắc nghẽn hoàn toàn. Các nguy cơ gây ra nhồi máu não là cao áp huyết, cao máu đường, cao má mỡ, hút thuốc lá, lo lắng, di truyền. Ngoài ra trong một ít trường hợp khi van tim bị hở hoặc hẹp và tim đập loạn nhịp tạo cơ hội cho máu trong tim ứ đọng đóng lại thành 1 cục máu đông rồi đi từ tim lên não làm nghẹt động mạch não.
5. Đột quy do vỡ động mạch não xảy ra do 3 nguyên nhân chính là vỡ phình động mạch não, chấn thương não và áp huyết đột xuất tăng quá cao. Vỡ động mạch não thường xảy ra khi người bệnh tự ý ngưng thuốc trị cao áp huyết khi áp huyết trở lại bình thường. Trong lúc ngưng thuốc áp huyết có thể tăng vọt tới độ làm vỡ động mạch não. Đột quy do vỡ động mạch não có thể xảy ra trong trường hợp người có áp huyết cao mà không biết hoặc chưa được điều trị khi họ chơi thể dục thể thao quá mức hoặc bị căng thẳng quá độ.
6. Khi đột quy được phát hiện việc quan trọng nhất là cấp cứu, gọi ngay 911 không được chần chờ. Việc chuẩn đoán và điều trị kịp thời giúp tăng chức năng hồi phục và giảm tỉ lệ tử vong hoặc tàn tật sau đột quy. CT não hoặc MRI não giúp phân định loại đột quy. Đa số đột quy là do nhồi máu não khoảng 90%. Trong vòng 3 tiếng sau đột quy bác sĩ trong khu cấp cứu có thể tiêm thuốc làm tan khối huyết trong động mạch não. Thuốc loãng máu Aspirin và thuốc kháng tiểu cầu Plavix giúp ngăn ngừa sự tái phát của đột quy. Thời điểm tái phát cao nhất là 2 tuần đầu tiên sau cơn đột quy.
7. Đột quy để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng về thể lý và tâm lý, thông thường bệnh nhân bị tê liệt hoặc yếu nửa người, khó nuốt, mất mồm, chức năng ngôn ngữ mất hoặc kém đi, cảm xúc bị rối loạn và nguy cơ trầm cảm cao. Do đó ngoài việc điều trị bằng thuốc hoặc phẫu thuật bệnh nhân cần được phục hồi chức năng qua sự phối hợp của nhiều chuyên viên y tế và sự chăm sóc và hỗ trợ của người nhà để kết quả phục hồi khả quan hơn.
8. Đột quy cần được ngăn ngừa bộc phát và tái phát các nguy cơ gây ra đột quy cần được phát hiện theo dõi và điều trị, áp huyết, đường huyết và độ mỡ cần được giữ ở mức bình thường. Thuốc lá phải ngưng, biết thư giãn để tránh lo âu.♦

DANH MỤC QUẢNG CÁO

Diễn Đàn Giáo Dân chân thành cảm tạ sự hỗ trợ của Quý Thân Chủ và Quý Độc Giả đã nhiệt thành ủng hộ cho các Thân Chủ Quảng Cáo dưới đây

Á Đông Super Market 73	Golden Heart Medical.....Bìa 4
Ana Pharmacy81	Hội Yểm Trợ - Cha Trưởng Bửu Diệp.....89
Bảo Hiểm TMN.....33	Manna Pharmacy 81
BS Dương Khổng Tước 81	Mile Square Dentistry 88
BS Nguyễn Mạnh Hùng 56	Nhà Quàn An Lạc.....56
BS Phan Mỹ Dung, Lê Phan Stephanie, Mỹ Châu.....65	Nha Sĩ Kevin Nam Kiều, Orthodontics.....32
Chùm Kết..... 72	Nha Sĩ Lê ngọc Bích 22
Chung's Express Restaurant..... 48	OCC Printing41
Chung's Teriyaki.....48	Paracel Seafood Restaurant 57
Crystal Vision, phòng nhãn khoa 65	Saigon City Market Place 49
Di's Printing.....64	Tổ Hợp Luật Sư Michael Francis Smith 64
Grand Gaden Restaurant.....Bìa 2	Sách Quí: Tân Mạn Đồi Giáo Dân.....33

Quảng Cáo

Quý vị đăng quảng cáo, hỉ tín, ai tín trên Diễn Đàn Giáo Dân sẽ được tôn trọng bởi:

- Hàng ngàn độc giả nhờ báo được phân phối qua các địa điểm quảng cáo.
- Hàng ngàn độc giả qua báo dài hạn gửi đến tận nhà.
- Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân được phân phối trên khắp Hoa-Kỳ và thế giới.

PHIẾU ĐỘC GIẢ

Họ Tên: _____ Điện thoại: _____

Địa Chỉ: _____ ☐ Độc Giả Cũ, ID# _____

_____ ☐ Độc Giả Mới

_____ Email: _____

Nhận làm: ☐ Cố Vấn ☐ Chủ Trương ☐ Cố Động Viên ☐ Bảo Trợ ☐ Điều Hành

☐ Đại Diện Vùng ☐ **Độc Giả Ân Nhân:** ☐ \$60 ☐ \$100 ☐ \$200 ☐ \$.....USD

☐ **Độc Giả Thường:** Hoa-Kỳ \$50 USD; Canada \$70 USD; Âu Châu, Á Châu, Úc Châu \$80 USD

Muốn mua Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân từ số: _____

Muốn có các số cũ (nếu còn): _____

Xin gửi mẫu này về Tòa Soạn ĐGD: **7864 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683**

Hoặc gọi điện thoại: **714-894-5826** Email **toabaoddgd@yahoo.com**

Chi phiếu, lệnh phiếu xin đề **DIEN DAN GIAO DAN, INC.** và gửi về địa chỉ trên.